HẢI NGUYỄN

Dân Ca

Và Thánh Ca

Nhạc đoàn **LÊ BẢO TỊNH**

HẢI NGUYỄN

DÂN CA và THÁNH CA

Nhạc đoàn LÊ BẢO TỊNH

Kính dâng linh hồn cố Nhạc sĩ Viết Chung.
(06/05/1938 – 26/03/1996)
Người Thầy, người cha nuôi kính yêu của con.

Hải Nguyễn

Lời ngỏ

Viết Thánh Ca bằng dân ca, là việc đã có nhiều người làm từ rất lâu. Trong kho tàng Thánh Ca của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam đã có nhiều tác phẩm Thánh Ca được viết bằng dân ca, rất hay, rất thánh thiện về giai điệu và ca từ.

Hiến Chế về phụng vụ Thánh (Sacrosanctum Concilium) của Công Đồng Vaticanô II, chương VI, khoản 119: "*Ở một vài miền đất, nhất là các xứ Truyền Giáo, có những dân tộc sẵn có một truyền thống âm nhạc riêng, nó đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tôn giáo và xã hội của họ. Tại những nơi này, phải quý trọng âm nhạc ấy đúng mức, và dành cho nó một địa vị thích hợp, trong khi đào tạo cho họ có một quan niệm Tôn Giáo, cũng như thích ứng năng khiếu của họ vào việc phụng tự, theo tinh thần khoản 39 và 40. Do đó, trong khi huấn luyện âm nhạc cho các vị Thừa Sai, phải hết sức lo lắng để họ có thể phát triển truyền thống âm nhạc của các dân tộc này, được chừng nào hay chừng đó, trong các trường học cũng như trong các hoạt động phụng vụ*".

Ủy Ban Thánh Nhạc Việt Nam cũng rất tâm đắc và luôn khuyến khích các nhạc sĩ Công Giáo sáng tác Thánh Ca bằng dân ca, để bảo tồn văn hóa dân tộc, để giáo dân Việt Nam được cầu nguyện bằng chính những giai điệu âm nhạc của dân tộc mình.

Có diễm phúc được làm học trò của nhạc sĩ Viết Chung, tác giả cũng có đam mê viết Thánh Ca bằng những giai điệu mượt mà, tình tứ của những làn điệu dân ca, Ns. Viết Chung đã dạy: *"Viết Thánh Ca bằng dân ca, chuyện tưởng dễ nhưng thực ra là cũng rất khó đấy. Vì viết một bài hát có âm hưởng dân ca thì dễ, nhưng làm sao cho bài hát ấy có hơi rặt dân ca mới là khó"*. Rặt hơi dân ca có nghĩa là ta viết làm sao cho người hát nhận ra bài Thánh Ca ấy được viết với giọng dân ca nào, không bị lai hơi nhạc thất âm của Tây Phương, cũng chỉ dùng có ngũ cung, nhưng không bị lai hơi với các giọng dân ca khác.

Thêm một điều khó nữa là không phải bất cứ giọng dân ca nào cũng có thể dùng để viết Thánh Ca được, mà phải là những giọng dân ca có giai điệu đứng đắn, nghiêm trang, những tiết tấu thánh thiện. Việc *"bê nguyên si"* một làn điệu dân ca nào đó ưng ý, bỏ lời ca đi, rồi viết thêm ca từ mới vào, đó là một việc "cấm" trong Thánh Ca. Chúng ta chỉ nên viết Thánh Ca bằng dân ca theo cách nghiềm ngẫm, rút ra hơi của giọng dân ca đó, lồng hơi của nó vào hồn của bài hát, sao cho khi hát lên, người ta có thể nhận ra bài hát được viết theo giọng dân ca đó, mà không thể lầm lẫn với bất cứ giọng dân ca nào khác.

Qua một quá trình hơn 30 năm sáng tác Thánh Ca, cộng với niềm đam mê dân ca, tác giả đã tìm tòi, sưu tầm, góp nhặt được một số làn điệu dân ca, khả dĩ có thể dùng được để viết Thánh Ca, đảm bảo đầy đủ các điều lệ cần phải có của một bài Thánh Ca là nghiêm trang, thánh thiện, nhưng vẫn giữ được hồn của dân ca đượm chất mượt mà, tình tứ.

Xin được chia sẻ cùng với mọi người có chung niềm đam mê viết Thánh Ca bằng dân ca, mong giảm bớt được chút ít sự khó nhọc của mọi người khi phải tìm kiếm, sưu tầm những làn điệu dân ca sao cho phù hợp với yêu cầu của Thánh Ca.

Với khả năng còn hạn chế, kiến thức còn nông cạn, rất mong đón nhận được nhiều góp ý của quý nhạc sĩ, quý bạn đọc, để cho việc phục vụ Thánh Nhạc ngày càng tốt đẹp hơn.

Saigon, mùa Xuân năm 2014
Hải Nguyễn

HỆ THỐNG NHẠC NGŨ ÂM TRUNG HOA

Theo luật âm vang tự nhiên ta có một quá trình sinh nốt họa theo khi ta làm phát ra một âm thanh bấy kỳ, từ luật âm vang này hệ thống nhạc Tây phương được hình thành, hòa âm cũng dựa vào căn bản đó để phát triển. Ví dụ: nốt C cho ta những họa âm sau:

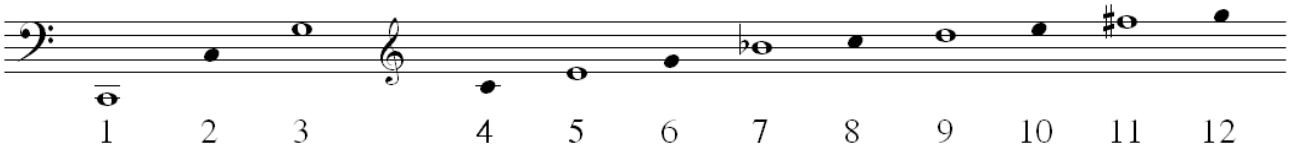

Người ta sắp xếp các âm thanh nghe được bằng máy chấn động lại với nhau theo thứ tự từ thấp đến cao, chúng hợp với nhau thành một chuỗi hợp âm thuận và nghịch.

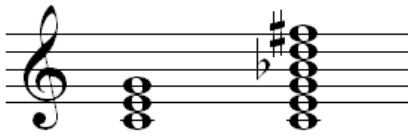

- Nốt G được gọi là át âm vì phát sinh kế ngay nốt C.
- Nốt E được gọi là trung âm vì là âm ở giữa C và G.

Ở Á-Đông, âm nhạc phát triển bằng hệ thống ngũ âm.

Tục truyền rằng: ở Trung-Hoa trong thời kỳ đầu, người ta cần đúc chuông để dùng trong cung điện cho các dịp lễ lạy. Tình cờ người ta đúc được một cái chuông phát ra âm thanh có cao độ bằng nốt F. Truyền thuyết kể rằng khi đánh chuông này lên thì chim Phượng-Hoàng trên trời cũng hót theo, ngược lại khi chim Phượng-Hoàng trên trời hót thì chuông cũng tự nhiên ngân vang lên, vì hai giọng đó đúng "huyệt" của nhau, nhưng vào thời đó họ chưa biết điều này nên tưởng là chuông thần, người ta gọi cái chuông đó tên là Hoàng - Chung *(chuông vua),* và đặt tên cho nốt F là Hoàng Chung.

Dựa vào âm Fa mẫu đó người ta chế ra một ống trúc thổi đúng cao độ nốt Fa. Cứ cắt đi 1/2 ống rồi thêm vào 1/3 của ống mới cắt . . . người ta tìm được một hệ thống các nốt nhạc sinh ra theo chu kỳ sinh quãng 5.

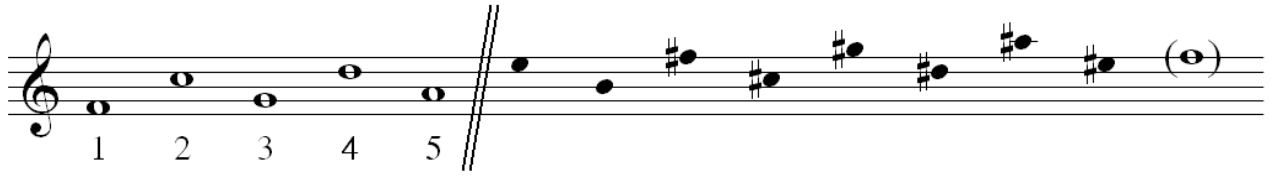

Ta sắp xếp các cung và nửa cung này theo thứ tự nốt nhạc từ thấp lên cao thì ta sẽ có 12 bán cung liên tiếp:

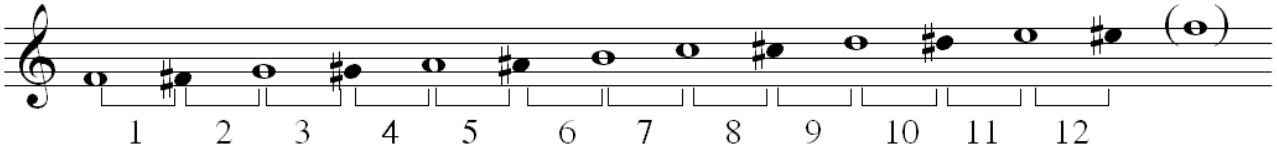

Viện bảo tàng Âm Nhạc Trung-Hoa chế ra 12 ống sáo đúng theo từng nốt của 12 bán cung này. Bộ ống sáo đó được gọi là **LUẬT LỮ**. Bộ ống sáo này được cất trong bảo tàng viện để làm kỷ niệm, vì trong thực tế người ta chỉ dùng có 5 âm mà thôi, còn các nốt nhạc kia hầu như không được dùng tới ngoại trừ Mi và Si.

Lại có tương truyền khác về Luật Lữ như sau:

Trong sách Lã thị Xuân Thu có ghi chép rằng: Hoàng Đế là vị vua thứ ba trong Tam Hoàng theo huyền sử Trung Hoa, đã ra lệnh cho Linh Luân chế ra thập nhị luật lữ. Tương truyền, Linh Luân đi đến xứ Đại Hà ở phía tây núi Côn Luân, chọn được loài trúc có các đốt đều dài bằng nhau, chặt làm 12 đoạn, mỗi đoạn dài 3 thốn 9 phân (12,987 cm, [*1 thốn = 10 phân = 3,33 cm*]), rồi mô phỏng theo tiếng 6 lần đối đáp của một cặp chim phượng hoàng để chế ra 12 ống sáo trúc, khi thổi vào phát ra những âm thanh khác nhau. Trong đó, 6 ống trúc có âm thanh phỏng theo tiếng kêu của chim phượng (chim trống), nên gọi là lục dương luật, còn 6 ống kia lại có âm thanh phỏng theo tiếng kêu của chim hoàng (chim mái), nên gọi là lục âm lữ. Linh Luân đem 12 ống trúc về dâng cho Hoàng Đế, sau đó, phổ biến ra dân gian, gọi là thập nhị luật lữ.

Bảng kê âm Thập Nhị Luật của Luật Lữ :

Trịnh Huyền và Vy Chiêu thời Mâu Tử cho rằng Thập Nhị Luật tương ứng với Thập Nhị Chi, nên tính toán và ghép thêm Tháng và Chi vào với Luật Lữ. Thập Nhị Luật tương ứng với 12 nốt của thang âm Tây Phương:

Luật Lữ	Âm	Tháng	Chi	Nốt
Hoàng Chung	***Cung***	**11**	**Tý**	**F**
Đại Lữ		**12**	**Sửu**	**F#**
Thái Thốc	***Thương***	**1**	**Dần**	**G**
Giáp Chung		**2**	**Mão**	**G#**
Cô Tẩy	***Giốc***	**3**	**Thìn**	**A**
Trọng Lữ		**4**	**Tỵ**	**A#**
Nhuy Tân	***Biến Chủy***	**5**	**Ngọ**	**B**
Lâm Chung	***Chủy***	**6**	**Mùi**	**C**
Di Tắc		**7**	**Thân**	**C#**
Nam Lữ	***Vũ***	**8**	**Dậu**	**D**
Vô Dịch		**9**	**Tuất**	**D#**
Ứng Chung	***Biến Cung***	**10**	**Hợi**	**E**

Âm nhạc Trung Hoa gồm có:

- ***Ngũ thanh:*** Cung – Thương – Giốc – Chủy – Vũ.
- ***Thập nhị luật:*** Hoàng Chung – Đại Lữ – Thái Thốc - Giáp Chung – Cô Tẩy – Trọng Lữ – Nhuy Tân – Lâm Chung – Di Tắc – Nam Lữ – Vô Dịch – Ứng Chung.

Từ Ngũ Thanh sinh ra Ngũ Cung bắt đầu từ F là Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ, theo thứ tự các nốt sắp xếp lại liền nhau sau chu trình sinh quãng 5.

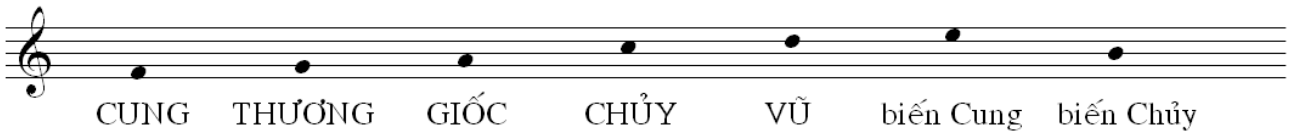

Sau một thời gian, Văn Vương tính theo chu kỳ sinh quãng 5 tiếp theo thì thêm được 2 nốt E và B, nhưng vì chỉ cách F và C có nửa cung nên nhiều khi bị lẫn lộn với nhau nên Văn Vương đặt tên E là biến Cung và B là biến Chủy, vì gần giống với 2 nốt đầu: F và C mà chỉ biến đi chút ít thôi. Sau này người ta gọi chung chúng là ***biến cung E*** và ***biến cung B*** cho tiện.

Ngũ âm cộng với 2 biến cung là thất âm, thành thất âm trong Luật Lữ của Trung Hoa.

Hệ thống ngũ âm Trung-Hoa được xếp đặt bắt đầu từ nốt F, G, A, C, D. Tạo thành một pycnon (quãng 3 trưởng) ở ngay đầu hệ thống.

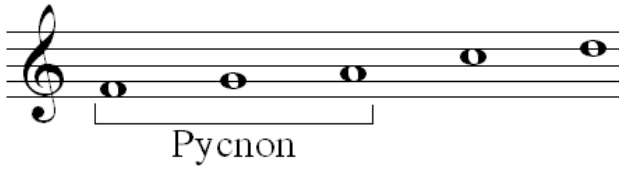

HỆ THỐNG NGŨ CUNG CỦA NHẠC TRUNG HOA

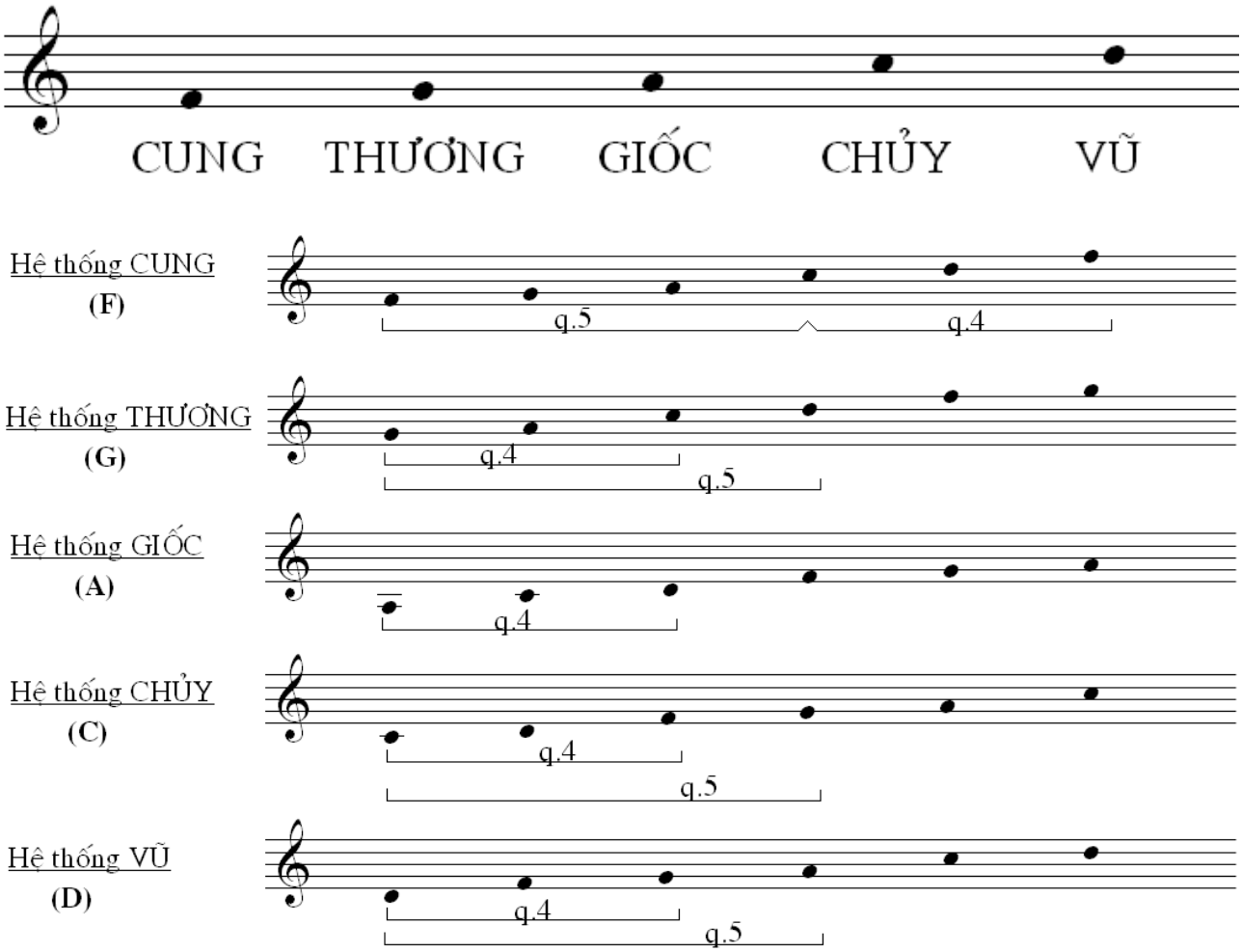

Trên đây là ta dùng tên gọi nốt nhạc của hệ thống Tây phương cho dễ hiểu.

Mỗi loại dân ca theo từng vùng thì có thói quen sử dụng riêng theo tính cách riêng của vùng đó.

Khi viết dân ca miền nào thì ta viết theo thói quen (hơi) của miền đó, thường thêm bớt một vài nốt trong hệ thống và biến cung.

Các chuyển động nhảy quãng 4 và quãng 5 thường được sử dụng trong nhạc dân tộc, người ta gọi đó là những thói quen của dân ca.

PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHUYỂN HỆ

Ta muốn chuyển dòng nhạc từ hệ thống này sang hệ thống khác (gọi tắt là chuyển hệ) thì chỉ cần dùng các biến cung để tạo ra những pycnon mới, những pycnon tùy theo từng hệ thống để ta xác định hệ thống nhạc mới chuyển qua.

Khi chuyển hệ qua hệ thống mới nếu muốn duy trì hệ thống nhạc mới đó thì ta dùng các thói quen quãng 4 và quãng 5 của hệ thống đó để xác định. *(Khác với nhạc Tây Phương là dùng nốt cảm âm và hợp âm bậc V của cung mới để xác định).*

Đôi khi, trong những bài hát lớn, bài hợp xướng, ta nên dùng pha vài hệ thống với nhau để bài nhạc được phong phú hơn. *(giống như chuyển cung trong nhạc Tây Phương).*

Các biến cung thường dùng là 2 biến cung mới và gần hệ thống:

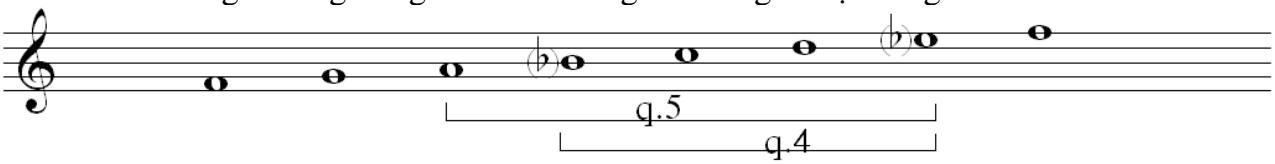

Theo ký âm của nhạc Tây phương thì 2 biến cung này là nốt bậc IV và bậc VII của hệ thống. Ta có thể dùng ở cao độ E và B thường hoặc Eb và Bb (tùy theo từng giọng dân ca), cần lưu ý là nếu dùng các biến cung thì phải tránh dùng các chuyển động quãng 2 thứ (D → Eb, A → Bb), trừ vài dòng dân ca có nét đặc thù là quãng 2 thứ, ngoài ra ta đều phải tránh vì nếu có chuyển động quãng 2 thứ sẽ làm mất tính chất dân ca Việt-Nam.

Hai biến cung E và B có thể già hoặc non theo dân ca từng vùng. Vừa là E và B, già là F và C, non là Eb và Bb, non quá *(hoặc quá non, non hơn)* là D và A.

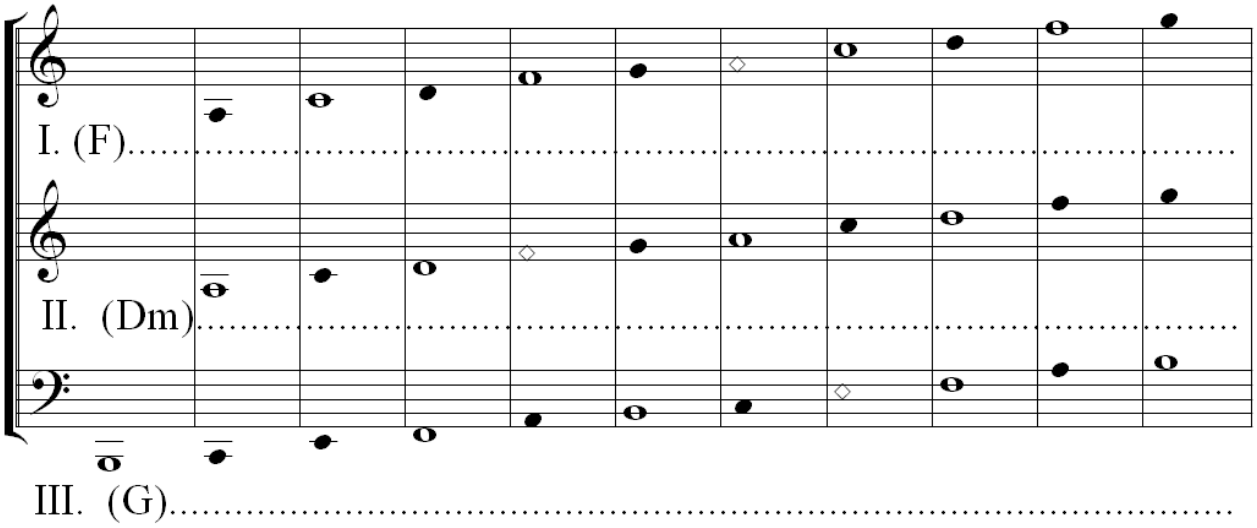

Trên đây là 3 hệ thống trong nhạc Ngũ Âm Trung Hoa. Hệ thống I cung F, hệ thống II cung Dm, hệ thống III cung G.

Mỗi hệ thống đều có những nốt cột trụ. Theo Tây Phương những nốt cột trụ ấy là chủ âm và át âm theo từng hệ thống riêng, theo các cung F, Dm và G. Các nốt phụ khác là những nốt khác với 2 nốt cột trụ theo từng hệ thống.

Khi viết bài theo các hệ thống, ta muốn viết ở hệ thống nào thì xác định rõ nốt cột trụ của hệ thống đó bằng cách cho 2 nốt cột trụ có mặt ngay câu nhạc mở đầu. Ta nên luôn nhắc đi nhắc lại và kéo dài để xác định rõ hệ thống chính của bài.

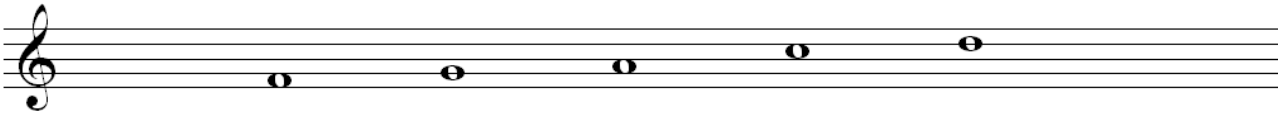

Trong nhạc ngũ âm, nhờ sự hình thành từ chu kỳ quãng 5 mà ta có thể xác định chuyển hệ lên nhiều hệ thống khác nhau: G, A, C, D. Trong một bài nhạc ta có thể chuyển sang hệ thống khác, không cần phải theo thứ tự của nó và cũng không phải trở về tone cũ nữa. Khi chuyển lên, chuyển xuống hoặc vào bài, ta xác định cung của đoạn đó bằng cách dùng nốt chủ âm và át âm nhiều lần để nhận rõ ngay cung chính, khi chuyển hệ ta dùng nốt chủ âm và át âm của của vị trí mới để xác định nó. Ta có thể dừng bài nhạc ở bất cứ vị trí nào trong bài đều được cả. *(Đây là điểm độc đáo của hệ thống nhạc Ngũ Âm so với nhạc thất âm Tây Phương).*

- ***Chuyển hệ:*** ta chuyển từ hệ thống căn bản (tone) này sang hệ thống căn bản (tone) khác để thay đổi màu sắc, làm đa dạng cung bậc cho bài hát.

- ***Chuyển vị:*** dùng các biến cung B, E, Bb, Eb để chuyển dòng nhạc tối hơn hoặc sáng hơn, từ buồn qua vui, từ cung chính sang bậc V thứ, bậc II thứ . . . hoặc ngược lại.

Chuyển hệ của nhạc ngũ âm tiện lợi hơn nhạc thất âm, vì chuyển từ cung này qua cung khác, hệ thống này qua hệ thống khác chỉ cần dùng nốt chủ âm và át âm là đủ. Còn nhạc thất âm thì phải dùng nốt cảm âm, hợp âm đặc biệt . . .

SO SÁNH HAI DÂY NHẠC: TÂY PHƯƠNG VÀ ĐÔNG PHƯƠNG

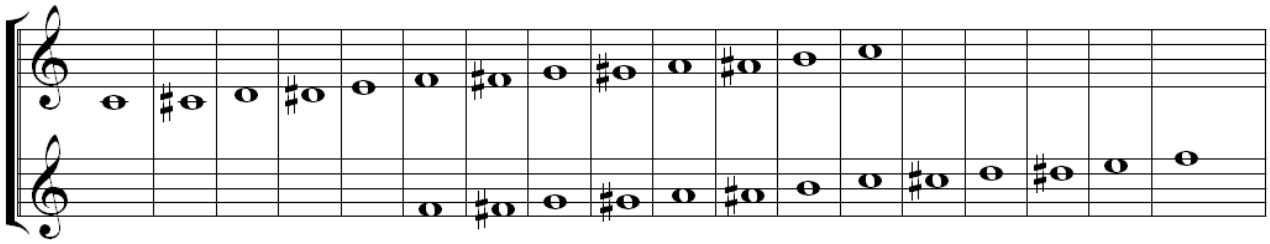

Ta nhận thấy hai dây nhạc cũng có những bán cung giống nhau, cũng dùng 12 bán cung như nhau, chỉ khác một điều là nhạc Tây phương bắt đầu từ C, nhạc Đông phương bắt đầu từ F.

Trong nhạc Đông phương có 3 cung chính phù hợp 3 hệ thống: F, Dm và G. Tuy nhiên ta có thể chuyển lên hoặc xuống các cung khác, miễn là tuân theo thứ tự cung và nửa cung trong từng hệ thống là viết ra ngay.

Tất cả các giọng dân ca đều dựa vào 5 nốt chính: F, G, A, C, D. Nhưng tùy theo sắc giọng và tâm tình của từng miền mà người ta dùng một số nốt riêng biệt để tạo ra giọng

dân ca riêng cho từng vùng. Nhiều khi còn dùng thêm các biến cung E, Eb, B, Bb, để tạo nét độc đáo riêng cho từng miền, từng giọng.

Muốn viết giọng dân ca miền nào thì thì ta viết theo ***cách móc nối và sử dụng số nốt riêng*** của miền đó (Gọi tắt là ***hơi***), ngoài ra ta còn có thể kết hợp thêm sự chuyển hệ và các biến cung để viết cho bài nhạc thêm phong phú và rõ nét từng loại dân ca, từng miền dân ca . . . Ví dụ: dân ca miền Thượng, Trung, Nam, Bắc . . .

Dân ca Tây Nguyên: ưa viết khai thác các biến cung E và B, khai thác triệt để các nửa cung E → F, B → C . . . dân ca Tây Nguyên ***kiêng*** (không dùng) nốt bậc II và nốt bậc VI, vd: Bài viết ở cung C, kiêng nốt bậc II là D và nốt bậc VI là A), khi đệm đàn cũng phải chú ý kiêng 2 nốt này).

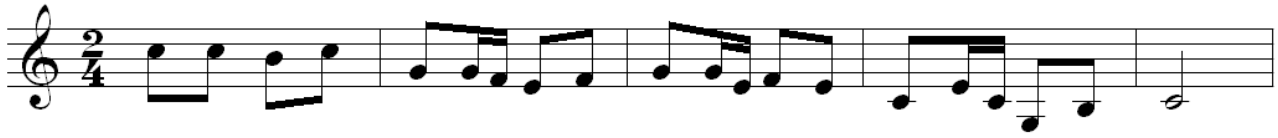

HỆ THỐNG NHẠC NGŨ ÂM VIỆT NAM

Nhạc ngũ âm ở Việt-Nam chúng ta cũng đã được sáng tạo ra và phát triển trong quần chúng, nhưng không có sự sắp xếp theo hệ thống. Mãi đến khi quân Mông-Cổ xâm lăng nước ta và mang theo hệ thống âm nhạc Trung-Hoa vào Việt-Nam, người Việt-Nam dựa vào đó mà sắp xếp lại hệ thống âm nhạc của mình, chỉ khác một điều là chuỗi pycnon lại nằm ở cuối hệ thống, khác với của Trung-Hoa là ở đầu hệ thống.

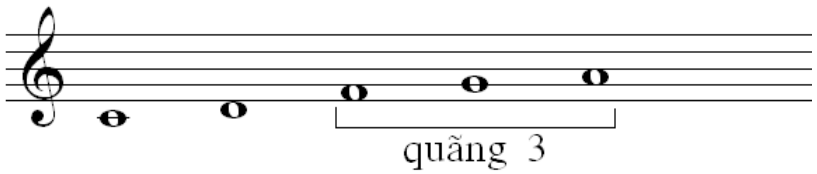

Trong nhạc ngũ âm Việt-Nam người ta cũng có từng kiểu nhạc, từng giọng nhạc khác nhau theo từng miền. Sự nối kết một số âm khác nhau, cách dùng thêm các biến cung khác nhau.

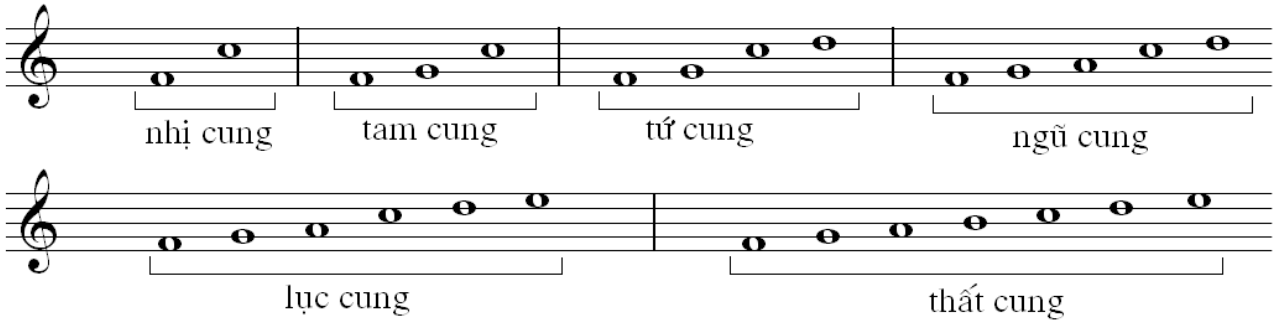

Các nhị cung, tam cung, tứ cung, ngũ cung, lục cung, thất cung này được dùng theo từng giọng ca vãn, đọc, xướng, ngâm thơ, hát . . . đó là sự phát triển dần lên của âm nhạc Việt-Nam.

Các loại liên âm trong âm nhạc Việt Nam: Tính từ thuở ban đầu, âm nhạc Việt Nam phát triển lên dần, từ ban đầu là Nhị Cung, Tam Cung, Tứ Cung, Ngũ Cung, Lục Cung. Thường nhất, có các loại liên âm sau:

- ***Tam liên âm Bắc:*** Một bộ 3 âm bậc, trong đó có 1 quãng 3 thứ đi sau: C – D – F (D – F: quãng 3 thứ đi sau).
- ***Tam liên âm Nam:*** Một bộ 3 âm bậc, trong đó có 1 quãng 3 thứ đi trước: D – F – G (D – F: quãng 3 thứ đi trước.)
- ***Liên cung (Pycnon):*** Một bộ 3 âm bậc tạo thành 2 quãng 2 liên tiếp gọi là liên cung: F – G – A.

Để ý một chút, ta có thể nhận thấy tính cách của từng miền lộ rõ trong từng hệ thống: tính cách Bắc trong hệ thống Chủy (C), tính cách Nam trong hệ thống Vũ (D).

Các bài hát do người Mông-Cổ mang theo vào Việt-Nam có tất cả 10 bài: Tẩu Mã, Sơn Đông, Hướng Mã, Lưu Thủy, Hành Vân, Lý Ngựa Ô . . .

Quan điểm và tên gọi Ngũ Âm của nhạc sĩ Hùng-Lân:

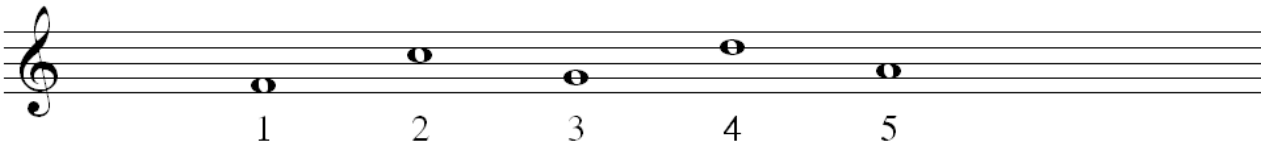

Âm nhạc Việt Nam gồm có những thang âm như sau:

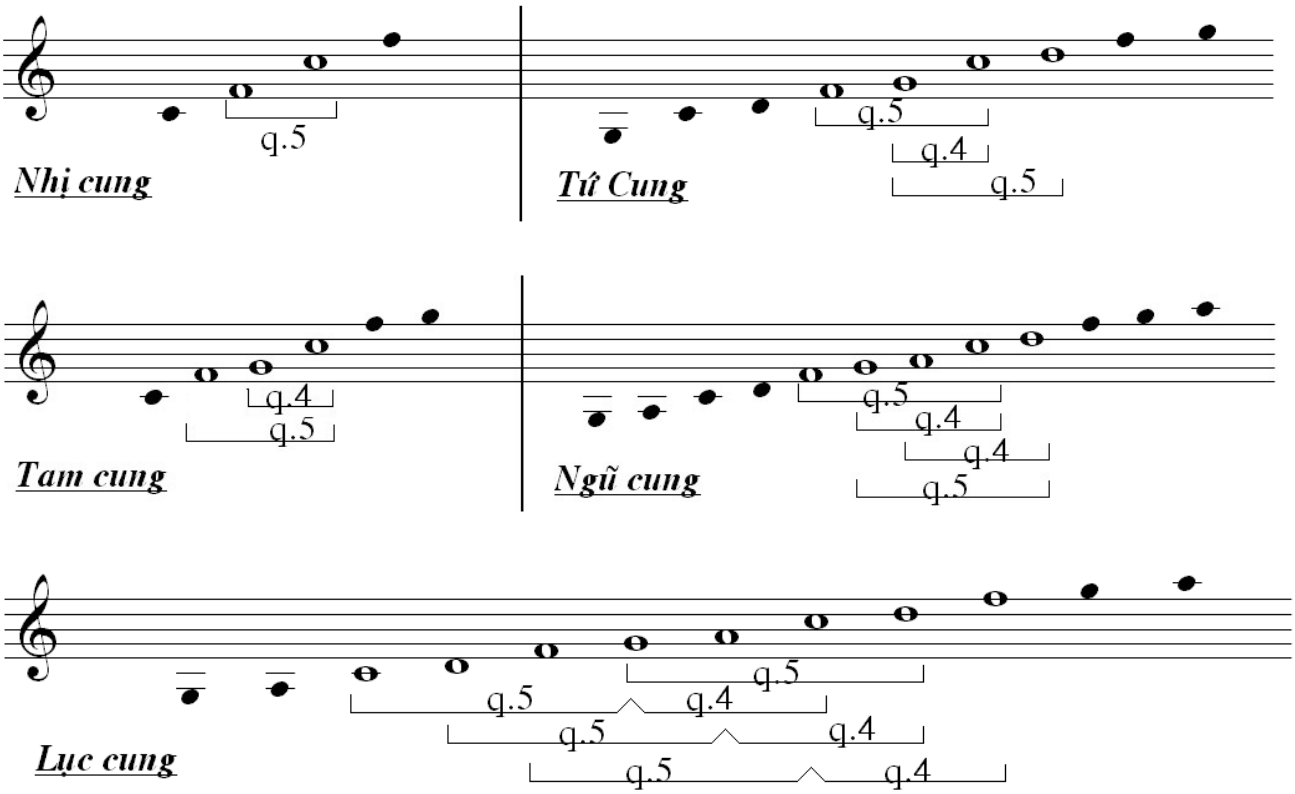

Do sự du nhập và giao lưu với các nước láng giềng trong khu vực Châu Á, thang âm Ngũ Cung được sử dụng thường xuyên hơn trong các vùng, các miền của Việt Nam. Lại thêm 2 biến cung E và B nữa tạo thành thang Thất Âm, giống với thang âm Tây Phương, các thế hệ sau này tiếp xúc với nhạc Tây Phương và dùng cách ghi chép nhạc của Tây Phương, nên ta dùng hệ thống nhạc Tây Phương để giải thích và ghi chép nhạc Việt Nam.

Tên gọi của các bậc âm trong hệ thống nhạc ngũ âm thường được sử dụng:

Bất cứ ngũ âm viết ở giọng nào, ta đều lấy tên chung là "Hò" đặt cho quãng 5 của giọng đó và tính nốt đó ở vị trí đầu tiên.

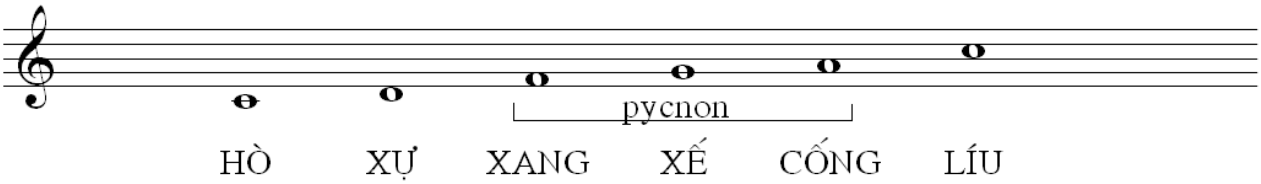

Ở nhạc Việt-Nam, hệ thống nhạc được dùng tương tự như nhạc Trung-Hoa và Tây phương. Chỉ khác ở một chỗ là hệ thống nhạc Việt-Nam trên lý thuyết thì pycnon (chuỗi 3 nốt liên tiếp) luôn được đặt ở đằng sau.

Nhạc Trung-Hoa thì pycnon đặt đàng trước nên rất sát với nhạc Tây phương.

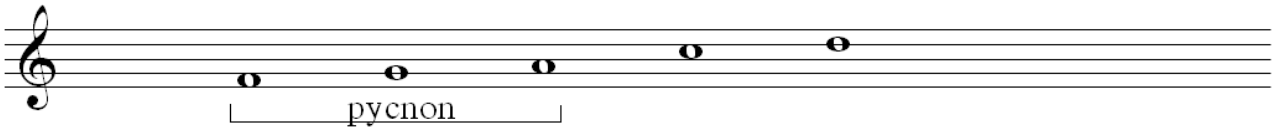

Ký âm của nhạc Trung-Hoa tương tự cung Fa của nhạc Tây phương.

Ý NGHĨA CỦA CÁC ÂM BẬC TRONG THANG ÂM VIỆT NAM

1. **Hò:** (nghĩa chữ Hán là Hợp): đây là âm bậc đầu tiên mở đầu cho sự kết hợp các âm thanh lại thành một Thang âm. Trong âm nhạc Việt Nam, Hò tương đương với nốt **C**3, Hò là tên đặt cho nốt đầu tiên của thang âm, và ***bất cứ nốt đầu tiên của thang âm nào cũng gọi chung tên cho nốt đầu tiên là Hò.***
2. **Xự:** (nghĩa chữ Hán là Tứ): là âm **D**, là âm thanh thứ tư vang lên theo chu kỳ quãng 5: F – C – G – ***D*** – A.
3. **Xang:** (nghĩa chữ Hán là Thượng): nghĩa là âm ở trên cao, trên hết, là âm **F**, âm thanh gốc của chu kỳ sinh quãng 5.
4. **Xê:** (còn gọi tên khác là Xích): là âm **G**, Xê nghĩa là thước đo, theo Luật Lữ còn gọi tên là Thương hoặc Thái Thốc, vì ý âm này như đường thẳng của cây thước hoặc mũi tên (thái thốc).
5. **Cống:** (hoặc Công): là âm **A**, nghĩa là công cụ, có công dụng làm cầu nối để chuyển hệ sang thang âm khác.
6. **Líu:** (hoặc Lục): là âm C cao, nốt C cao này là nốt nhắc lại (quãng 8) của nốt Hò.

Lại có vài nhạc công lão thành trong đờn ca tài tử miền Nam thì có ý kiến cho rằng: các chữ: Hò – Xự - Xang – Xê – Cống – Líu chỉ là những tên gọi được đặt nhái theo âm thanh của đàn Kìm (đàn Nguyệt) theo từng âm bậc khi gảy lên mà thành, chứ bản thân các tên gọi đó không hề có nghĩa về chữ.

HỆ THỐNG ÂM NHẠC VIỆT NAM

Cho đến hôm nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu, thống kê lại hệ thống âm nhạc của Việt Nam, nhằm để thống nhất tài liệu giảng dạy cho lớp con cháu sau này. Hệ thống nhạc ngũ cung Việt Nam cũng lấy nốt F làm gốc, đúng theo thứ tự các quãng, tính thứ tự theo chu kỳ sinh quãng 5 từ nốt F. Người Trung Hoa ưa thích hát ở âm vực cao, nên trong các bài hát Trung Hoa, hầu như nốt thấp nhất thường chỉ là F, trong khi người Việt Nam ta thì nói và hát ở âm vực thấp hơn người Trung Hoa thường là một quãng 4 (nốt C), còn có nhiều làn điệu dân ca còn hát xuống âm khu thấp hơn cả nốt C, thường là nốt A bát độ 2, nốt G ... đã có lý giải rằng: do dân tộc ta sống trên đồng bằng, địa thế thấp hơn nên ảnh hưởng đến thanh đai, đến thổ âm, nên mặc dù ta dùng mượn hệ thống nhạc Ngũ Cung của Trung Hoa, nhưng do tính cách, do thổ âm, do thói quen riêng . . . nên đa số các làn điệu dân ca của Việt Nam ta lại thường dùng hệ thống C, D, G, A, nhiều làn điệu hát thấp xuống tới nốt G bát độ 2, tuy vẫn có nhiều làn điệu dùng hệ thống F.

Tính từ nốt gốc F, ta lập ra hệ thống ngũ cung Việt Nam, viết theo dạng sau cho dễ hiểu (theo ký âm của nhạc Tây Phương):

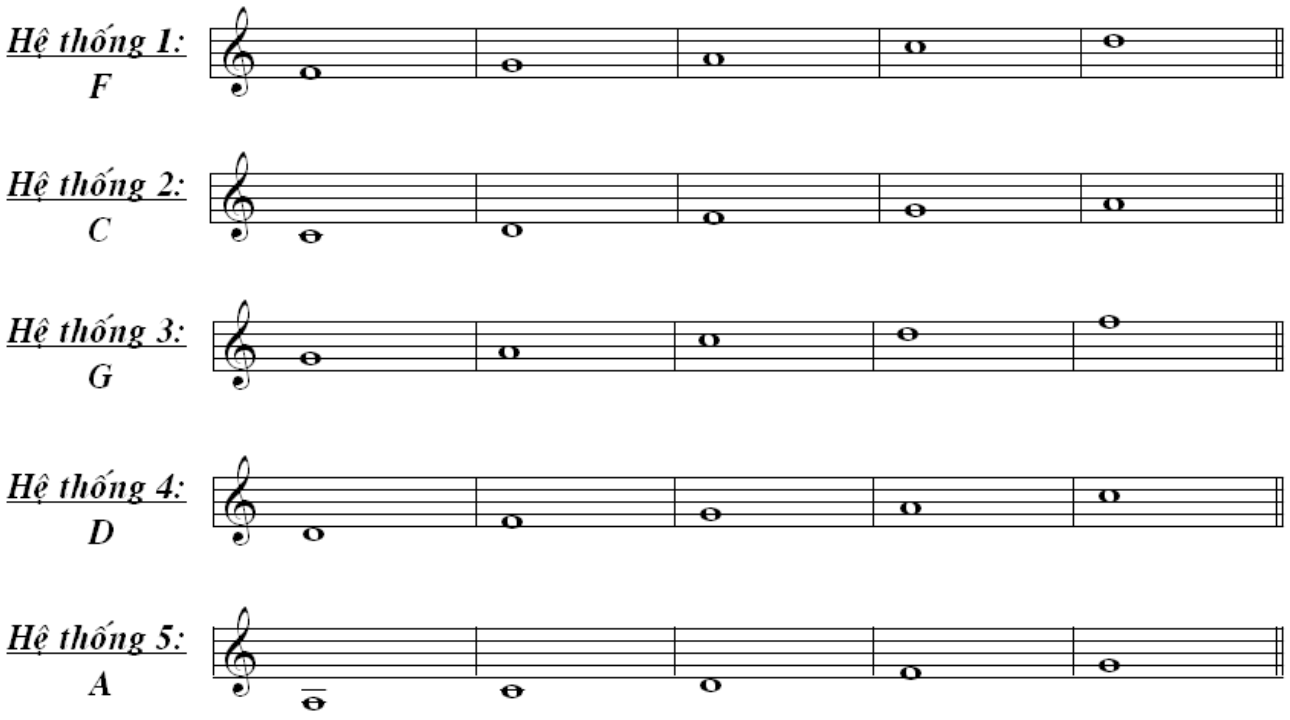

Trải qua mấy ngàn năm lịch sử, dân tộc ta mở mang bờ cõi về phương nam, đem theo cả văn hóa dân ca, trong quá trình phát triển đó, dân ca được sáng tạo ra thêm nhiều làn điệu mới, mỗi làn điệu có một phong cách khác, kết nối khác, tạo ra các "hơi" khác nhau, do được hát ở các hệ thống khác nhau với những thói quen sử dụng nốt khác nhau. Càng xa về phương nam, dân ca từng vùng lại chuyển dần lên theo chu kỳ phát sinh quãng 5.

Vùng cực bắc Việt Nam thường dùng hệ thống F, với 2 biến cung là E và B.

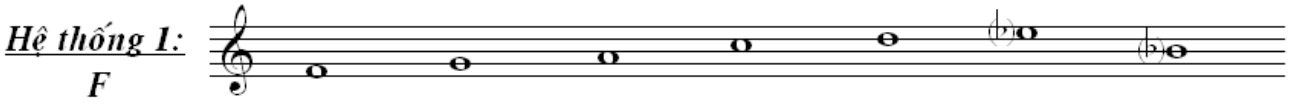

Xuống đến đồng bằng Bắc Bộ, các làn điệu dân ca chuyển sang thường dùng hệ thống C, thêm nét mới là dùng biến cung E như nốt cột trụ. Vd: dân ca Quan Họ Bắc Ninh, Phú Thọ . . .

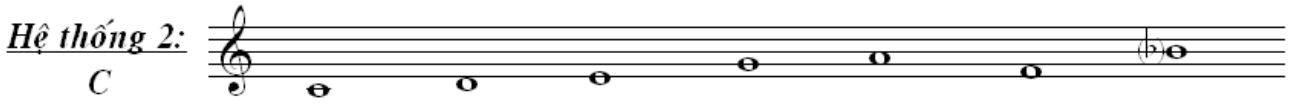

Vào đến miền Trung, người Huế vẫn thường dùng hệ thống C, với hơi và tiết tấu được biến đi chút ít, tạo sự khác biệt so với dân ca Bắc Bộ. Các dân tộc Tây Nguyên cũng thường dùng hệ thống C, nhưng thêm nét mới là bớt nốt cột trụ D và A đi, dùng biến cung E và B thay vào như nốt cột trụ.

Các tỉnh Trung Bộ chuyển sang thường dùng hệ thống G, với biến cung B được dùng thành nốt cột trụ, thêm nét mới là xuất hiện di cung F# *(gọi là di cung, vì giống như biến cung, di cung là nốt trụ chính G bị di chuyển đi chút ít).*

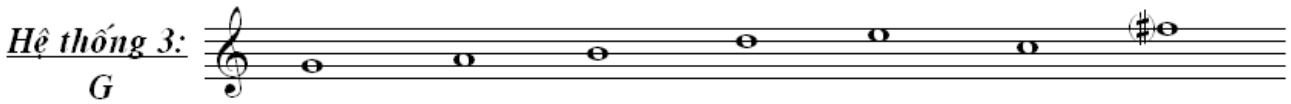

Vào đến miền Nam, thói quen dân ca lại tiếp tục chuyển lên quãng 5 nữa, thành thường dùng hệ thống D, biến cung E được dùng thường xuyên hơn thành nốt cột trụ, biến cung B cũng được dùng nhiều hơn, tạo nên hơi riêng của Nam Bộ, ưa dùng di cung F#.

Vài tỉnh trong miền Nam lại có thêm thói quen mới là chuyển sang thường dùng hệ thống A, lên 1 quãng 5 nữa, từ hệ thống A sinh ra thêm di cung C# *(từ D bị di chuyển đi).*

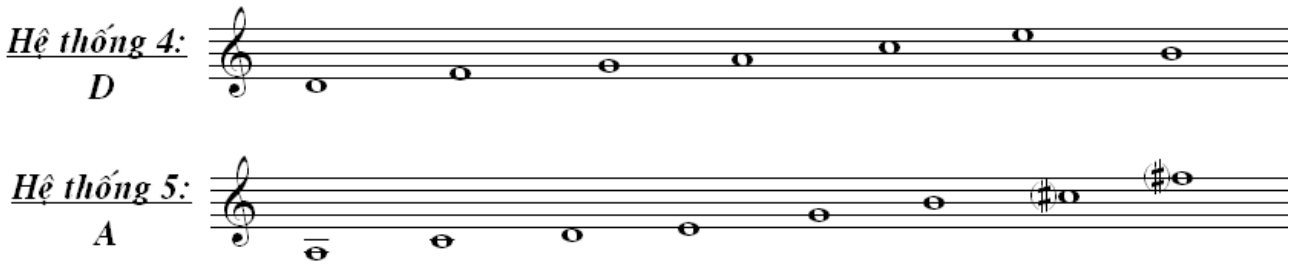

Sắp xếp toàn bộ hệ thống ngũ cung Việt Nam lại thành một dãy nốt liên tiếp, ta thấy hệ thống âm nhạc Việt Nam giàu có hơn hẳn hệ thống âm nhạc Trung Hoa, là có thêm 2 di cung: F# và C#.

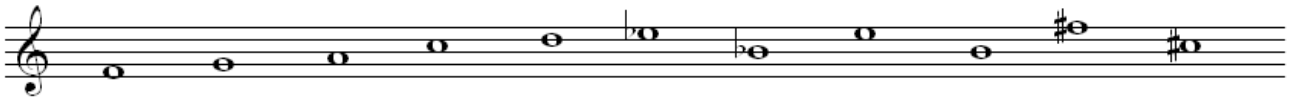

Tổng cộng toàn bộ trong hệ thống ngũ cung Việt Nam có dùng đến 11 nốt, bao gồm: 5 nốt cột trụ + 2 biến cung: Eb và Bb + 2 biến cung E và B, 2 di cung F# và C#.

Từ đó cho thấy: hệ thống ngũ cung của Việt Nam do đặc tính nhiều sắc tộc, do di dân, do pha chế, do lai tạo . . . đã sinh ra nhiều làn điệu dân ca khác nhau, đa dạng, phong phú, tài tình.

Dân ca với hệ thống ngũ cung là một tài sản văn hóa vô cùng quý báu của dân tộc ta.

- Tuy là toàn hệ thống ngũ cung có đến 11 nốt, nhưng tùy vào sở thích của từng vùng miền, từng dân tộc, mỗi giọng dân ca có nét độc đáo khác biệt hẳn, nhưng vẫn tuân theo luật ngũ cung là chỉ dùng 5 nốt bất kỳ trong hệ thống Ngũ Cung Việt Nam.
- 5 nốt nhạc trong từng làn điệu dân ca có thể là có vài nốt trụ, vài nốt biến cung - di cung tùy ý, các biến cung - di cung có thể được dùng thay cho hoặc dùng như nốt trụ, nhưng nói chung, thường trong mỗi làn điệu chỉ có dùng đúng 5 nốt mà thôi. Trong đó, biến cung – di cung được dùng rất đa dạng, có khi thành nốt trụ trong hệ thống của bài hát này, có khi chỉ là biến cung - di cung trong bài hát khác. Các biến cung - di cung trong từng làn điệu dân ca, có khi chúng được dùng lúc là vừa, lúc là non.
- Ngoại lệ, có vài làn điệu dân ca có dùng hơn 5 nốt trong bài hát, có khi là do tác giả pha lẫn hơi của giọng dân ca vùng khác vào cho phong phú, có khi các nốt thêm vào với mục đích dùng để chuyển vị, chuyển hệ tạm thời .... Nghĩa là: trong dân ca, sự tùy biến, thêm thắt, chuyển hệ, chuyển vị . . . tất cả đều là tự do, không bị gò ép khuôn thước. Dân ca tự do đến mức nếu muốn chuyển hệ *(là chuyển cung nói theo nhạc Tây Phương)* thì có thể chuyển ngay tức thời, không cần chuẩn bị cầu kỳ, không cần rào đón trước sau bằng các hợp âm bắc cầu (bậc V) hoặc nốt cảm âm của cung mới. Khi cần trở về cung chính thì cũng có thể trở về ngay lập tức. Điểm độc đáo của dân ca là những chuyển biến đó của giai điệu nghe rất ngọt ngào chứ không sượng gãy, gây cho ta cảm giác rất tự nhiên. Đặc biệt trong dân ca Nam Bộ, sự chuyển biến được thực hiện nhiều trong nhiều làn điệu dân ca, trực quan và trực tiếp, thể hiện rõ tính cách ăn nói thẳng thắn, bộc trực điển hình Nam Bộ. Lại còn thêm nhiều giọng dân ca Nam Bộ có lối kết câu, kết bài lạ tai bằng cách chuyển hệ sang hợp âm bậc IV, rồi dừng lại: kết hoặc trở lại đầu bài. Dù thế, giai điệu được kết bằng bậc IV nghe vẫn rất hay, dễ quay trở lại cung chính, không quá lạ và không gây khó hát. Đây là một nét rất đặc biệt của dân ca Việt Nam.
- Dân ca Việt Nam có lối kết nối cung bậc rất phóng khoáng và tự do, nhiều khi giai điệu di chuyển với những quãng xa: quãng 7, quãng 8 liên tục, mà khi hát lên vẫn thấy dễ hát, dễ nghe. Ví dụ: Trong bài Tình Ca Giáng Thế của tác giả:

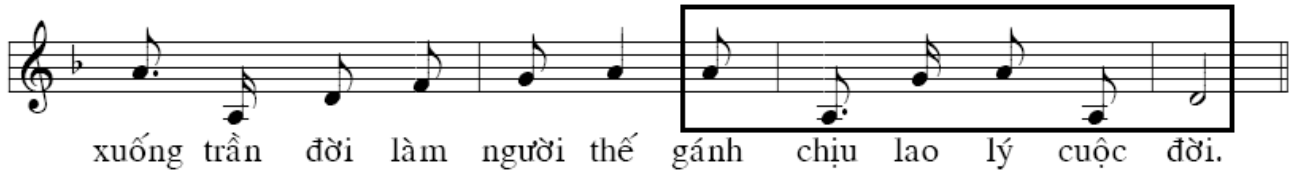

Hoặc trong đoạn điệp khúc, giai điệu nhảy xa đến quãng 11:

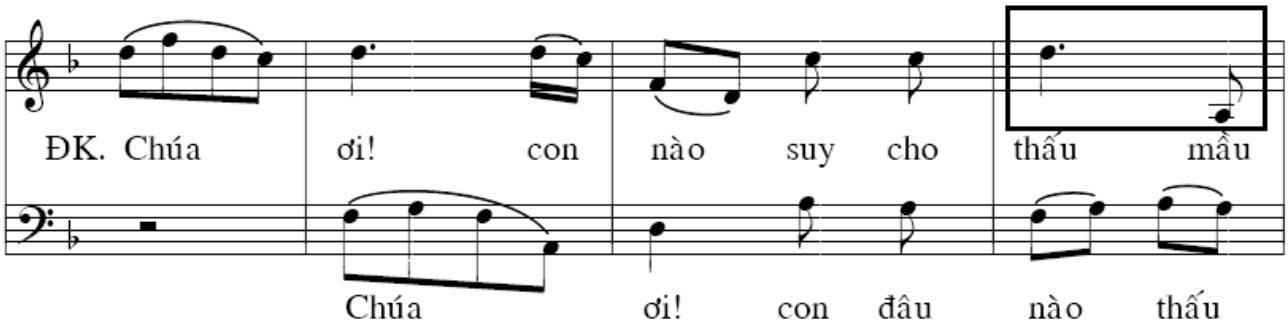

Ví dụ như trong bài Bánh Bông Lang, ns. Viết Chung viết bằng Hệ thống Cung *(Có lẽ phát xuất là do dân vùng Lục Tỉnh Nam Bộ đi buôn bán giao thương với người Trung Hoa di dân vùng Chợ Lớn, nên đã ảnh hưởng và ưa thích giọng dân ca của Trung Hoa hát ở hệ thống Cung chăng?).* Trong bài hát, giai điệu mang đậm chất trữ tình tha thiết của Nam Bộ, quyện với ca từ là ngữ văn, với đại từ danh xưng Nam Bộ thuần chất, khiến cho bài hát càng thêm trữ tình sâu sắc.

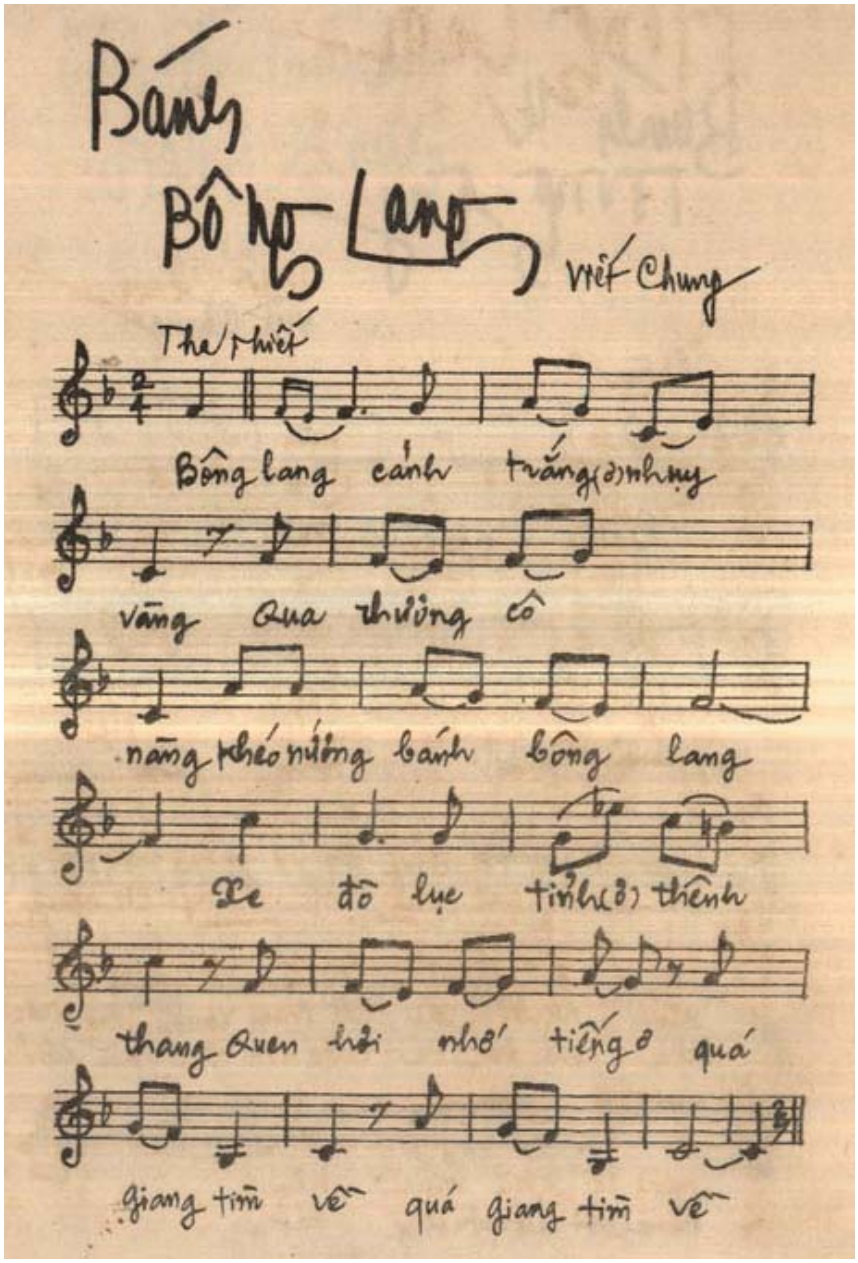

- Ns. Viết Chung dùng biến cung Eb để chuyển vị làm cho giai điệu càng tha thiết hơn.
- Nốt Eb là một nốt thuộc bộ khóa họ xa với F là cung Cm, chỉ cần chuẩn bị bằng nốt G, xét ra lại thành rất chặt chẽ, vì nếu ký hợp âm sẽ là Gm7, hợp âm bắc cầu của Cm.
- Sau hợp âm Cm, trở về cung chính F ngay lập tức, chẳng cần giải quyết vòng vo, thế mà nghe cứ tự nhiên như hơi thở vậy.
- Giai điệu lại càng lãng mạn thêm với đảo phách móc đơn A – G.
- Ca từ của bài hát là một thế mạnh lắm của ns. Viết Chung. Toàn bài hát chỉ có 4 câu, thế mà tả rõ được màu sắc tương phản rất xinh đẹp, hấp dẫn của chiếc bánh Bông Lang, tuy không được nhắc đến, nhưng người nghe lại có thể cảm nhận được hương vị thơm ngon qua màu sắc của chiếc bánh. Mượn chiếc bánh để tỏ rõ mối thâm tình đặc trưng của người Nam Bộ: quen nhau vì hơi, thương nhau vì nhớ tiếng, đơn giản trong nghĩ suy, sâu nặng trong nghĩa tình, lại càng nặng nghĩa, sâu tình hơn nữa với nốt F xuống G của chữ *giang tìm (nhảy quãng 7, đây là một quãng rất khó hát trong nhạc Tây Phương, nhưng lại dễ dàng trong nhạc dân ca Nam Bộ),* nỗi da diết nhớ mong, yêu thương đậm đà lại càng được tỏ rõ quyết tâm tìm nhau hơn qua cách nhồi lại lần nữa rồi mới dừng lại để kết bằng câu: *quá giang tìm về.*

VÀI GIỌNG DÂN CA TIÊU BIỂU

- ***Với 5 nốt trụ + + 2 nốt biến cung E và B + 2 nốt biến cung Eb và Bb + 2 nốt di cung = 11 nốt (gọi là Thập Thất Âm = 11 âm).*** Sinh ra vô số giọng.

Trong khuôn khổ bài viết này, xin liệt kê ra vài giọng dân ca điển hình trên các vùng miền Việt Nam từ Bắc chí Nam, với những bài hát ví dụ ai cũng có thể biết đến. Trong mỗi bài, khi thì chỉ dùng thuần 5 nốt, khi có dùng thêm biến cung - di cung, khi có bỏ bớt nốt trụ rồi dùng biến cung - di cung thay vào như nốt trụ . . .

- ***Dân ca Bắc Bộ:*** *(Dùng biến cung E thay cho nốt trụ F).*

Bài hát ví dụ: bài hát Xe Chỉ Luồn Kim – dân ca Quan Họ Bắc Ninh. Ca Khúc Trầm Hương – Dao Kim.

Bài hát ví dụ: Hái Hoa (dân ca Bắc Bộ) ...

Bài hát ví dụ: Bèo Dạt Mây Trôi (dân ca Quan Họ bắc Ninh).

- ***Dân Ca Huế:*** *(Dùng biến cung E thay cho nốt trụ F).*

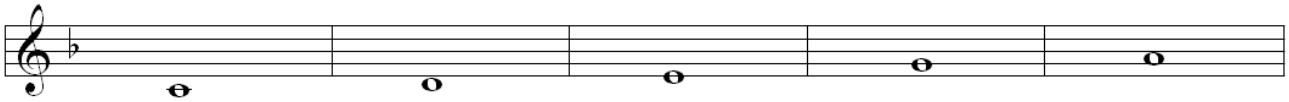

Dân ca Huế dùng hệ thống C giống với dân ca Bắc Bộ, khai thác kết nối nốt E đi xuống của giai điệu.
Bài hát ví dụ: Kinh Kính Mừng – Viết Chung, Ai Ra Xứ Huế.

- ***Dân ca Nghệ Tĩnh:*** *(Bài ở hệ thống A thì dùng biến cung E thay cho nốt trụ F)*

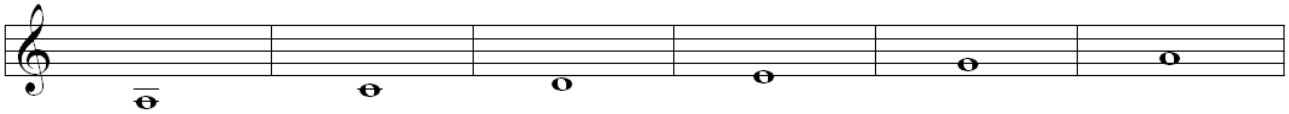

Bài hát ví dụ: Giận mà Thương.

- ***Dân ca Bình Trị Thiên**: (Hệ thống G, dùng biến cung B thay cho nốt trụ C):*

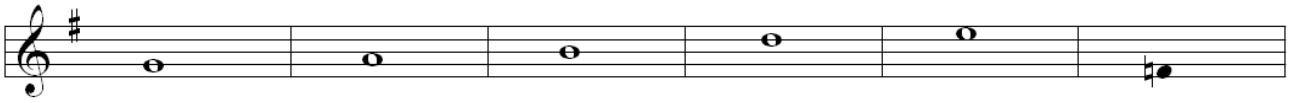

Bài hát ví dụ: Lý Mười Thương.

- ***Dân ca Nam Bộ:** (Hệ thống A dùng biến cung E và B thay cho nốt trụ F và C).*

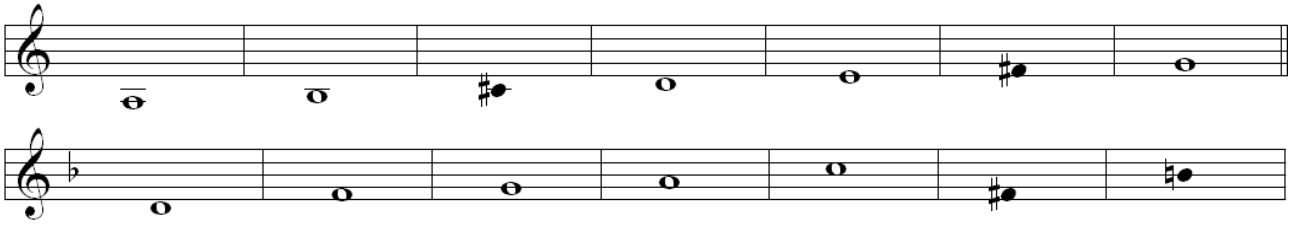

Bài hát ví dụ: Lý Con sáo, Lý Đất Giồng, Lý Chuồn Chuồn, Lý Cây Bông, Lý Bánh Bò, Lý Áo Vá Quàng, ...

- ***Dân ca Tây Nguyên:** (Dùng biến cung E và B thay cho nốt trụ D và A):*

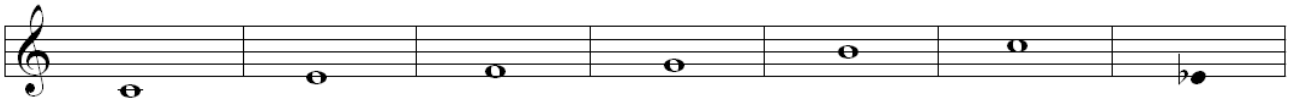

Bài hát ví dụ: Bóng Cây Kơnia – Nhạc: Phan Huỳnh Điểu, thơ: Ngọc Anh.

- ***Dân ca Nhật:** (Dùng biến cung E và B thay cho nốt trụ D và G).*

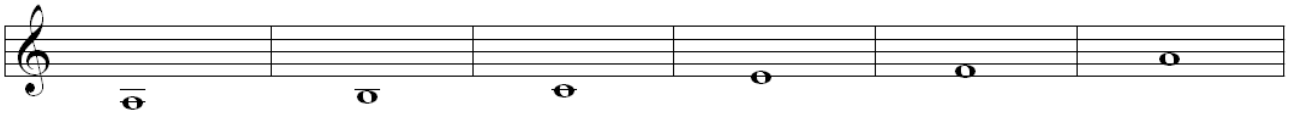

Bài hát ví dụ: Mùa Hoa Anh Đào – Thanh Sơn.

Trên đây chỉ là một số ít các giọng dân ca, đưa ra để minh họa phần nào thôi, trên thực tế, trên toàn đất nước Việt Nam có rất nhiều giọng, nhiều làn điệu dân ca, có thể tùy hoàn cảnh, tùy điều kiện sưu tầm và bắt gặp, ta có thể dùng để làm mẫu cho các bài hát ta muốn viết thành bài hát với các làn điệu mà mình ưa thích.

VÀI DÂY HÒ TRONG NHẠC VIỆT NAM

Việc truyền bá âm nhạc hồi xưa được cha ông ta dùng theo lối truyền miệng (hát) và truyền ngón (nhạc cụ), chú trọng việc học tập cụ thể trên từng loại nhạc cụ hơn là học tập bằng lý thuyết.

Cụ thể, tìm hiểu các loại dây Hò thông qua việc lên dây trên đàn Nguyệt (trong Nam gọi là đàn Kìm) với 8 phím ban đầu, sau này người ta có khi thêm 2 phím nữa là 10 (7 phím gắn trên cần đàn, 3 phím gắn trên mặt đàn), để chơi theo hệ thống nhạc Ngũ Cung.

Đàn Nguyệt ban đầu có 4 dây, sau bớt lại còn 2 dây: dây lớn tên là dây Đại, phát ra âm trầm, dây nhỏ phát ra âm cao tên là dây Tiểu (Người Huế đọc trại ra thành dây Đài và dây Tiếu).

3 dây Hò:

1. **Dây Hò Nhứt:** Dây Hò Nhứt cho ta thang âm điệu Bắc, thang âm dây Hò Nhứt như sau:

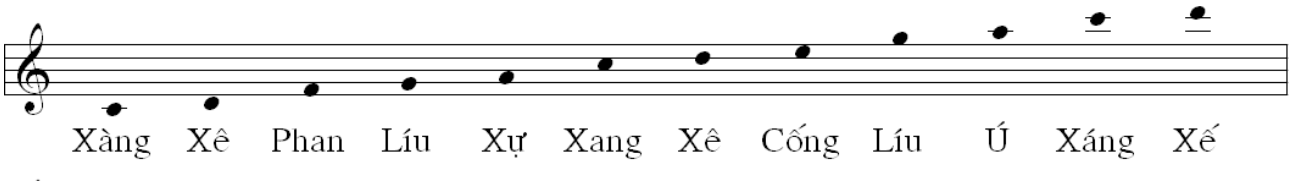

2. **Dây Hò Nhì:** (dây Tố Lan, dây Nam): Dây Hò Nhì cho ta thang âm điệu Nam, thang âm dây Tố Lan như sau:

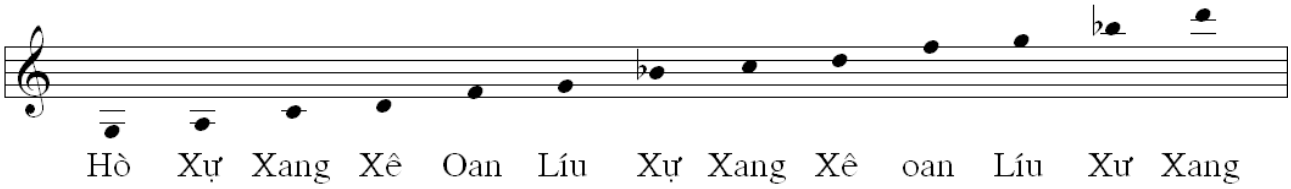

3. **Dây Hò Tư:** (Dây Oán): Thang âm dây Oán như sau:

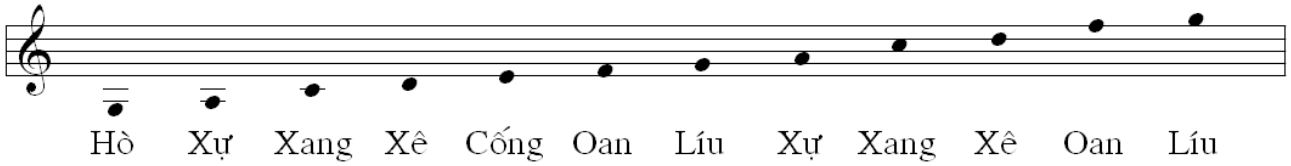

Ngoài 3 dây Hò trên, ta còn có thêm dây Hò Vọng Cổ trong miền Nam ... Trong kho tàng dân ca của Việt Nam còn có thêm rất nhiều các làn điệu dân ca truyền thống khác như: Hát Quan Họ, Cải Lương, Vọng Cổ, Hát Chầu Văn, Ca Trù, Hát Chèo, Hò Đối Đáp, Hò Mái Đẩy, dân ca đồng bằng, dân ca miền núi, các điệu Lý, hát Ví Dặm ....

PHƯƠNG PHÁP VIẾT THÁNH CA BẰNG DÂN CA

Dân ca là những bài hát, những khúc hát, những ca khúc ... được một hay nhiều người sáng tác ra và lưu truyền trong dân gian, những làn điệu dân ca này được sáng tác để hát trong nhiều tình huống sinh hoạt của xã hội: săn bắn, hái lượm, cấy trồng, lao động, vui chơi ... tác phẩm dân ca được hát đi hát lại, truyền khẩu trong dân gian từ đời này qua đời khác, từ thế hệ trước cho thế hệ sau. Không ai ngày nay có thể xác định chính xác được những bài hát dân ca thuộc bản quyền của tác giả nào cả, chỉ biết rằng chúng được truyền khẩu trong dân gian cho đến ngày nay, và được các nhà nghiên cứu tâm huyết với bản sắc dân tộc sưu tầm và ký âm lại.

Việt Nam gồm có 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh là đông nhất, chiếm tới 82% dân số, còn lại là các dân tộc thiểu số: Tày, Thái, Mường, Khmer, Hoa, Nùng, Hmông, Dao, Giarai, Êđê, Chăm, Sán Dìn, Raglay, Brâu, Ơ đu, Rơ Măm, Hà Nhì ... Đa số các dân tộc thiểu số sinh sống ở các miền núi, vùng sâu, vùng xa thuộc miền Bắc, Tây Nguyên, miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long. Mỗi dân tộc lại có nhiều làn điệu dân ca cho riêng dân tộc mình, nếu tính gộp chung có thể ước tính có đến mấy ngàn làn điệu dân ca cho toàn thể các dân tộc Việt Nam.

Trong khuôn khổ cuốn sách này, chỉ xin trích dùng một số làn điệu dân ca của một số dân tộc, có giai điệu phù hợp với Thánh Ca, có thể dùng để lấy hơi, để sáng tác những bài hát Thánh Ca có âm hưởng dân ca để cầu nguyện. Cụ thể là những làn điệu dân ca của đồng bằng Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ, Tây Nguyên, Nhật ...

Theo luật imprimatur, các bài hát Thánh Ca theo qui định phải được viết theo giai điệu Bình Ca Gregorian, nghĩa là giai điệu chỉ được phép di chuyển với các quãng gần, không được nhảy các quãng xa, không được chuyển động với các quãng nửa cung (gây cảm giác ủy mị, phòng trà) ... Nhưng, đối với các làn điệu dân ca, các quãng nhảy xa sẽ vẫn được du di chấp thuận trong các bài hát Thánh Ca viết bằng dân ca, với giai điệu có nhiều luyến láy do diễn tả dấu giọng của tiếng Việt, vì đó là nét đặc trưng của dân ca.

Ủy Ban Thánh Nhạc Giáo Hội Công Giáo Việt Nam tuân theo Công Đồng Vaticano II, khuyến khích các nhạc sĩ Việt Nam viết Thánh Ca bằng dân ca, để giáo dân Việt Nam được cầu nguyện bằng chính những giai điệu của dân tộc mình, với những giai điệu thân thương, gần gũi, chắc chắn giáo dân sẽ dễ nâng lòng trí lên cùng Chúa, dễ cầu nguyện và kết hợp với Thiên Chúa.

Đưa dân ca vào Thánh Ca như thế nào cho đúng là một việc không phải dễ, việc dùng nguyên giai điệu của làn điệu dân ca nào đó, bỏ ca từ của nó đi, viết ca từ mới vào, là một việc không được phép.

Với kiến thức được Ns. Viết Chung truyền dạy, với nhiều tìm tòi sưu tập, với chút kinh nghiệm có được qua nhiều bài Thánh Ca đã viết, xin được đề nghị một phương pháp viết Thánh Ca bằng dân ca, gồm có 5 bước như sau:

- **Bước 1:** Chọn 1 làn điệu dân ca ưng ý, có giai điệu êm ái, trang nghiêm, ngẫm đi ngẫm lại vài lần để xác định rõ là có thể dùng ***hơi của làn điệu dân ca đó để viết Thánh Ca.***
- **Bước 2:** Hát đi hát lại vài lần, cho hơi của làn điệu đó nhập vào hồn, ghép hơi của nó vào với cảm hứng của mình rồi viết tất cả ra. ***Hơi của dân ca*** là những tiết tấu, những kết nối nốt trụ, những thói quen sử dụng nốt của làn điệu đó, dễ nhận diện vì thường được dùng đi dùng lại trong làn điệu, ít là 2 lần. Nhận định rõ các nốt nào có dùng trong làn điệu, nốt nào phải kiêng *(thường là mỗi làn điệu chỉ dùng 5 nốt, so với nhạc Tây Phương thì sẽ phải kiêng 2 nốt).* Trừ vài trường hợp ta muốn pha chế thêm như: dùng thêm 1 nốt nào đó của vùng miền gần cạnh, dùng thêm biến cung - di cung nào đó để thêm mùi vị cho giai điệu. *Điều này quả là hơi bị khó, vì việc "pha chế" đòi hỏi nhiều sự sáng suốt và khéo léo, dùng đúng nơi, đúng lúc, dùng vừa phải, đủ để làm duyên. Làm duyên sao cho phải, cho khéo, đừng quá, chứ nếu không lại như nồi canh mặn muối, lậm đường ... nếu không khéo thì giống như mua dây buộc mình vậy.*
- **Bước 3:** Sau khi đã có giai điệu, ta cho ca từ vào. Ca từ phải phù hợp với làn điệu dân ca đó, có nghĩa là làn điệu dân ca thuộc giọng miền nào, ca từ phải dùng theo ngữ âm, theo lối nói và phương ngữ miền đó, tránh trường hợp viết giai điệu với làn điệu dân ca Bắc, ca từ theo phương ngữ miền Nam ... Ví dụ: đã có bài hát của tác giả, viết bằng dân ca Bắc lai hơi Nam *(gọi vui là giọng Bắc Kỳ 54),* ca từ có câu là: *... trung trinh nến lung linh cháy niềm tin* (*Hương Lòng*) ... Khi có ca đoàn hát đến, có vị ca viên là người Bắc đưa ra góp ý rằng: *"Có lẽ anh nên bỏ ngay chữ "cháy" ấy đi, vì cây nến của anh đốt cháy tiêu mất niềm tin của anh rồi"*. Trong khi, hiểu theo phương ngữ Nam Bộ thì ***cháy*** nghĩa là ***cháy sáng***, còn phương ngữ Bắc Bộ thì ***cháy*** lại có nghĩa là ***cháy rụi***.
- **Bước 4:** Viết bè cho bài hát. Thường thì các câu điệp khúc là dành cho ca đoàn, ta cần phải viết bè cho nó, để thêm hoàng tráng. Nếu viết theo kiểu hòa âm đứng (choral, bè cặp) sẽ khó khăn hơn là viết theo kiểu đối âm: bè 2 luân khúc, chạy đuổi so với bè chính. Trong bất cứ trường hợp nào, ***khi hòa âm nhất định phải tránh các nốt kiêng,*** *(nốt kiêng là nốt không có trong hệ thống của một làn điệu dân ca bất kỳ),* vì khi được hòa vào nhau, các nốt kiêng sẽ làm cho sự khó nghe sẽ càng lộ rõ hơn. Với các hợp âm có chứa nốt kiêng, ta viết hòa âm với cách cho hợp âm đó bị thiếu nốt kiêng.
- **Bước 5:** .Kiểm soát lại giai điệu, hát to thành tiếng để kiểm tra các lỗi á thanh. Tiếng Việt có 5 dấu và 6 giọng, các chữ phải được dùng luyến láy nhiều để diễn đạt các dấu cho rõ ràng. Cụ thể là: ***dấu sắc, dấu hỏi***: láy lên tốt hơn, ***dấu ngã***: láy xuống tốt hơn, ***dấu nặng***: láy qua láy lại tốt hơn ....

Ví dụ:

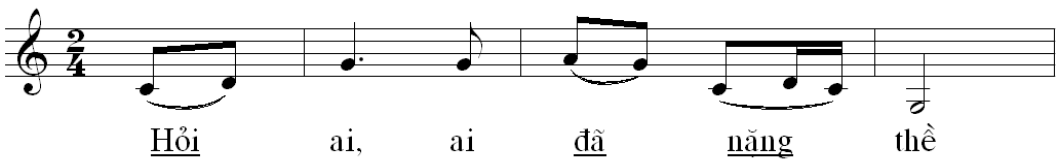

Tiết tấu luyến láy làm cho giai điệu dân ca trở nên mềm mại, trữ tình. Vì thế, viết bài hát Thánh Ca bằng dân ca với ca từ là tiếng Việt phải được dùng nhiều luyến láy.

MỘT SỐ LÀN ĐIỆU

và

BÀI HÁT DÂN CA

TUYỂN CHỌN TIÊU BIỂU

---------- oOo ----------

Bèo Dạt Mây Trôi

Dân ca quan họ Bắc Ninh

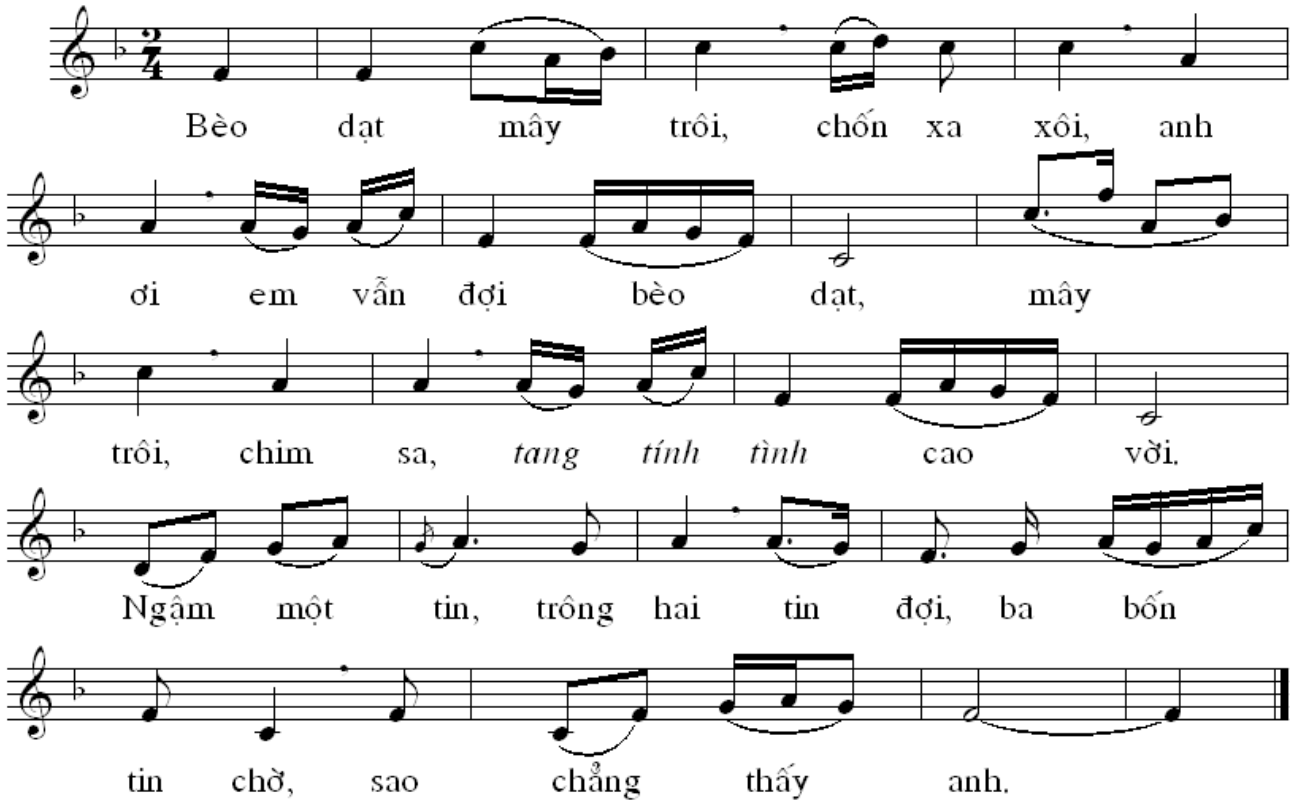

1. Làn điệu Bèo Dạt Mây Trôi thường dùng hệ thống F, 5 nốt trụ: F – G – A – C – D.

2. Hơi của làn điệu Bèo Dạt Mây Trôi: các liên kết: A – G – A – C – F, F – A – G – F – C, C – F – A – Bb - C:

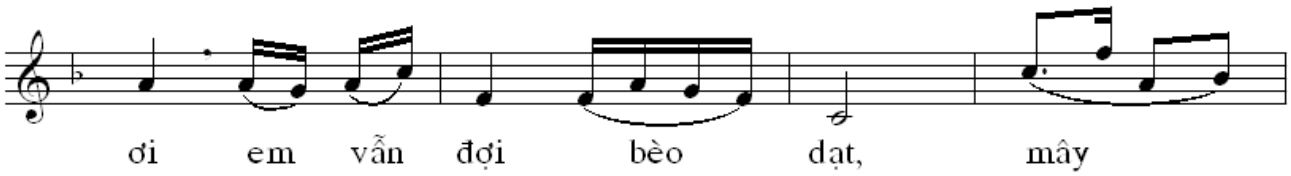

3. Nét duyên của làn điệu Bèo Dạt Mây Trôi là đảo phách: F – C:

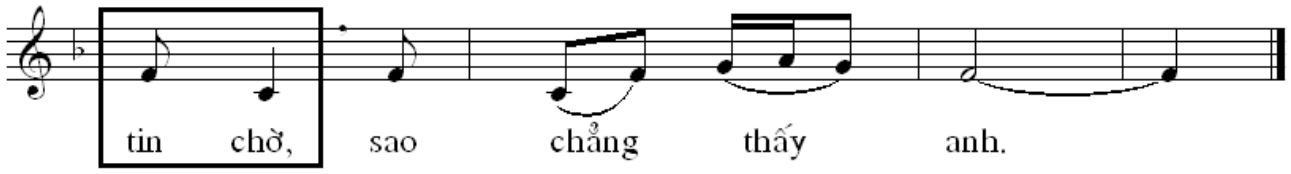

4. Chuyển hệ: Từ F sang D *(ngậm một tin),* rất tự nhiên vào thẳng D mà không cần phải chuẩn bị. Trước khi vào kết bài, giai điệu được chuyển sang hệ C (chữ Chờ: C – chữ: Thấy: G), tương ứng với hợp âm bậc V trong nhạc Tây Phương.

Bóng Cây Kơnia

(Âm hưởng dân ca Tây Nguyên)

Thơ: Ngọc Anh
Nhạc: Phan Huỳnh Điểu

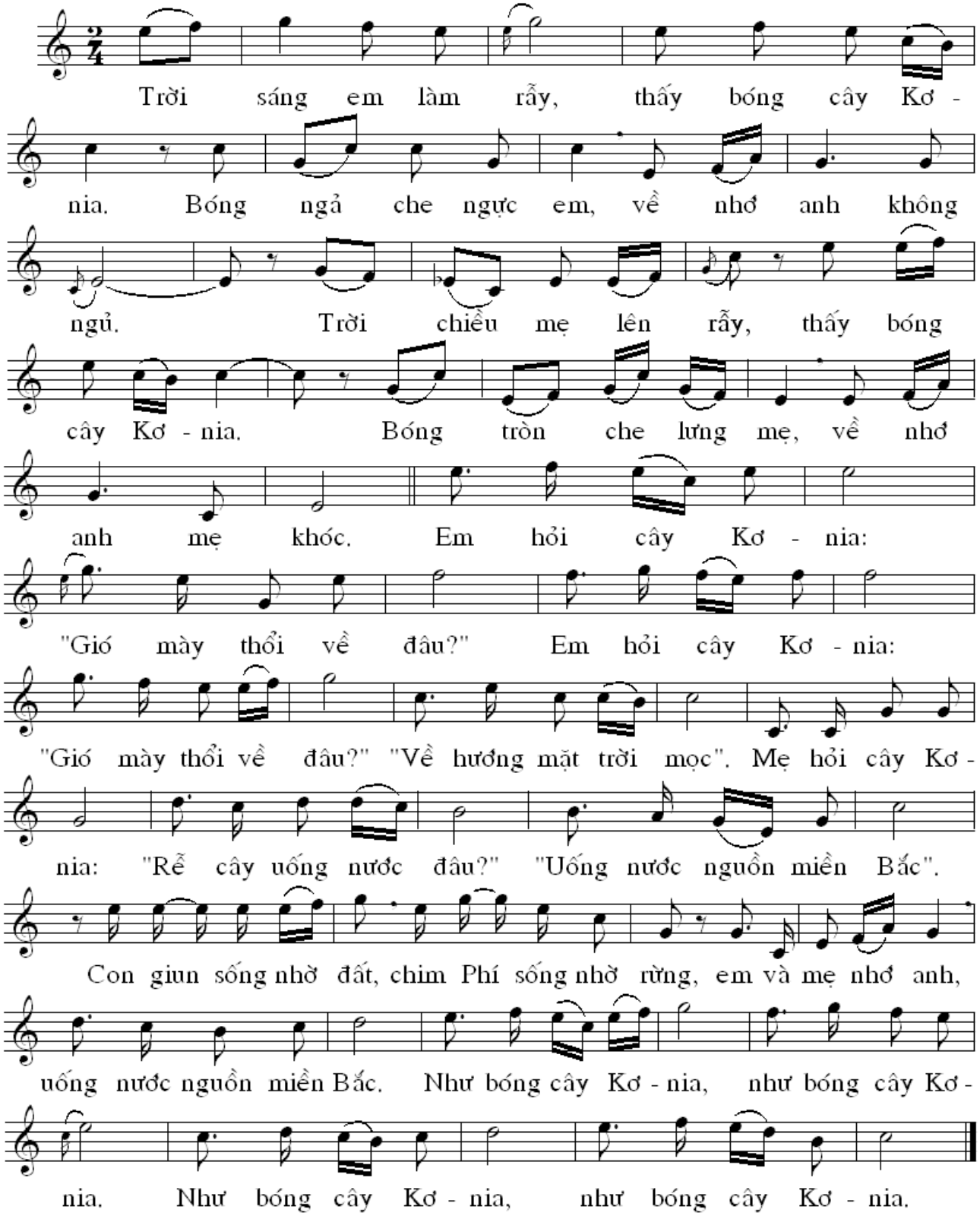

1. Bài hát Bóng Cây Kơnia viết theo giọng dân ca Tây Nguyên, dân ca Tây Nguyên thường dùng hệ thống C, với 3 nốt trụ là: C – F - G, đặc giọng dân ca Tây Nguyên phải kiêng nốt D và A, thay vào đó lại dùng biến cung E và B thay cho D và A.

2. Hơi của làn điệu Bóng Cây Kơnia: ưa dùng các liên kết quãng 2 thứ: B – C và E – F:

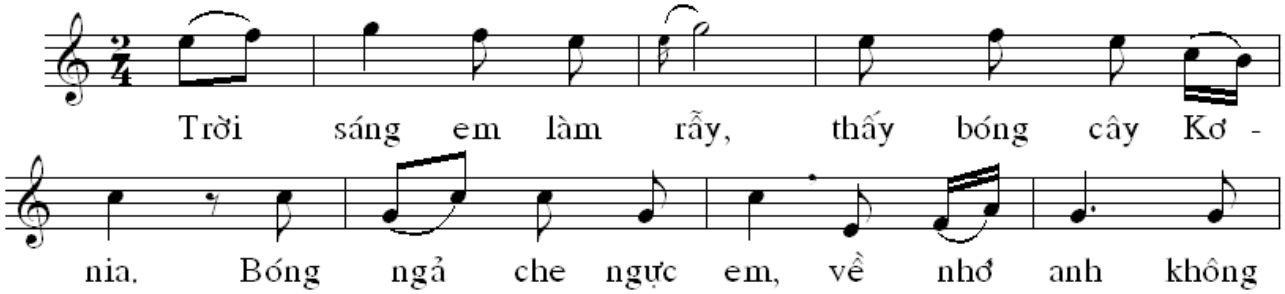

3. Đặc biệt, trong bài, tác giả có 1 nét phá cách rất hay là dùng biến cung Eb xen vào *(theo Tây Phương gọi là chuyển cung sang thể thứ),* thoáng 1 chút làm duyên rồi lại trở về ngay, mẹo là cho giai điệu chuyển động liền bậc, tạo cảm giác tự nhiên và dễ hát:

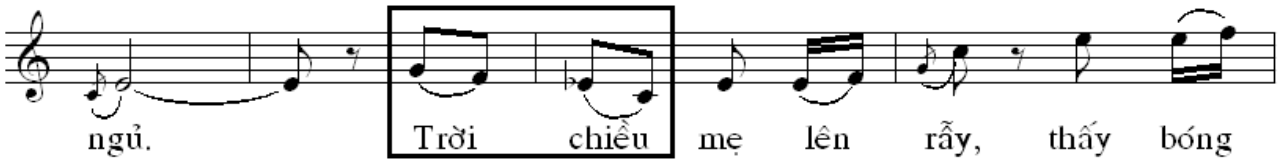

4. Trong bài, tác giả chuyển giai điệu sang nốt D, là nốt kiêng, tính theo chuyển hệ gọi là sang hệ thống D, chuyển thẳng, không cần chuẩn bị, mà nghe cứ tự nhiên như không:

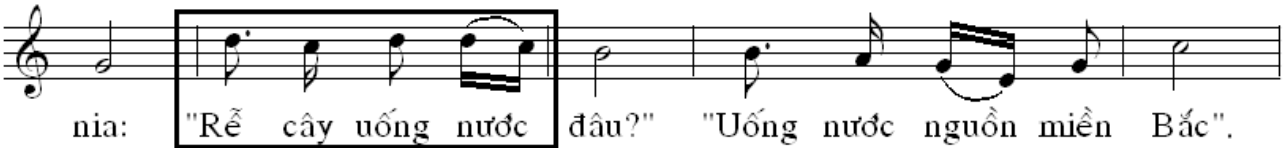

Và:

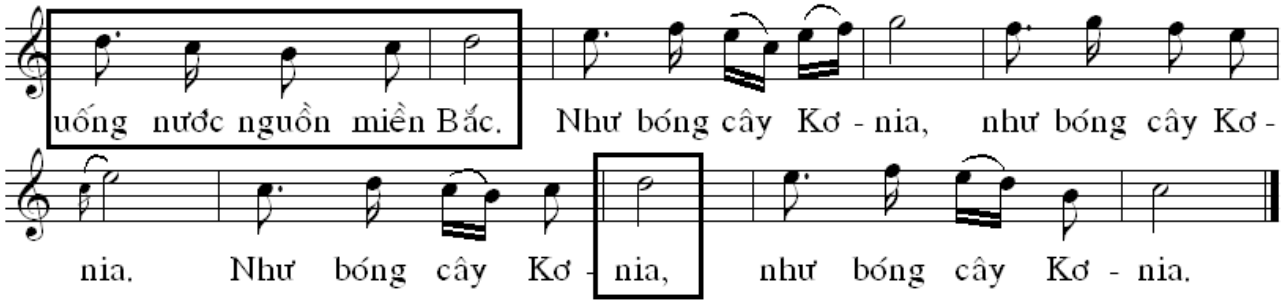

Giai điệu chuyển sang và dừng lâu ở nốt D này, ta có thể hiểu theo 2 cách:

- Chuyển hệ sang hệ thống D (chuyển thẳng, không cần chuẩn bị).
- Tính theo Tây Phương: chuyển sang hợp âm bậc V để vào kết, trước đó dùng hợp âm bắc cầu: Dm7 *(chữ Uống)* rồi chuyển qua G7 *(chữ Bắc).* Thường khi viết, nếu chỉ dùng thuần các nốt trụ, giai điệu sẽ phải cho dừng trên nốt G hoặc nốt B.

Buông Áo Em Ra

Dân ca Nghệ An
Ký âm: Lê Quang Nghệ

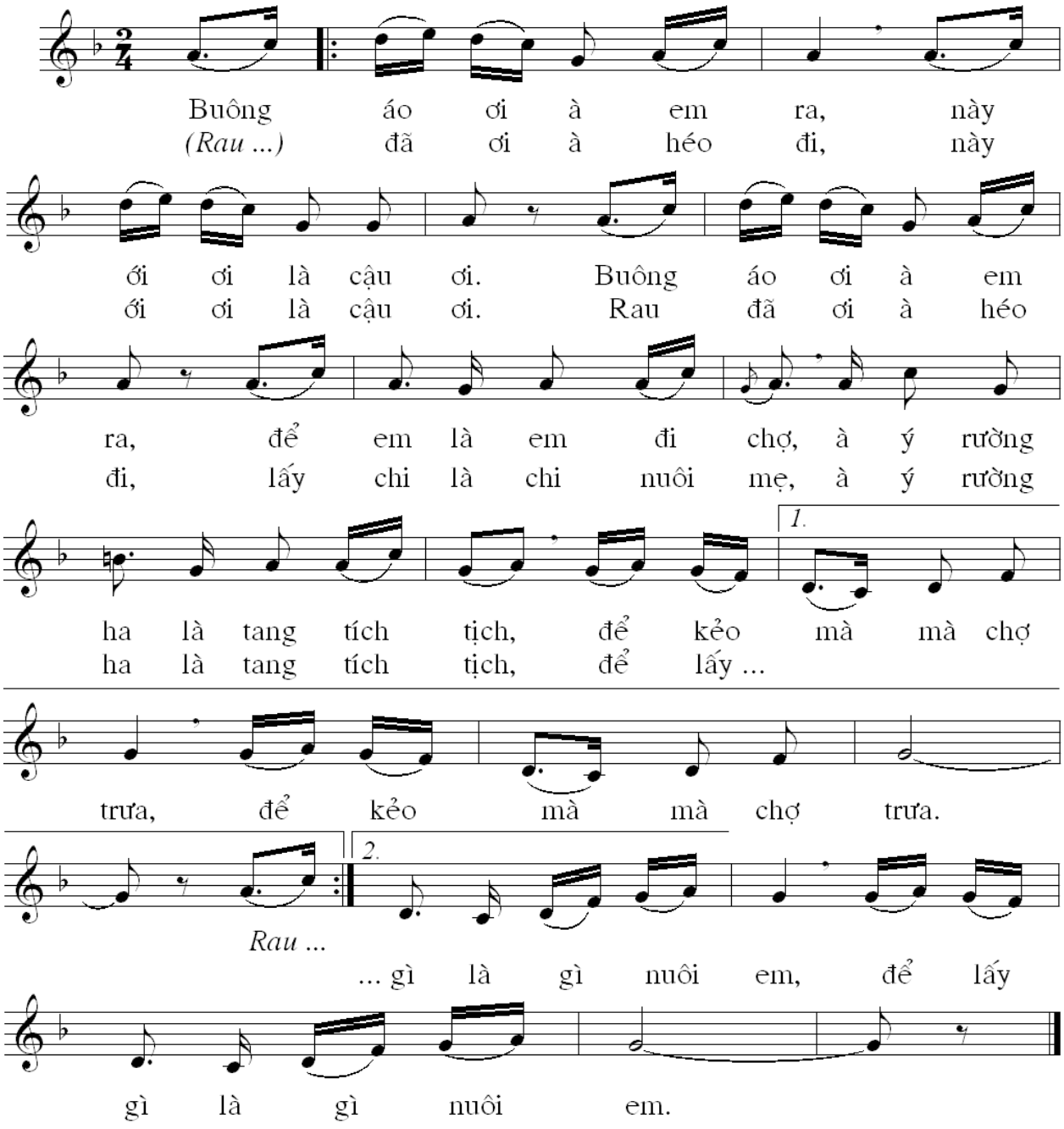

Làn điệu Buông Áo Em Ra thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ của làn điệu là: D - F – G – A – C. Dùng biến cung E và B để chuyển vị. Hơi của làn điệu Buông Áo Em Ra là:

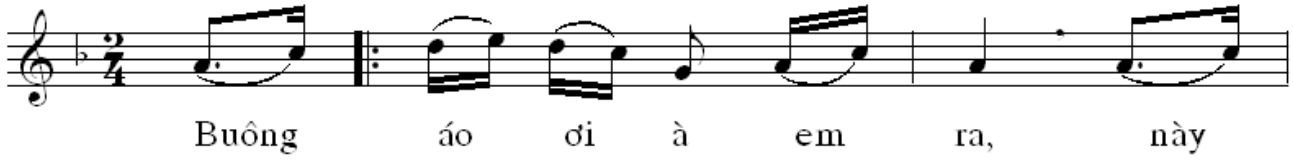

Cây Trúc Xinh

Dân ca Quan Họ

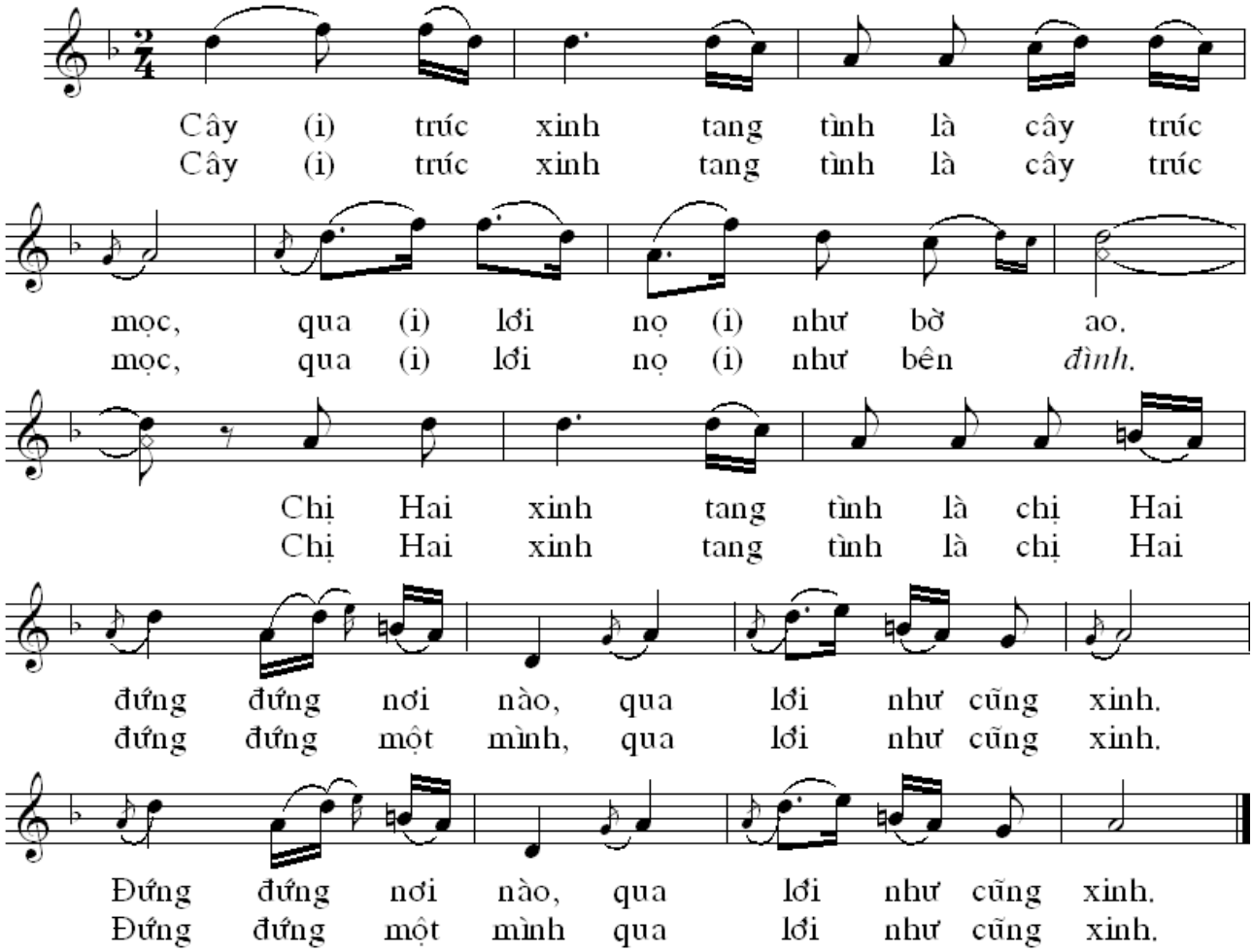

1. Làn điệu Cây Trúc Xinh thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ: D – F – G – A – C.
2. Hơi của làn điệu Cây Trúc Xinh là các liên kết:

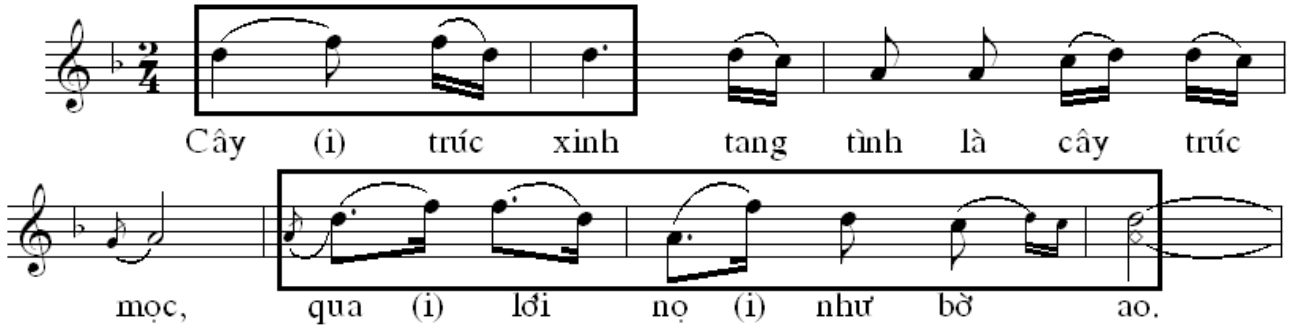

3. Dùng biến cung B để chuyển vị *(thoáng nghe hơi hệ thống G, hợp âm bậc IV):*

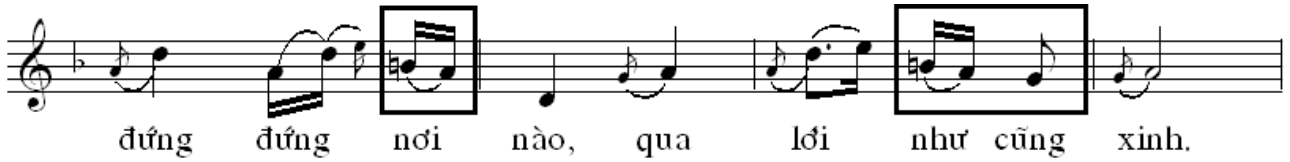

Cò Lả

Dân ca Bắc Bộ

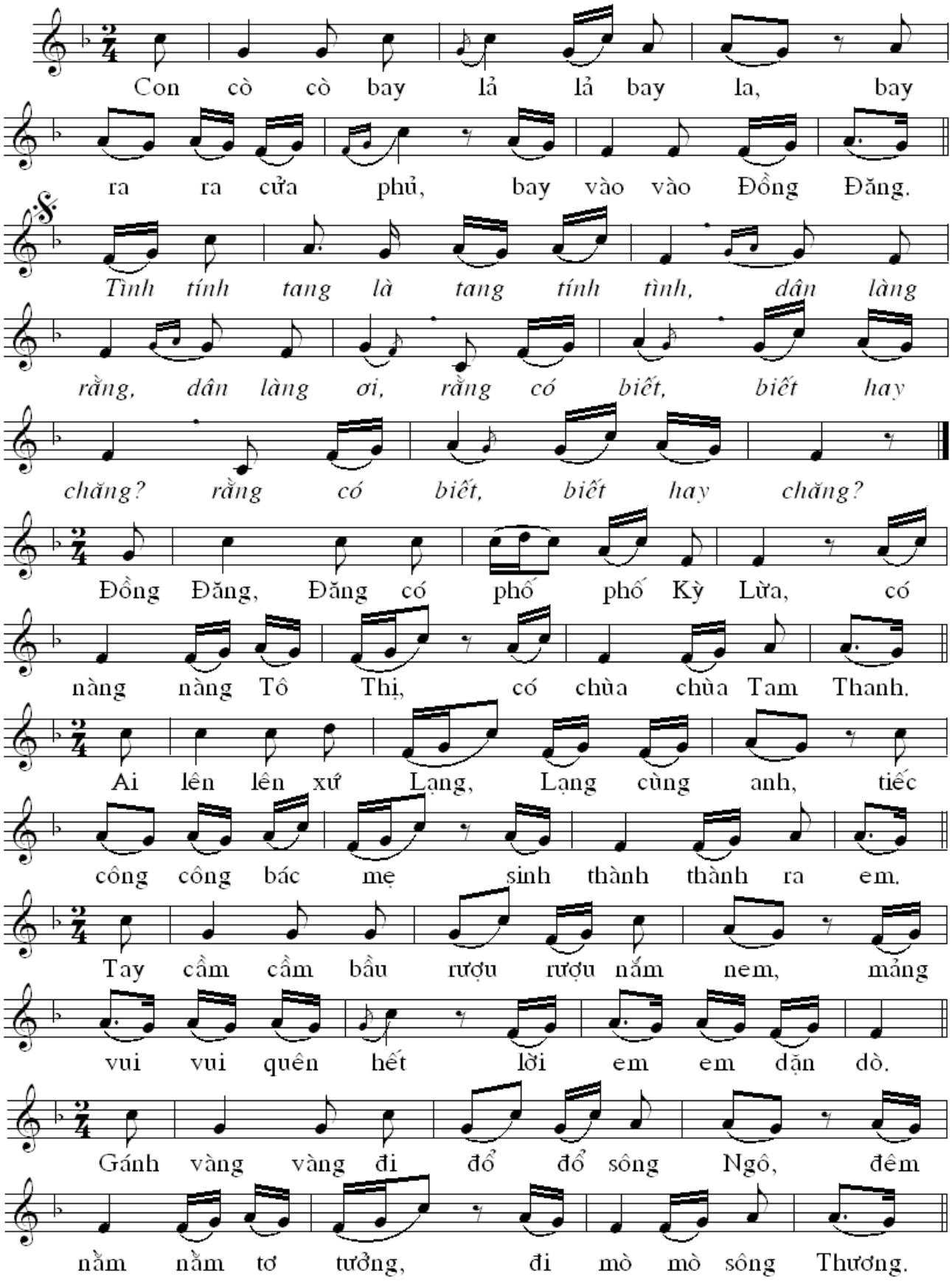

1. Làn điệu Cò Lả thường dùng hệ thống F, 5 nốt trụ: F – G – A – C – D.

2. Nét đặc biệt của làn điệu Cò Lả là cho vào bài bằng hệ thống C, hơi là các liên kết: A – G – A – G – F, nét duyên là đảo phách: A – G.

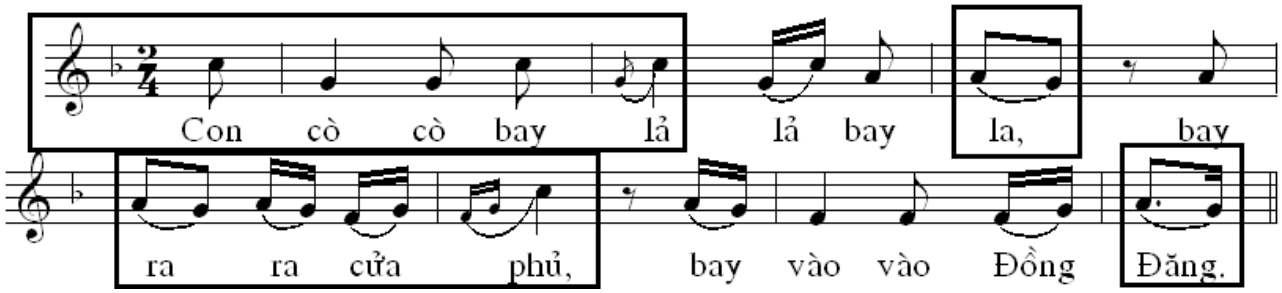

3. Trong bài chỉ thường dùng có 4 nốt trụ: F – G – A - C mà thôi, còn nốt D lại ít dùng, chỉ thỉnh thoảng điểm nốt D vào để làm duyên. Liên kết: F – G – C được dùng đi dùng lại nhiều lần, thành một thói quen riêng của làn điệu Cò Lả.

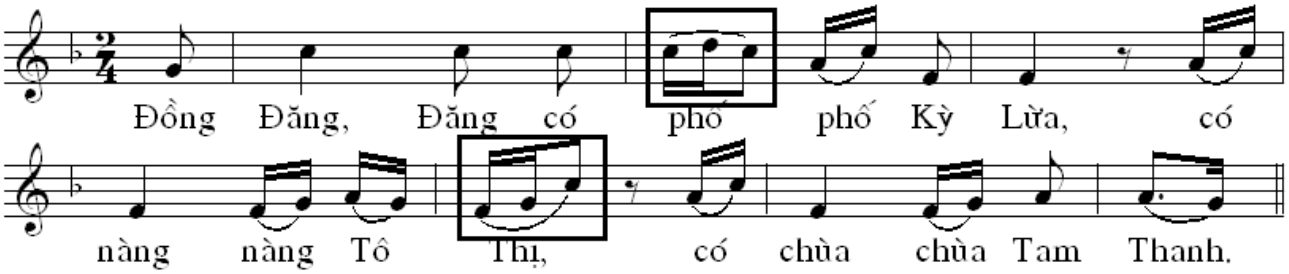

4. Thêm một nét riêng nữa của làn điệu Cò Lả là ca từ được nhồi lại 2 chữ mỗi câu, các chữ được nhồi lại là chữ 2 và chữ 4 trong câu lục, chữ 2 và chữ 6 trong câu bát:

Con cò (*cò)* bay lả (*lả)* bay la,
Bay ra *(ra)* cửa phủ, bay vào *(vào)* Đồng Đăng.
Đồng Đăng *(Đăng)* có phố *(phố)* Kỳ Lừa,
Có nàng *(nàng)* Tô Thị, có chùa *(chùa)* Tam Thanh.
Ai lên *(lên)* xứ Lạng *(Lạng)* cùng anh,
Tiếc công *(công)* bác mẹ sinh thành *(thành)* ra em.
Tay cầm *(cầm)* bầu rượu *(rượu)* nắm nem,
Mảng vui *(vui)* quên hết lời em *(em)* dặn dò.
Gánh vàng *(vàng)* đi đổ *(đổ)* sông Ngô,
Đêm nằm *(nằm)* tơ tưởng đi mò *(mò)* sông Tương.

Khi dùng hơi của làn điệu Cò Lả viết nhạc đời, ta nên chú ý đặc biệt dùng thói quen nhồi chữ này của làn điệu, để thêm đậm đà hơi nhạc.

Nhưng trong thánh ca, ta cần phải cân nhắc có nên dùng hay không, hay dùng ít, vì lý do: ca từ của thánh ca là dùng để giúp giáo dân cầu nguyện, thêm nữa, khi hát thánh ca viết theo hơi của làn điệu Cò Lả, nhất định sẽ không nên nhấn nhá quá rõ các đảo phách và các nét duyên, cộng với hát tốc độ thường là chậm hơn nhạc đời, nên việc nhồi đi nhồi lại các chữ trong các câu sẽ làm cho bài hát dễ trở nên nhàm chán, làm sao nhãng ý cầu nguyện, thiếu nghiêm trang.

Con Chim Manh Manh

Dân ca Nam Bộ
Ký âm: Trần Kiết Tường

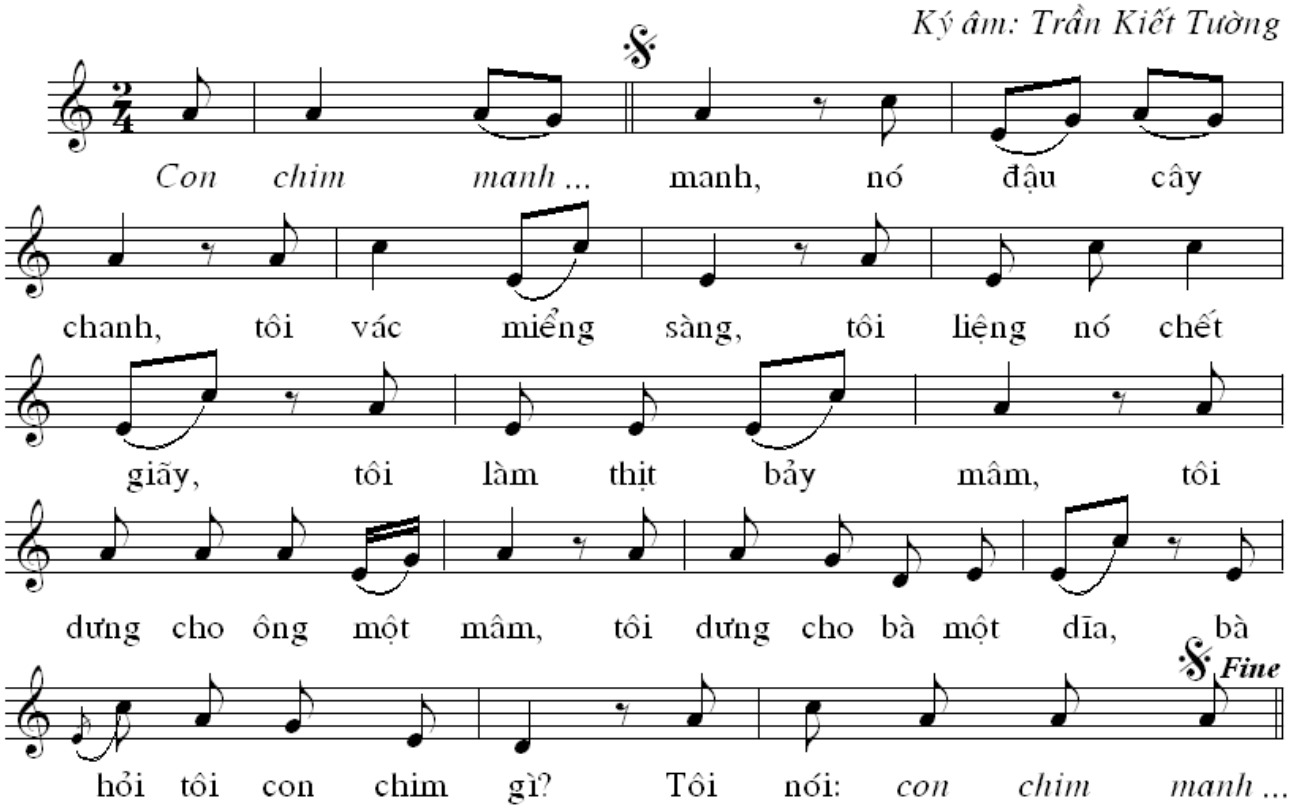

1. Làn điệu Con Chim Manh Manh thường dùng hệ thống A, 4 nốt trụ là: A – C – D – G. Biến cung E được dùng thay cho nốt trụ F.

2. Hơi của làn điệu Con Chim Manh Manh là liên kết: E – G - A – G – A, thỉnh thoảng đệm thêm nốt C vào trước để tạo sự phong phú, tránh nhàm chán:

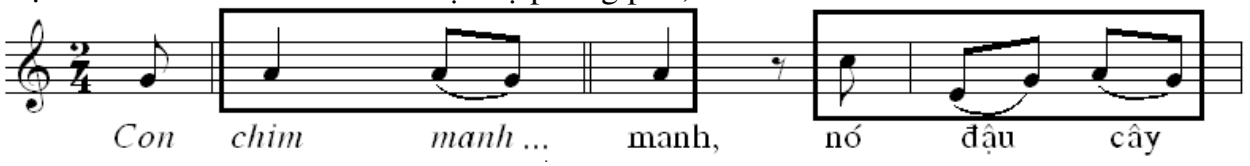

3. Nét duyên của làn điệu Con Chim Manh Manh là kết nối và đảo phách: E – C:

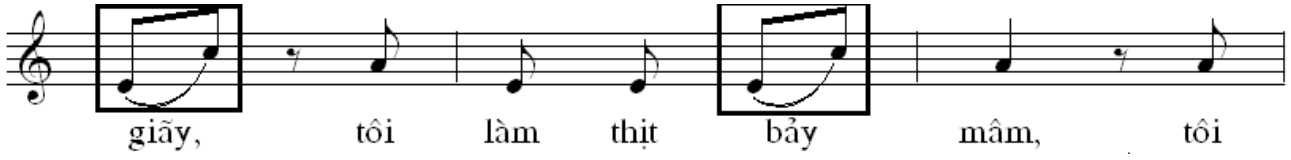

4. Chuyển hệ: Cuối bài, làn điệu Con Chim Manh Manh chuyển sang hệ thống D, rất tự nhiên, rất chặt chẽ, nếu tính theo hòa âm Tây Phương thì là liên kết từ Am7 sang Dm:

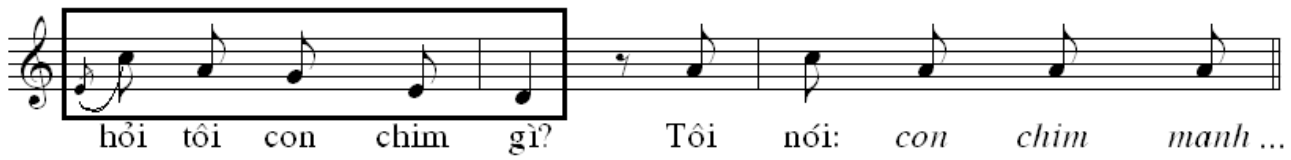

Đèn Cù

Dân ca Bắc Bộ

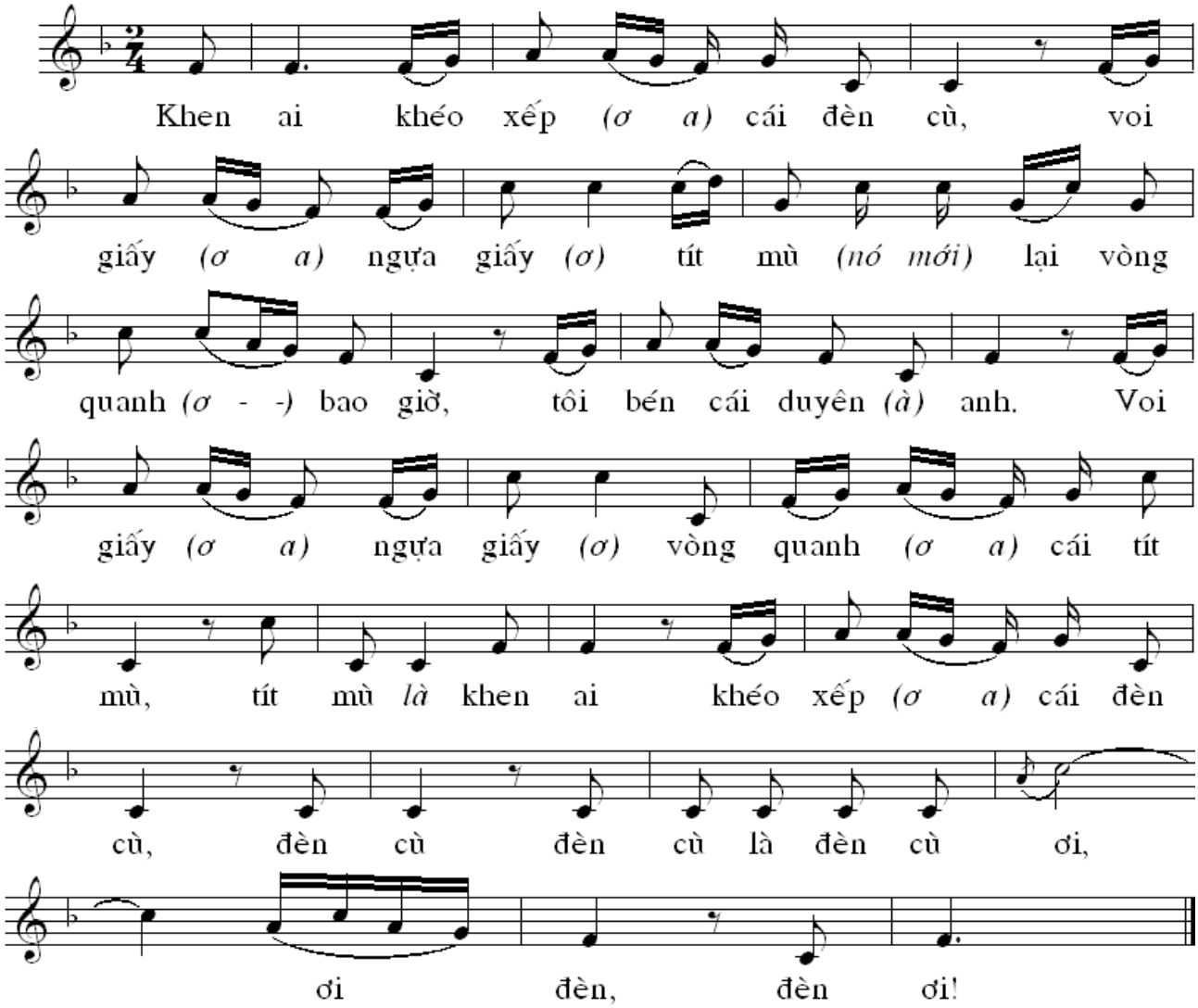

1. Làn điệu Đèn Cù thường dùng hệ thống F, thường dùng 4 nốt trụ: F – G – A – C, ít dùng nốt trụ D.

2. Hơi của làn điệu Đèn Cù là liên kết: F – G – A – A – G – F – F – G – C, có dùng nét duyên đặc thù của dân ca Bắc là đảo phách: C – C:

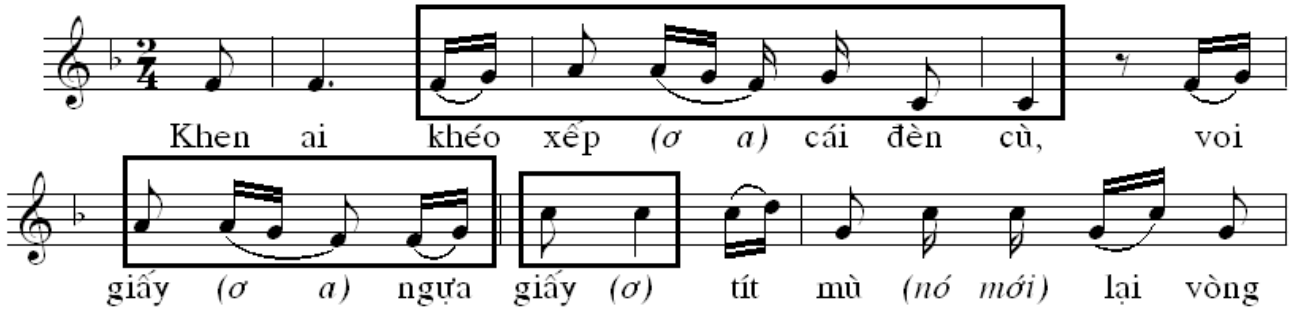

3. Làn điệu Đèn Cù viết đơn giản, hơi của làn điệu xoay quanh giống như Đèn Cù.

Đi Cấy

Dân ca Thanh Hóa
Ký âm: Lê Quang Nghệ

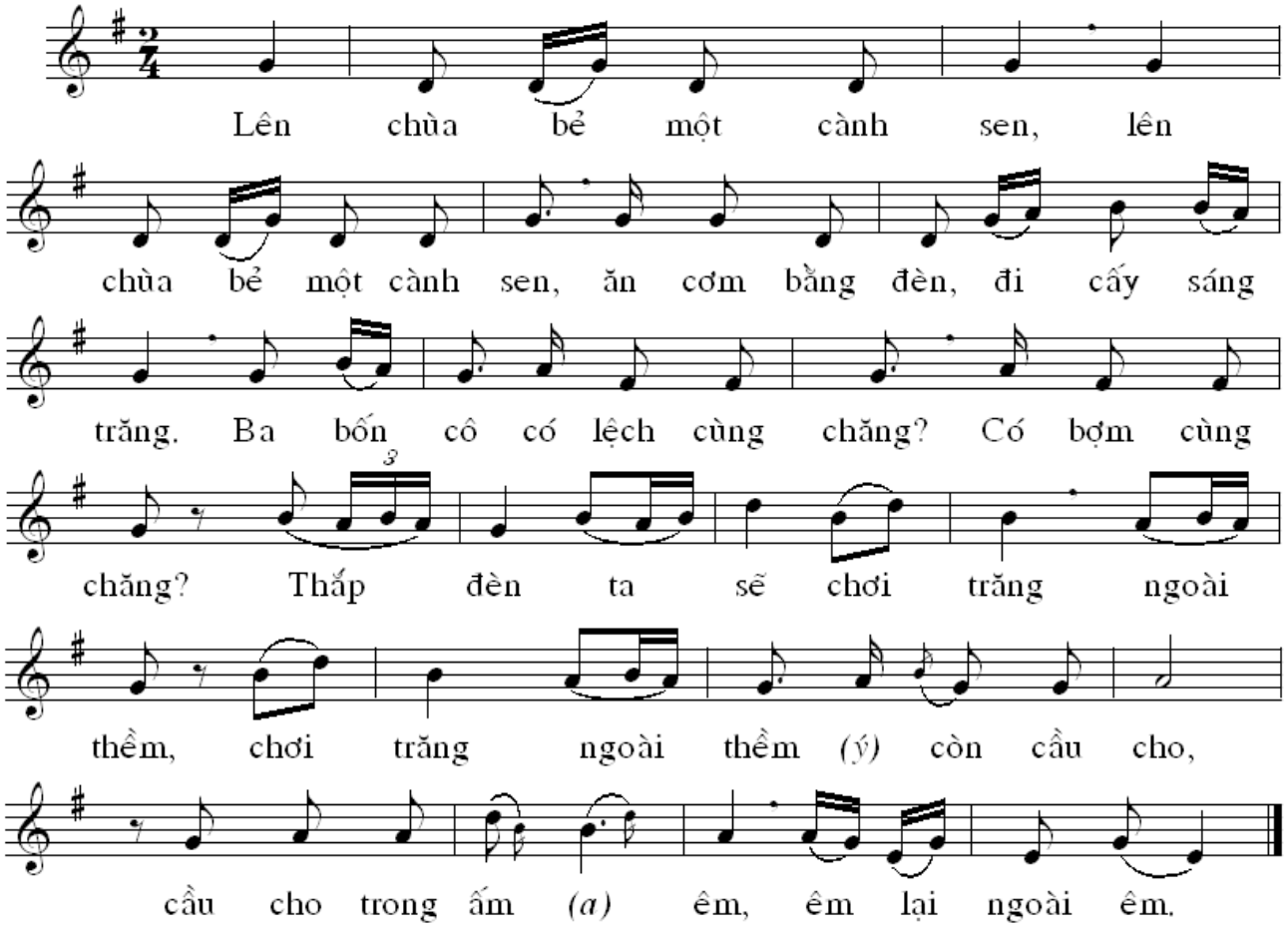

1. Làn điệu Đi Cấy thường dùng hệ thống G, dùng 3 nốt trụ: G – A – D, dùng biến cung B thay cho nốt trụ C, dùng di cung F# thay cho nốt trụ F .

2. Hơi của làn điệu Đi Cấy là các liên kết: D – G – D – D - G và khai thác quãng 2 thứ: F# - G. Nét đặc biệt của làn điệu là dùng biến cung E để chuyển vị rồi kết ngay ở E.

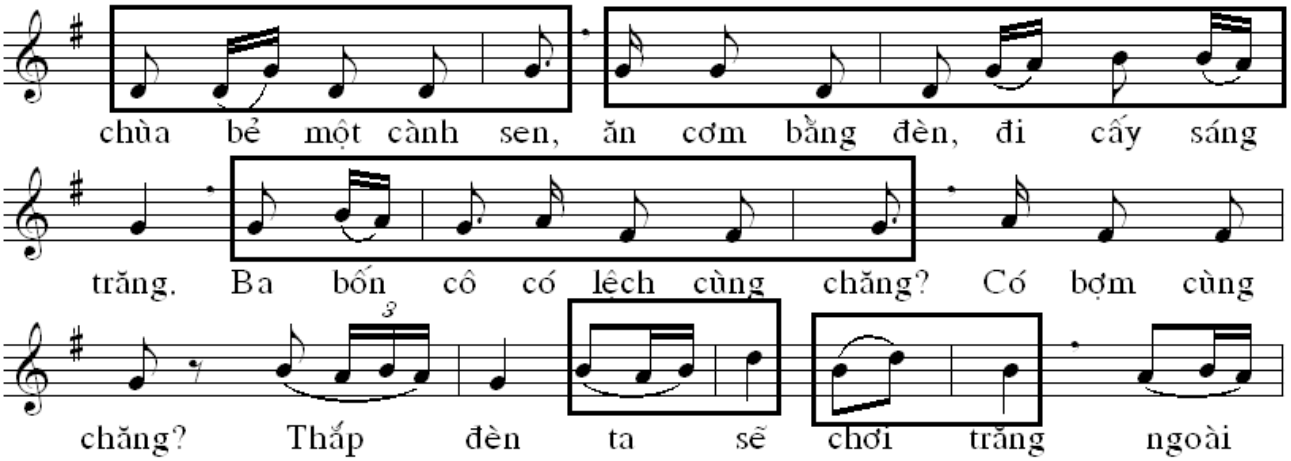

Hát Chèo Thuyền

Dân ca Bắc Bộ

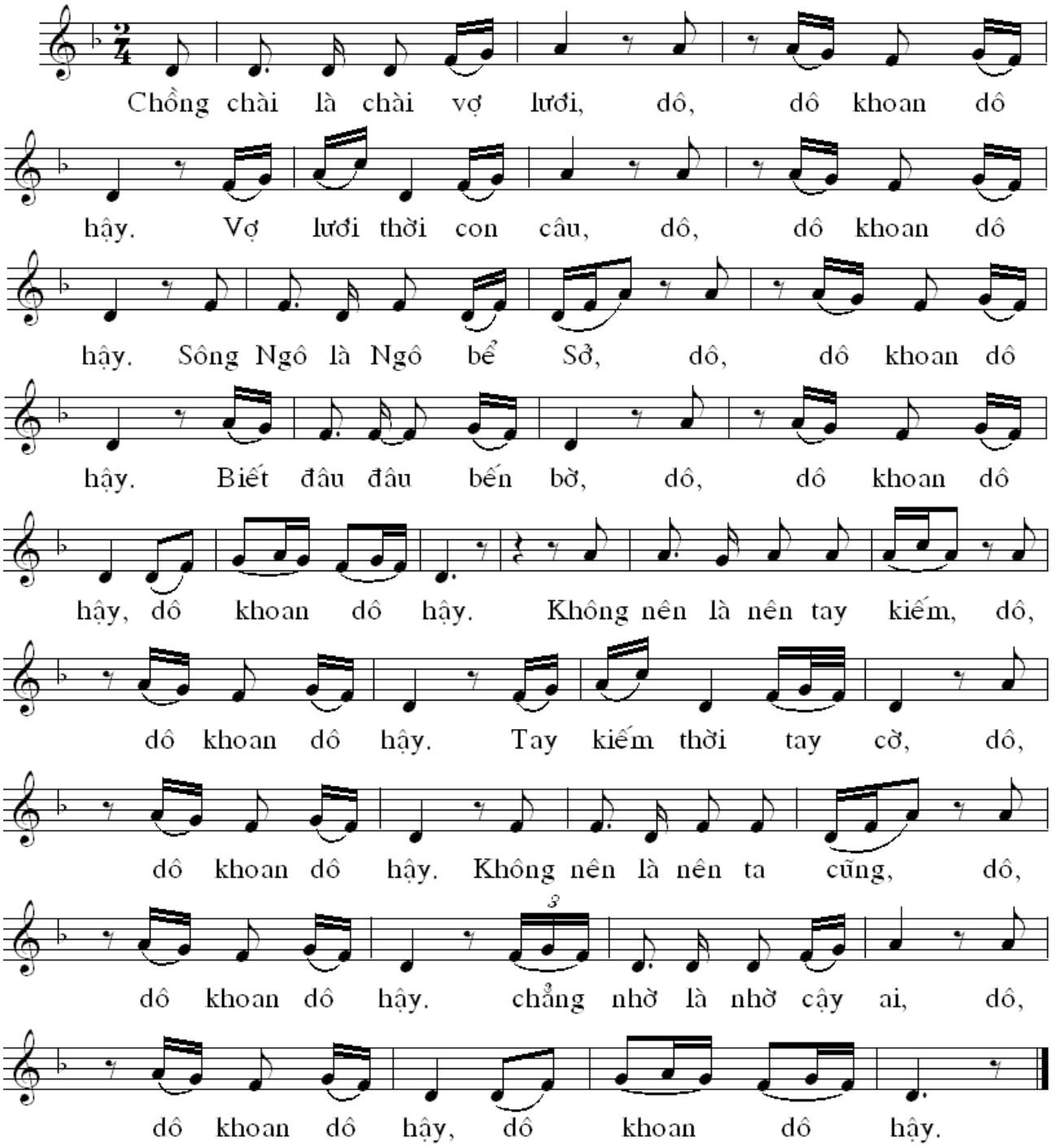

1. Làn điệu Hát Chèo Thuyền thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F – G – A – C.
2. Hơi của làn điệu Hát Chèo Thuyền là các liên kết: A – G – F – G – F – D, F – F – D – F – D – F – A. Trong làn điệu cũng sử dụng đảo phách, là nét đặc trưng của dân ca Bắc, ca từ cũng có thói quen nhồi chữ số 2 cộng thêm chữ *là* đệm trước, câu đệm: *dô khoan dô hậy* chỉ nên dùng khi viết nhạc đời, không nên áp dụng trong thánh ca.

Giận Mà Thương

Nguyễn Trung Phong
(Dân ca Nghệ Tĩnh)

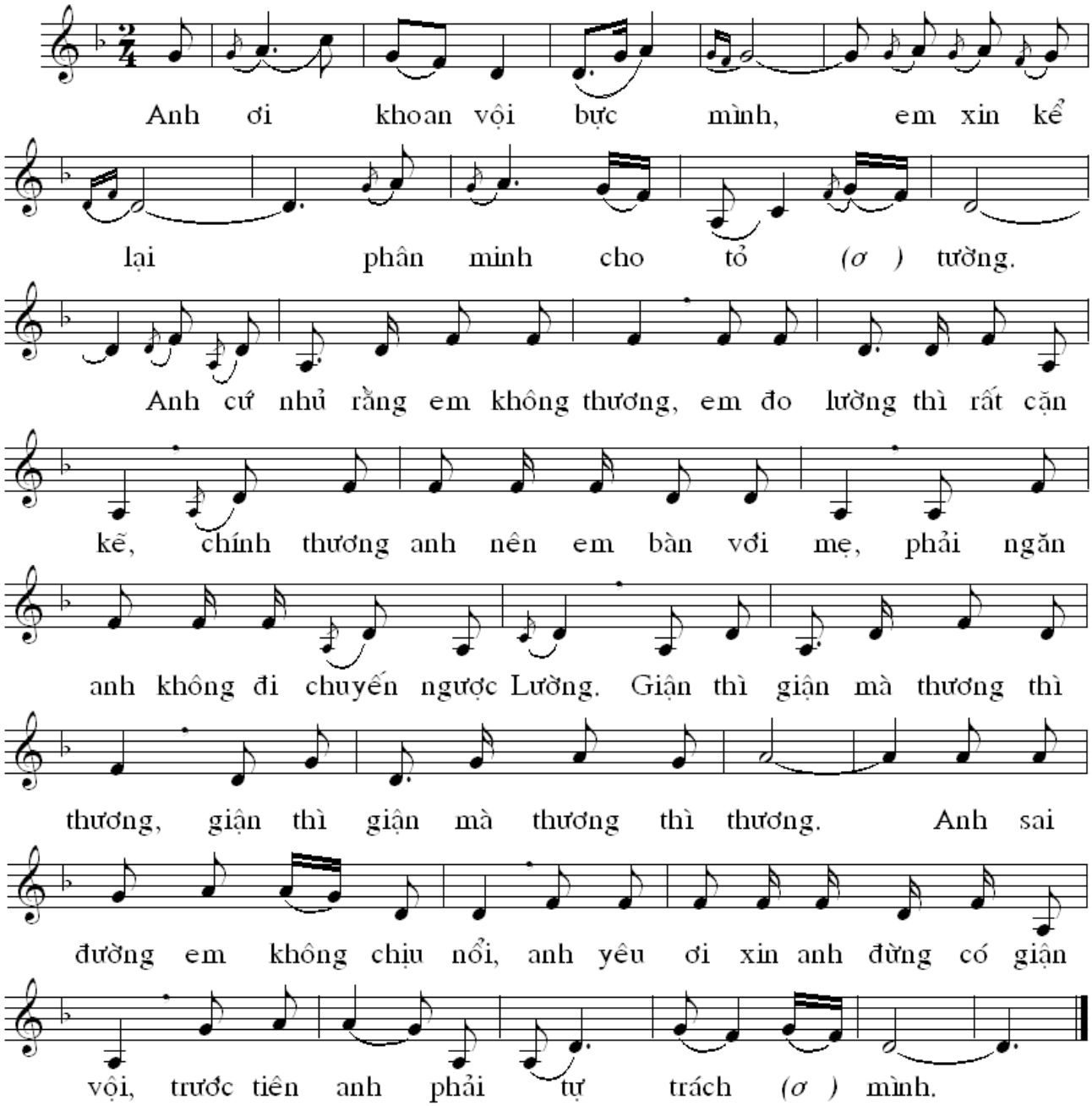

Lời bài hát Giận Mà Thương là trích đoạn trong vở kịch dân ca Nghệ Tĩnh "Khi Ban Đội Đi Vắng" của Nhà viết kịch Nguyễn Trung Phong (1929-1990).

"Khi Ban Đội Đi Vắng" là vở kịch ngắn, Ban Đội là tên gọi tắt của Ban Quản Lý Hợp Tác Xã Nông Nghiệp thời bao cấp, trong đó các nhân vật đối đáp với nhau, gải quyết xung đột bằng cách hát các làn điệu dân ca xứ Nghệ, giống như diễn chèo, cải lương. Kịch giả Nguyễn Trung Phong là một trong những người đầu tiên đưa dân ca Nghệ Tĩnh vào kịch.

Lường trong bài hát là chợ Lường. Chợ Lường ở mạn ngược, thuộc huyện Đô Lương, Nghệ An, nổi tiếng về buôn bán trâu bò và chè xanh. Dân ở mạn xuôi thuộc các huyện Diễn Châu, Yên Thành . . . lên mạn ngược mua trâu bò, khoai sắn, chè xanh về xuôi bán kiếm lời gọi là "đi ngược". Trong vở kịch, anh cu Thành có âm mưu đi "ngược Lường" để buôn lậu chè xanh. Đó là loại chè người ta chặt cả cành, bó lại thành mớ như mớ rau. Khi cần uống, cấu bớt cành, rửa sạch, cho vào ấm đun như sắc thuốc bắc. Ngày ấy, đối với dân mạn xuôi, chè xanh là thứ hết sức xa xỉ. Thời bao cấp, nông dân sản xuất ra hàng nông sản, thực phẩm như chè, lạc, trâu bò, lợn, gà . . . chỉ được phép bán cho Nhà nước, người nào mang chè xanh, chè búp, lạc . . . đi bán kiếm lời bị cho là buôn lậu.

(Nguồn: http://caothamnguyen.com/2011/10/10/ai_la_ta_c_giaoc_ba_i_da_n_ca_giaonn_ma_)

1. Bài hát Giận Mà Thương được viết ở hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F - G – A – C.
2. Hơi của giọng dân ca Nghệ Tĩnh là các liên kết: G – A, D – G – A – G, D – F, A – D:

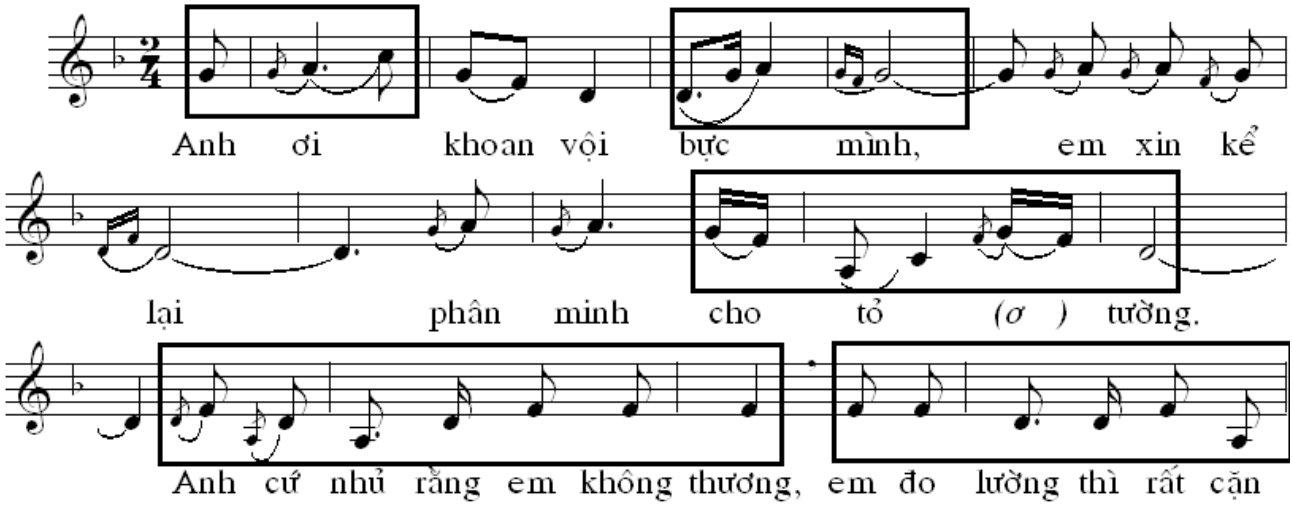

Và các liên kết: A – D – A – D – F – D – F, D – G – D – G – A – G – A:

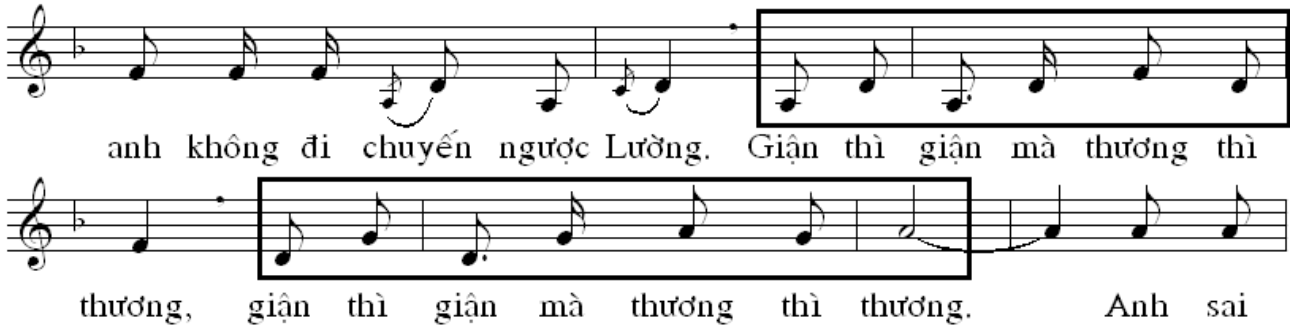

Và thêm các liên kết: G – A – A, G – F – G – F – D:

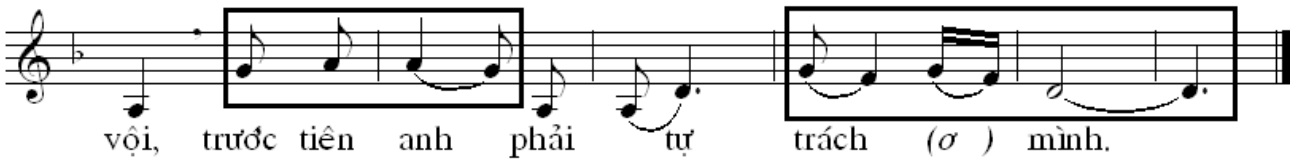

Hơi của dân ca Nghệ Tĩnh nghe như kể lể, trách móc, ai oán, day dứt . . .

Hát Ru

Dân ca Bắc Bộ

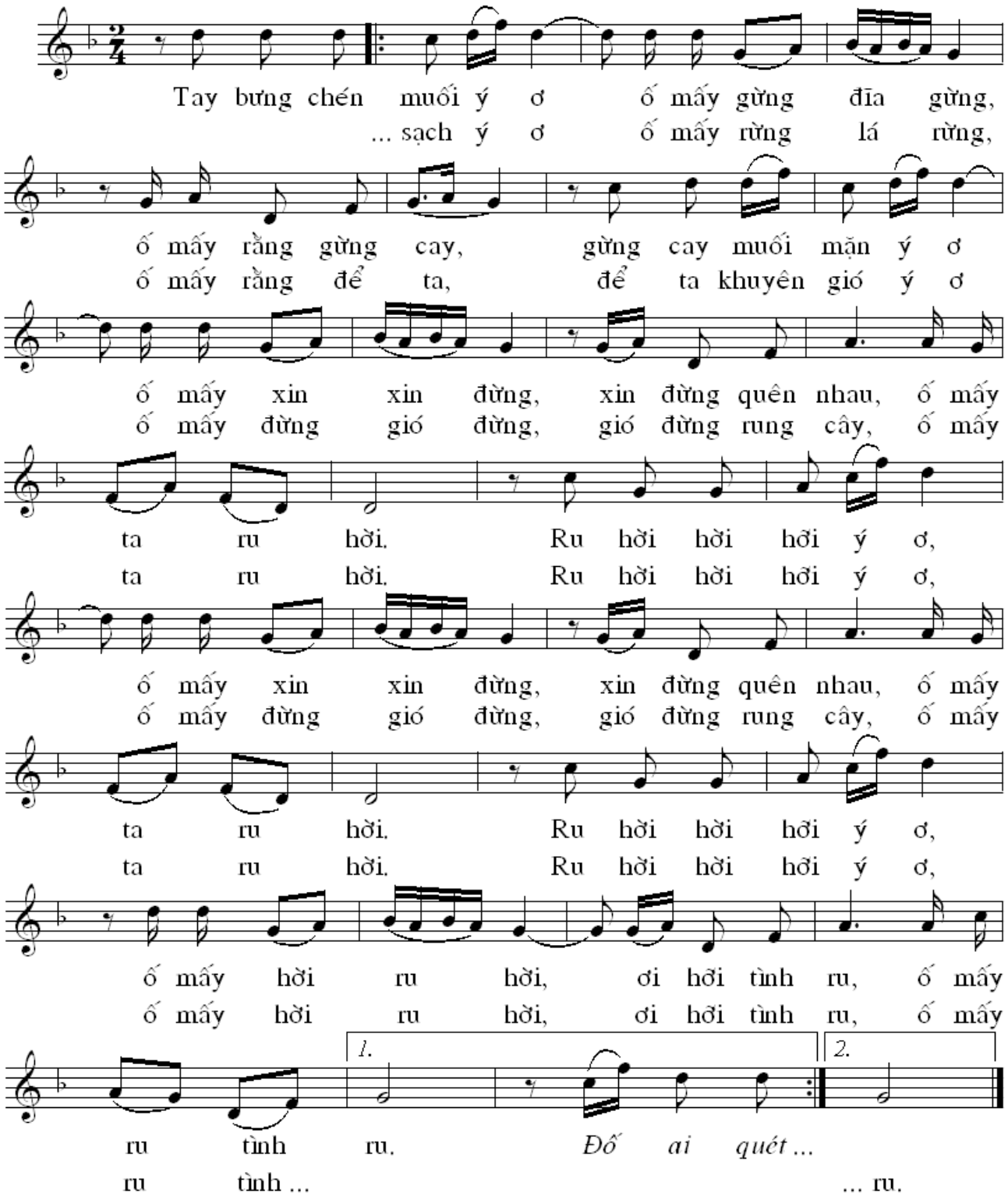

1. Làn điệu Hát Ru thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ: D – F - G – A – C, dùng thêm biến cung Bb để chuyển vị.
2. Kết bài bằng cách chuyển hệ sang hệ thống G và dừng tại đó, tạo nét riêng, hơi Oán.

Hò Cống Chùa

Người hò: Bà Hồ Thị Đành
(Tân Phú Trung - Bình Đại)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

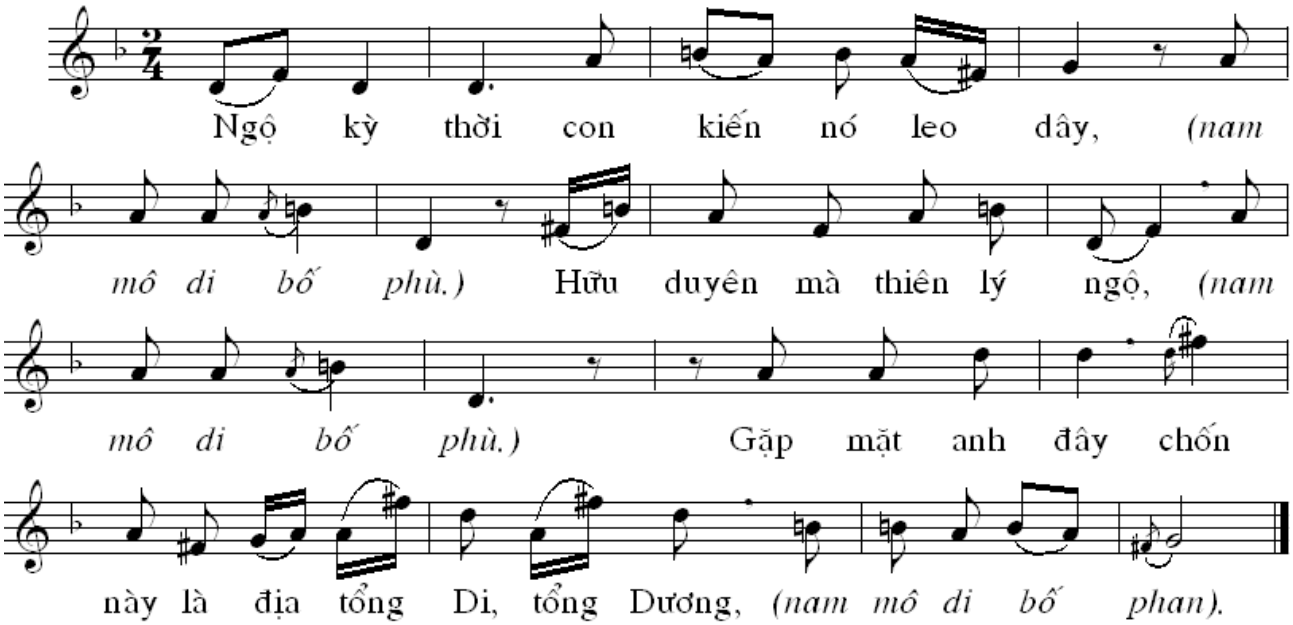

1. Làn điệu Hò Cống Chùa thường dùng hệ thống D, 4 nốt trụ là: D – F – G – A, dùng biến cung B thay cho nốt trụ C, dùng thêm di cung F# để chuyển vị.
2. Hơi của làn điệu Hò Cống Chùa là các liên kết:

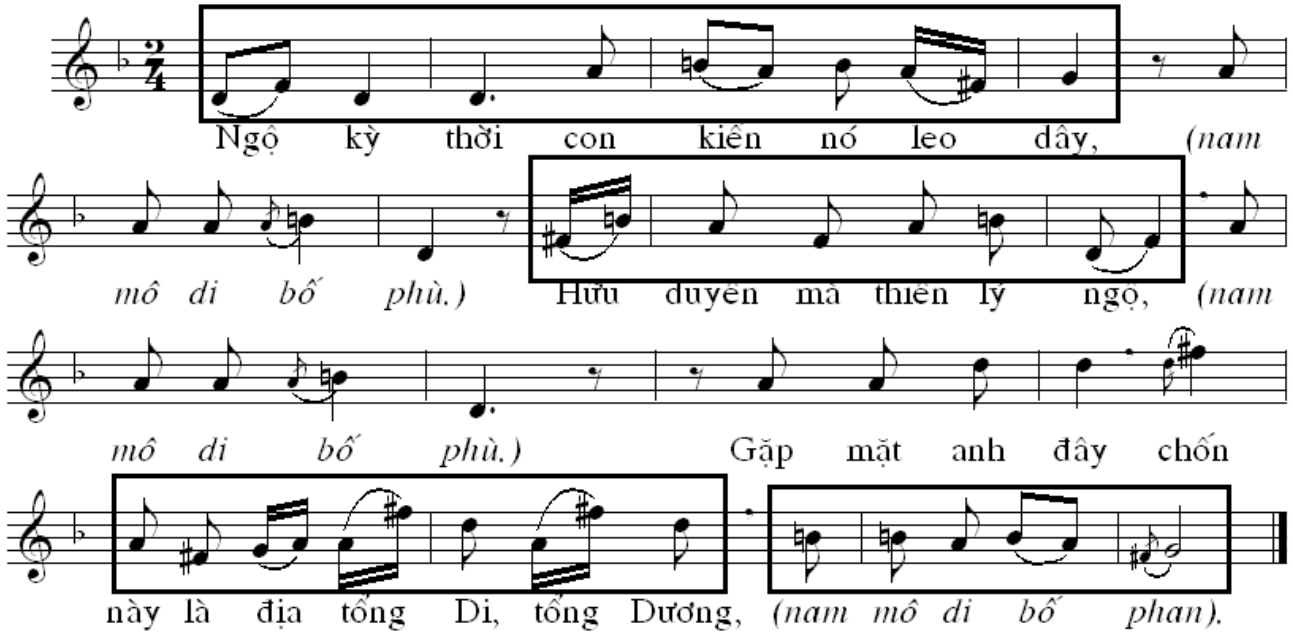

3. Nét duyên của làn điệu là sự dùng xen kẽ giữa nốt trụ F và di cung F# *(điều này trong nhạc Tây Phương hầu như không có),* nét độc đáo là chuyển hệ sang hệ thống G và dừng luôn ở đó *(hợp âm bậc IV).*

Kymi-ga-yo

Quốc ca Nhật

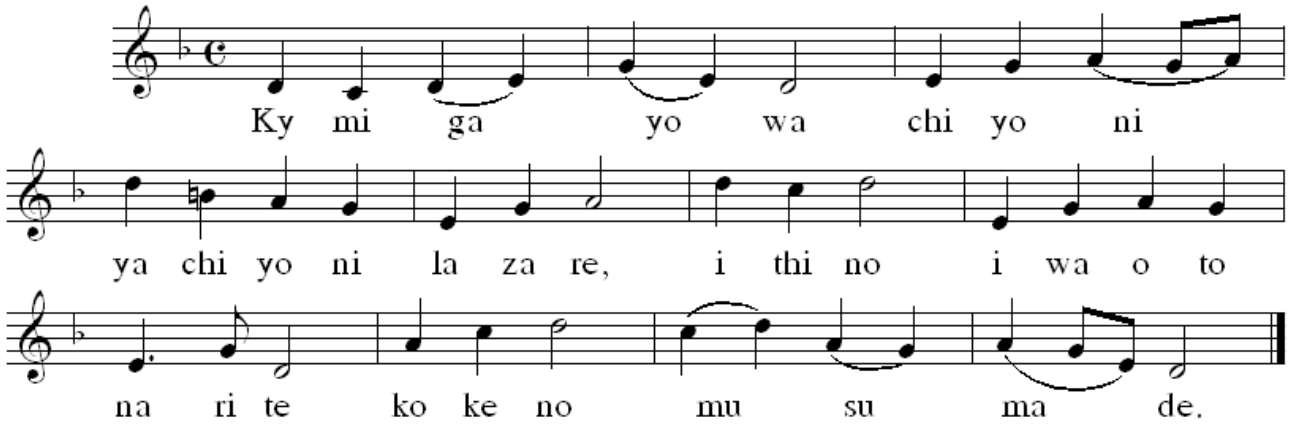

1. Quốc ca Nhật viết bằng dân ca Nhật, thuộc làn điệu Ritsu, thường dùng hệ thống D, 4 nốt trụ là: D – G – A – C, dùng biến cung E thay cho nốt trụ F, dùng biến cung B để chuyển vị.

2. Hơi của làn điệu Ritsu là các liên kết:

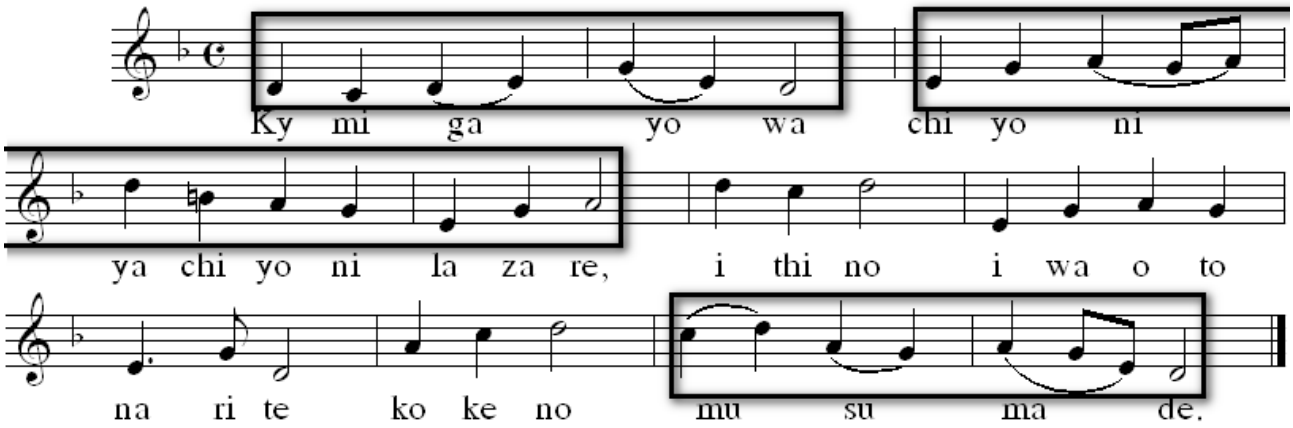

3. Nét đặc biệt của làn điệu Ritsu là các nốt C luôn hướng lên D (quãng 2 trưởng đi lên).

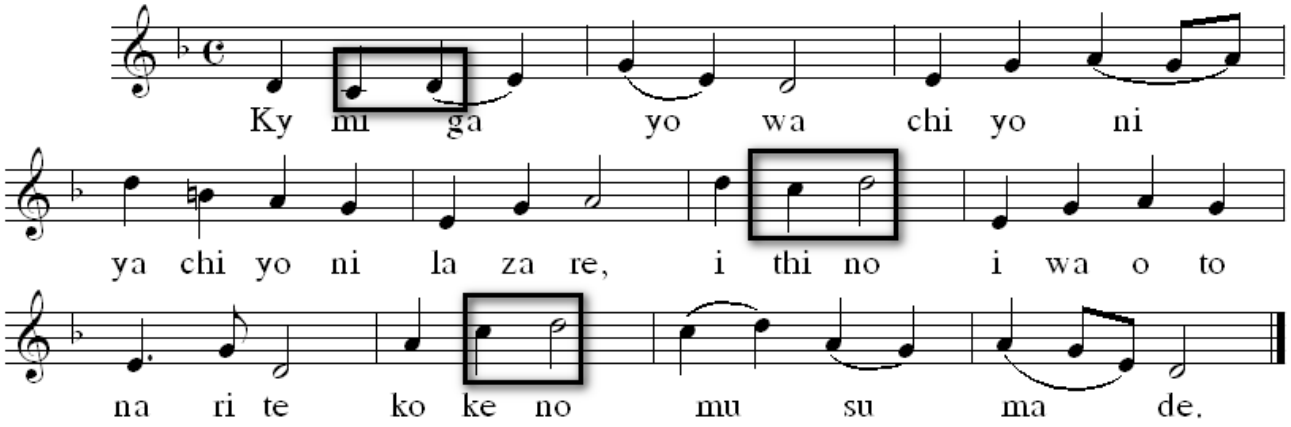

Lý Bằng Răng

Người hát: bà Phạm Thị Rỡ, bà Hà Thị Chi
bà Nguyễn Thị Mai, bà Hà Thị Chắc
(Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre)
Sưu tầm và ký âm: Lư Nhất Vũ - Lê Giang

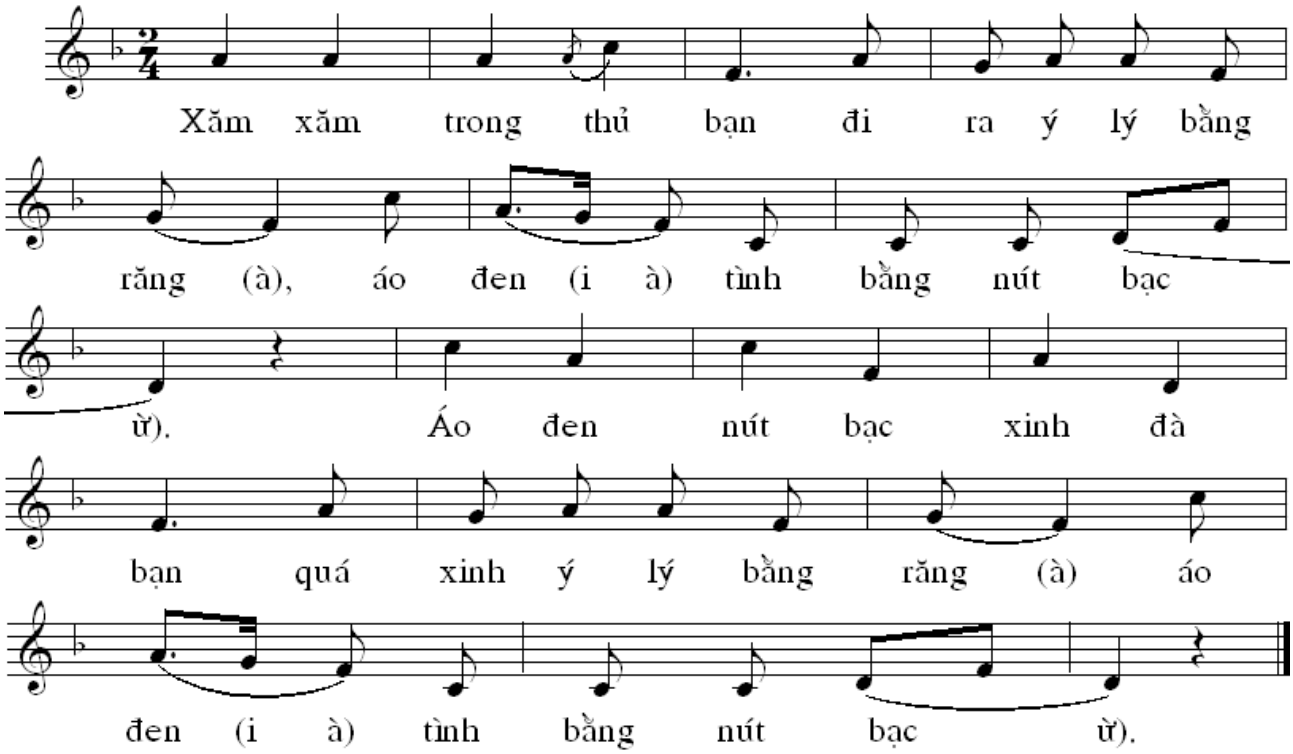

1. Làn điệu Lý Bằng Răng thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F - G – A – C.
2. Hơi của làn điệu Lý Bằng Răng là các liên kết:

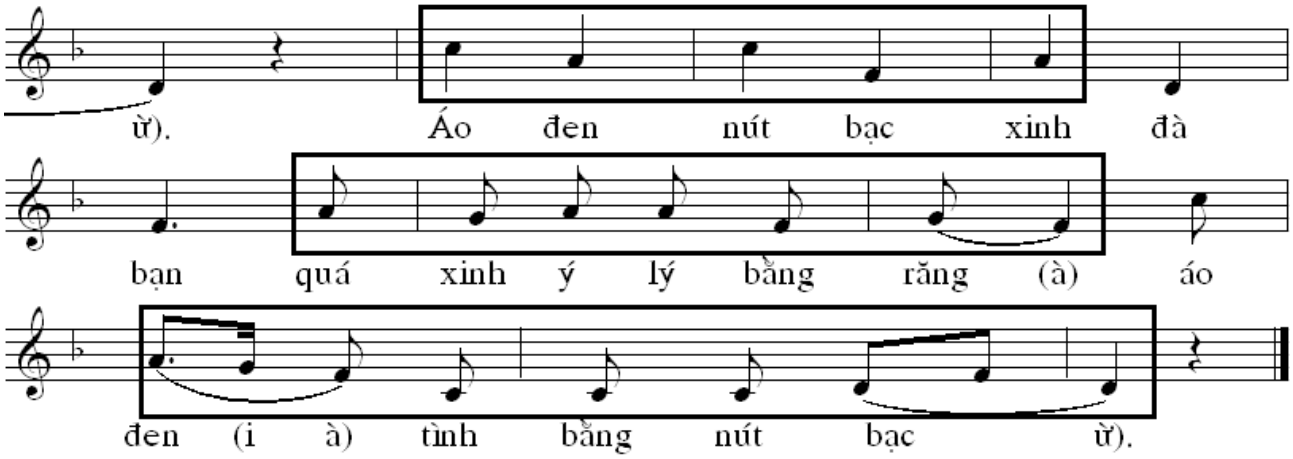

3. Hơi của làn điệu Lý Bằng Răng về ca từ là các chữ đệm: *à, í – à*. Các chữ đệm chỉ nên dùng với nhạc đời, không nên dùng với thánh ca, vì bài hát sẽ mất nghiêm trang.
4. Nét duyên của làn điệu Lý Bằng Răng là đảo phách: G – F và liên kết: D – F – D.

Lý Ba Tri

(Dân ca Khmer Nam Bộ)

Người hát: Thanh Hương
Ký âm: Trần Kiết Tường

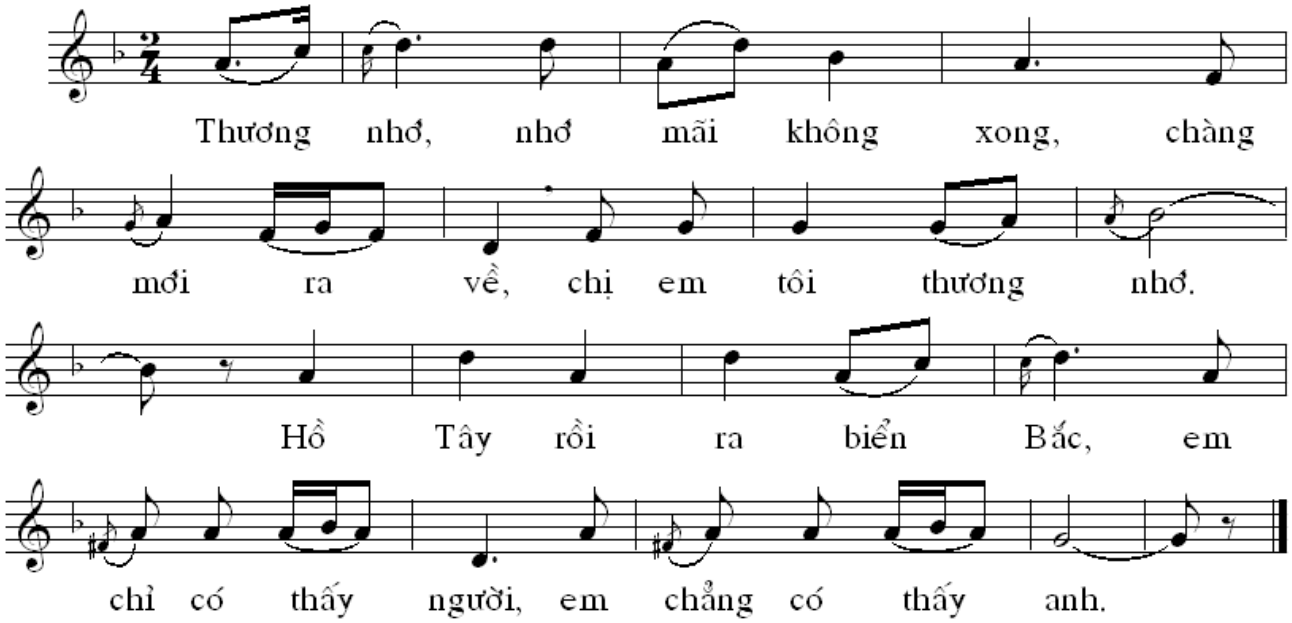

1. Làn điệu Lý Ba Tri thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F - G – A – C, dùng biến cung Bb và di cung F# để chuyển vị.

2. Hơi của làn điệu Lý Ba Tri là các liên kết:

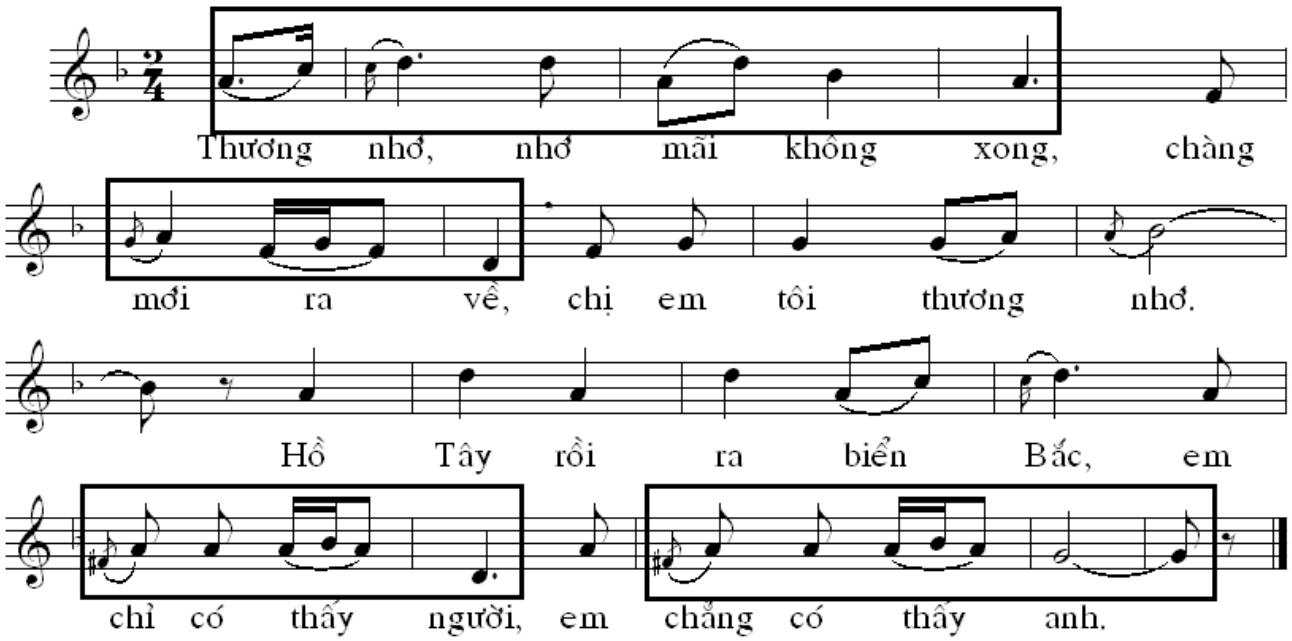

3. Trong làn điệu Lý Ba Tri, biến cung Bb trường độ ngắn gọi là chuyển vị, khi nốt có trường độ dài thì tính là chuyển hệ sang hệ thống G (biến cung Bb là nốt q. 3 thứ).

4. Làn điệu Lý Ba Tri cũng có nét độc đáo là chuyển hệ sang hệ thống G rồi dừng luôn.

Lý Ba Xa Kéo Chỉ

Người hát: bà Lâm Thị Cừ
(Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

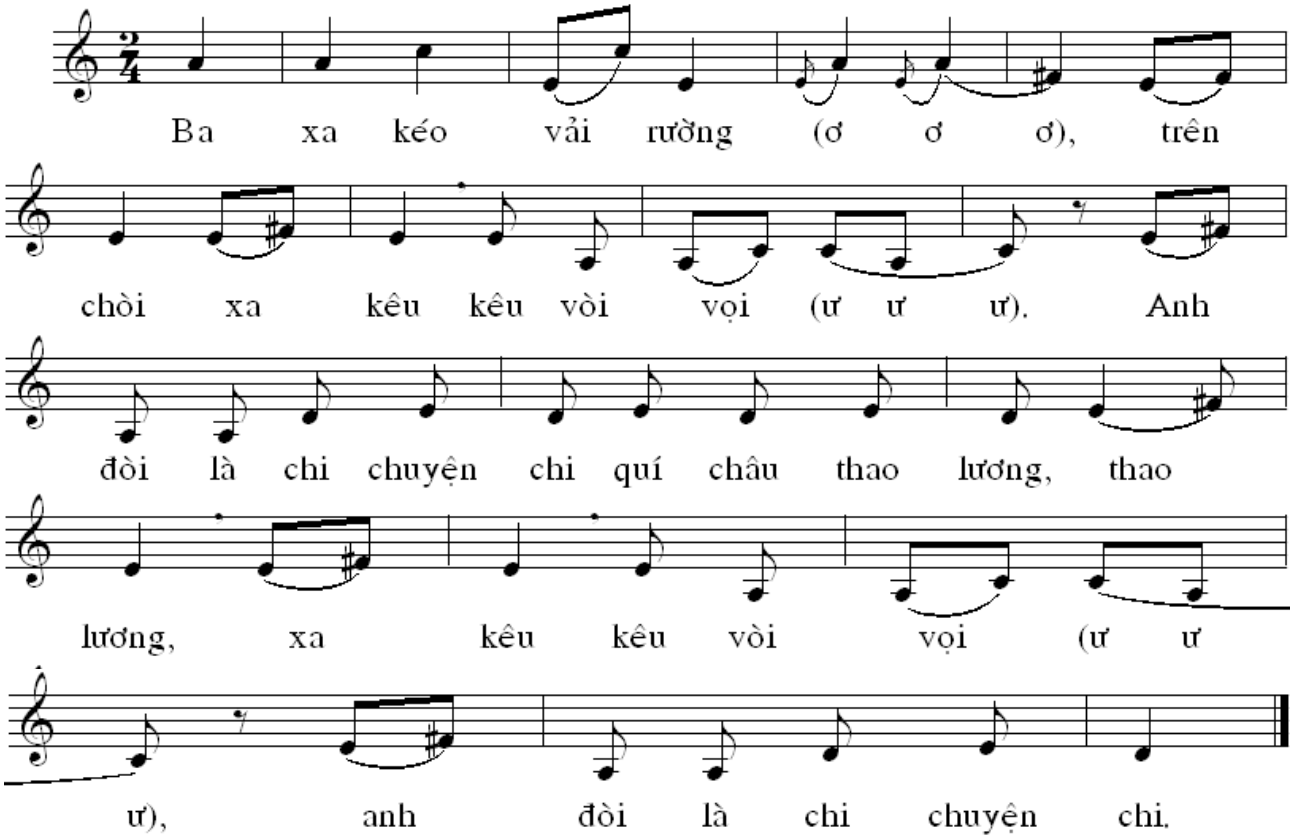

1. Làn điệu Lý Ba Xa Kéo Chỉ thường dùng hệ thống A, 3 nốt trụ là: A – C – D, dùng biến cung E thay cho nốt trụ F, dùng di cung F# thay cho nốt trụ G và để chuyển vị.
2. Hơi của làn điệu Lý Ba Xa kéo Chỉ là các liên kết:

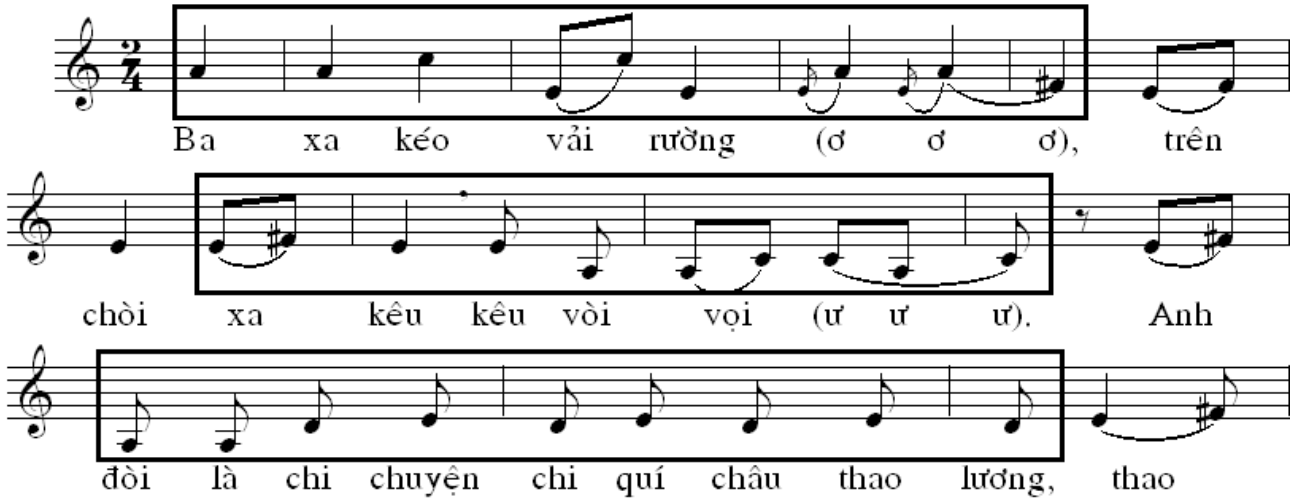

3. Nét độc đáo của làn điệu cũng là chuyển hệ sang hệ thống D rồi dừng luôn ở đó.

Lý Cái Mơn

Người hát: đồng chí Tư
Sư đoàn 330, tập kết
Ký âm: Trần Kiết Tường

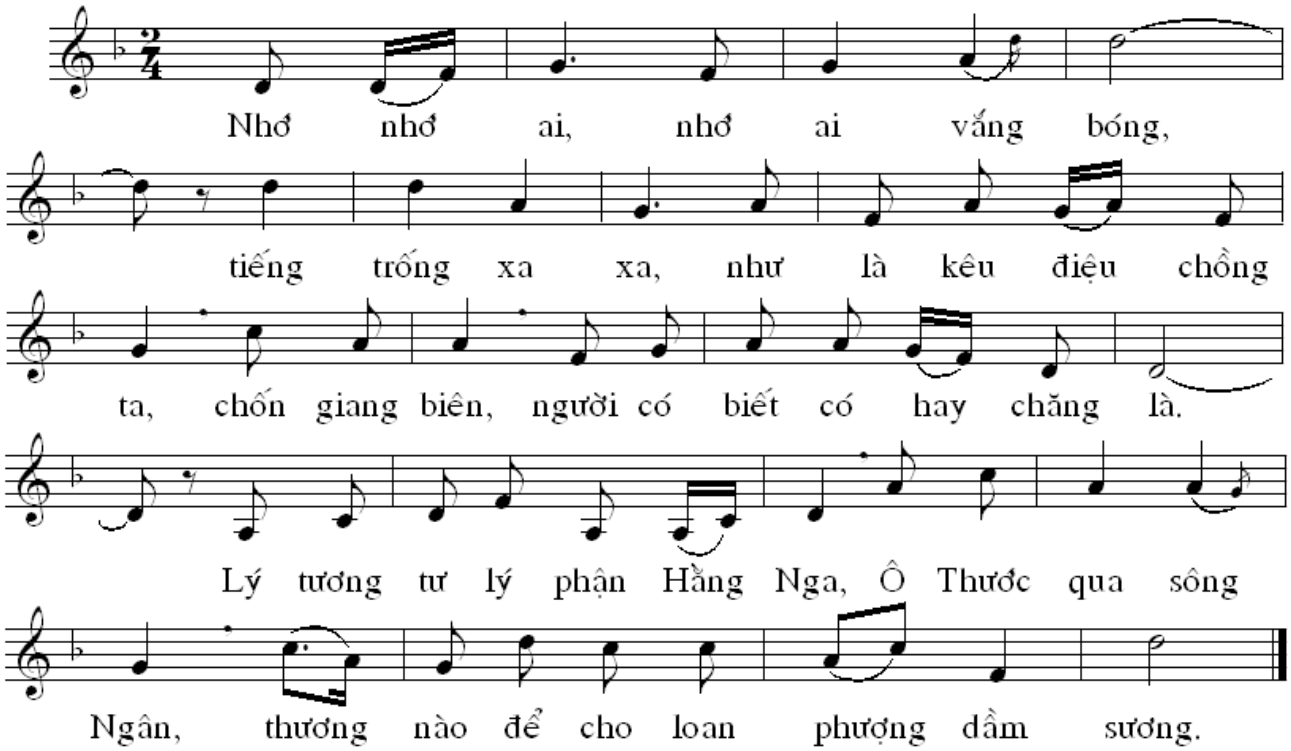

1. Làn điệu Lý Cái Mơn thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F - G – A – C.
2. Hơi của làn điệu Lý Cái Mơn là các liên kết:

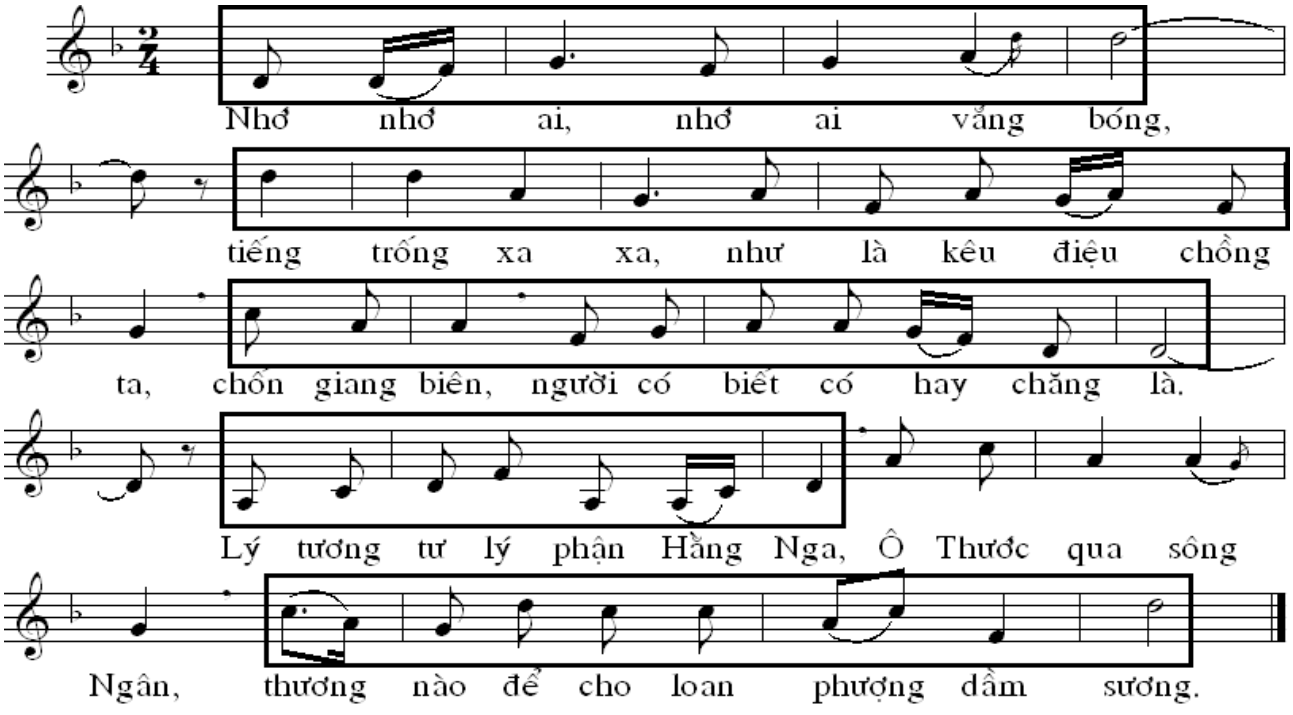

Lý Cây Cám

Người hát: Huỳnh Hữu Hạnh
Bộ đội sư đoàn 330 tập kết
Ký âm: Trần Kiết Tường

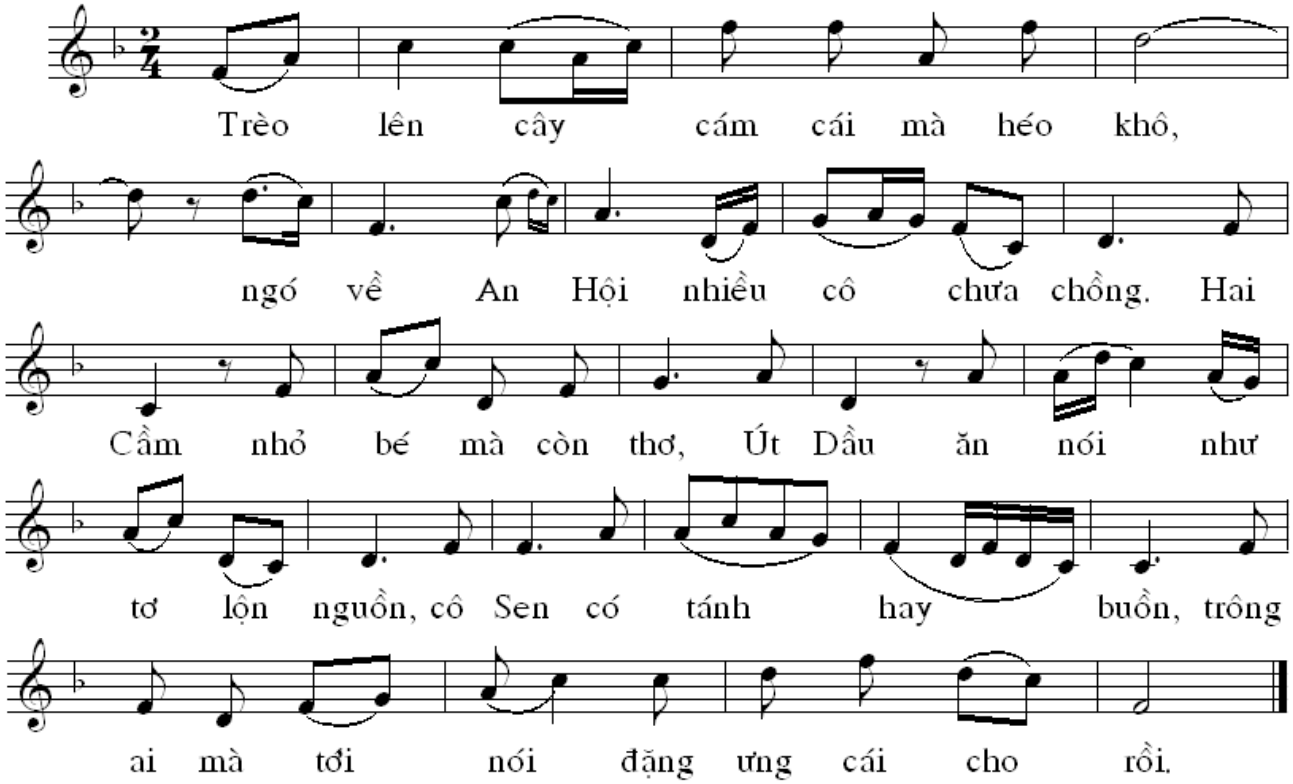

1. Làn điệu Lý Cây Cám thường dùng hệ thống F, 5 nốt trụ là: F - G - A – C – D.
2. Nét riêng là chuyển hệ sang D ngay câu đầu, kết chuyển sang hệ thống F. Hơi của làn điệu là các liên kết:

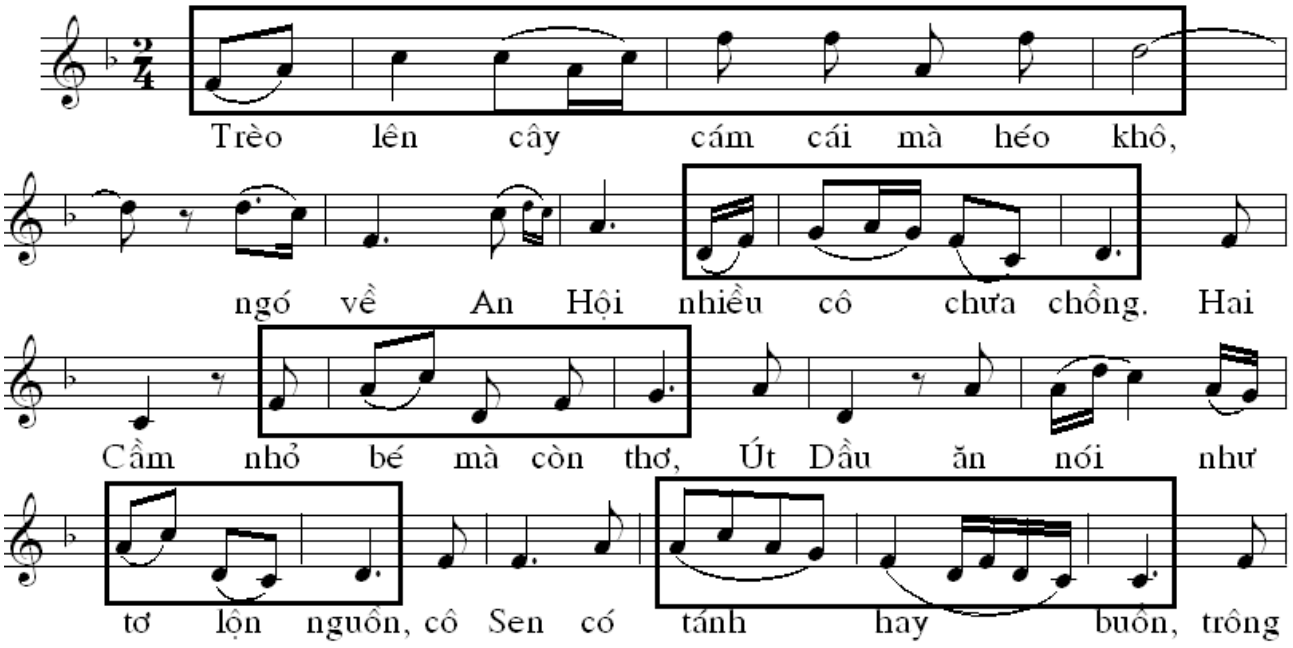

Lý Cây Duối

Người hát: Bà Nguyễn Thị Tý (75 tuổi)
(Hoà Trung, Sơn Hòa, Châu Thành, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

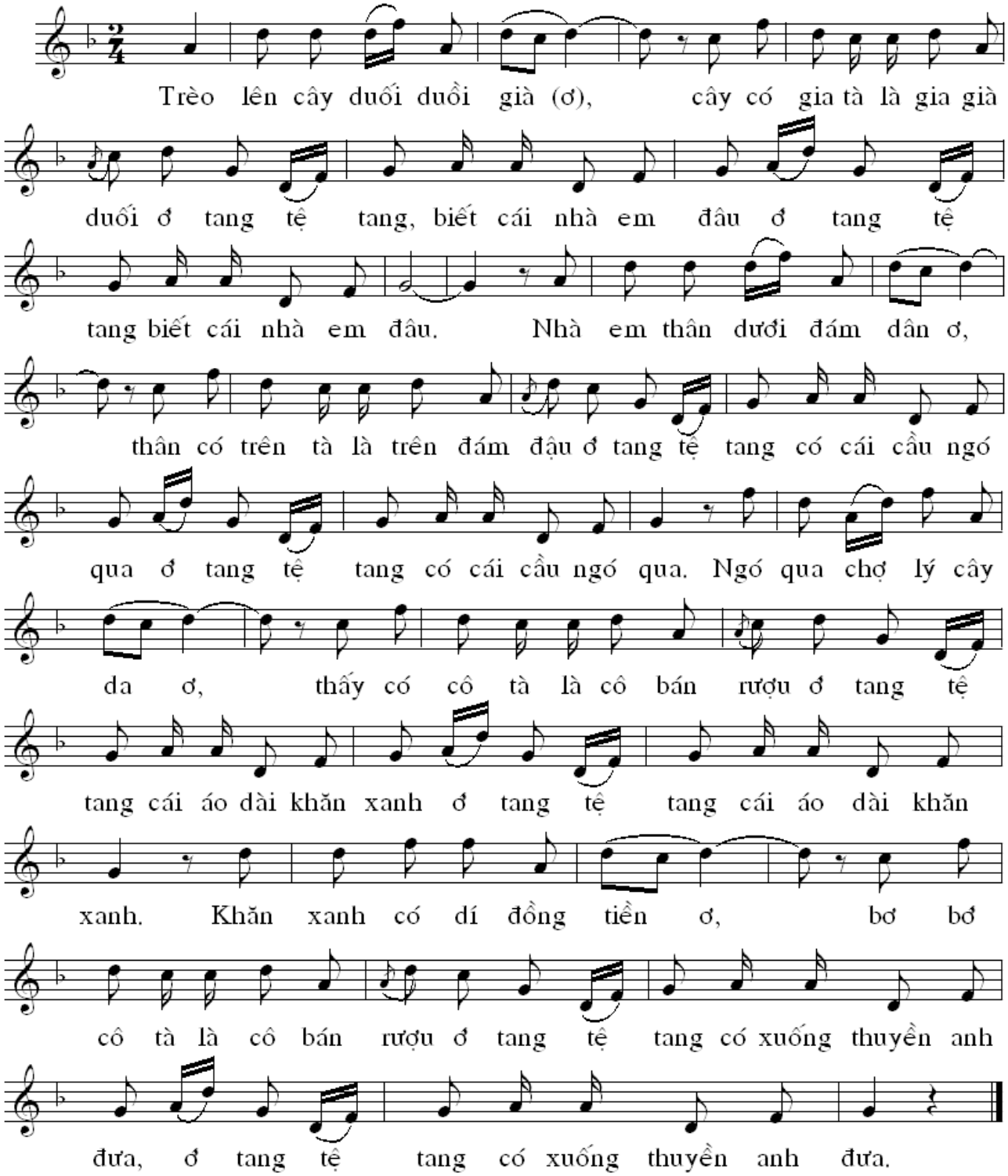

1. Làn điệu Lý Cây Duối thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F - G – A – C, ưa khai thác liên kế D – C – D, nốt C được dùng như một nốt thêu.

2. Hơi của làn điệu Lý Cây Duối là các liên kết:

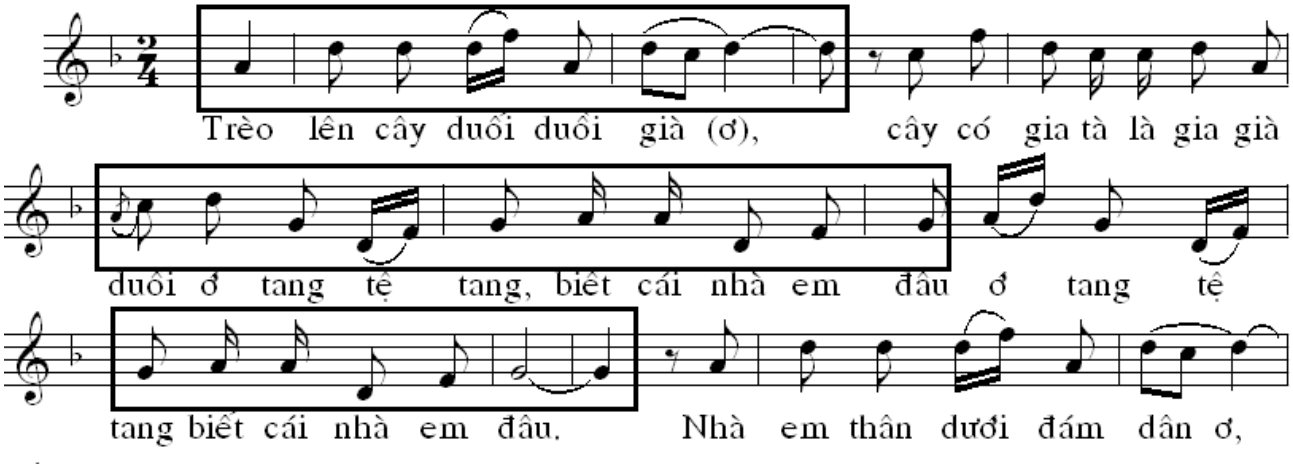

Và các liên kết:

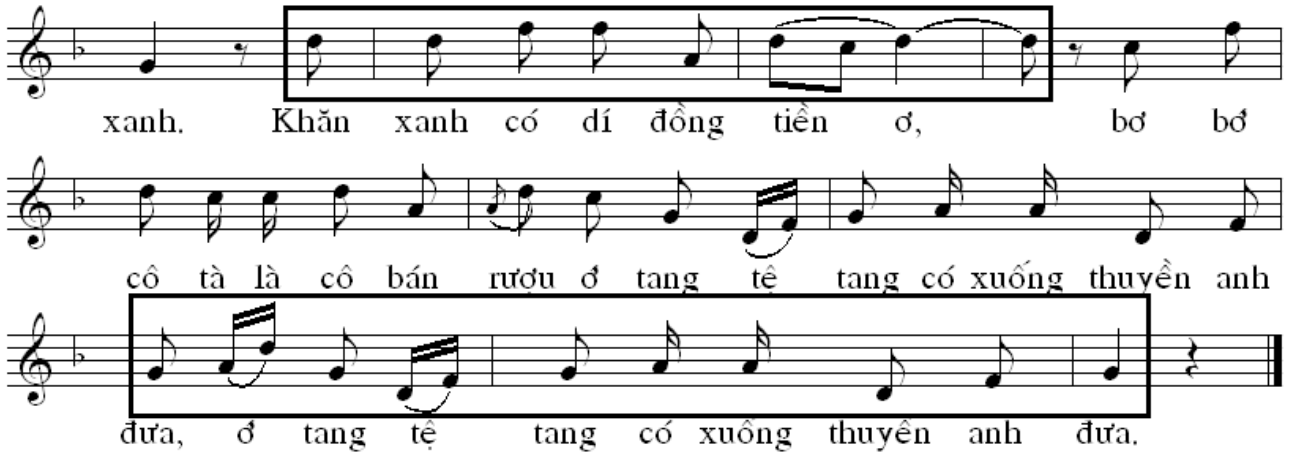

3. Làn điệu Lý Cây Duối lập đi lập lại hơi của làn điệu đến 3 lần, thoạt nghe như có vẻ nhàm, nhưng thực chất ý của làn điệu là muốn nhấn mạnh cho người nghe cảm nhận được nét chân thực, thiệt thà của người dân Nam Bộ.

4. Ca từ của làn điệu Lý Cây Duối dùng kiểu từ láy, nghe thì thấy không có nghĩa, nhưng xét kỹ thì nhận ra là các từ láy đó được đổi dấu từ từ gốc, mục đích là cho thuận thanh khi hát.

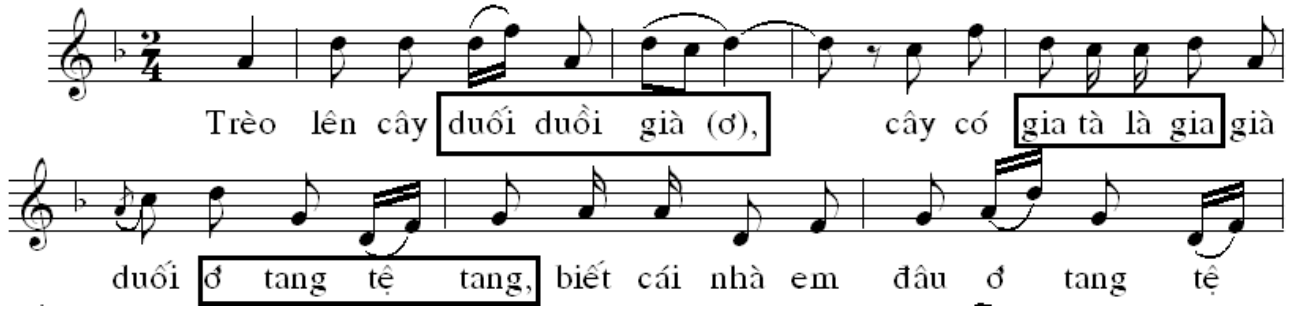

5. Làn điệu Lý Cây Duối dùng thêm các câu đệm: *Ớ tang tệ tang, Ơ, tà là* . . . mục đích là đệm thêm cho đầy tiết tấu. Tiết tấu đặc trưng của làn điệu là liên kết: móc đơn – móc đôi – móc đôi – móc đơn – móc đơn:

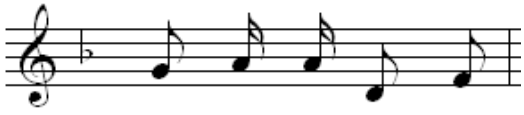

Lý Chuồn Chuồn

Người hát: ông Nguyễn Phương Danh
Ký âm: Trần Kiết Tường

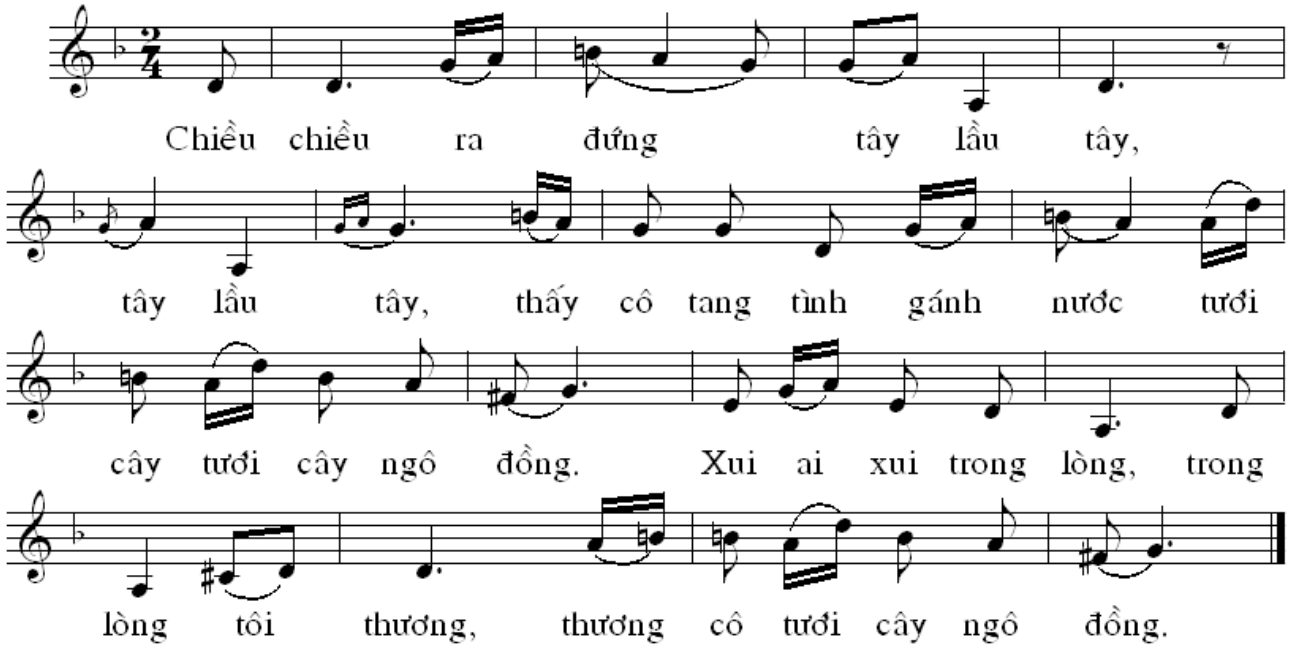

1. Làn điệu Lý Chuồn Chuồn thường dùng hệ thống D, 3 nốt trụ là: D - G – A, dùng biến cung B thay cho nốt trụ C, biến cung E thay cho nốt trụ F, dùng di cung F# và di cung C# để chuyển vị và là nốt bắc cầu khi chuyển hệ.

2. Hơi của làn điệu Lý Chuồn Chuồn là các liên kết:

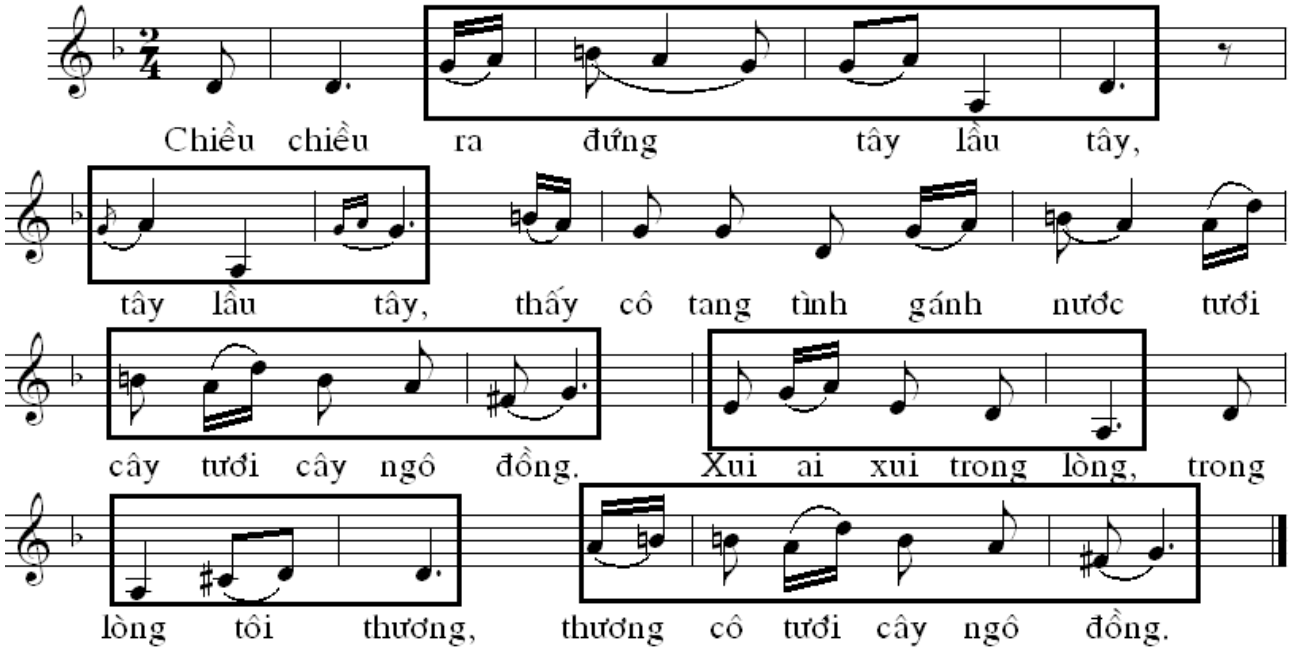

3. Làn điệu Lý Chuồn Chuồn có nét chuyển hệ sang G đặc biệt hơn, là dùng liên kết quãng 7 *(tây lầu tây)*. Dùng C# chuyển hệ qua D, dùng F# chuyển hệ sang G.

Lý Con Cá Trê

Người hát: bà Lê Thị Cứ
(Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

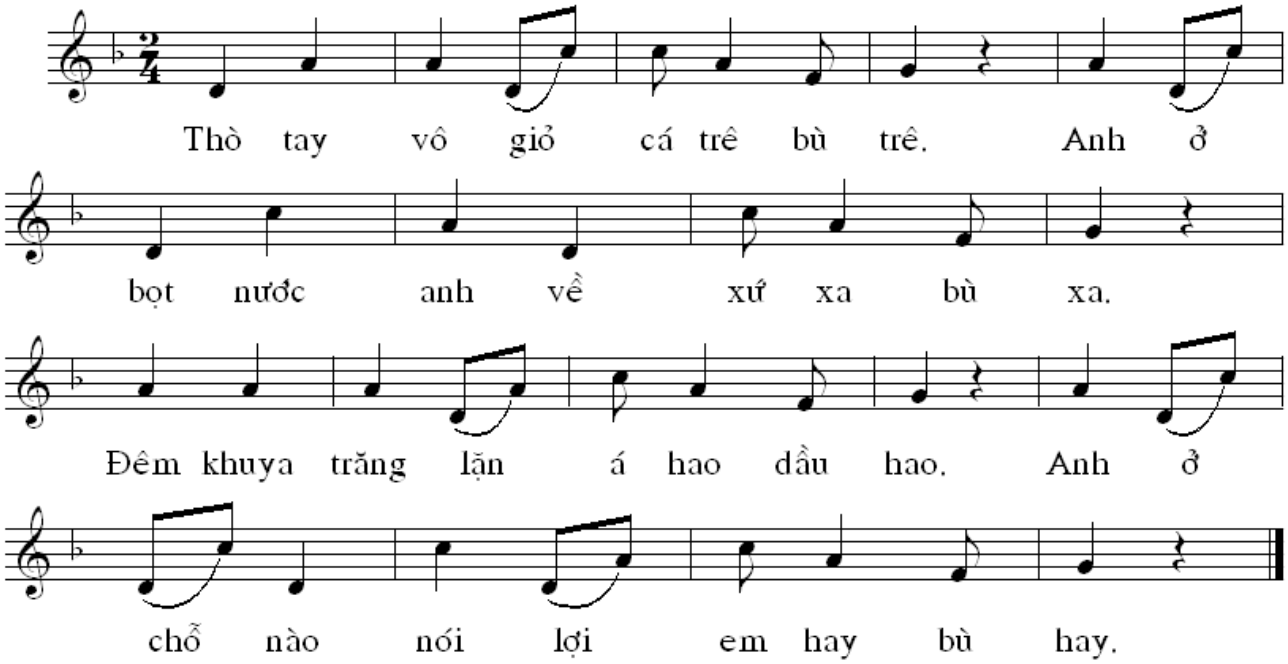

1. Làn điệu Lý Con Cá Trê thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F – G – A – C.

2. Hơi của làn điệu Lý Con Cá Trê là các liên kết:

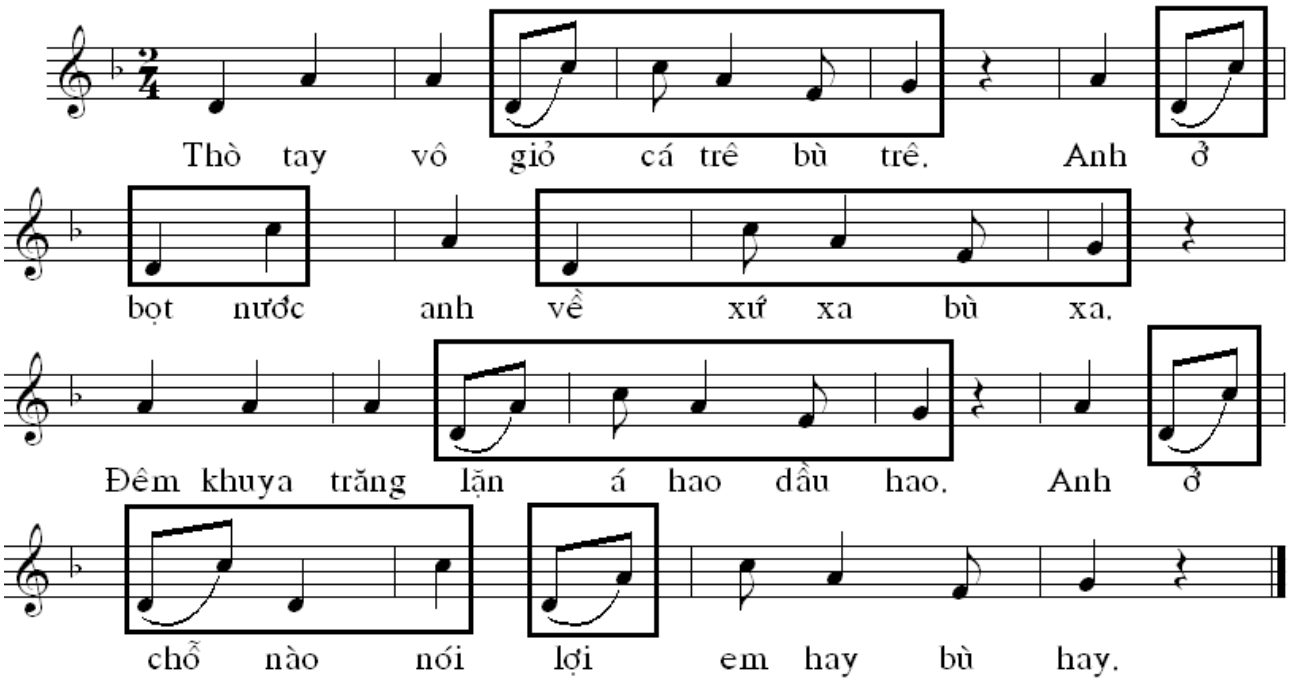

3. Ca từ dùng thêm từ đệm: *bù, á.* Riêng chữ *Bù* dùng để đệm ngay bước chuyển hệ sang hệ thống G. Ca từ đậm phương ngữ Nam Bộ với từ: nói lợi *(theo phương ngữ Bắc gọi là "nói lại", "nói với").*

Lý Con Cóc

Dân ca Cần Thơ
Ký âm: Lư Nhất Vũ

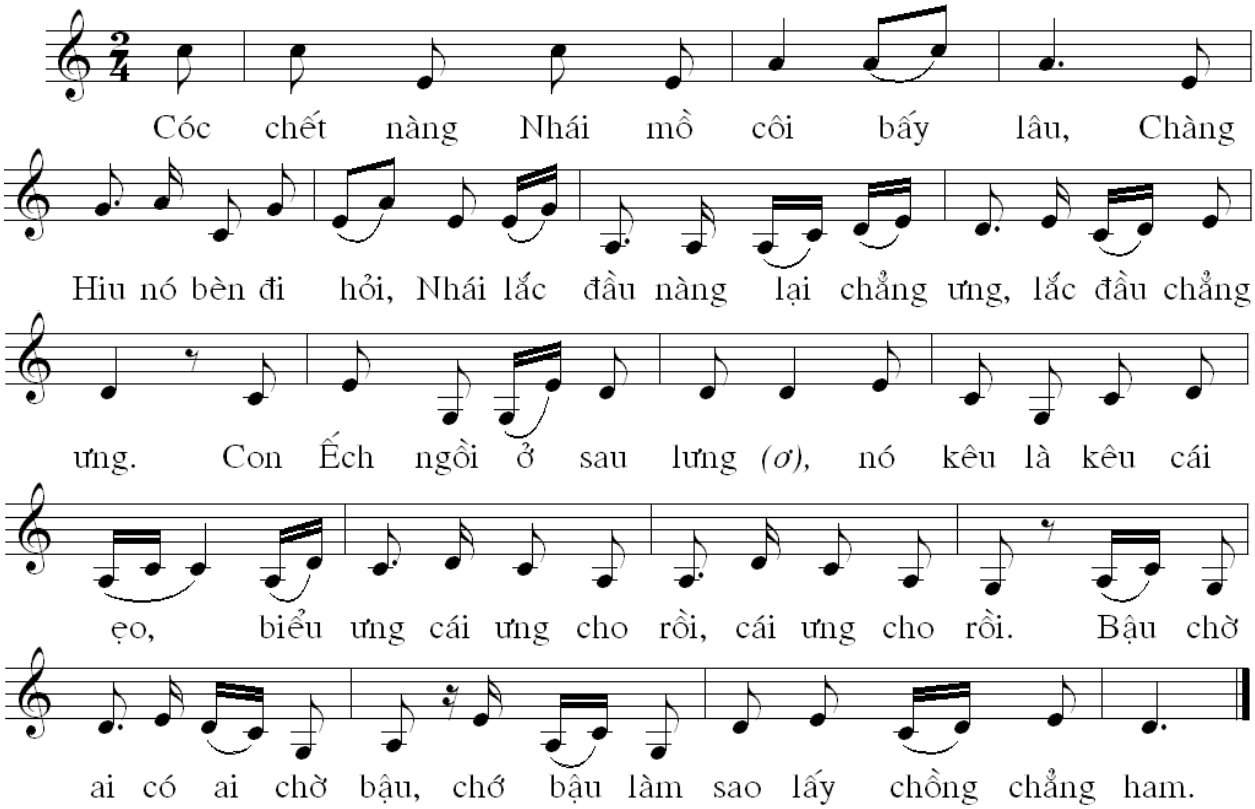

1. Làn điệu Lý Con Cóc thường dùng hệ thống A, 4 nốt trụ là: A – C – D – G, dùng biến cung E thay cho nốt trụ F. Nét riêng là cuối bài chuyển hệ sang rồi kết ở hệ thống D.
2. Hơi của làn điệu Lý Con Cóc là các liên kết:

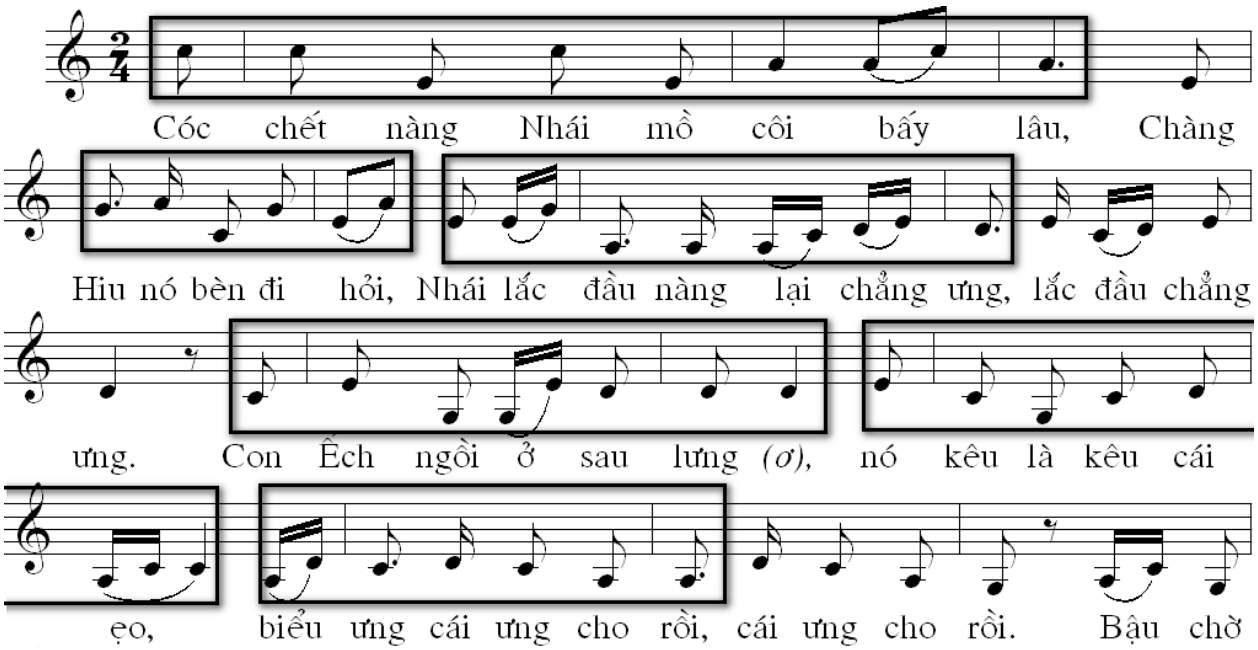

Lý Con Cua

Người hát: bà Hồ Thị Đành
(Tân Phú Trung, Bình Đại, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

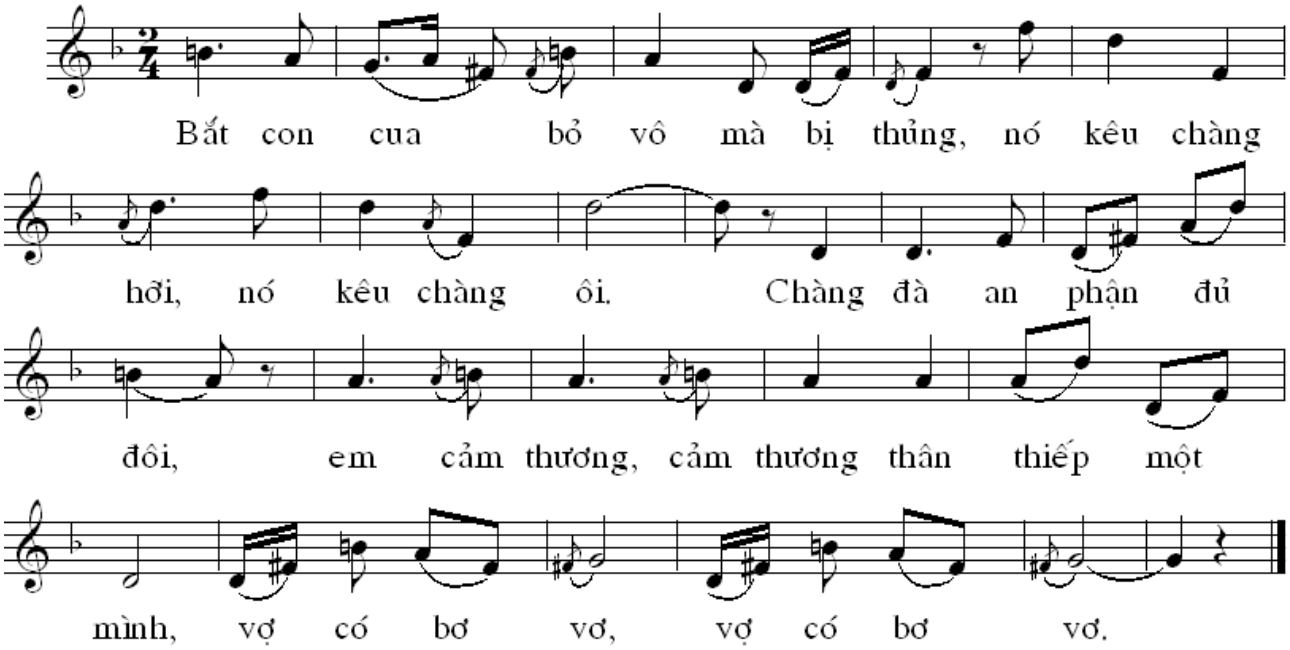

1. Làn điệu Lý Con Cua thường dùng hệ thống D, 4 nốt trụ là: D – F – G – A, dùng biến cung B thay cho nốt trụ C, dùng di cung F# để chuyển vị và bắc cầu chuyển hệ.

2. Hơi của làn điệu Lý Con Cua là các liên kết:

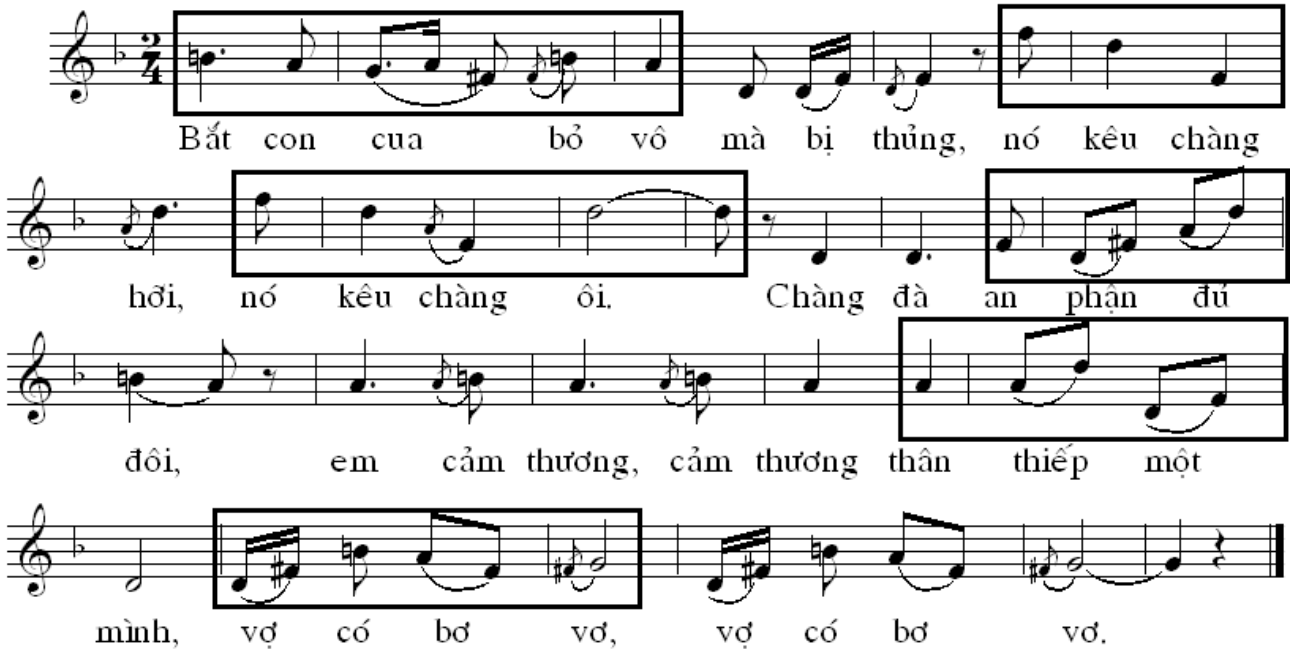

3. Nét riêng của làn điệu Lý Con Cua là vào bài bằng biến cung B, gây cho người nghe cảm giác ... ngang như cua. Tâm tình da diết, bứt rứt, ca từ của làn điệu Lý Con Cua là mượn tích con cua để bày tỏ tình yêu đơn phương. Kết ở G nghe chơi vơi, hụt hẫng.

Lý Con Cúm Núm

Người hát: Trần Văn Cần (75 tuổi)
(Châu Hòa, Giồng Trôm, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

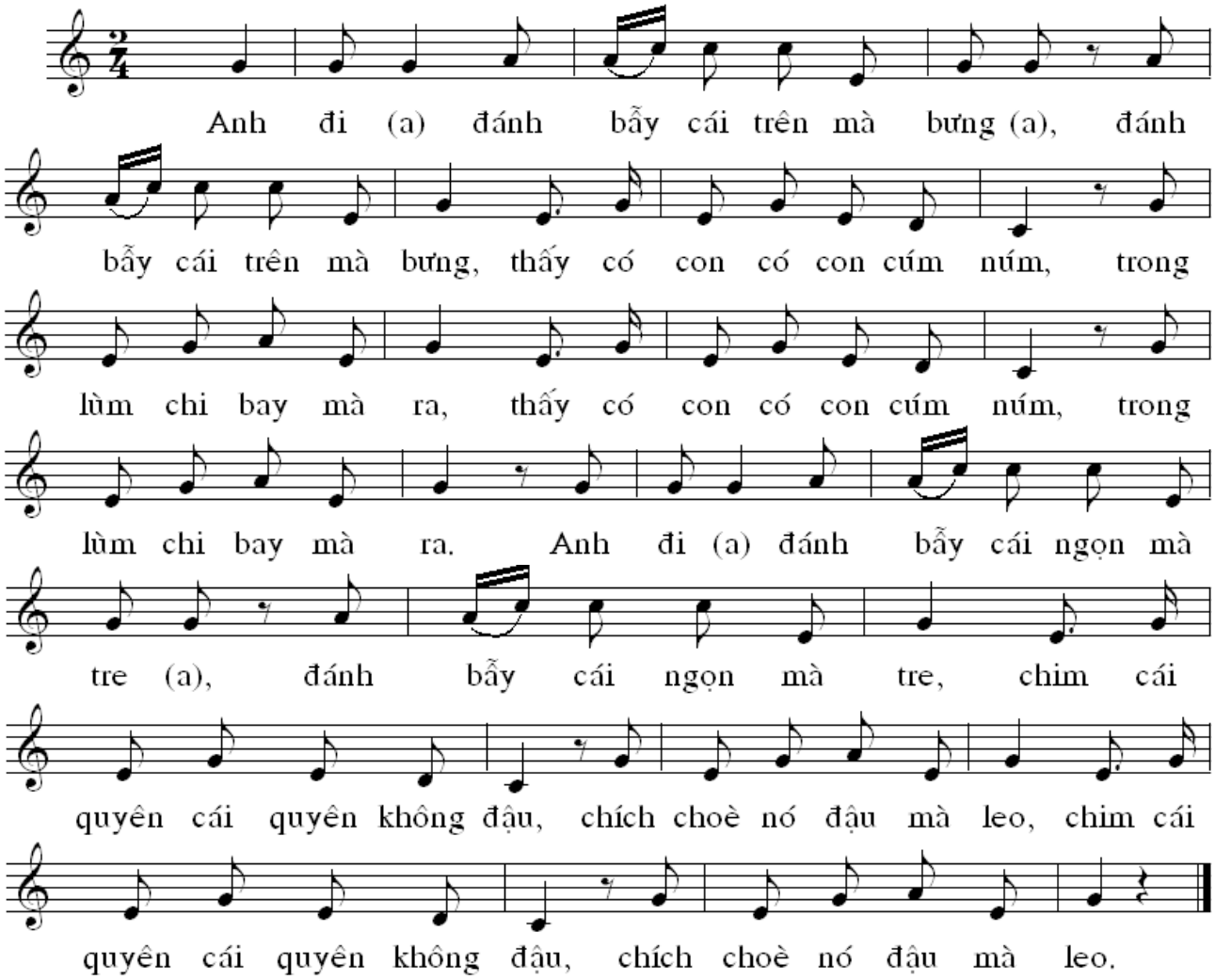

1. Làn điệu Lý Con Cúm Núm thường dùng hệ thống C, 4 nốt trụ là: C – D – G – A, dùng biến cung E thay cho nốt trụ F.

2. Hơi của làn điệu Lý Con Cúm Núm là các liên kết:

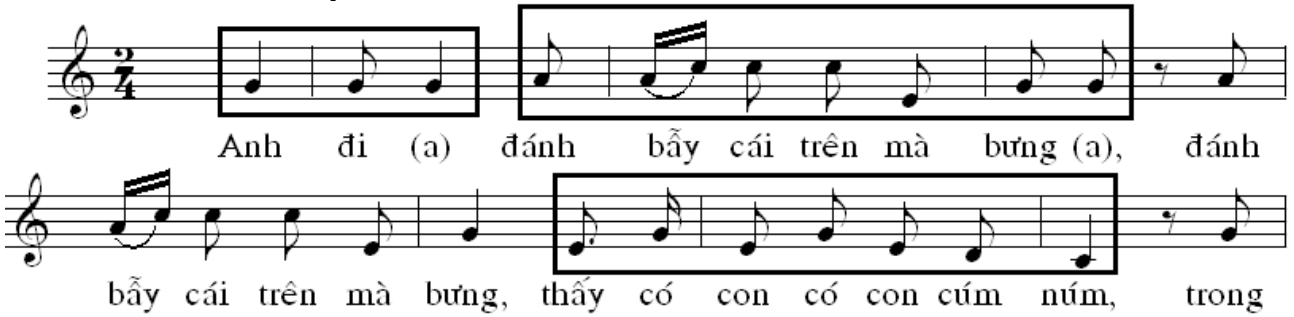

3. Ca từ làn điệu có dùng từ đệm: *a*, từ láy: *có con*, cộng với đảo phách tạo hơi Xuân.

Lý Con Mèo

Người hát: Phạm Thị Rỡ, Hà Thị Chi
Nguyễn Thị Mai, Hà Thị Chắc, Lê Thị Cứ
(Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

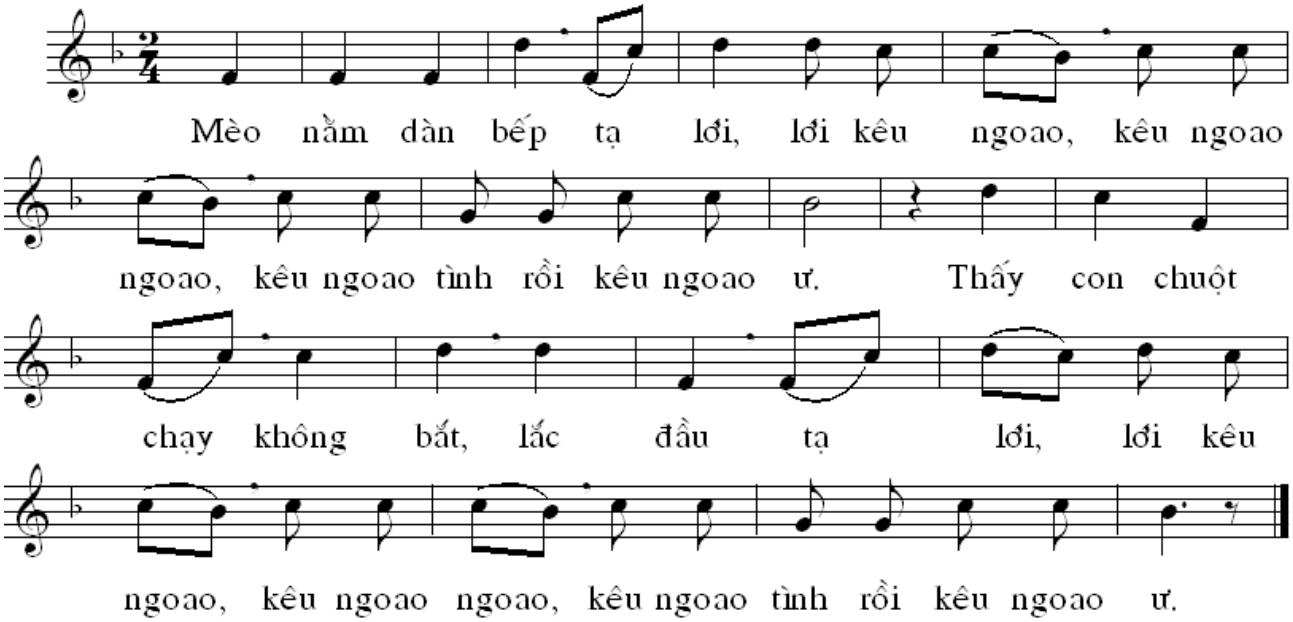

1. Làn điệu Lý Con Mèo thường dùng hệ thống F, 4 nốt trụ là: F – G – C – D, dùng biến cung Bb thay cho nốt trụ A.
2. Hơi của làn điệu Lý Con Mèo là các liên kết:

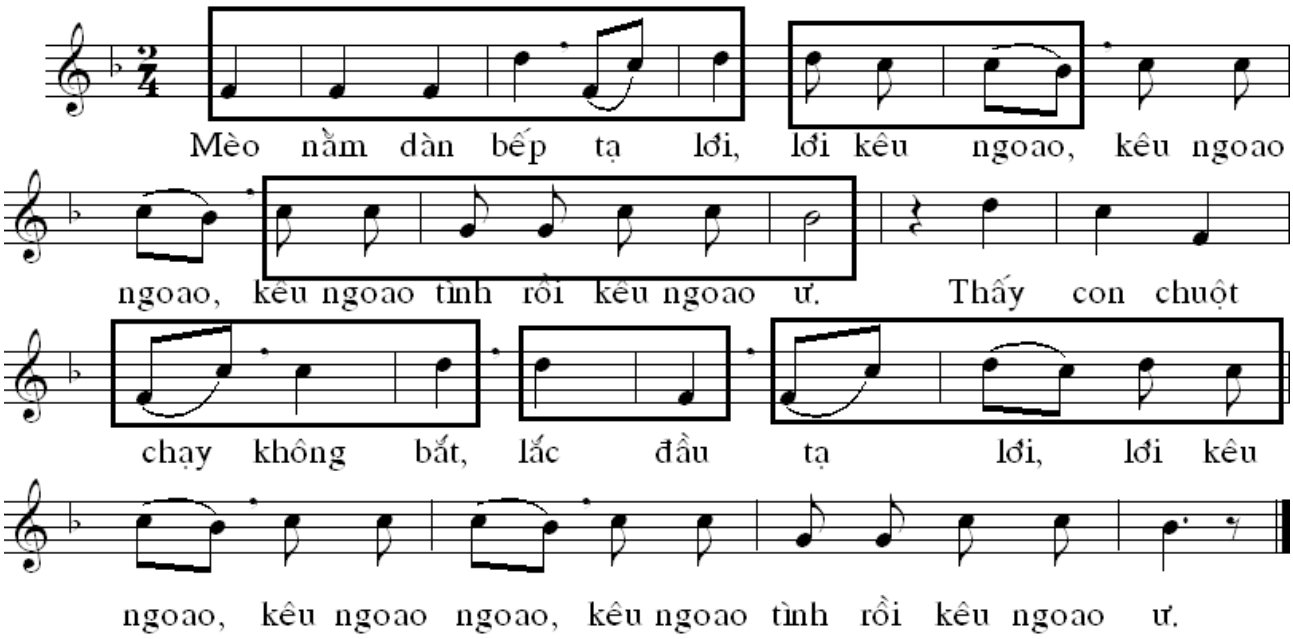

3. Làn điệu Lý Con Mèo có hơi pha với hệ thống D, có dùng kiểu kết bài của hệ thống D là chuyển hệ sang Bb (hợp âm bậc IV).

Lý Con Sam

Người hát: Anh Nguyễn Thành Niên
Ký âm: Trần Kiết Tường

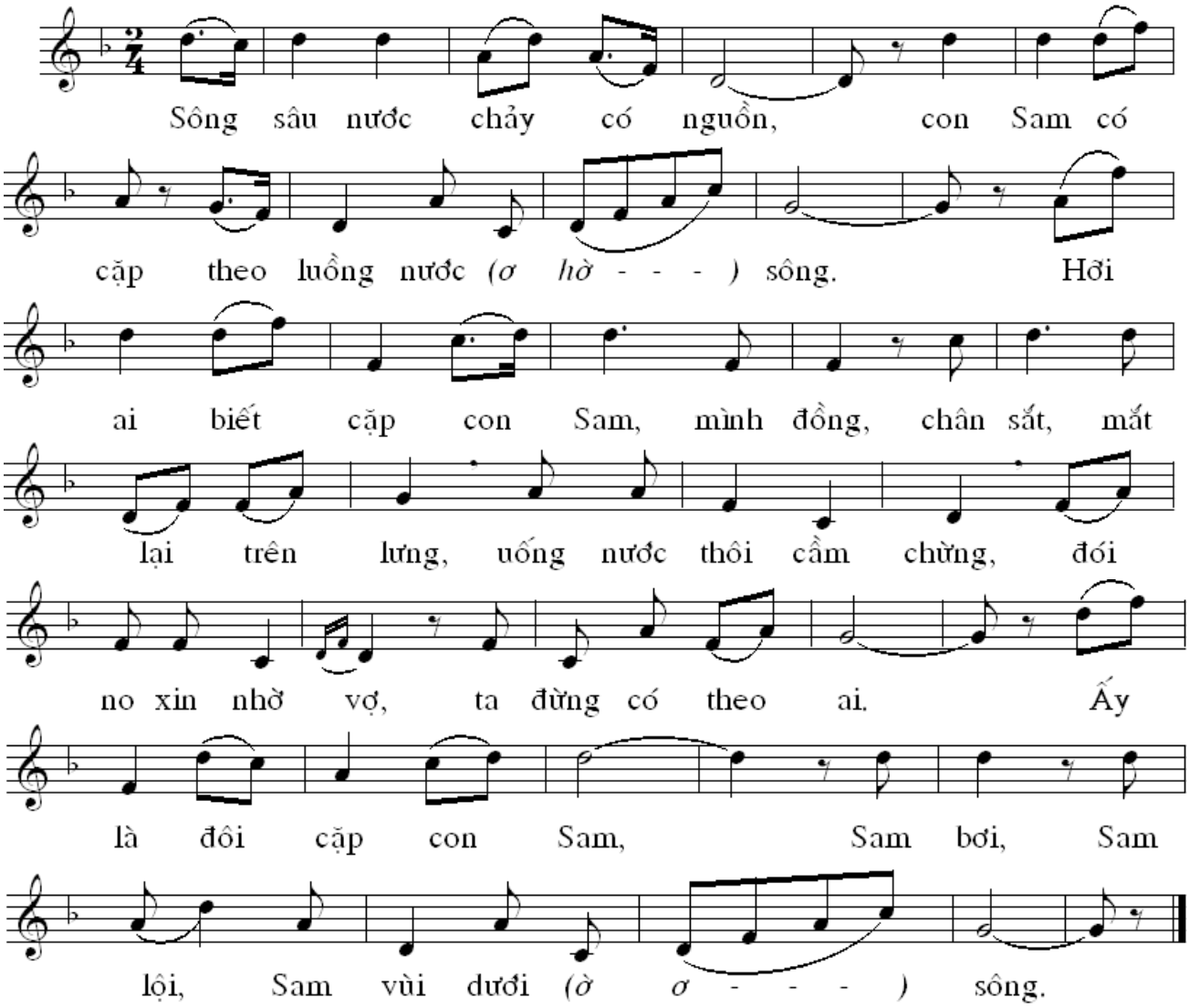

1. Làn điệu Lý Con Sam thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F – G – A – C.
2. Hơi của làn điệu Lý Con Sam là các liên kết:

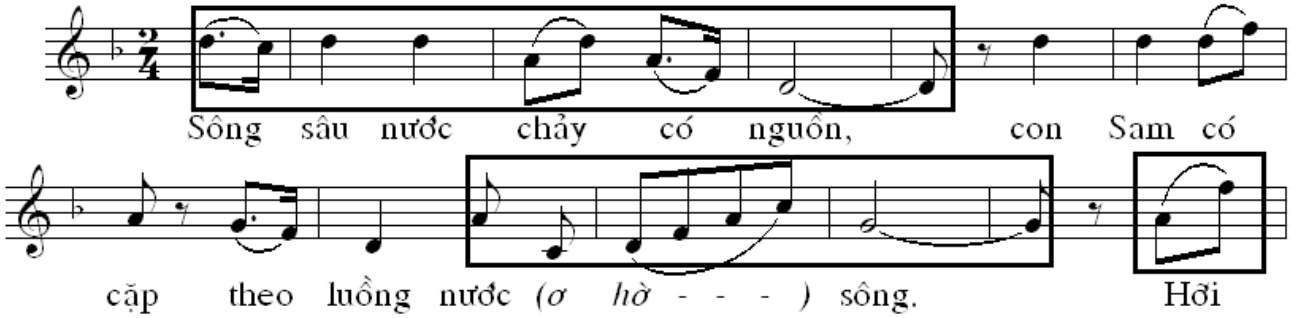

3. Ca từ của làn điệu Lý Con Sam có dùng các từ đệm: *Ơ hờ, ờ ơ.*

Lý Con Sáo

(Giọng Ơ)

Người hát: Bà Mười Trọng
(An Định - Mỏ Cày)
Sưu tầm: Huỳnh Ngọc Trảng

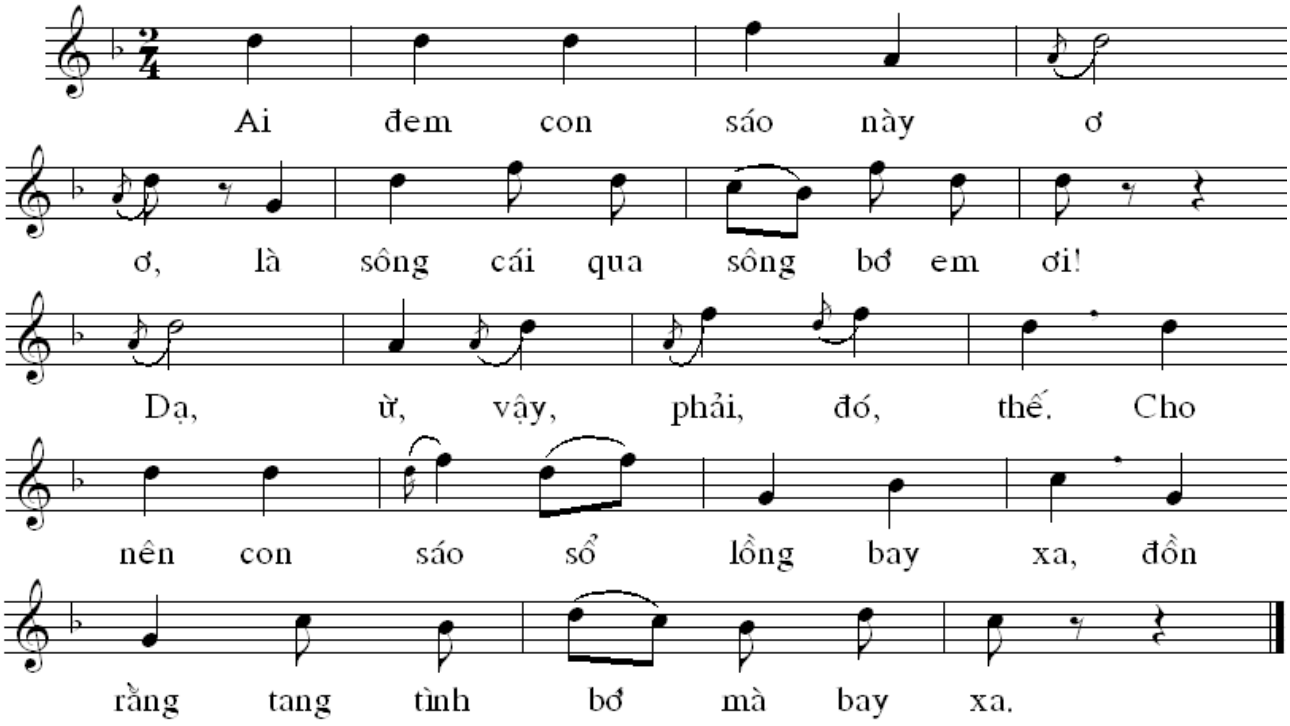

1. Làn điệu Lý Con Sáo (giọng Ơ) thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F – G – A – C. Dùng biến cung Bb để chuyển vị, đoạn kết thì bắc cầu sang kết ở hệ thống C.

2. Hơi của làn điệu Lý Con Sáo (giọng Ơ) là các liên kết:

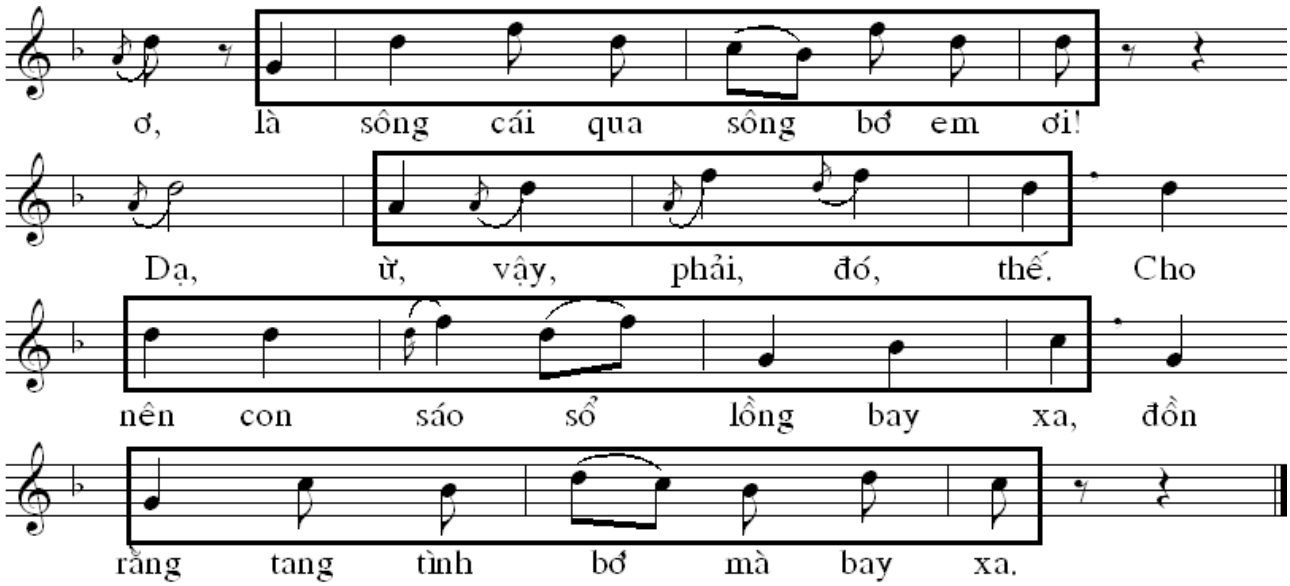

3. Nét khác lạ: Làn điệu Lý Con Sáo (giọng Ơ): cuối bài, chuyển hệ sang G rồi kết ở C.

Lý Con Sáo

Dân ca Nam Bộ
Người hát: Bà Hồ Thị Đành
(Tân Phú Trung - Bình Đại)
Ký âm: Lê Giang - Lư Nhất Vũ

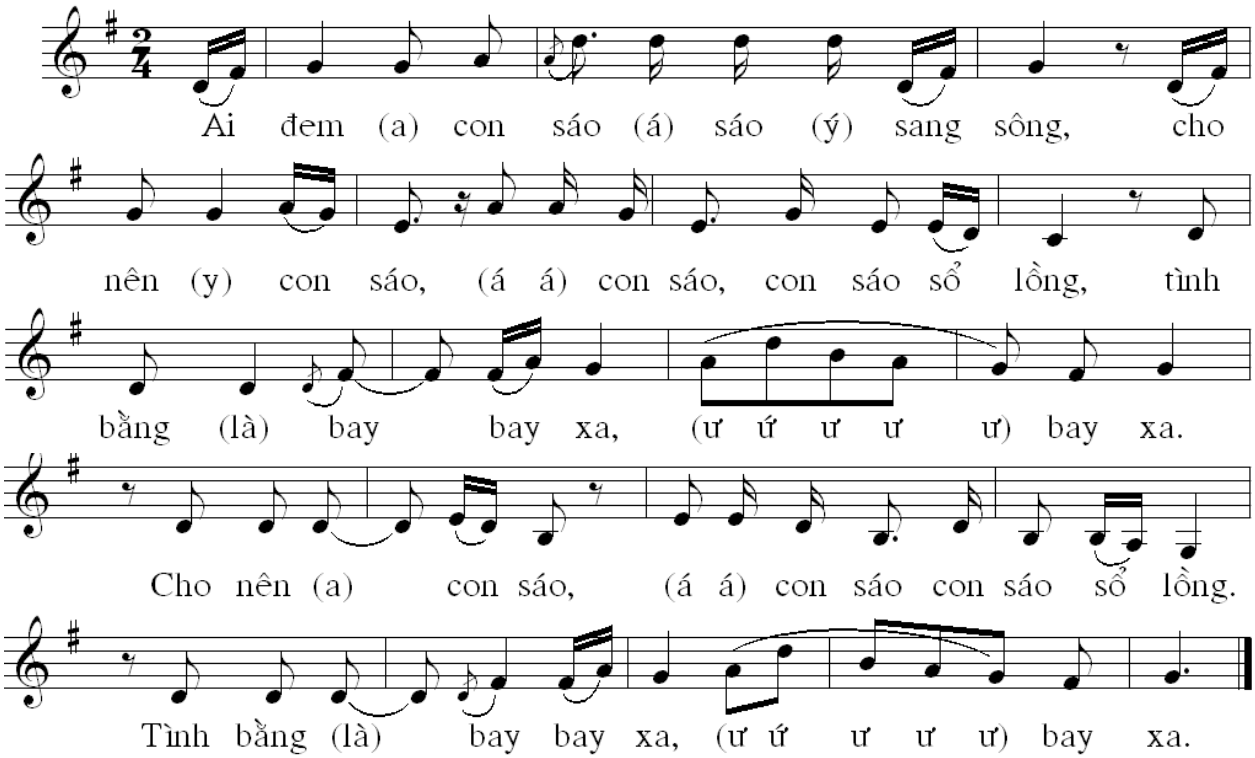

1. Làn điệu Lý Con Sáo Nam Bộ thường dùng hệ thống G, 4 nốt trụ là: G - A – C - D, dùng di cung F# thay cho nốt trụ F, dùng biến cung E và biến cung B để chuyển vị.
2. Hơi của làn điệu Lý Con Sáo Nam Bộ là các liên kết:

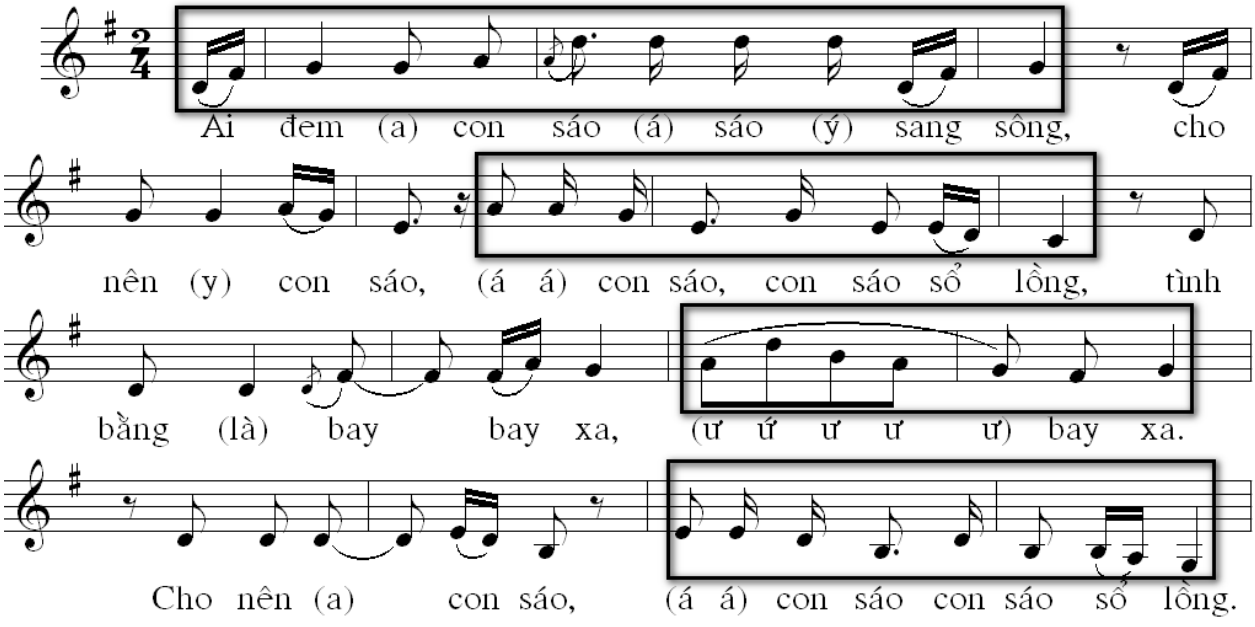

Lý Con Sáo

Dân ca Tiền Giang
Người hát: anh Coi
Bộ đội sư đoàn 330 - tập kết
Ký âm: Văn Lưu

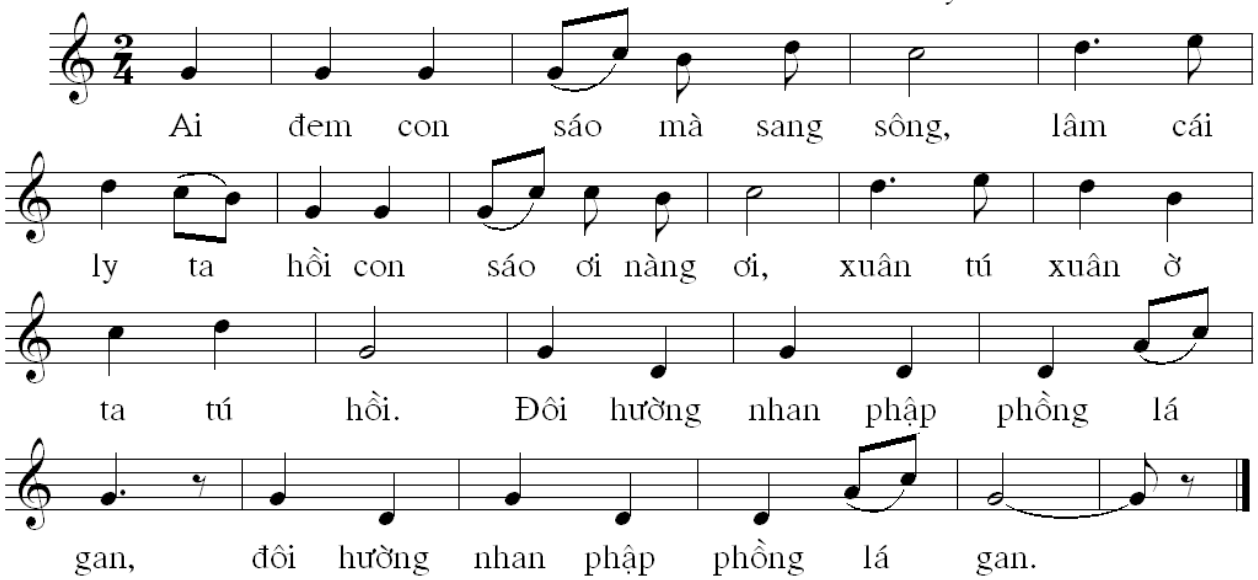

1. Làn điệu Lý Con Sáo Tiền Giang thường dùng hệ thống C, 4 nốt trụ là: C – D – G – A, dùng biến cung E thay cho nốt trụ F, dùng biến cung B để chuyển vị.

2. Hơi của làn điệu Lý Con Sáo Tiền Giang là các liên kết:

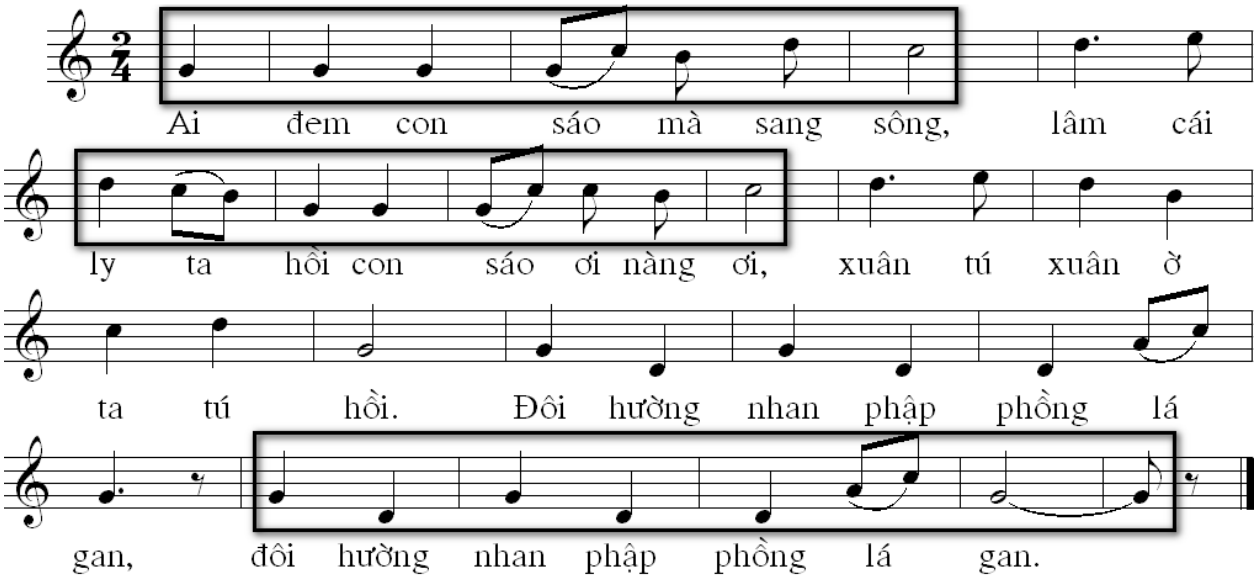

3. Làn điệu Lý Con sáo Tiền Giang khai thác quãng 2 thứ: C – B, có pha một phần hơi của dân ca Bắc: A – C:

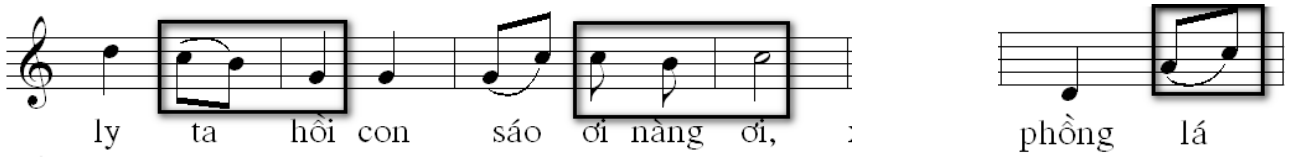

Lý Đất Giồng

Người hát: Nguyễn Thành Niên
Sư đoàn 330 - tập kết
Phụng Hiệp - Cần Thơ
Ký âm: Trần Kiết Tường

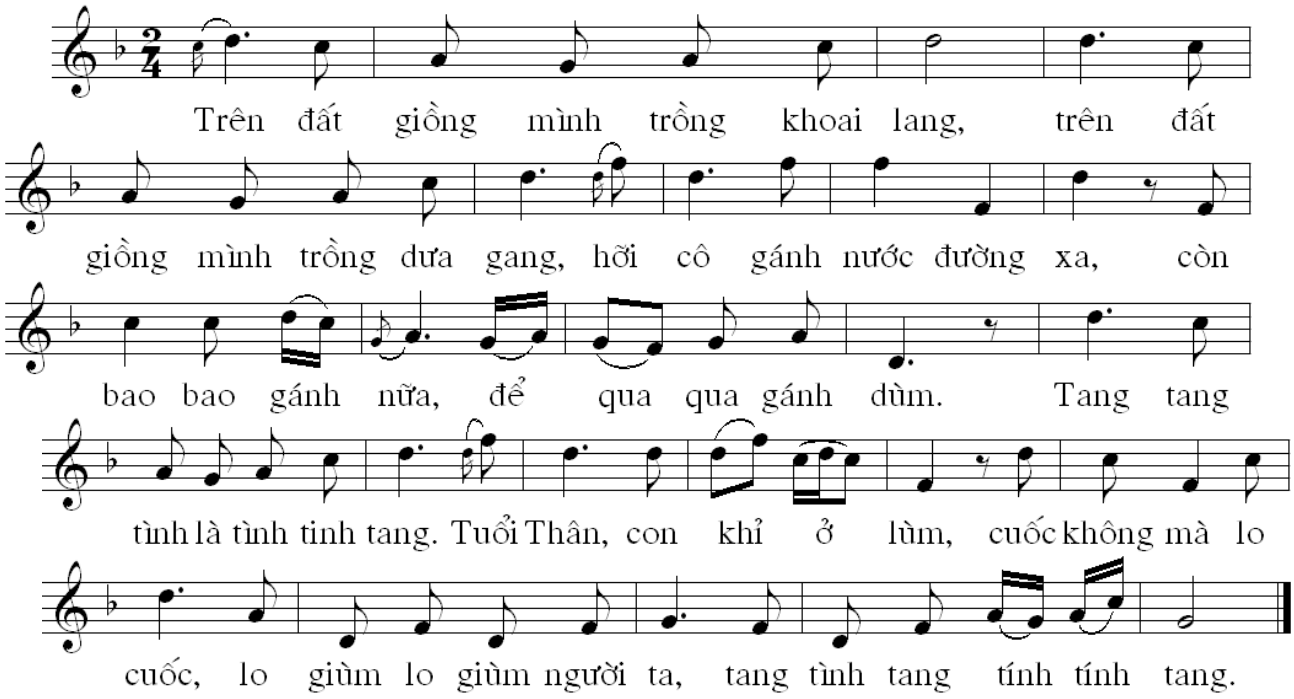

1. Làn điệu Lý Đất Giồng thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F – G – A – C.

2. Hơi của làn điệu Lý Đất Giồng là các liên kết:

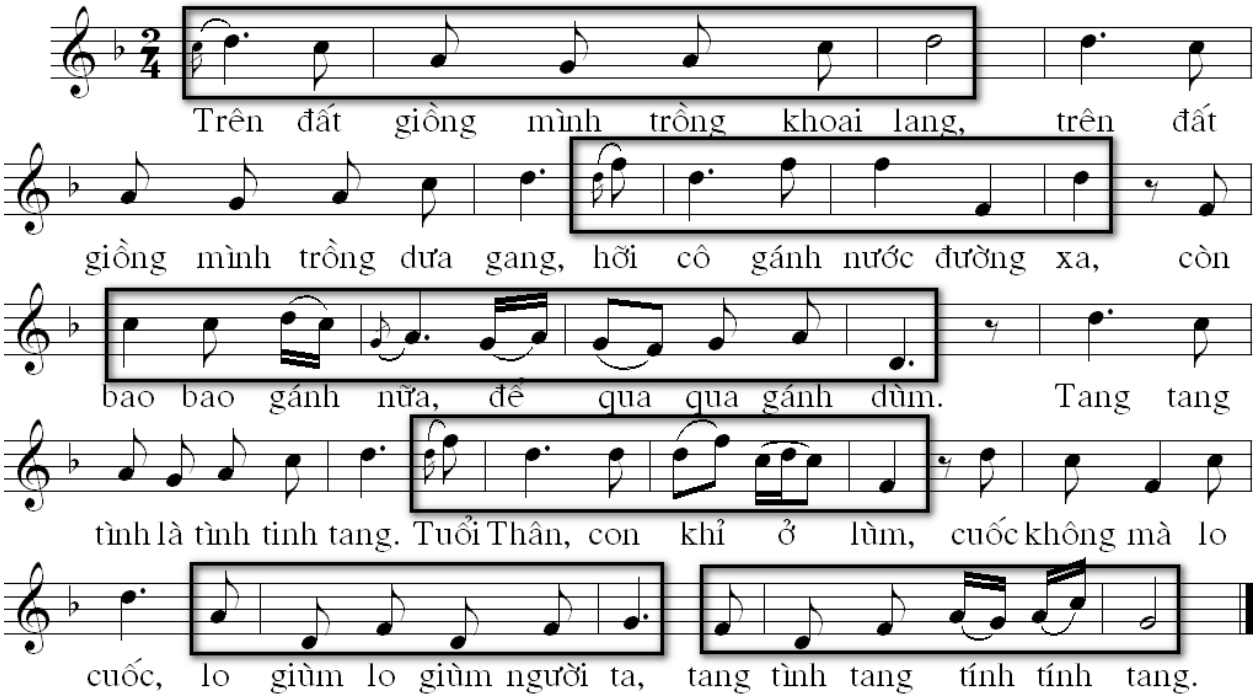

3. Làn điệu Lý Đất Giồng cũng chuyển hệ qua G rồi kết bài ở G *(hợp âm bậc IV).*

Lý Đương Đệm

Người hát: ông Nguyễn Phương Danh
Ký âm: Trần Kiết Tường

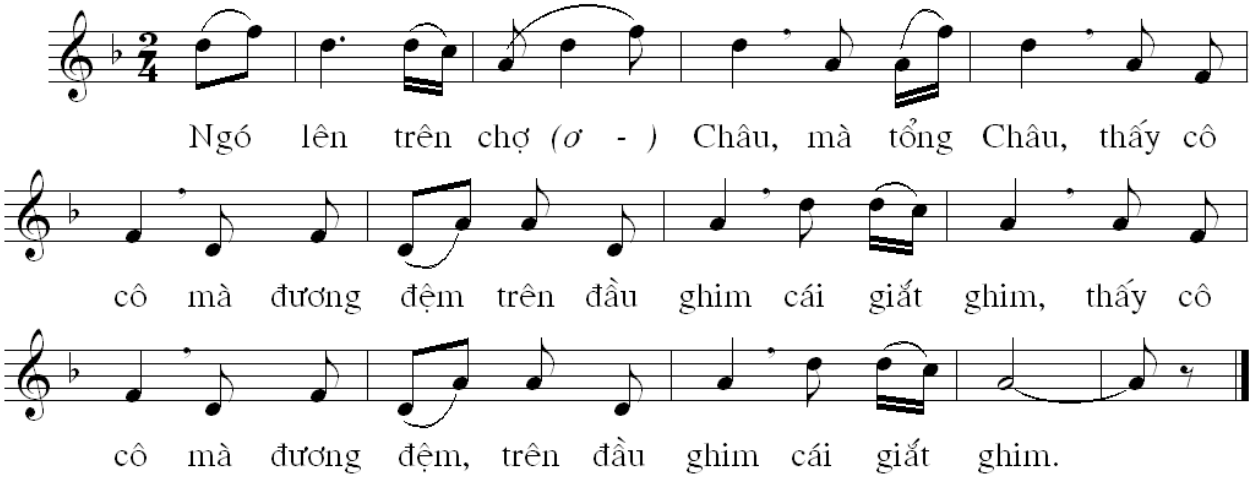

1. Làn điệu Lý Đương Đệm thường dùng hệ thống D, chỉ dùng 4 nốt trụ là: D – F – A – C (tứ cung).

2. Hơi của làn điệu Lý Đương Đệm là các liên kết:

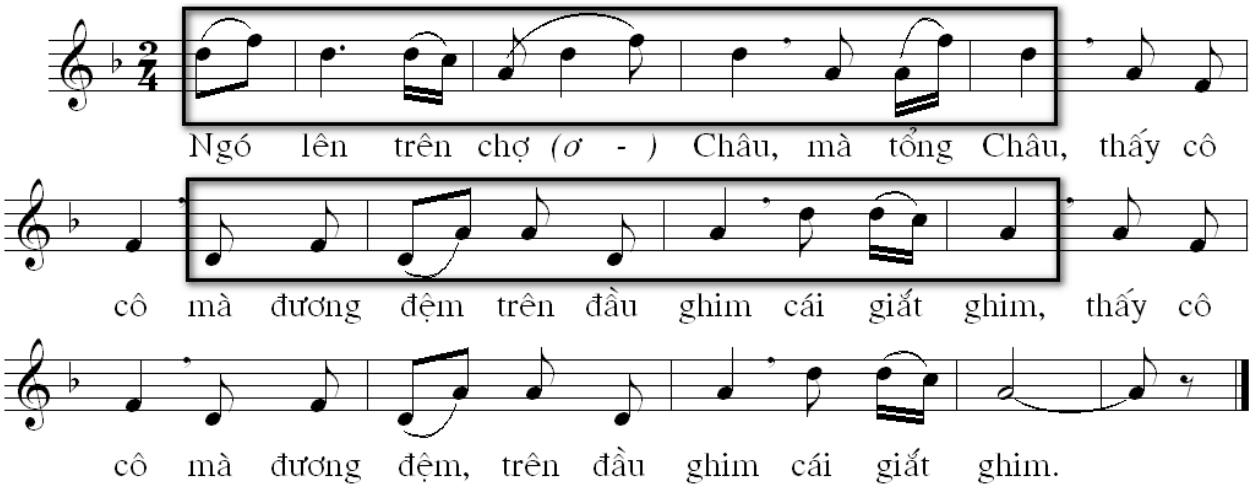

3. Làn điệu Lý Đương Đệm có cấu trúc đơn giản, ưa khai thác quãng 6 lên, quãng 5 lên:

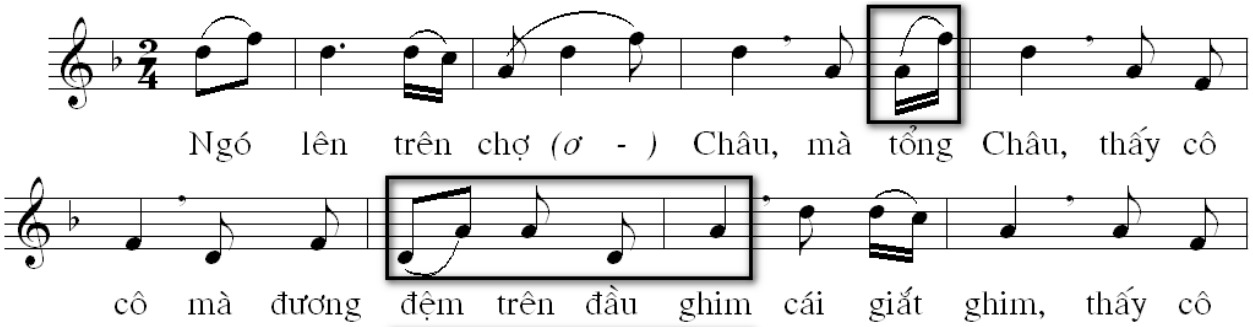

4. Ca từ dùng thêm từ đệm: *Ơ, mà, cái,* từ láy: *cô.*

Lý Giao Duyên

Người hát: ông Nguyễn Phương Danh
Ký âm: Trần Kiết Tường

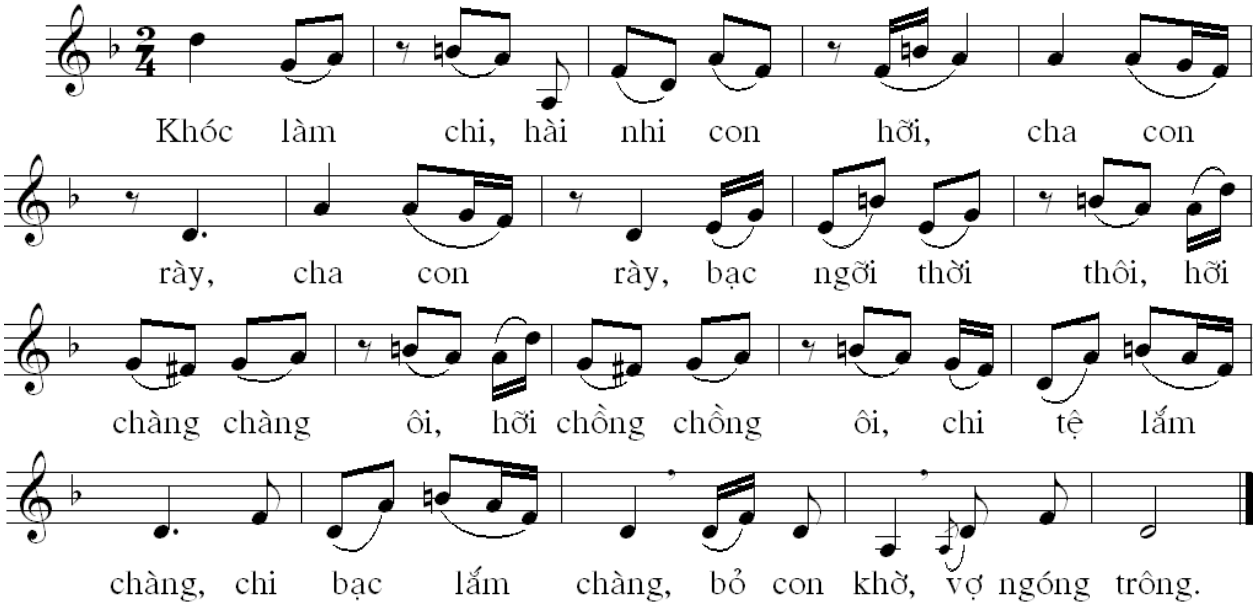

1. Làn điệu Lý Giao Duyên thường dùng hệ thống D, 4 nốt trụ là: D – F – G – A, dùng biến cung B thay cho nốt trụ C và chuyển vị, dùng di cung F# để chuyển vị và bắc cầu bước qua hệ thống G, dùng biến cung E để chuyển vị và bắc cầu khi chuyển vị.
2. Hơi của làn điệu Lý Giao Duyên là các liên kết:

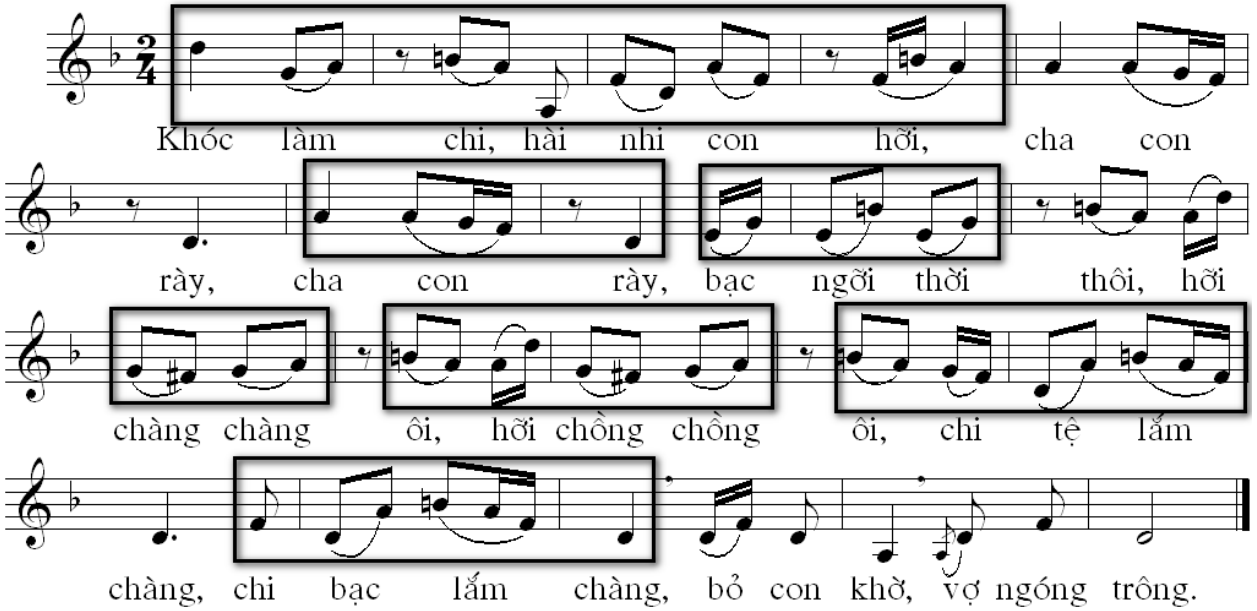

3. Làn điệu Lý Giao Duyên có nét duyên đặc biệt là tiết tấu chứa nhiều đảo phách:

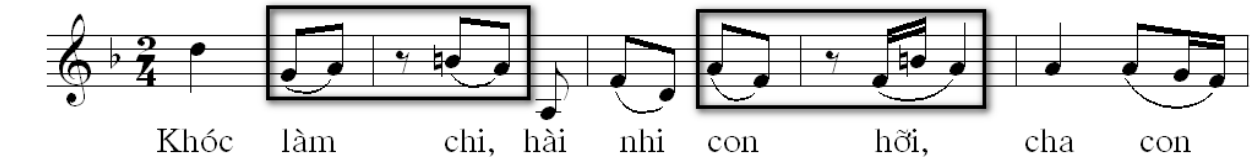

Lý Hố Khoan

Người hát: Bà Phạm Thị Rỡ, bà Hà Thị Chi,
bà Nguyễn Thị Mai, bà Hà Thị Chắc, bà Lê Thị Cứ
(Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

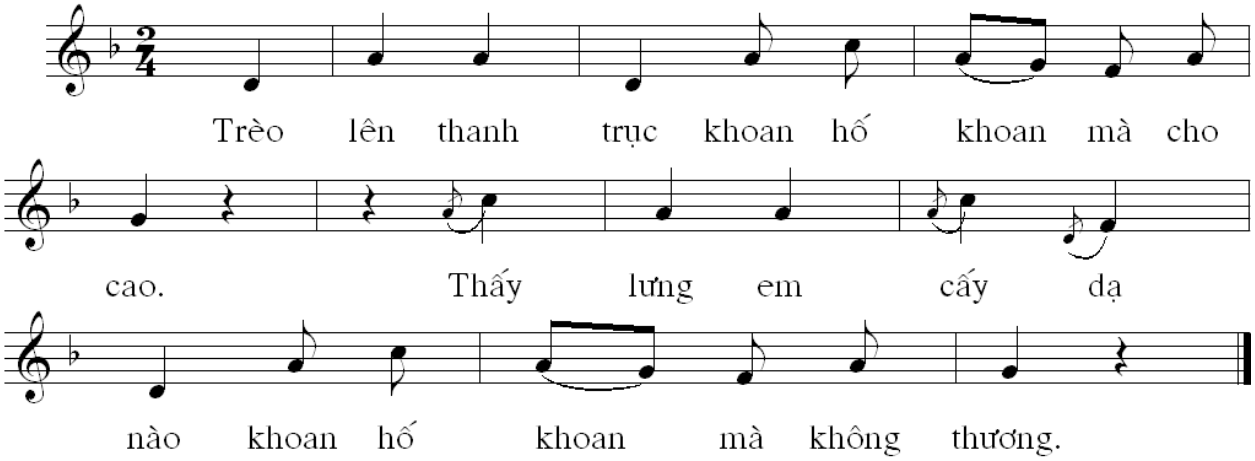

1. Làn điệu Lý Hố Khoan thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F – G – A – C.
2. Hơi của làn điệu Lý Hố Khoan là các liên kết:

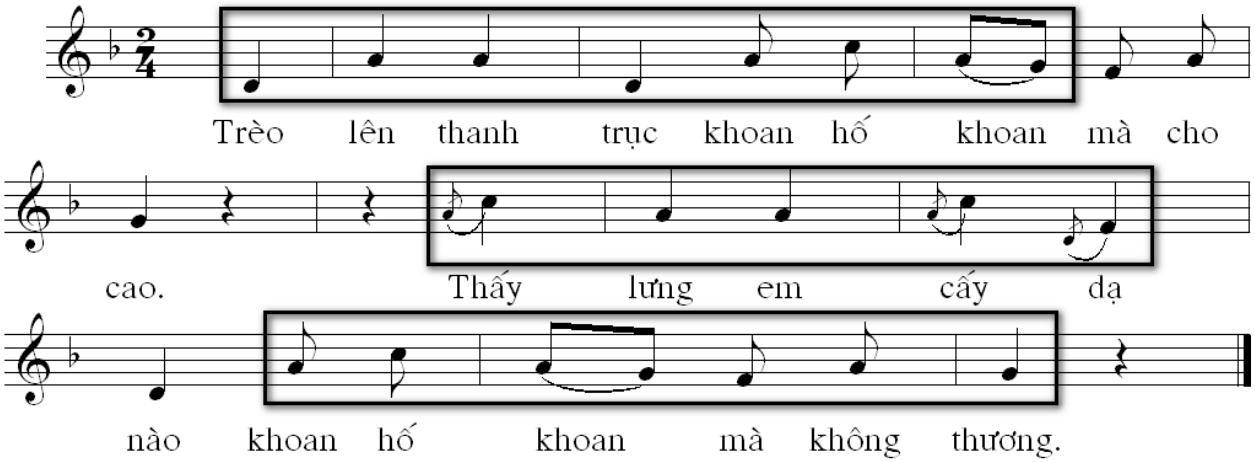

3. Làn điệu Lý Hố Khoan có kết cấu đơn giản với 5 nốt trụ, tiết tấu đơn sơ, láy dấu đúng thanh, ý ám chỉ cái bụng thiệt thà của người dân Nam Bộ.
4. Ca từ dùng cụm từ đệm: *khoan hố khoan*. Cụm từ đệm này cũng chỉ nên dùng trong nhạc đời, không nên dùng trong thánh ca.

Lý Mù U

Người hát: Bà Phạm Thị Rỡ, bà Hà Thị Chi,
bà Nguyễn Thị Mai, bà Hà Thị Chắc
(Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

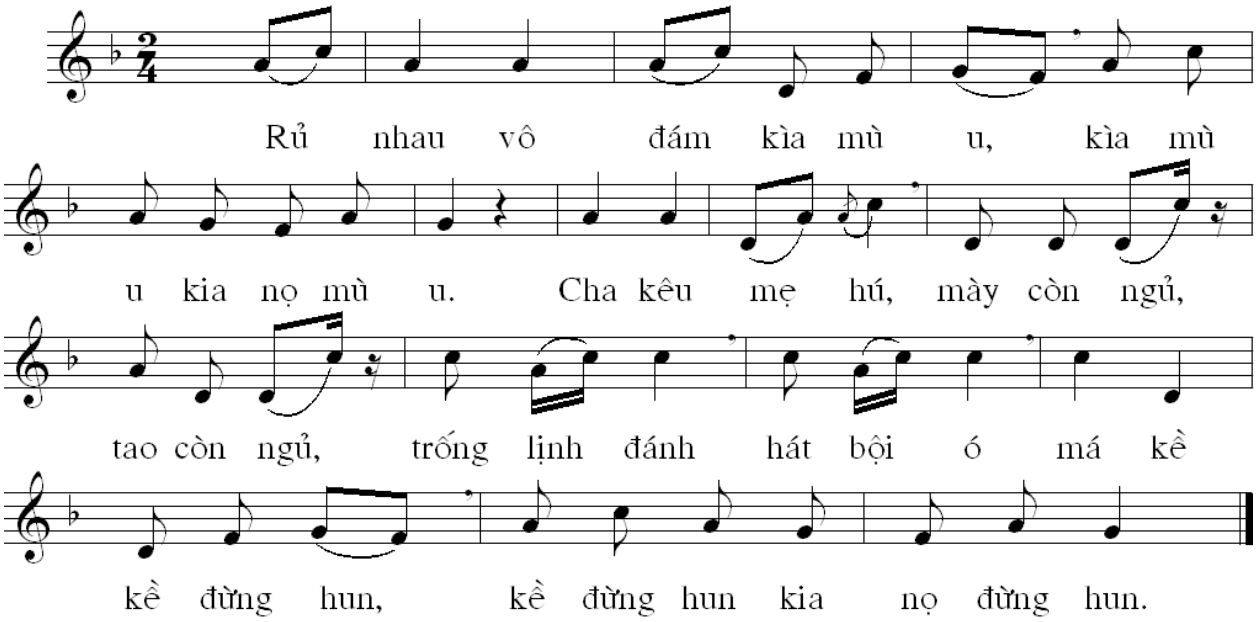

1. Làn điệu Lý Mù U thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F – G – A – C.

2. Hơi của làn điệu Lý Mù U là các liên kết:

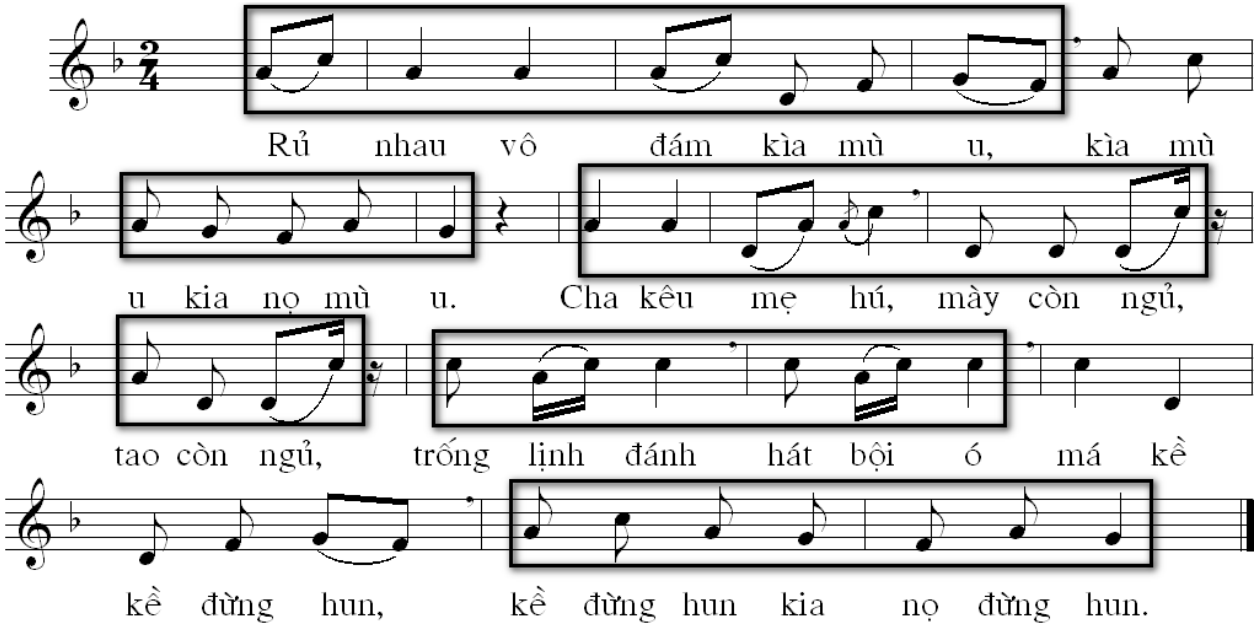

3. Làn điệu Lý Mù U khai thác các liên kết quãng 7: D – C, quãng 5: D – A.

4. Có dùng các từ đệm: *kia nọ, ó*. Cũng dùng thói quen chuyển hệ qua rồi kết bài ở G (hợp âm bậc IV). Dùng từ đặc phương ngữ Nam Bộ: hun *(hôn)*.

Lý Nón Treo

Người hát: bà Hồ Thị Đành
(Tân Phú Trung, Bình Đại, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

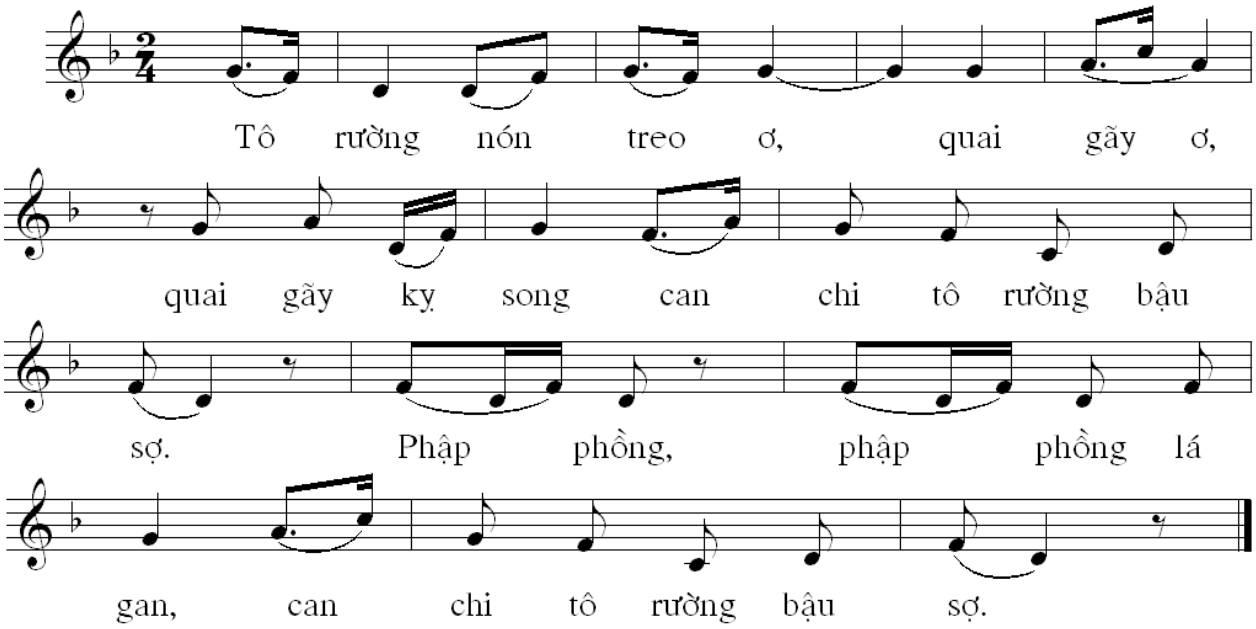

1. Làn điệu Lý Nón Trèo thường dùng hệ thống D, 5 nốt trụ là: D – F – G – A – C.
2. Hơi của làn điệu Lý Nón Treo là các liên kết:

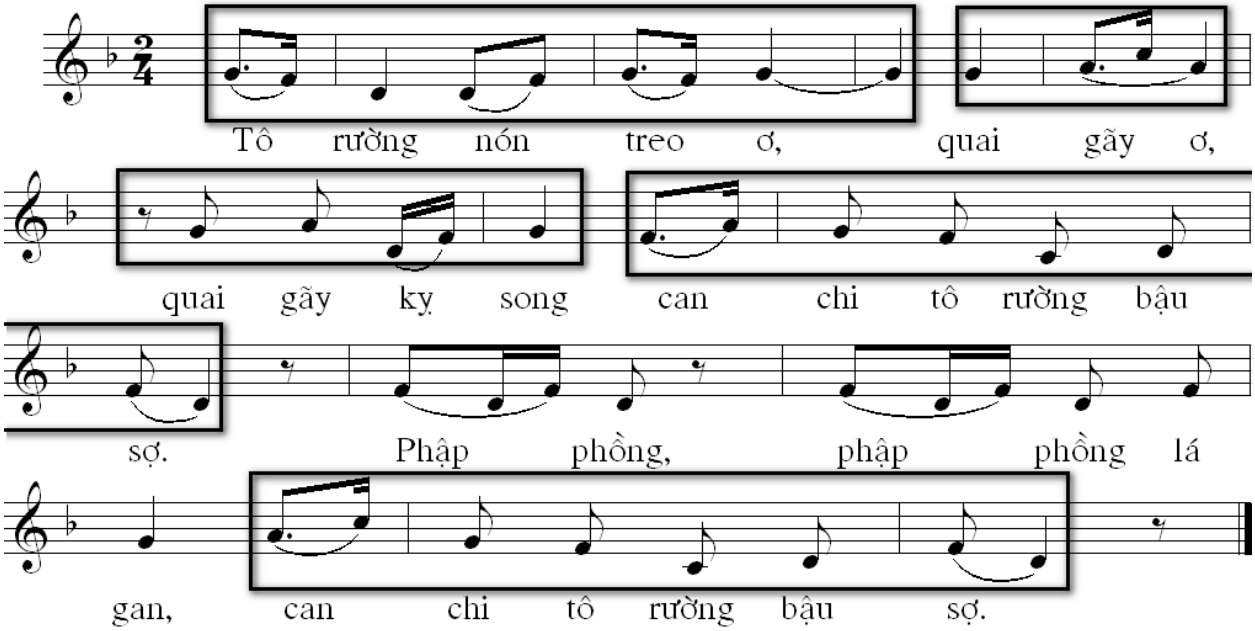

3. Nét đặc biệt của làn điệu Lý Nón Treo là vô bài bằng nốt bậc IV (hợp âm Gm7).
4. Ca từ có dùng từ đệm: *ơ*. Dùng đại từ danh xưng Nam Bộ: Bậu.

Lý Ông Hương

(Bài 1)

Người hát: bà Nguyễn Thị Tý, Kiều Thị Xuyến
Hòa Trung, Sơn Hòa, Châu Thành, Bến Tre
Ký âm: Lư Nhất Vũ

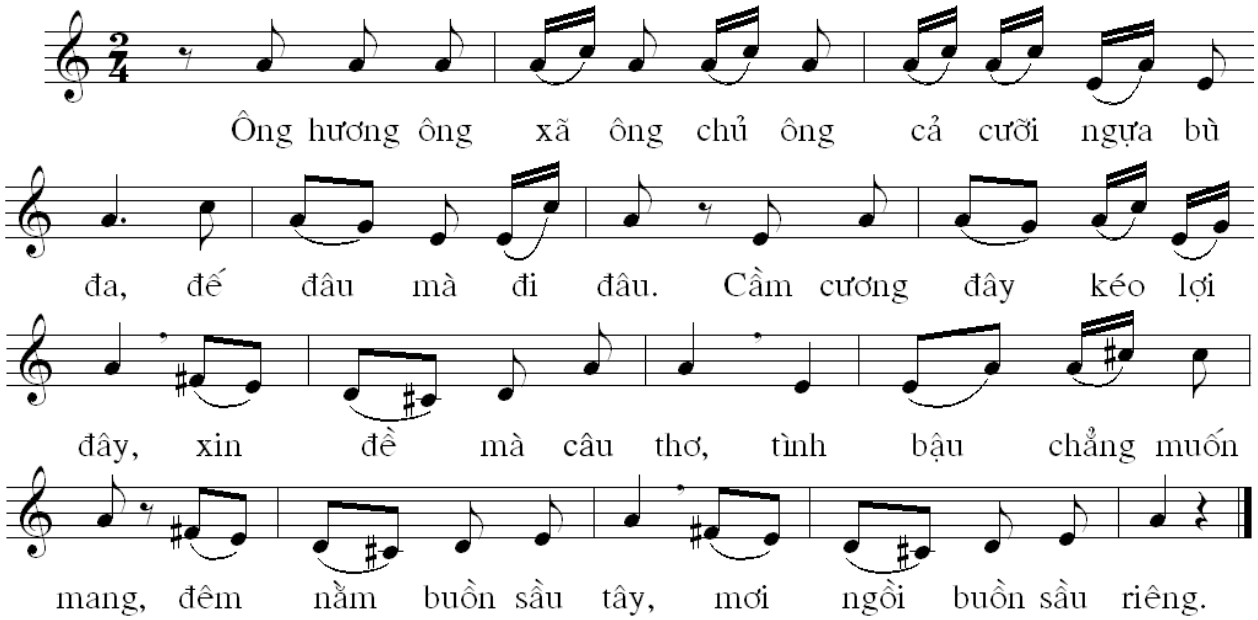

1. Làn điệu Lý Ông Hương 1 thường dùng hệ thống A, 4 nốt trụ là: A – C – D – G, dùng biến cung E thay cho nốt trụ F, dùng di cung F# và C# để chuyển vị sang hệ thống D.

2. Hơi của làn điệu Lý Ông Hương 1 là các liên kết:

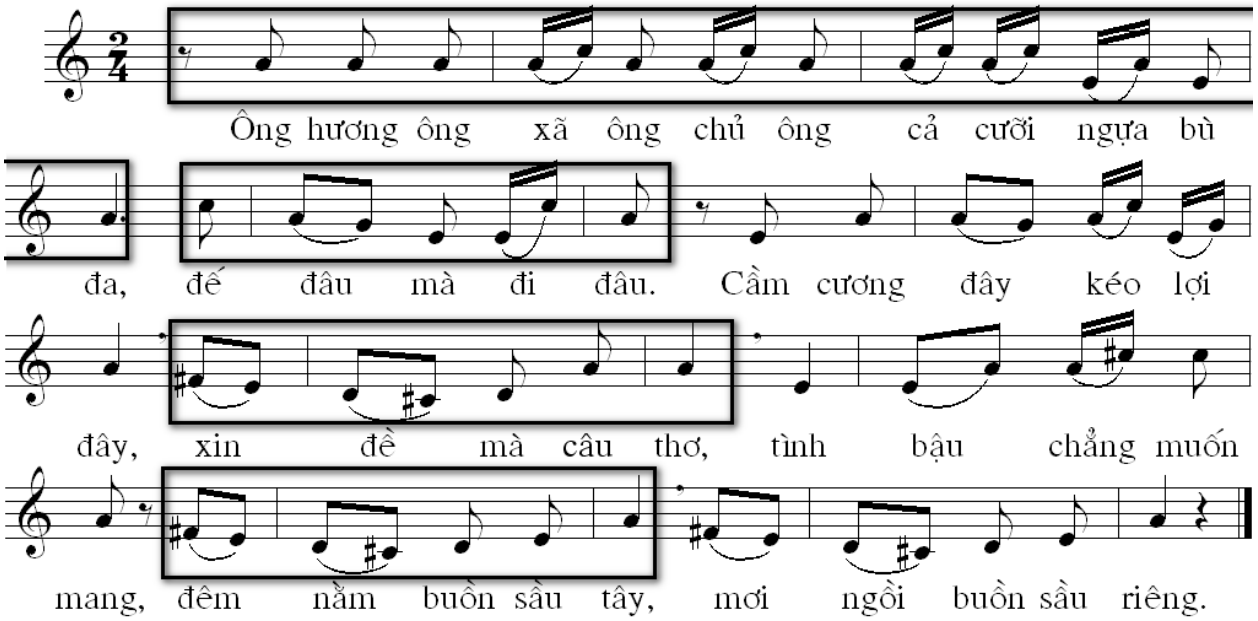

3. Ca từ làn điệu Lý Ông Hương 1 dùng từ đệm: *đế*, tạo đà cho câu sau. Dùng phương ngữ đặc trưng Nam Bộ: *lợi, mơi*, dùng đại từ danh xưng đặc trưng Nam Bộ: *Bậu*.

Lý Ông Hương

(Bài 2)

Người hát: bà Lâm Thị Cừ
(Minh Đức, Mỏ Cày, Bến Tre)
Ký âm: Lư Nhất Vũ

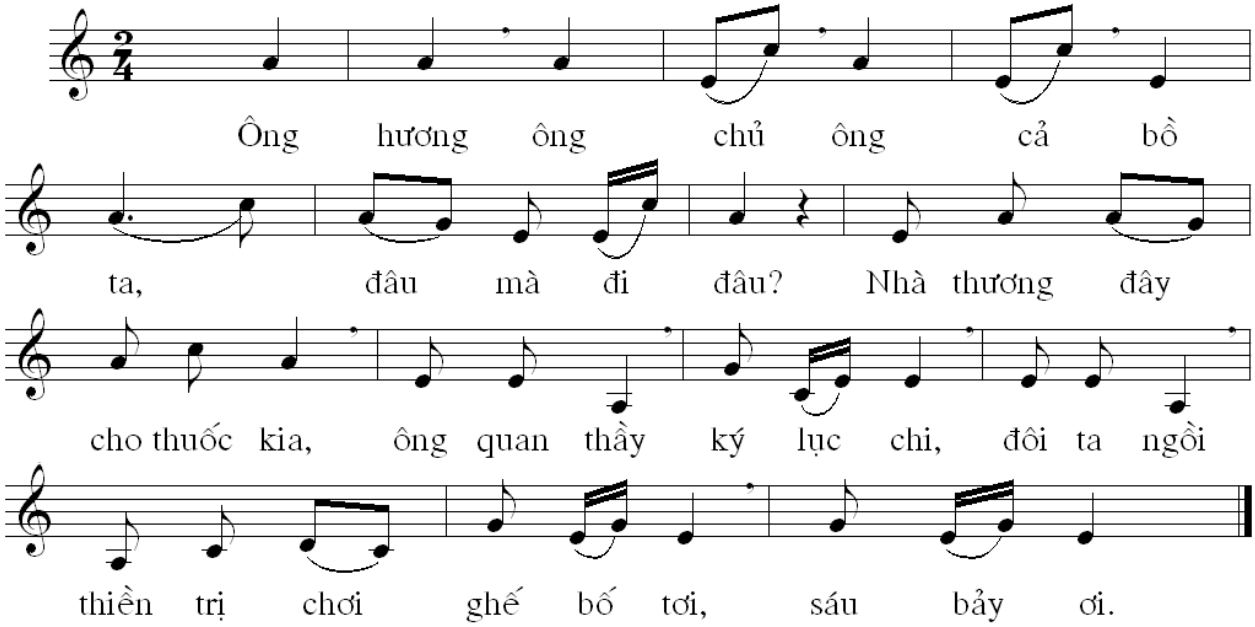

1. Làn điệu Lý Ông Hương 2 thường dùng hệ thống A, 4 nốt trụ là: A – C – D – G, dùng biến cung E thay cho nốt trụ F.

2. Hơi của làn điệu Lý Ông Hương 2 là các liên kết:

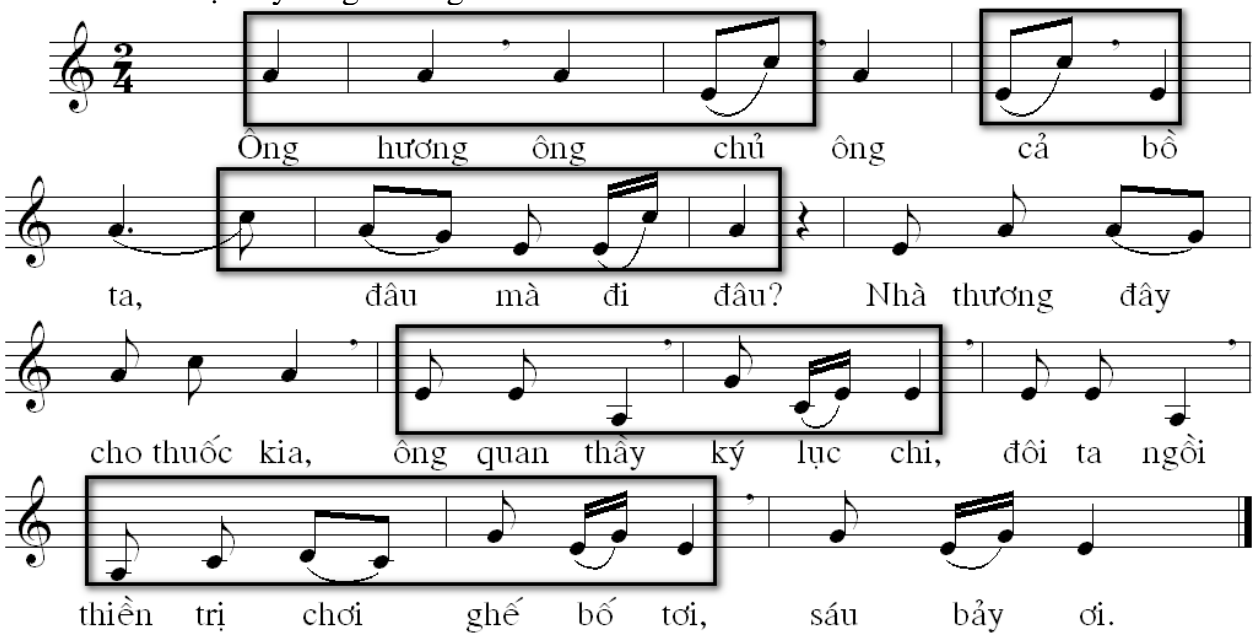

3. Ca từ của làn điệu Lý Ông Hương 2 dùng kiểu đệm trỏng (trống không): đâu mà đi đâu?

Lý Quạ Kêu

Dân ca Nam Bộ

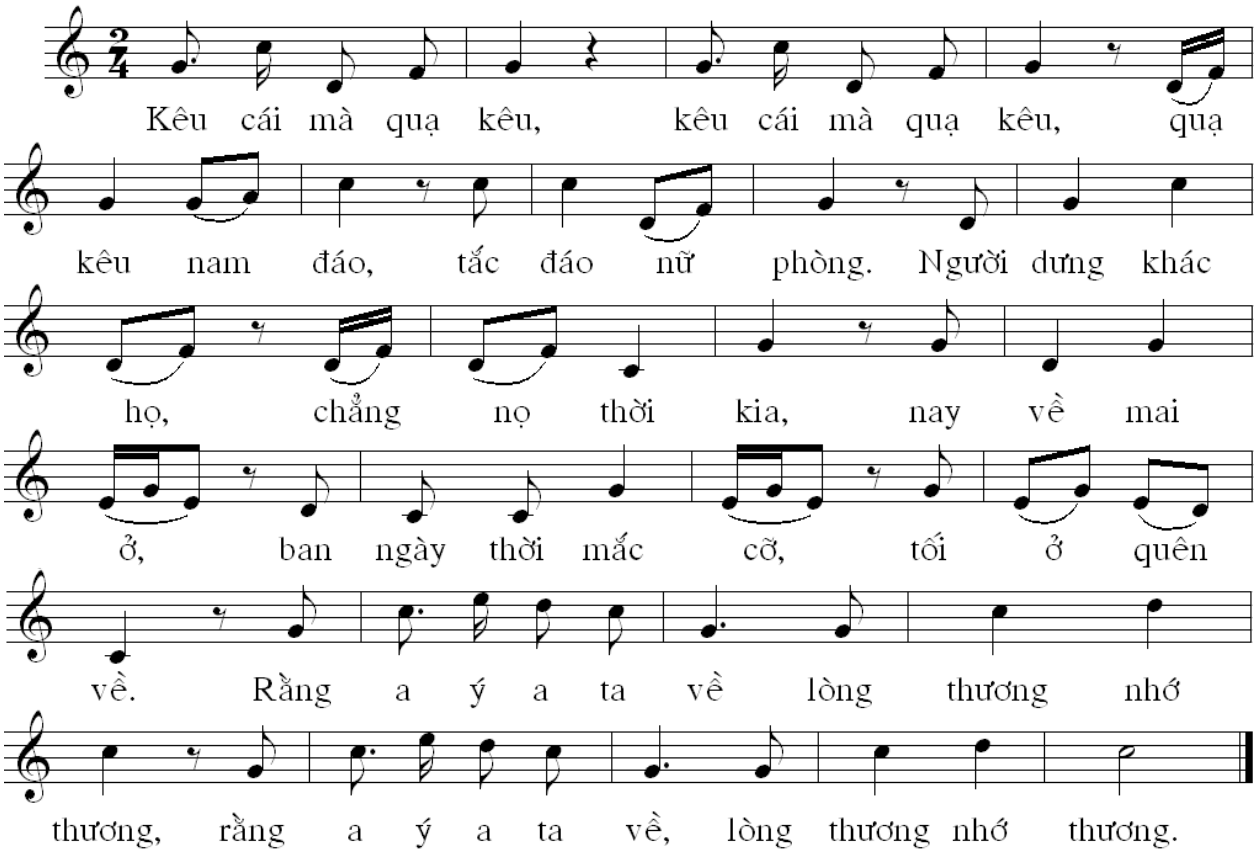

1. Làn điệu Lý Quạ Kêu thường dùng hệ thống C, 5 nốt trụ là: C – D – F – G – A.

2. Hơi của làn điệu Lý Quạ Kêu là các liên kết:

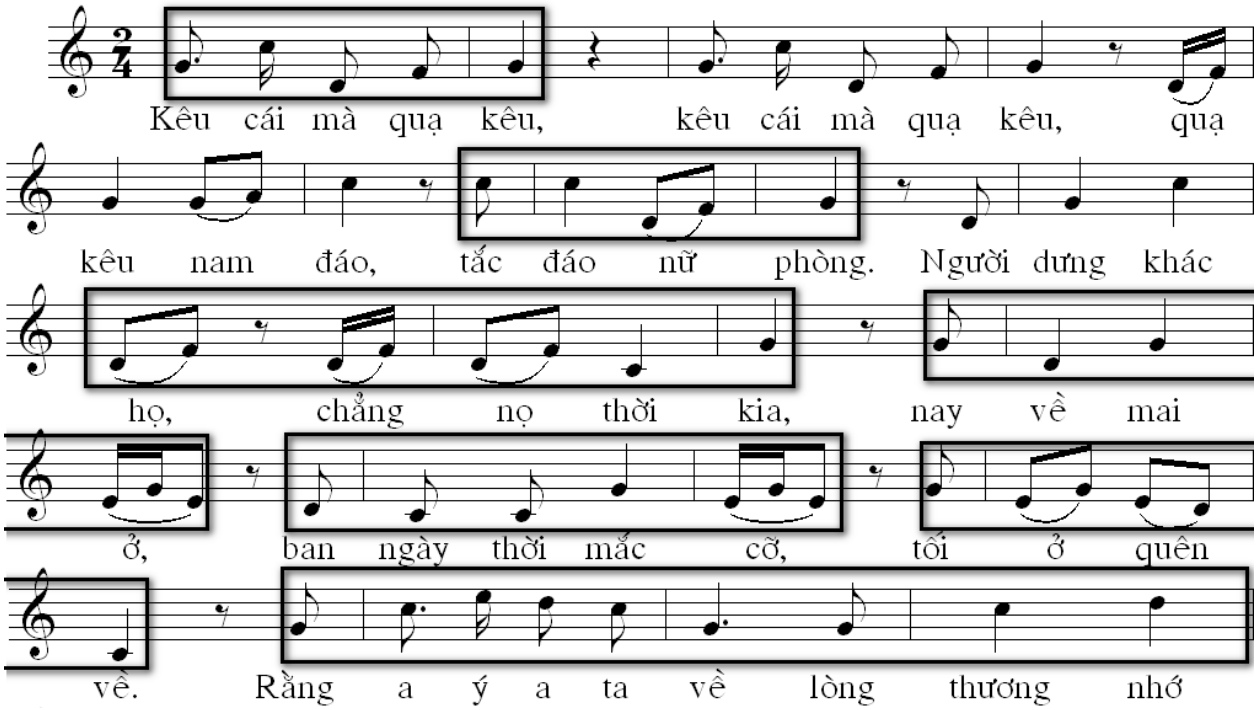

3. Ca từ của làn điệu Lý Quạ Kêu dùng phương ngữ Nam Bộ đặc trưng: *người dưng*.

Lý Tiểu Khúc

Dân ca Bình Trị Thiên

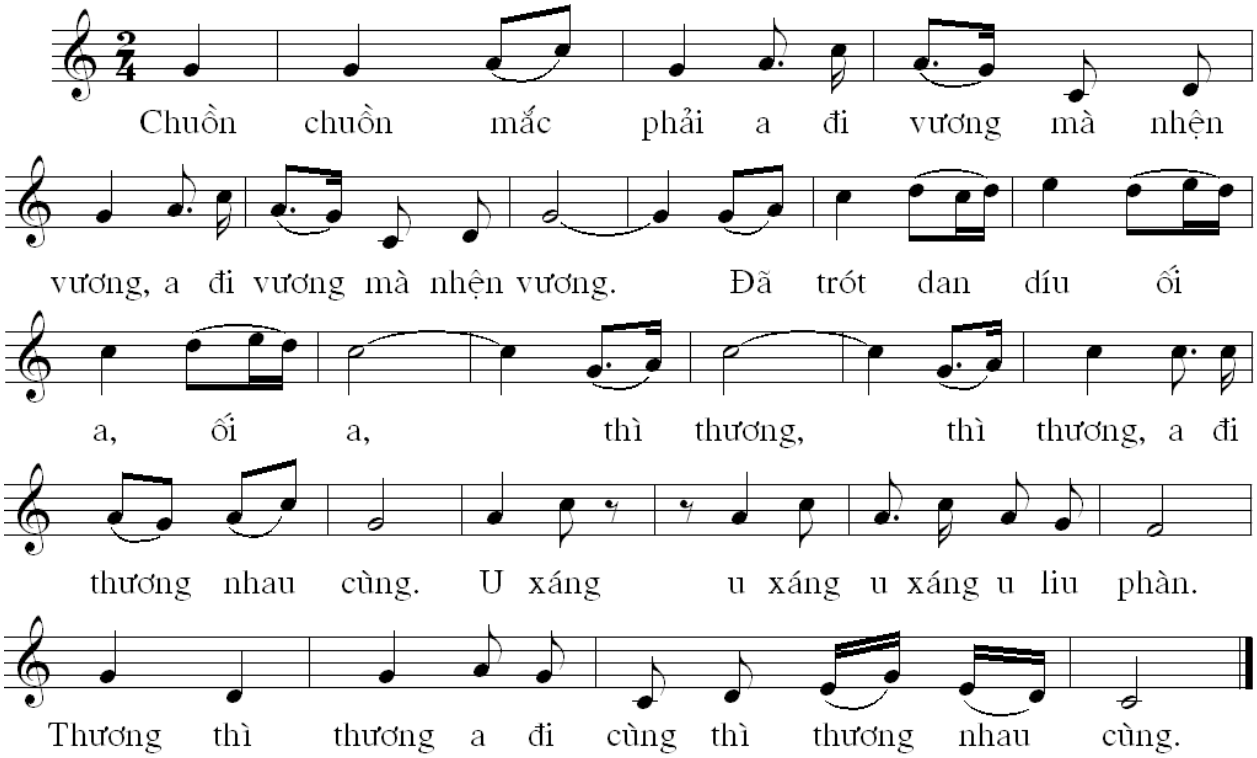

1. Làn điệu Lý Tiểu Khúc thường dùng hệ thống C, 5 nốt trụ là: C – D – F – G – A. Dùng biến cung E để chuyển vị.
2. Hơi của làn điệu Lý Tiểu Khúc là các liên kết:

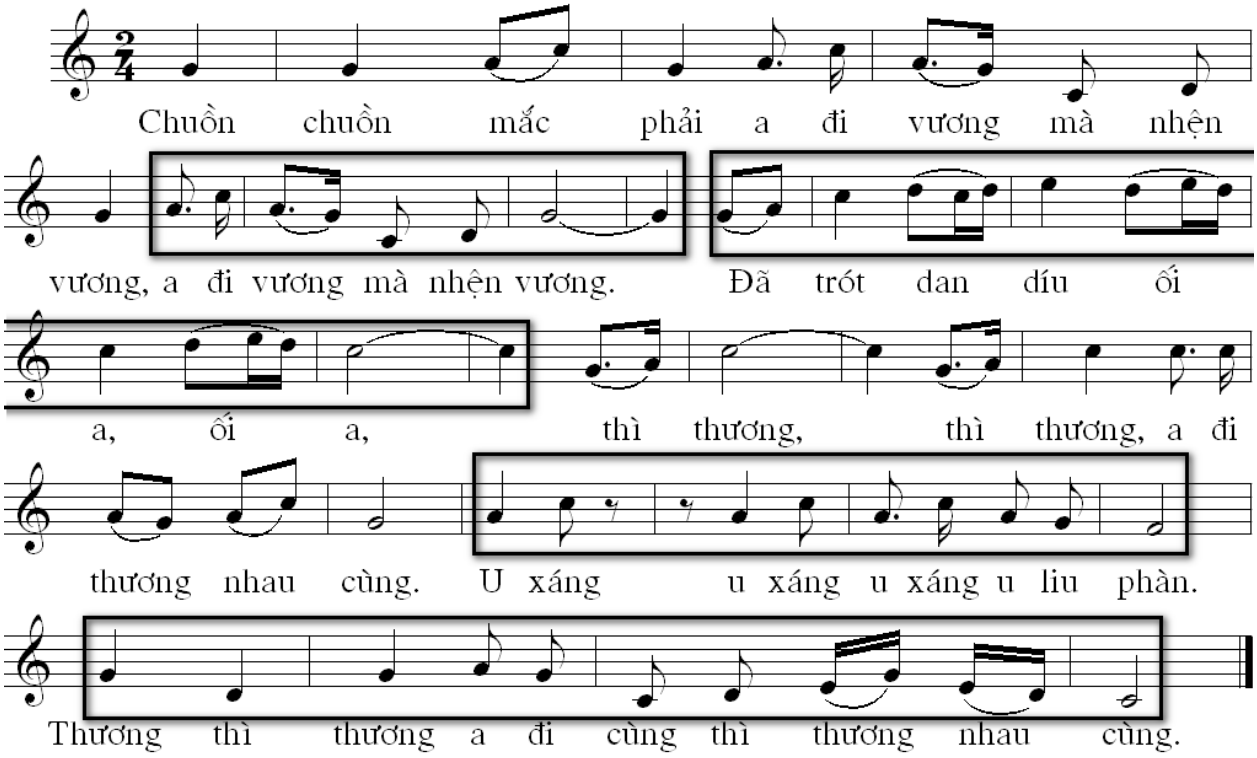

3. Ca từ làn điệu Lý Tiểu Khúc dùng các từ đệm: *a đi, ối a.*

Lý Tình Tang

Dân ca Huế
Người hát: nghệ nhân Mộng Ứng
Ký âm: Xuân Khải

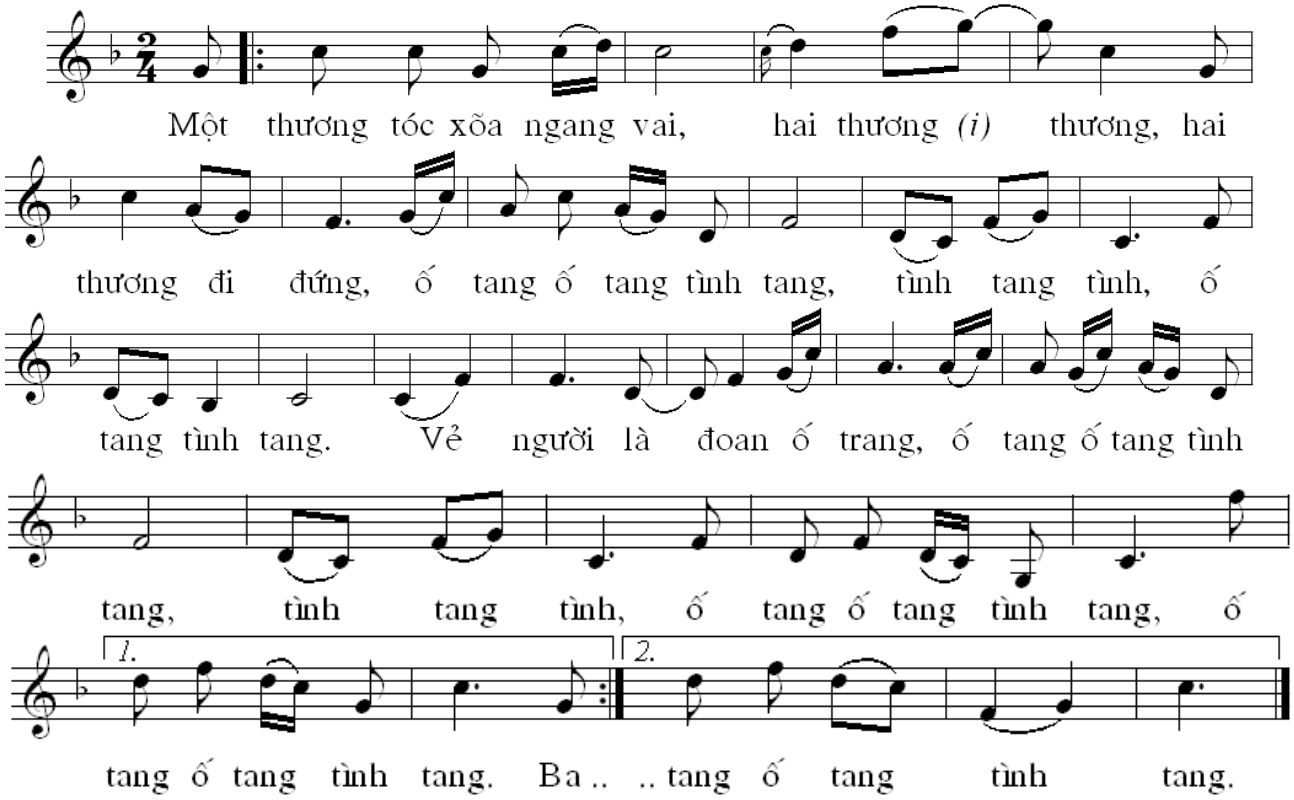

Ba thương ăn nói có duyên. Bốn thương mở rộng mắt huyền thêm xinh.
Năm thương dáng điệu thanh thanh. Sáu thương nón Huế nửa vành nên thơ.
Bảy thương những phút mong chờ. Tám thương thơ thẩn bên bờ Hương Giang.
Chín thương Bến Ngự song ngang. Mười thương tà áo dịu dàng gió bay.

1. Làn điệu Lý Tình Tang thường dùng hệ thống F, 5 nốt trụ là: F – G – A – C – D.

2. Dùng biến cung Bb để chuyển vị. Hơi của làn điệu Lý Tình Tang là các liên kết:

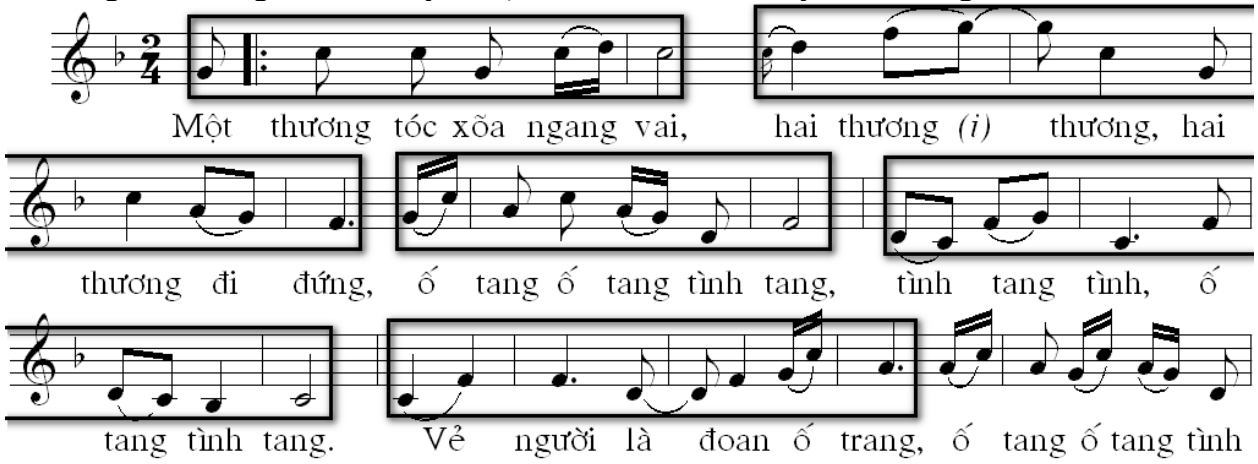

3. Ca từ dùng các từ đệm: *í, ố tang tình tang*. Ưa dùng các đảo phách.

Lý Vọng Phu

Dân ca Liên Khu Năm - Quảng Nam
Người hát: nghệ nhân Lệ Thi
Ký âm: Xuân Khải

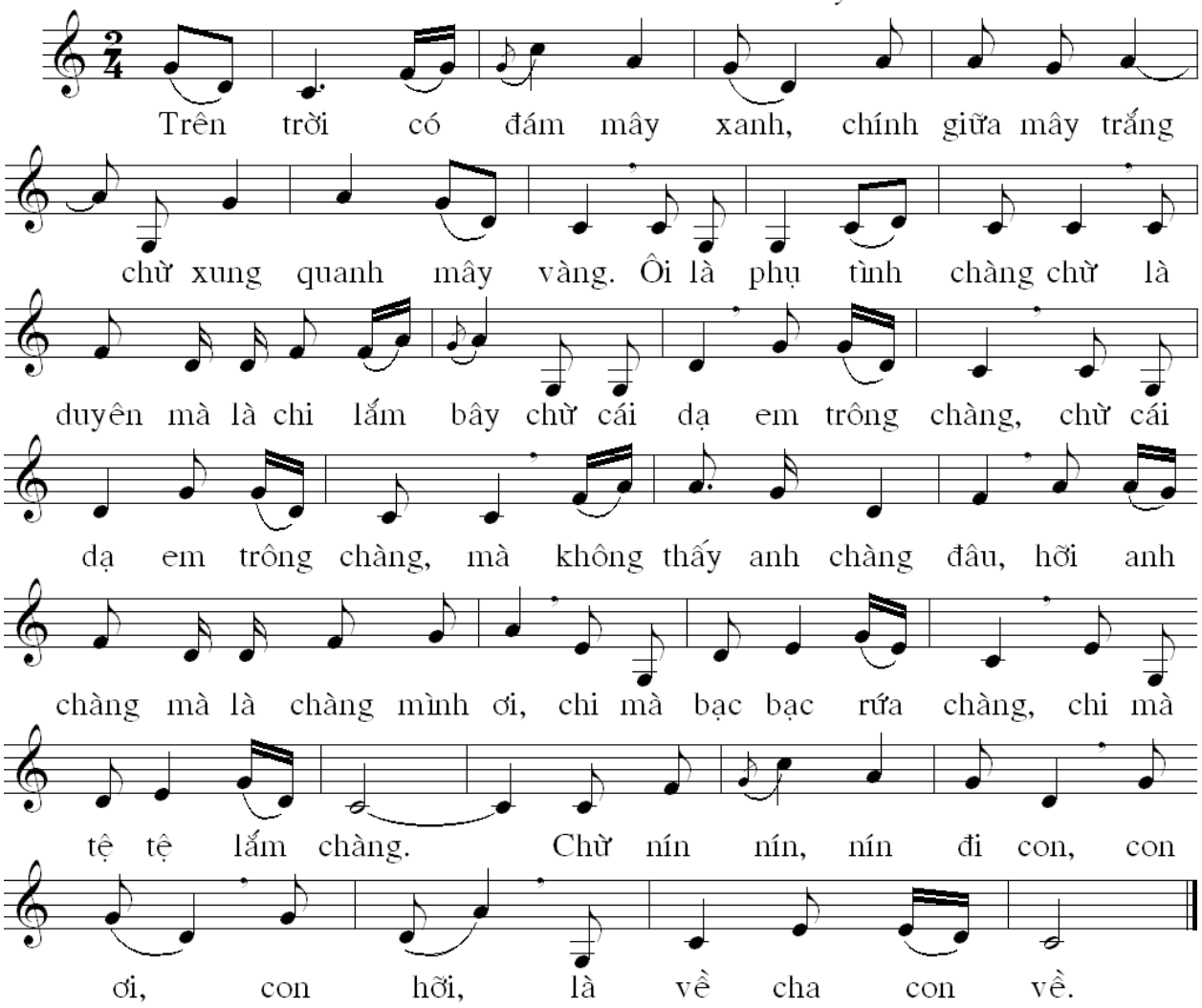

1. Làn điệu Lý Vọng Phu thường dùng hệ thống C, 5 nốt trụ là: C – D – F – G – A. Dùng biến cung E để chuyển vị.

2. Hơi của làn điệu Lý Vọng Phu là các liên kết:

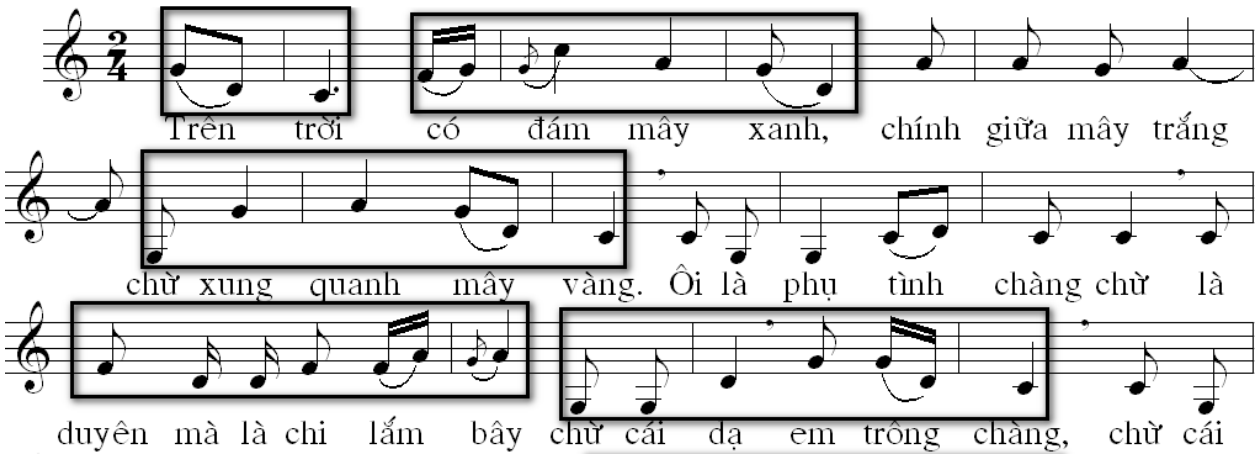

Mùa Hoa Anh Đào

Thanh Sơn
Âm hưởng dân ca Nhật

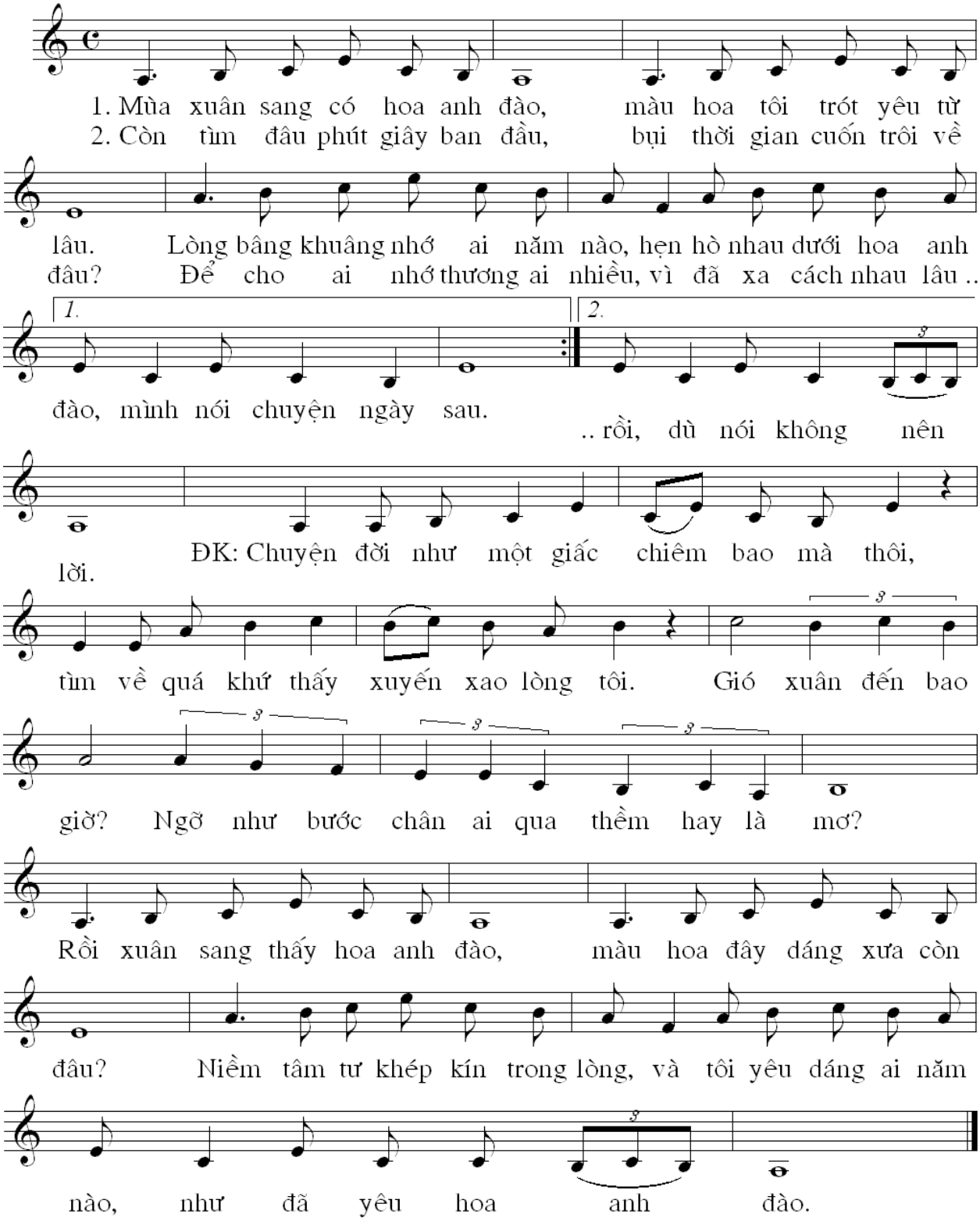

Bài hát Mùa Hoa Anh Đào là bài hát âm hưởng dân ca Nhật, nhưng xét vì làn điệu rất tâm tình, mượt mà, nên cũng xin được chọn vào đây để làm bài hát tiêu biểu ngũ cung.

1. Dân ca Nhật tiêu biểu thường dùng hệ thống A, dùng 3 nốt trụ là: A – C – F, dùng 2 biến cung E và B thay cho nốt trụ G và D (làn điệu dân ca Nhật tiêu biểu kiêng 2 nốt G và D = nốt bậc VII và nốt bậc IV).

2. Hơi của dân ca Nhật trong làn điệu này ưa khai thác chuyển động xuống quãng 3 thứ: A – F, E – C, quãng 4 lên: B – E, đặc trưng là các liên kết:

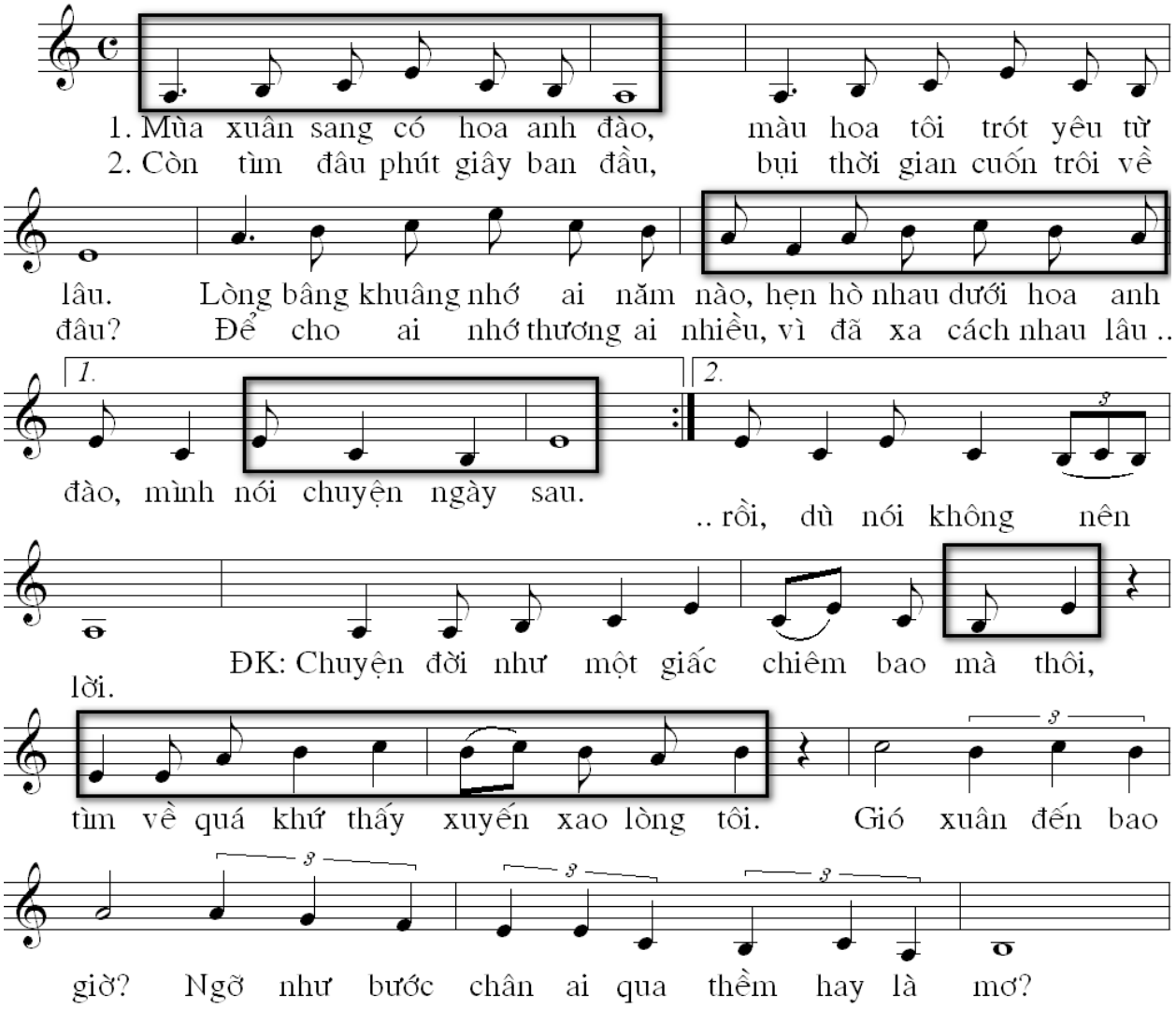

3. Đặc tính của các làn điệu dân ca Nhật là có làn hơi rất ai oán, day dứt, thường nên viết với tiết tấu nhỏ, nên hát với tốc độ chậm để có thể diễn tả được hơi Oán ẩn chứa trong hồn của làn điệu.

4. Dân ca Nhật cũng rất đa dạng và phong phú, nhiều thể loại, nhiều làn điệu khác nhau. Nhưng hơi của làn điệu này là thấy dễ cảm nhận, được dùng nhiều và được yêu thích hơn.

5. ***Mẹo:*** để tăng độ hấp dẫn cho bài hát viết với hơi dân ca Nhật, cần chú ý:

- Phần ca từ sao cho có dùng những từ độc đáo, lạ nghĩa, nhiều chất thơ . . .
- Phần giai điệu: khai thác nhiều các quãng: quãng 2 thứ: E – F, B – C, quãng 3 thứ: A – F, C – E, quãng 4 đúng: B – E.

Mùa Thu Đông Kinh

Hoàng Thi Thơ

(Âm hưởng dân ca Nhật)

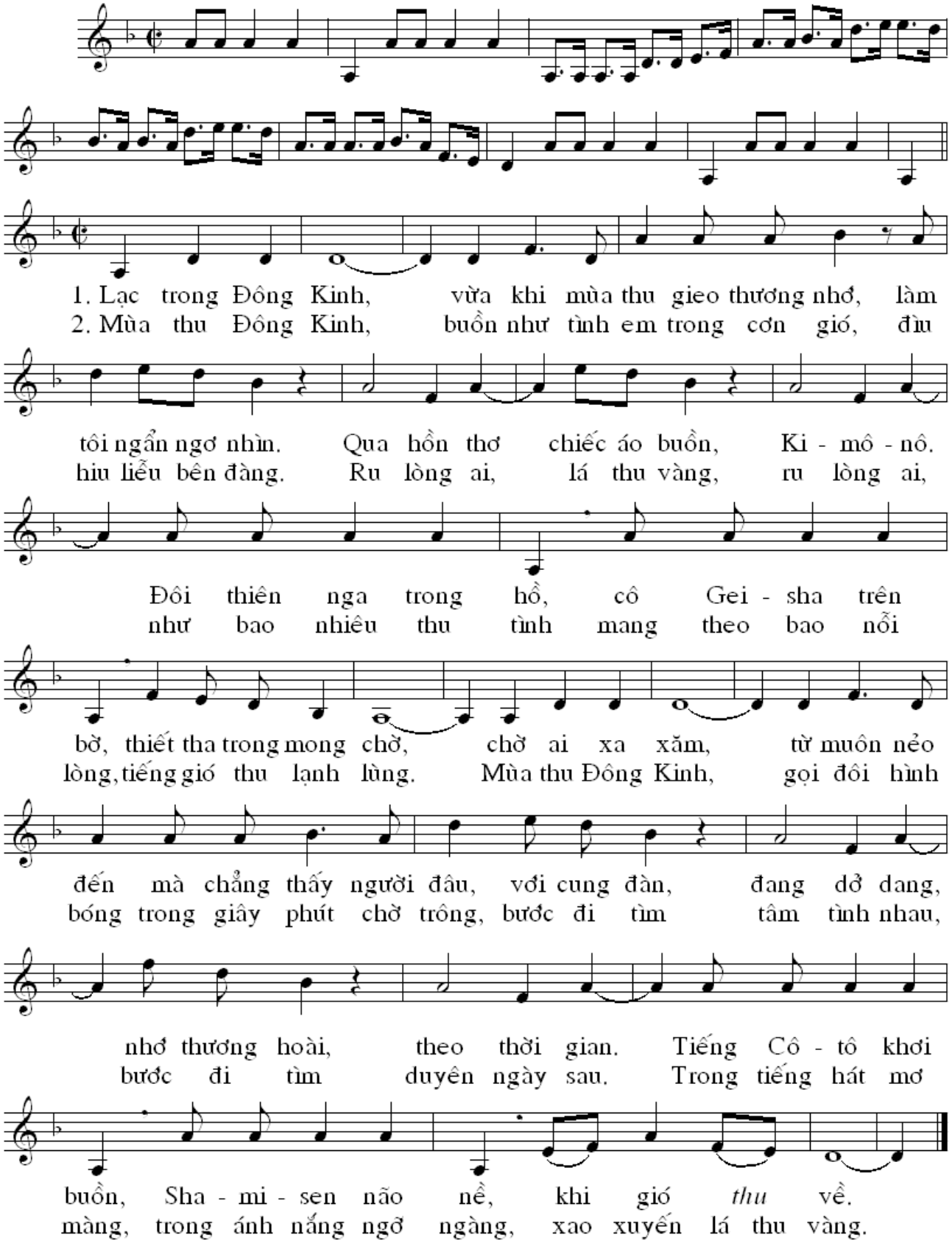

1. Làn điệu dân ca này thuộc thang âm Zoku-gaku của Nhật Bản. Làn điệu thường dùng hệ thống D, 3 nốt trụ là: D – F – A, dùng biến cung E thay cho nốt trụ G, biến cung Bb thay cho nốt trụ C.

2. Hơi của làn điệu là các liên kết:

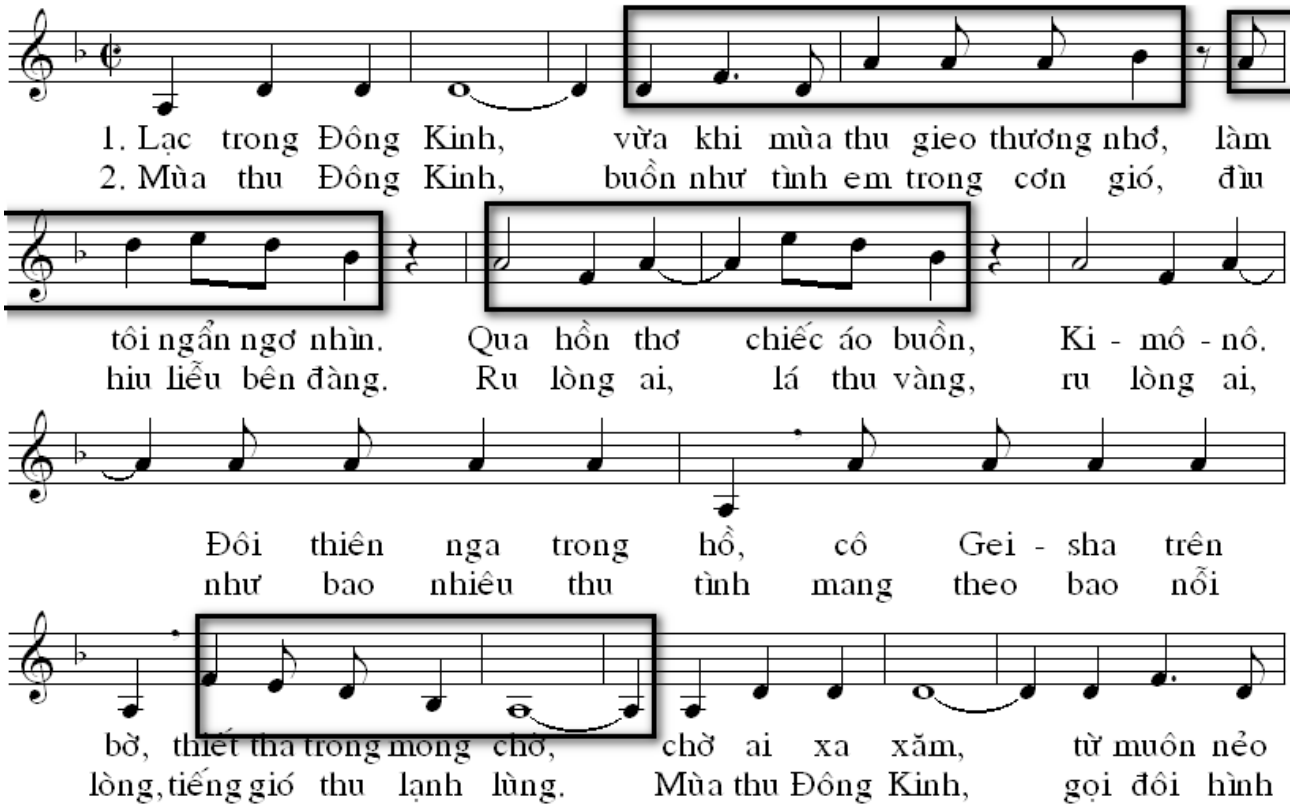

3. Đặc trưng của các giọng dân ca Nhật là ưa khai thác kết nối quãng 2 thứ đi lên: A – Bb, và quãng 3 thứ đi xuống: D – Bb. Nét riêng của bài hát này là chuyển động cách quãng 8 đi xuống.

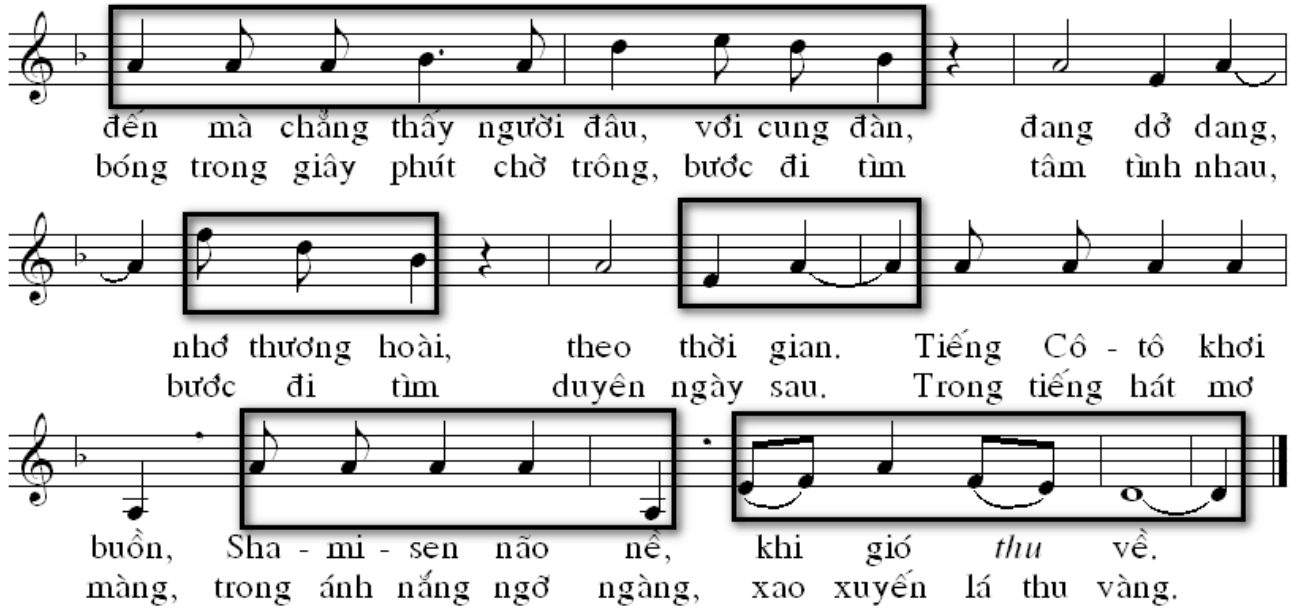

Người Ở Đừng Về

Dân ca quan họ Bắc Ninh
Ký âm: Lâm Minh Đức

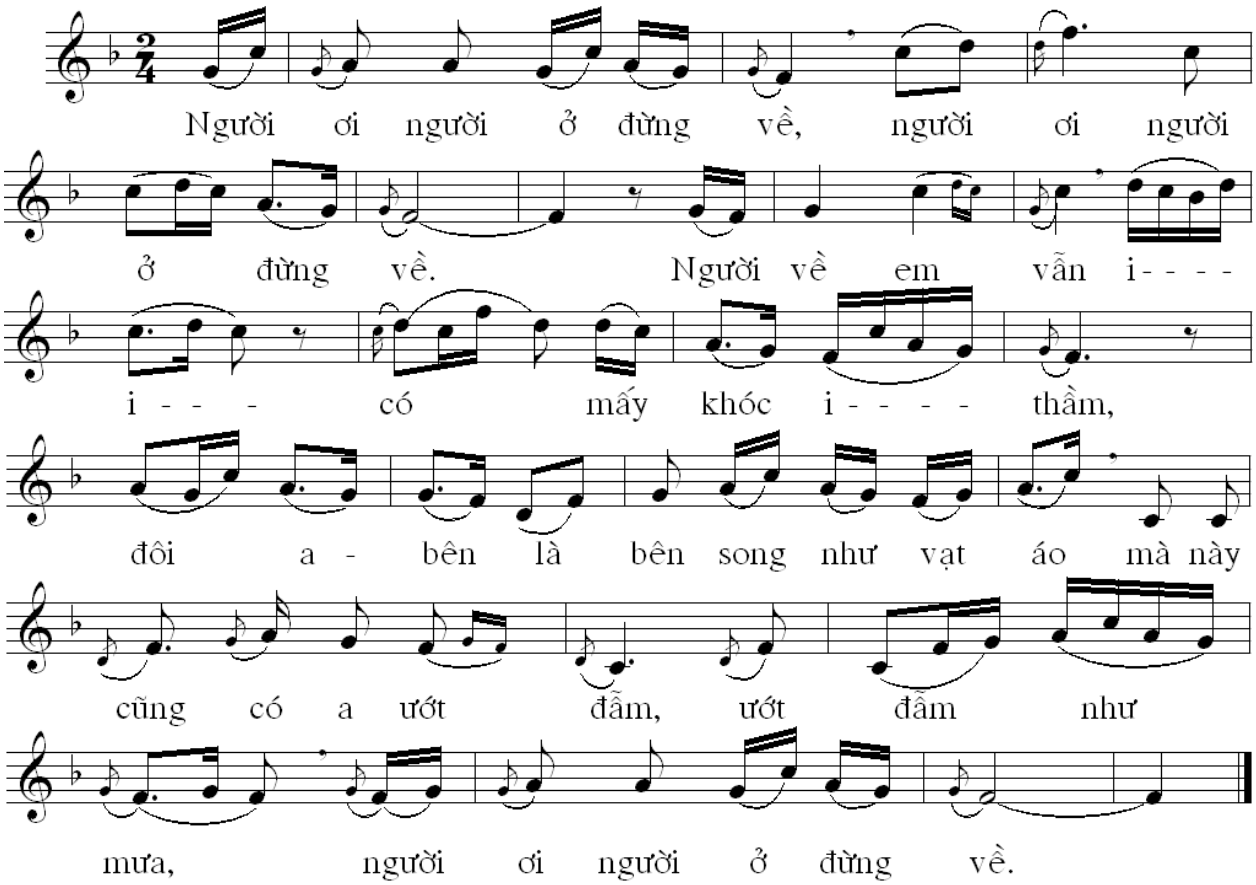

Trong bài mẫu này chỉ có câu 1, lược bớt các câu sau, chỉ cốt để lấy giai điệu thôi.

1. Làn điệu Người Ở Đừng Về thường dùng hệ thống F, 5 nốt trụ là: F – G – A – C – D. Dùng biến cung Bb để chuyển vị.

2. Hơi của làn điệu Người Ở Đừng Về là liên kết:

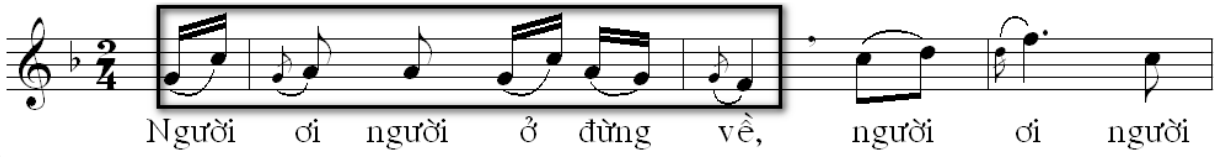

Và các liên kết:

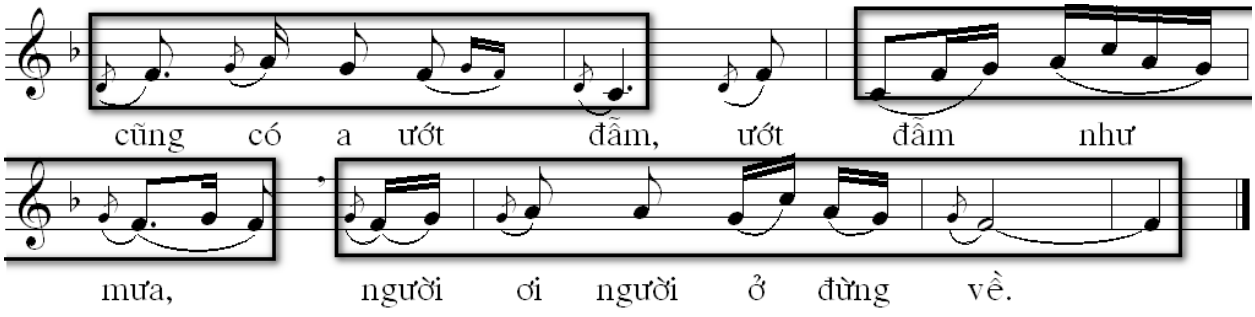

Qua Cầu Gió Bay

Dân ca Bắc Bộ

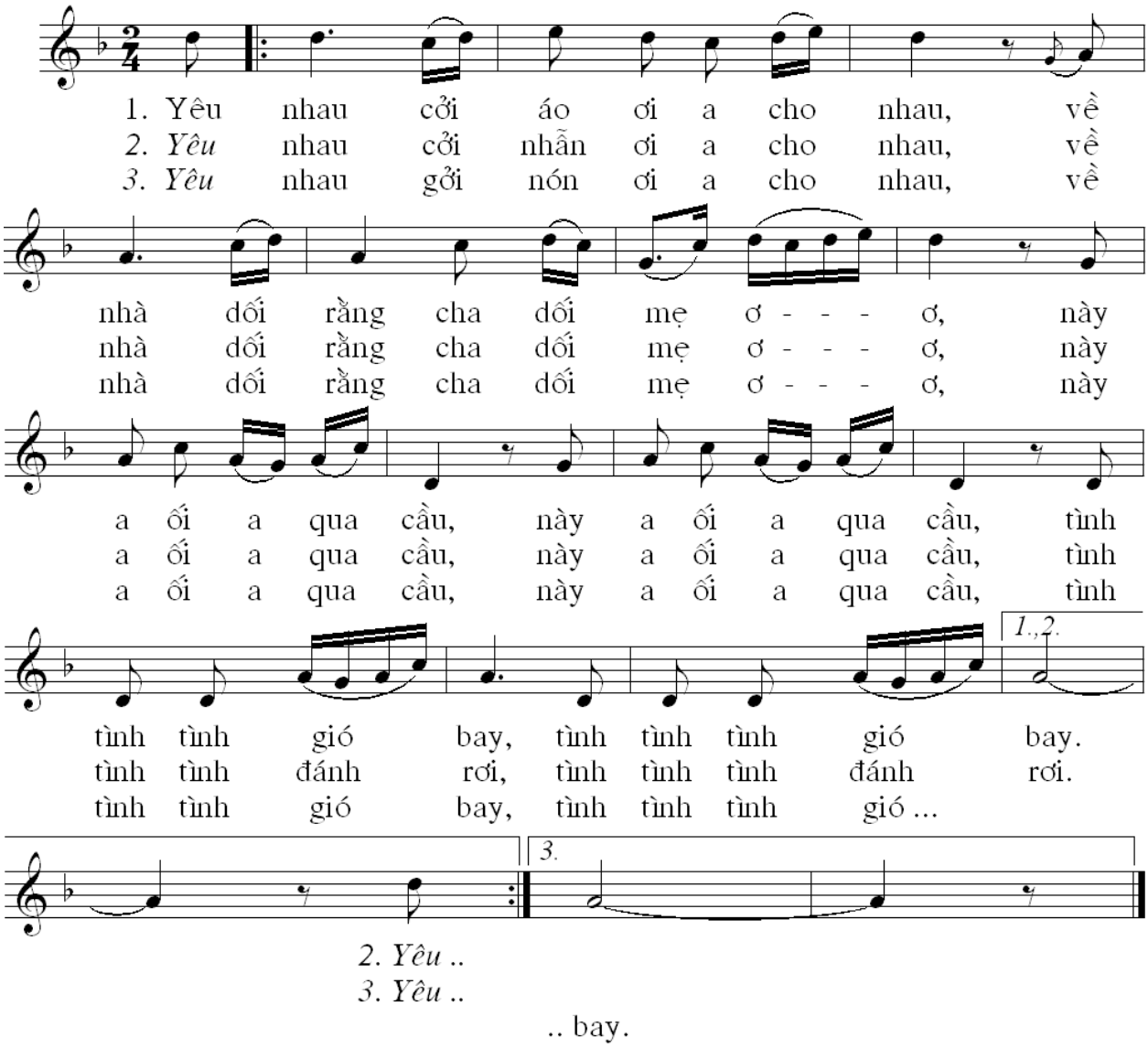

1. Làn điệu Qua cầu Gió Bay thường dùng hệ thống D, 4 nốt trụ là: D – G – A – C, dùng biến cung E thay cho nốt trụ F và để chuyển vị.

2. Hơi của làn điệu Qua cầu Gió bay là các liên kết:

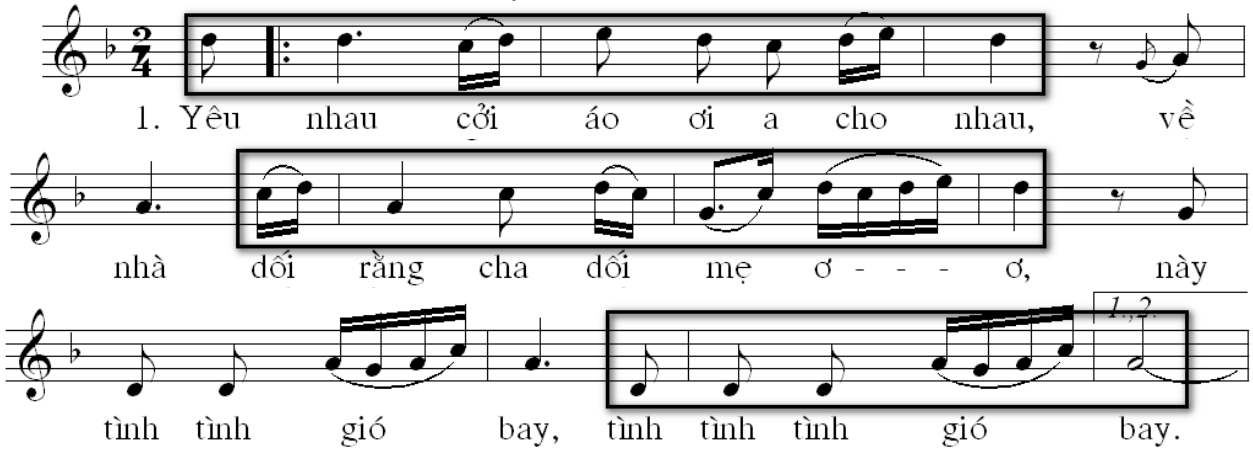

Ru Con

Dân ca Nam Bộ

Theo điệu Lý Giao Duyên và Lý Bốn Mùa

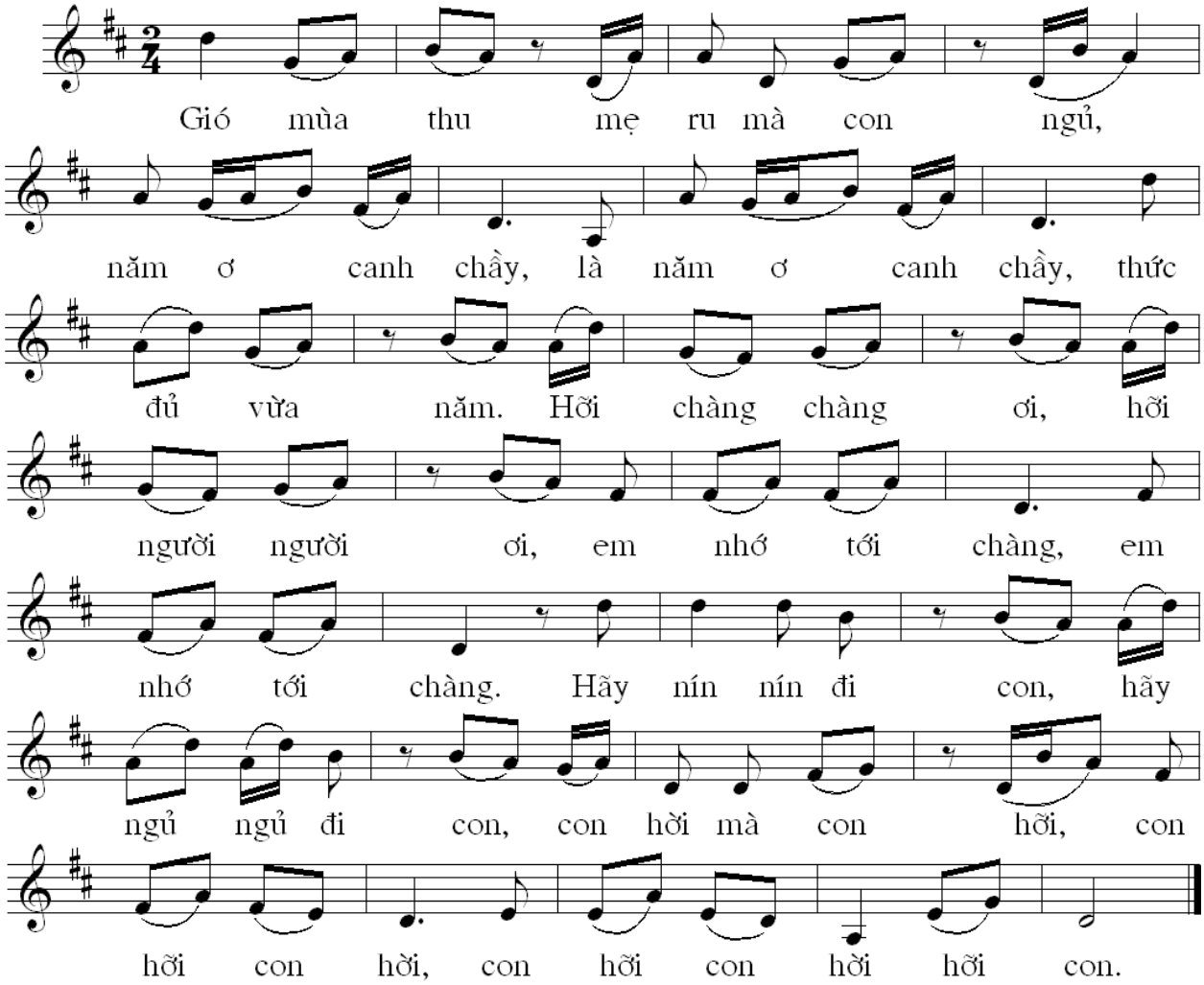

1. Làn điệu Ru Con thường dùng hệ thống D, dùng 3 nốt trụ là: D – G – A, dùng biến cung B thay cho nốt trụ C, di cung F# thay cho nốt trụ F, biến cung E để chuyển vị.

2. Hơi của làn điệu Ru Con là các liên kết:

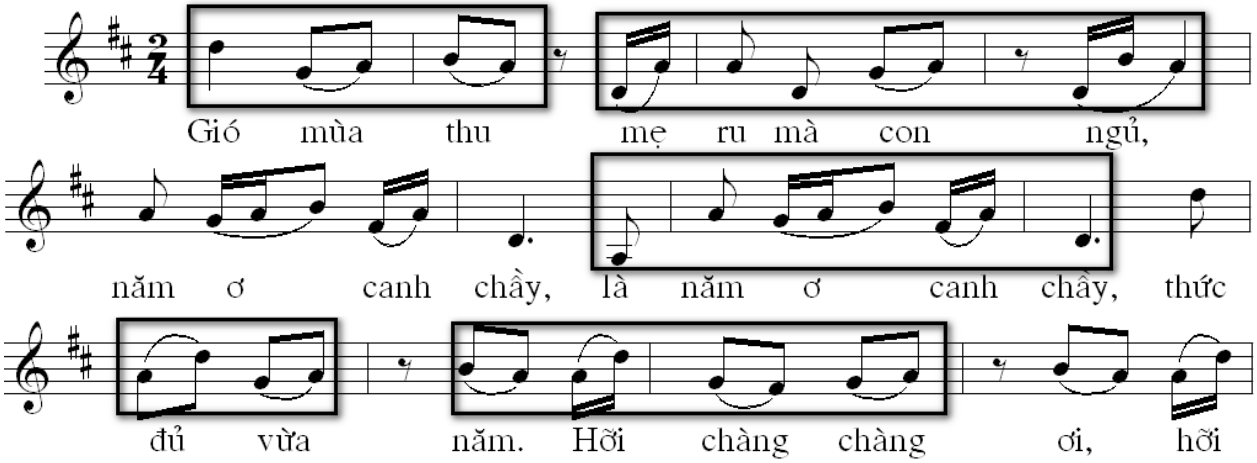

Sakura (Mùa Hoa Anh Đào)

Dân ca Nhật

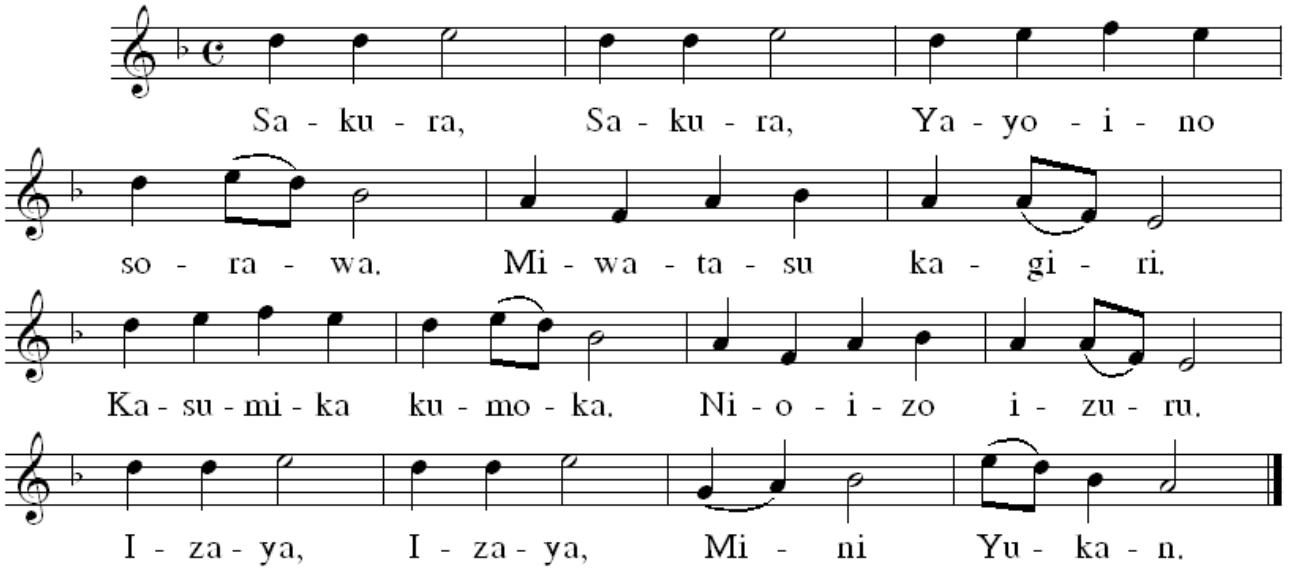

1. Bài hát Sakura thường dùng hệ thống D, 3 nốt trụ là: D – F – A, dùng biến cung E thay nốt trụ G, dùng biến cung Bb thay cho nốt trụ C.
2. Hơi của làn điệu Sakura là các liên kết:

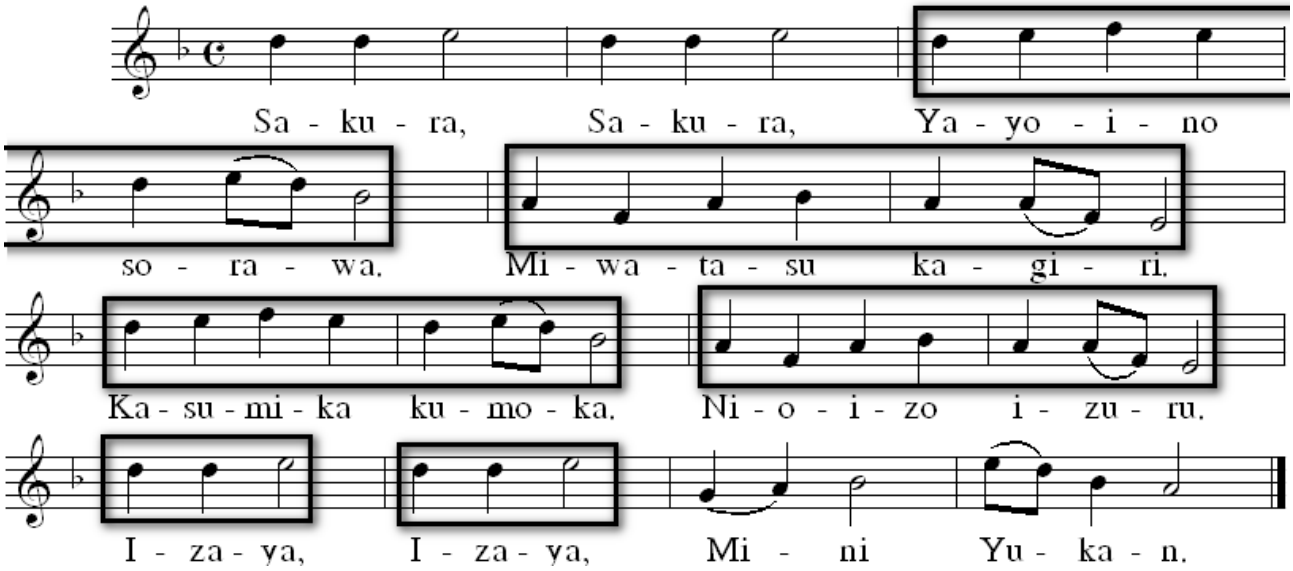

3. Làn điệu khai thác đến 2 lần chuyển động lên quãng 2 trưởng: D – E, nghe như ngạc nhiên, thổn thức. Nốt trụ G chỉ dùng 1 lần duy nhất như nốt chuyển vị, hoặc có thể hiểu là chuyển sang hệ thống G (nốt kiêng trong làn điệu là G và C = bậc IV và VII).

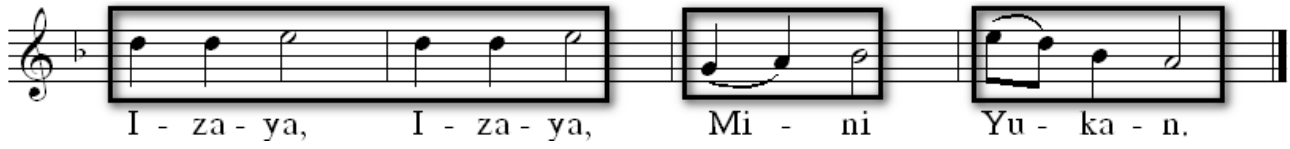

Xe Chỉ Luồn Kim

Dân ca quan họ Bắc Ninh

Ký âm: Hùng Lân

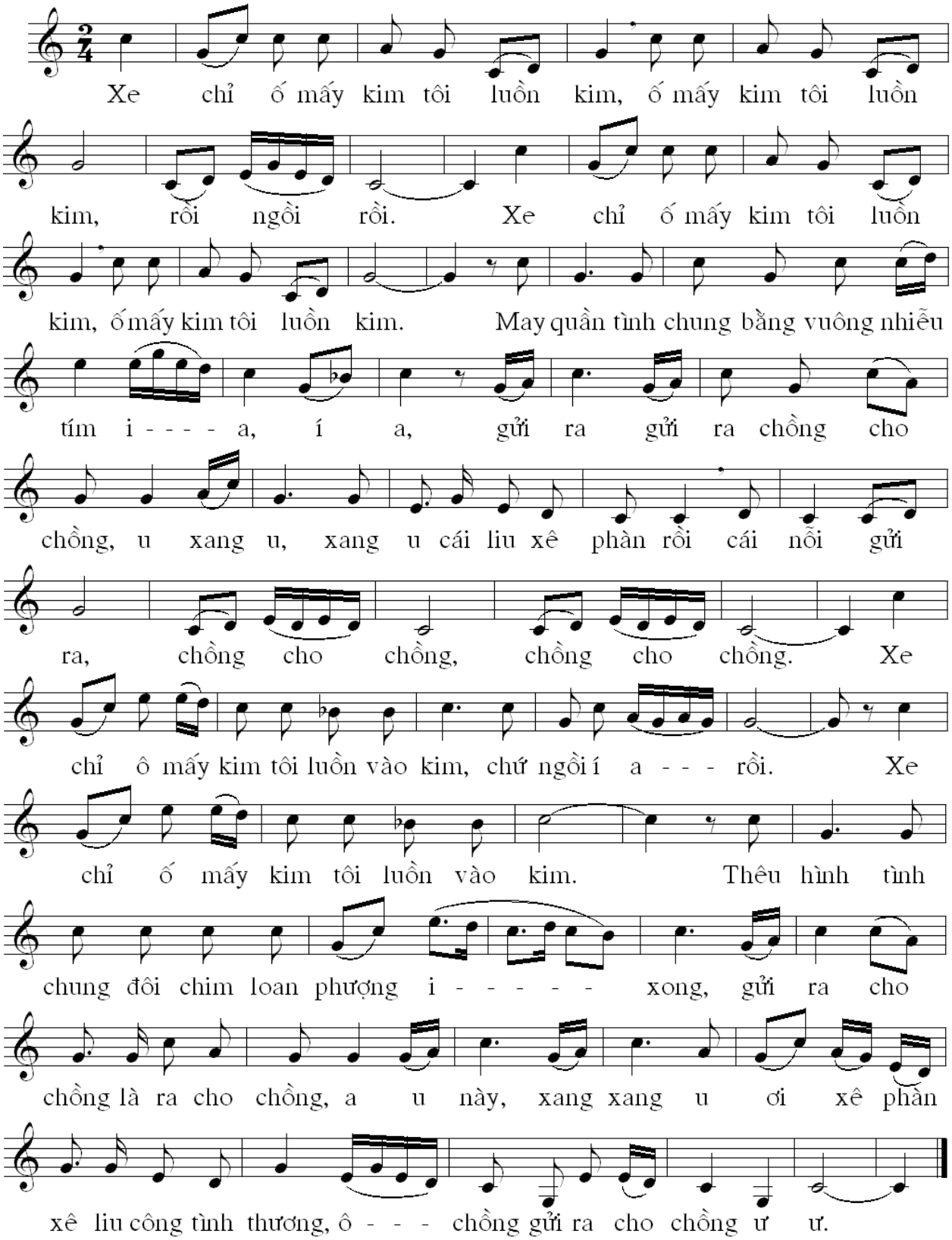

1. Làn điệu Xe Chỉ Luồn Kim thường dùng hệ thống C, 4 nốt trụ là: C – D – G – A, dùng biến cung E thay cho nốt trụ F, dùng biến cung Bb để chuyển vị.

2. Hơi của làn điệu Xe Chỉ Luồn Kim là các liên kết:

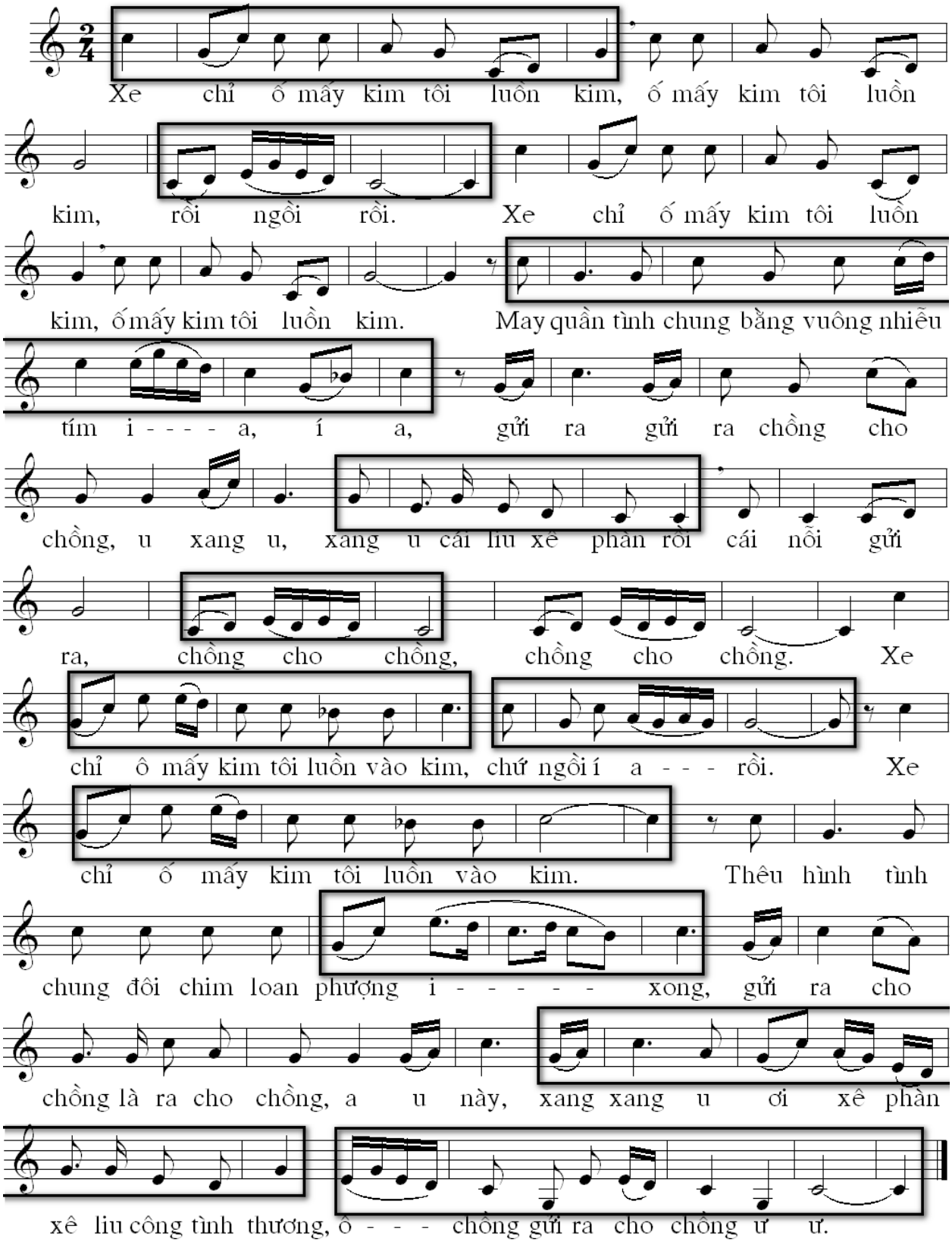

3. Ca từ của làn điệu Xe Chỉ Luồn Kim dùng các từ đệm: *ố mấy, I, rồi, u xang u xê liu phan, là* . . . Dùng kiểu láy trỏng: ... *chồng* là ra cho chồng ...

SỬ DỤNG HÒA ÂM CHO NHẠC NGŨ CUNG

Lấy hệ thống F làm ví dụ, ta có 5 nốt trụ là: F – G – A – C - D. Ta có thể dựng hợp âm với một số nốt bậc âm theo ngũ cung đó trên nốt F.

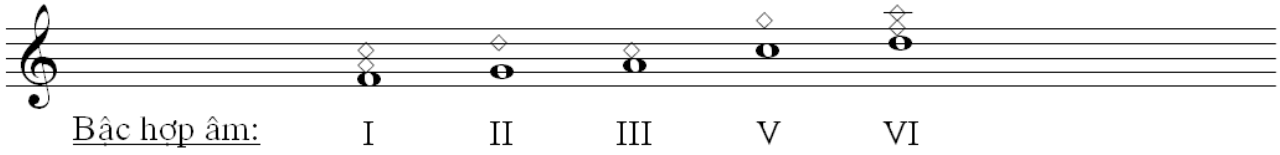

Ta nhận thấy:

Hợp âm bậc I: có đủ 3 nốt: I, III, V. (q.1 + q.3 + q.5).

Hợp âm bậc II: có 2 nốt. (thiếu nốt quãng 3).

Hợp âm bậc III: có 2 nốt. (thiếu nốt quãng 5).

Hợp âm bậc IV: ***trong ngũ cung không có hợp âm bậc IV.***

Hợp âm bậc V: có 2 nốt. (thiếu nốt quãng 3).

Hợp âm bậc VI: có đủ 3 nốt. (q.1 + q.3 + q.5).

Hợp âm bậc VII: ***trong ngũ cung không có hợp âm bậc VII.***

Dựng hợp âm 3 nốt trên ngũ cung:

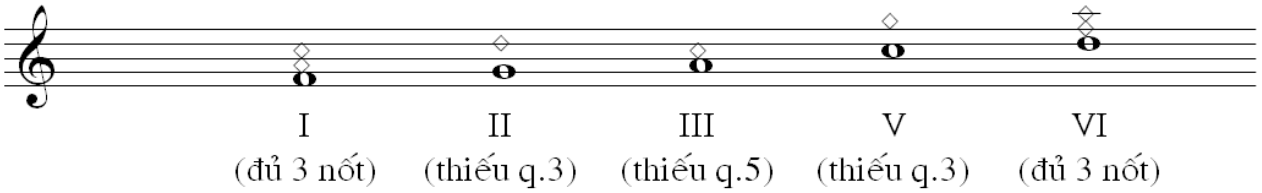

Dựng hợp âm 4 nốt trên ngũ cung:

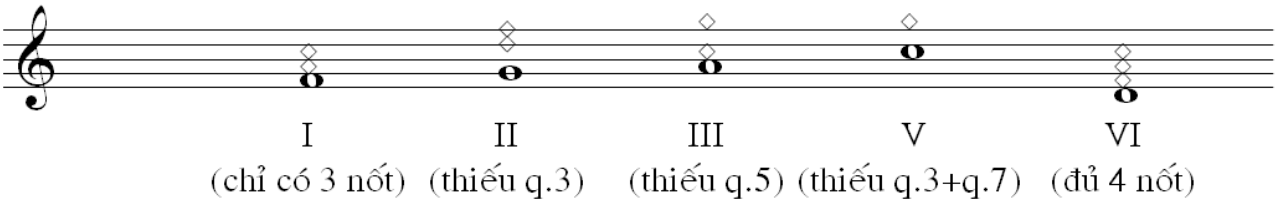

Dựng hợp âm 5 nốt trên ngũ cung:

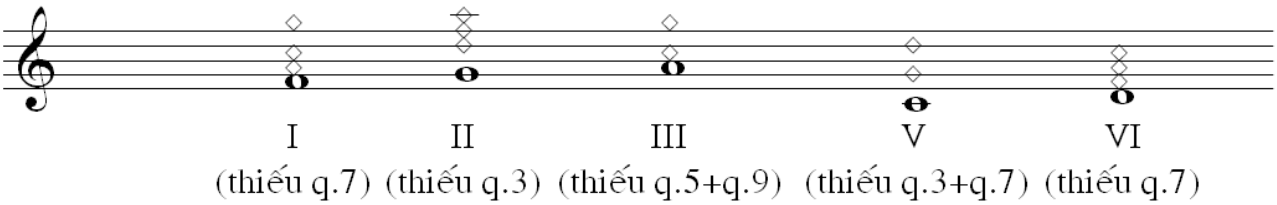

Trên các bậc âm đều có thể đặt các loại hợp âm thuận và nghịch, miễn sao chỉ trong 5 cung và không để tai nghe lộn sang hợp âm khác, và có thể giải quyết sang hợp âm khác mà không lộn hợp âm.

Theo tai nghe Việt-Nam, ta có thêm nét hòa âm lạ tai mà vẫn có âm hưởng Việt-Nam là thêm vào hợp âm một nốt quãng 2 trưởng để tạo thêm pycnon.

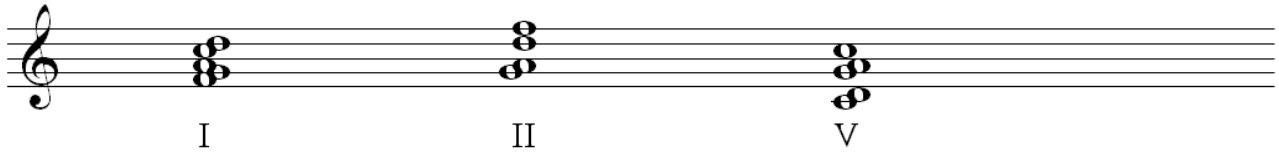

Ngoài ra trong hợp âm ta có thể thêm nốt quãng 6 nữa.

Trong giải kết, nếu muốn dùng hợp âm nghịch thì chỉ nên dùng hợp âm có thêm nốt quãng 2 trưởng mà thôi, không nên dùng hợp âm có thêm nốt quãng 6 trưởng, vì nốt quãng 6 trưởng nghe ra nhiều hơi Tây Phương hơn là Việt-Nam.

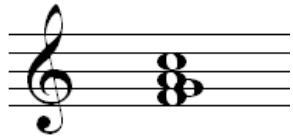

Hợp âm này, nếu ta muốn gọi tên cho nó thì sẽ là: F $^{add\ 2}$ (F trưởng thêm nốt bậc 2).

Viết bè cho nhạc dân ca

Để viết bè cho nhạc dân ca, cách viết hay nhất và tốt nhất là viết kiểu đối âm.

Ví dụ:

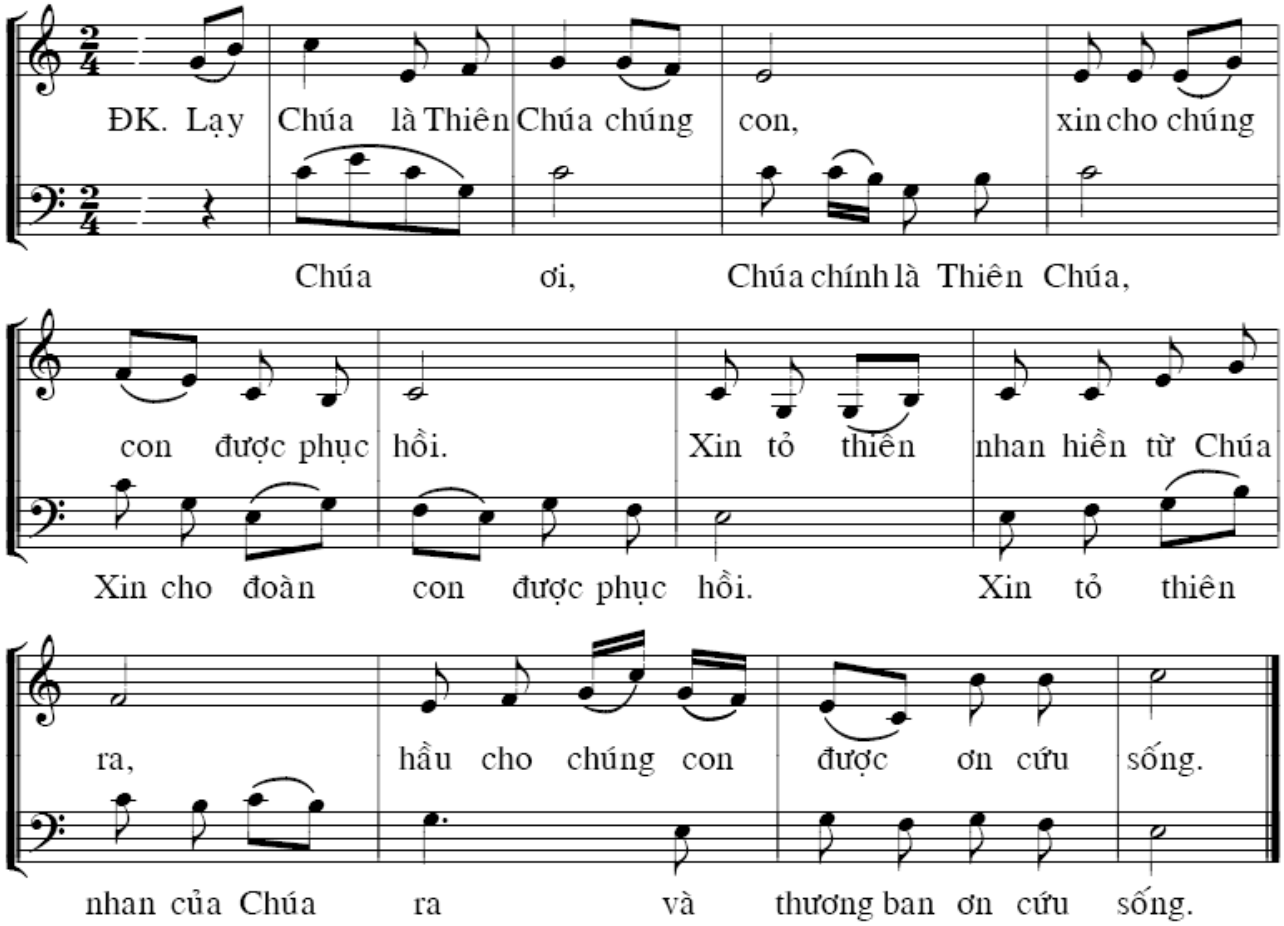

Khi ta ***viết bè đúng kiểu đối âm***, bè nghe sẽ hay hơn, vì có một giai điệu thứ hai được trộn lẫn vào giai điệu chính, dễ viết hơn là viết bè dạng Choral.

Trong ví dụ trên ta nhận thấy:

- Vẫn phải tuân theo đúng luật hòa âm là khi dùng hợp âm bậc V7 hoặc các hợp âm nghịch khác, nốt nghịch vẫn phải giải quyết đi xuống liền bậc.
- Nếu trong làn điệu dân ca nào đó mà nốt liền bậc đi xuống của nốt nghịch là ***nốt kiêng***, ta giải quyết cho nốt nghịch đó nhảy cách bậc xuống nốt kế tiếp bên dưới nữa.

Nếu như vì lý do nào đó mà ta phải viết bè theo kiểu Choral, thì nhất định ta phải tuân thủ đúng theo ***"luật dân ca"*** là không dùng 2 nốt kiêng, thậm chí không dùng cho bè cả khi ở phách yếu hoặc phần yếu của phách. Vì nếu ta dùng 2 nốt kiêng cho bè, ta sẽ bị nghe bài hát thành một giọng nhạc khác, mất màu dân ca, ví như nhạc dân ca Tây Nguyên mà viết hòa âm có dùng 2 nốt kiêng D và A, sẽ cho ta "nhìn thấy" một ông người dân tộc, ở trần, quấn xà rông, nhưng lại có đeo cà vạt và đi giày tây. Bắt buộc ta phải ***"nghe thấy kỳ"*** khi nghe hòa âm có dùng 2 nốt kiêng, vì nếu không ***"nghe thấy kỳ"***, tức là ta chưa có khả năng nghe và cảm nhận âm nhạc tốt, chưa phân biệt rõ được ***thuần hơi*** của dân ca.

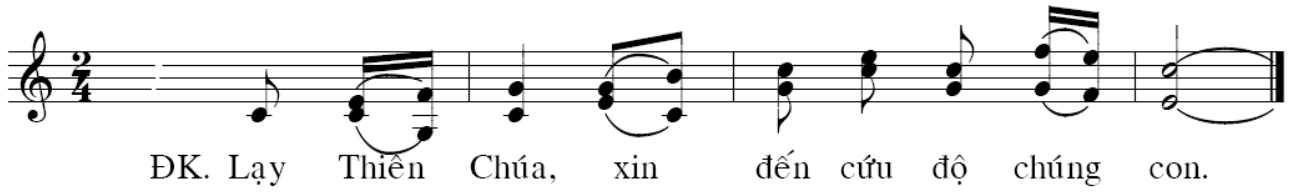

Ns. Viết Chung lúc xưa có dạy: *"Người nhạc sĩ giỏi ví như người sành ăn. Nói đến sành ăn, sành ăn là phải biết ăn đủ mọi món, mọi thứ. Món nào thì phải ăn cách nào? ăn với rau gì? uống với đồ uống nào? ăn thế nào? ... Cơ bản và khó ăn nhất trong các món ăn chơi ở Việt Nam phải kể là món ... Sầu Riêng. Kẻ đã biết ăn thì chắc là đã ghiền, chỉ mới nghe mùi xa xa, đã thèm nhỏ dãi, đã khen rằng thơm nức nở ... Kẻ chưa biết ăn thì sợ như sợ ... ngửi mùi của nó chỉ thấy thúi mà thôi, càng gần lại càng thúi. Ấy thế mà khi đã tập ăn và biết ăn, thì cái mùi thúi tha xưa kia nay lại trở thành mùi thơm quyến rũ, nhớ hoài, nhớ mãi không thôi"*.

Chú ý: Khi viết bè cho bài hát tức là dùng đến hòa âm, ta cần phải tuân thủ đúng luật hòa âm, thường bị phạm nhất là các lỗi hòa âm cơ bản như: quãng 5 quãng 8 song hành, dùng thể 6/4 sai luật ... Lỗi thường gặp nhất trong nhạc dân ca là quãng 5 song hành, vì dân ca có đặc tính hay sử dụng các chuyển động quãng 4 quãng 5 trong giai điệu.

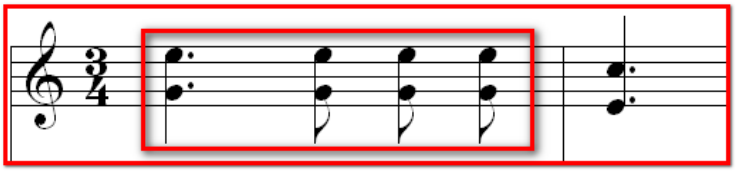

Trong ví dụ này, bài hát chủ âm là C, khởi bài hoặc khởi điệp khúc bằng C thể 6/4, hợp âm khi dùng ở thể này nghe yếu, phạm lỗi không được dùng thể 6/4 ngay khởi và kết.

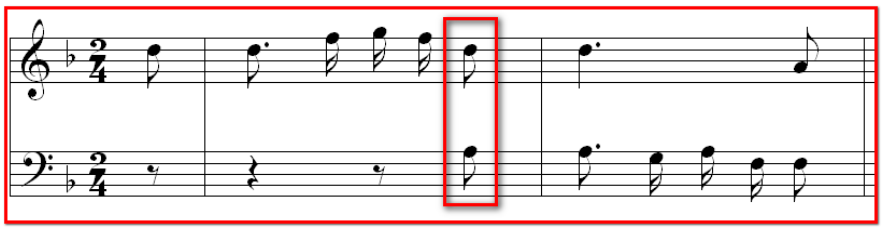

Trong ví dụ này, bài hát có chủ âm là Dm, bè 2 vào bằng thể 6/4 ngay đầu bài, lỗi cơ bản của hòa âm.

DÙNG HỢP ÂM NGHỊCH CHO NHẠC DÂN CA

Trong âm nhạc nói chung và nhạc dân ca nói riêng, nhiều khi muốn để diễn tả một ý tưởng, một hình thù, một tính cách ... nào đó, ngoài cách dùng ca từ, giai điệu và tiết tấu ra, ta còn có thể dùng thêm hòa âm nữa. Ví dụ: Bài Một Cành Đàn Hương của Ns. Viết Chung:

- Dùng tiết tấu đảo phách liên tục để diễn tả sự khô khan của cây gậy, sự nở hoa khó khăn trên cành khô ... *(sự tích Thiên Chúa cho cây gậy của thánh Giuse nở hoa).*

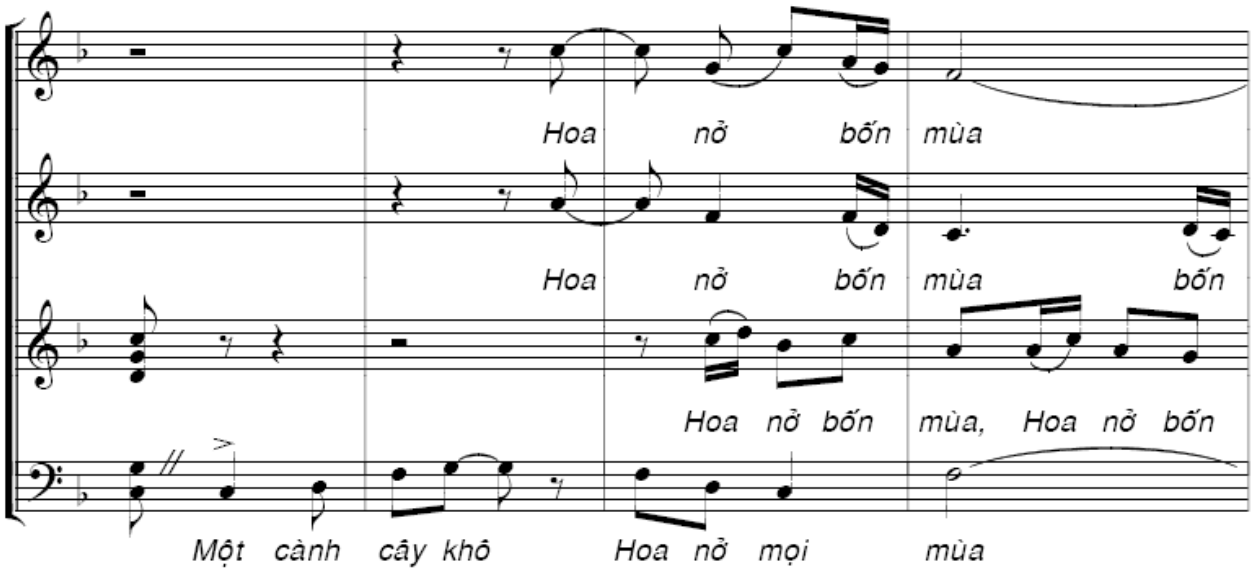

- Kết bài, sự khô khan của cây gậy của Thánh Giuse lại càng được tả khô hơn, với một loạt các quãng nghịch và quãng thuận hỗn hợp chồng lên nhau và chạy theo nhau:

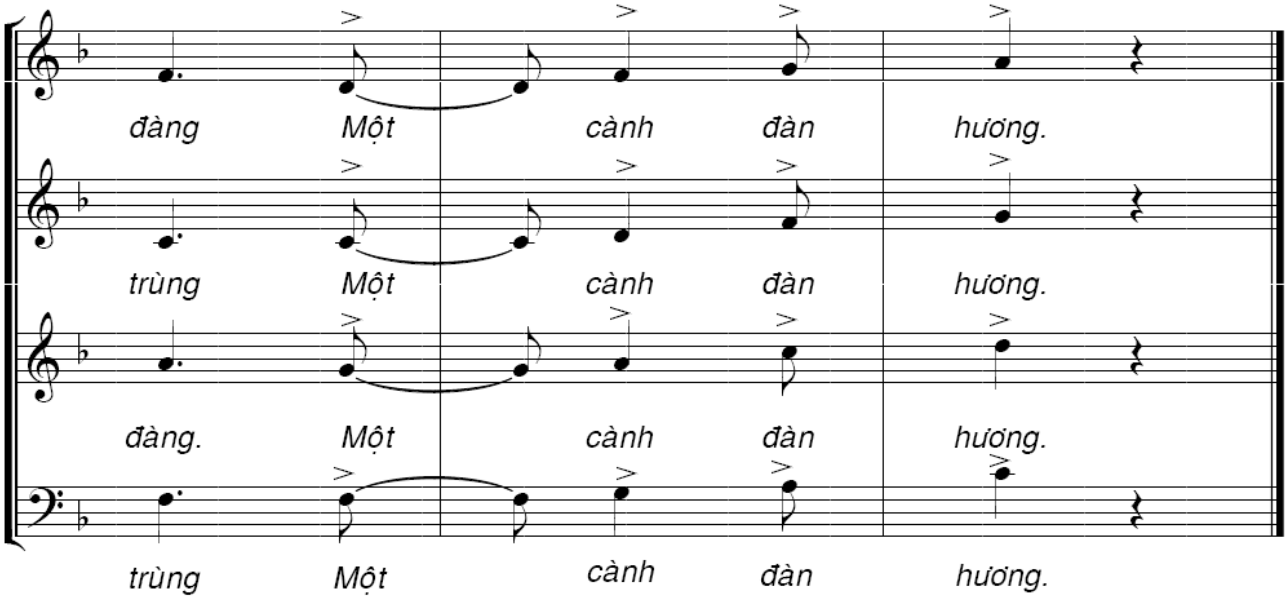

Những quãng nghịch theo nhau, theo luật hòa âm là bị cấm tiệt, thế nhưng, khi biết dùng và dùng có ý, các quãng nghịch ấy sẽ giúp ta diễn tả thêm được những hình tượng, màu sắc mà ca từ và giai điệu chưa thể nói hết được. Tuy nhiên, điều này thật đúng là một con dao hai lưỡi, nếu dùng không khéo, chính sự ***phá cách*** ấy sẽ trở thành ... ***phá đám***.

Trong ví dụ tiếp theo: bài Chúa Là Mùa Xuân, Ns. Viết Chung dùng từng 2 quãng 2 trưởng theo nhau một, có chuẩn bị, có giải quyết *(dẫn đến và ra đi liền bậc),* nhưng vẫn bị lỗi, càng lỗi hơn khi dùng ở 2 bè trên cùng, nhưng có ý rõ là nhằm để diễn tả sự tưng bừng, sáng láng, xinh tươi, chói chang của nắng xuân, của mùa xuân, của Thiên Chúa.

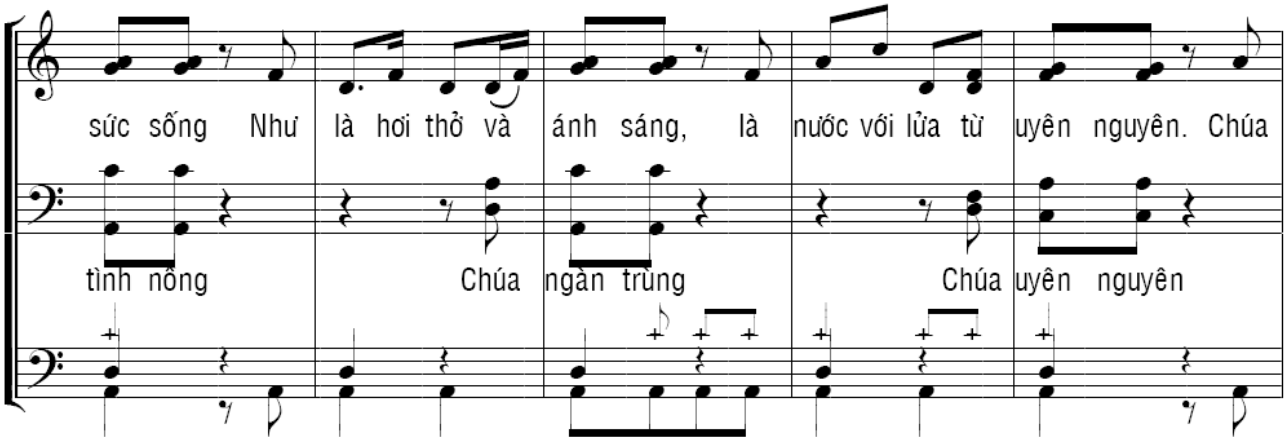

Hợp âm ở những chỗ có quãng 2 trưởng ấy, nếu ký sẽ là $Dm7^{add4}$ (D – F – A – C – G).

Quan điểm của Ns. Viết Chung về luật trong âm nhạc: *"Luật trong âm nhạc, ví giống như hai thành hai bên của một chiếc cầu, nó giúp ta đi bình an qua cầu. Nếu ta cố tình vượt qua thành cầu, ngoài đời thật thì sẽ bị chết đuối hoặc ít là sẽ bị ướt, nhưng trong bài hát thì ... chẳng chết thằng Tây nào cả, nhưng đừng vì thế mà coi thường, vì khi nhìn vào bài hát của ta, thiên hạ sẽ biết ngay trình độ của ta là kém cỏi. Thế nhưng, đối với người giỏi, người ta còn có thể leo lên, đi trên thành cầu, giỏi hơn nữa họ còn có thể nhảy múa, làm xiếc trên ấy nữa".*

MỘT SỐ BÀI HÁT THÁNH CA

mang âm hưởng dân ca

Qua quá trình hơn 30 năm sáng tác thánh ca, tác giả đã viết được gần 300 bài hát thánh ca mang âm hưởng dân ca, chỉ xin được thêm một số bài vào tài liệu này như những ví dụ, để minh họa cho phần lý thuyết đã trình bày.

(Vì lý do bản quyền, trong phần minh họa này chỉ dùng những bài hát của tác giả, với 2 bút danh: Hải Nguyễn và Mi Giáng). Trong các bài hát minh họa file pdf, có đính kèm các loại file: enc, midi hoặc mp3 …

Chỉ Vì Yêu

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nhật)

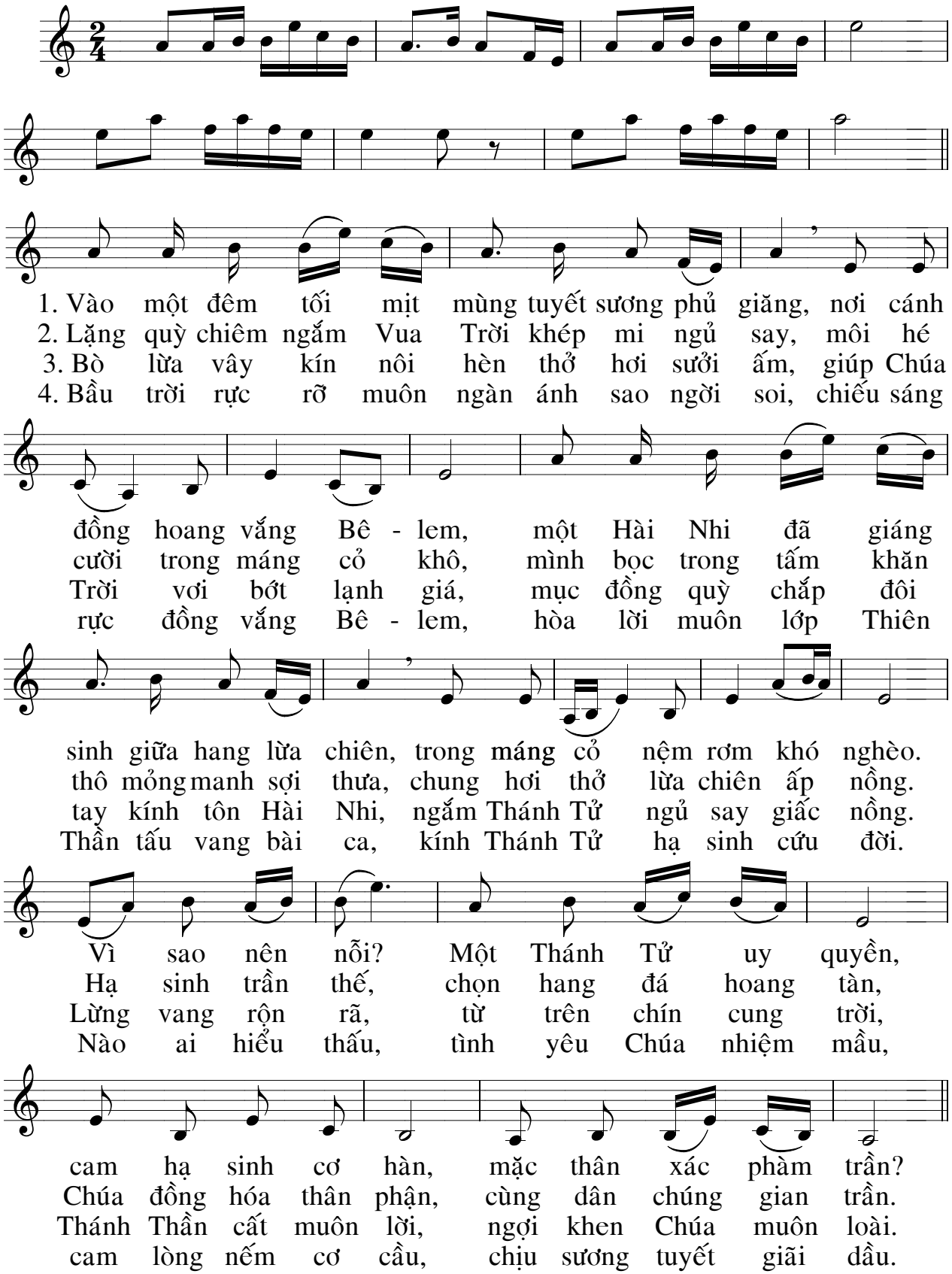

Chỉ vì yêu, chỉ vì yêu, mà Thánh Tử cam hạ

Hm - - - - Giê - su Thánh Tử cam hạ

mình giáng sinh giữa đời mang kiếp phàm nhân.

mình sinh giữa đời thế nhân mang kiếp phong

Chỉ vì yêu, chỉ vì yêu, mà dương

trần. Hm - - - - Chúng dân dưới

thế hưởng phúc lộc thánh ân trời cao, đón Vua Tình Yêu.

thế hưởng phúc lộc trời cao đón Vua Tình Yêu.

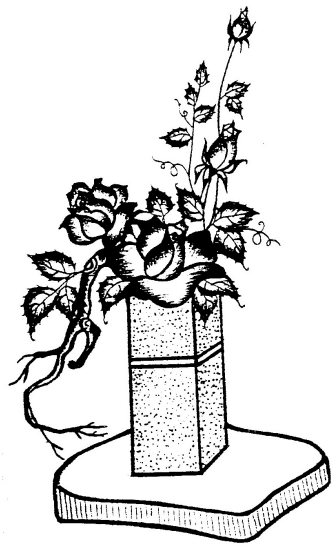

Dâng Chúa Hài Nhi

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

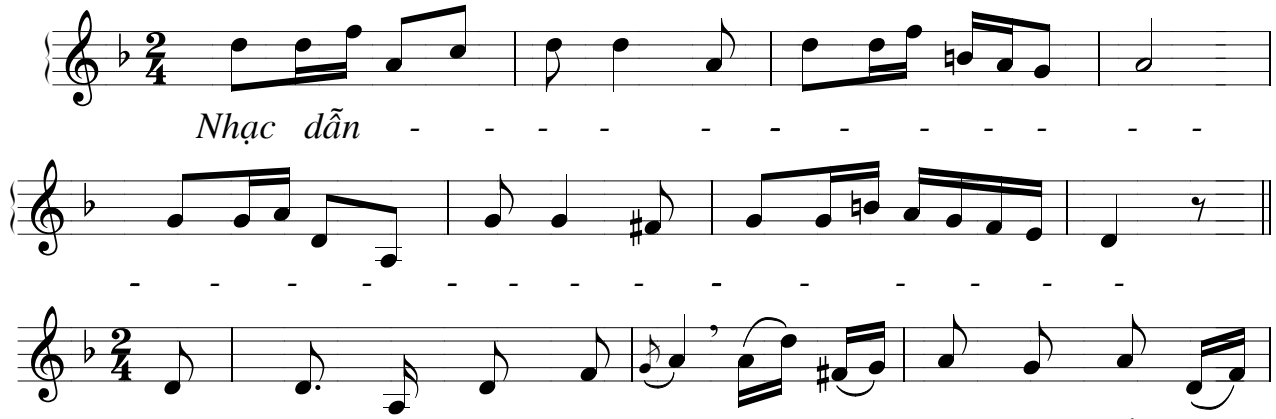

1. Bê - lem trời đông sương giá, Chúa Hài Nhi sinh xuống làm người, mang thân phận người khổ đau, Chúa những
2. Chung quanh Hài Nhi chỉ có lũ lừa chiên cùng với mục đồng. Chúa đã chịu cảnh đơn côi, khi mới
3. Không trung lừng vang tiếng hát, Thánh Thần ca hoan chúc dặt dìu, tung hô mừng Vua Hài Nhi, sinh xuống
4. Dương gian còn nhiều đau khổ kiếp trần ai tha phương cầu thực, như gia đình Vua Giê - su, nơi xứ

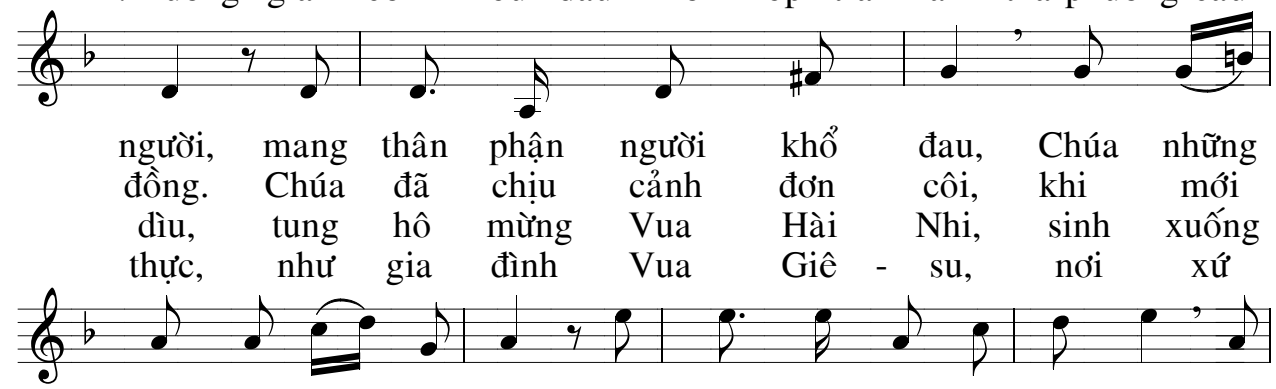

mong chia sớt buồn vui. Chung quanh lũ bò lừa ngây ngô thở
sinh trong kiếp trần ai. Nhân gian xua đuổi và khinh chê đẩy
nơi hang đá đìu hiu. Vinh danh Chúa Trời lừng không trung, bình
xa khi mới vừa sinh. Xin thương soi đường dẫn con đi rồi

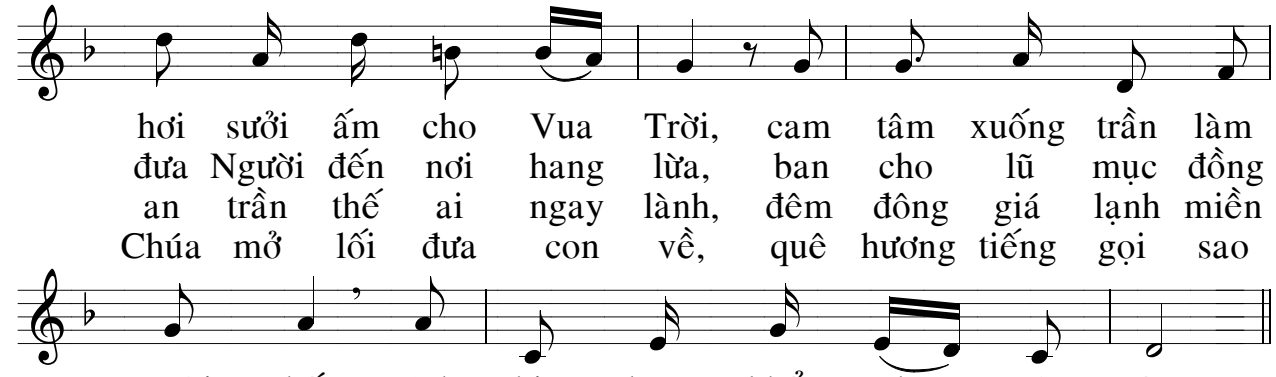

hơi sưởi ấm cho Vua Trời, cam tâm xuống trần làm người thế, gánh chịu bao khổ đau vì yêu.
đưa Người đến nơi hang lừa, ban cho lũ mục đồng ngây thơ, phúc được nghênh đón Vua Tình Yêu.
an trần thế ai ngay lành, đêm đông giá lạnh miền Bê - lem, sáng bừng ân phúc từ trời cao.
Chúa mở lối đưa con về, quê hương tiếng gọi sao tha thiết mãi hoài thôi thúc trong lòng con.

Dâng Chúa Hài Nhi yêu thương nồng nàn theo bánh

Dâng Chúa Hài Nhi bánh

rượu, dâng lên giữa trời giá sương.

với rượu nồng xin dâng lên, giữa trời mùa đông giá

Xin Chúa nhận cho hương hoa của trần gian kính

sương. Xin Chúa nhận cho lễ

dâng, chỉ mong dịu chút giá lạnh đêm đông.

dâng chỉ mong dịu chút lạnh giá đêm đông.

Dâng Lễ Mùa Xuân

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

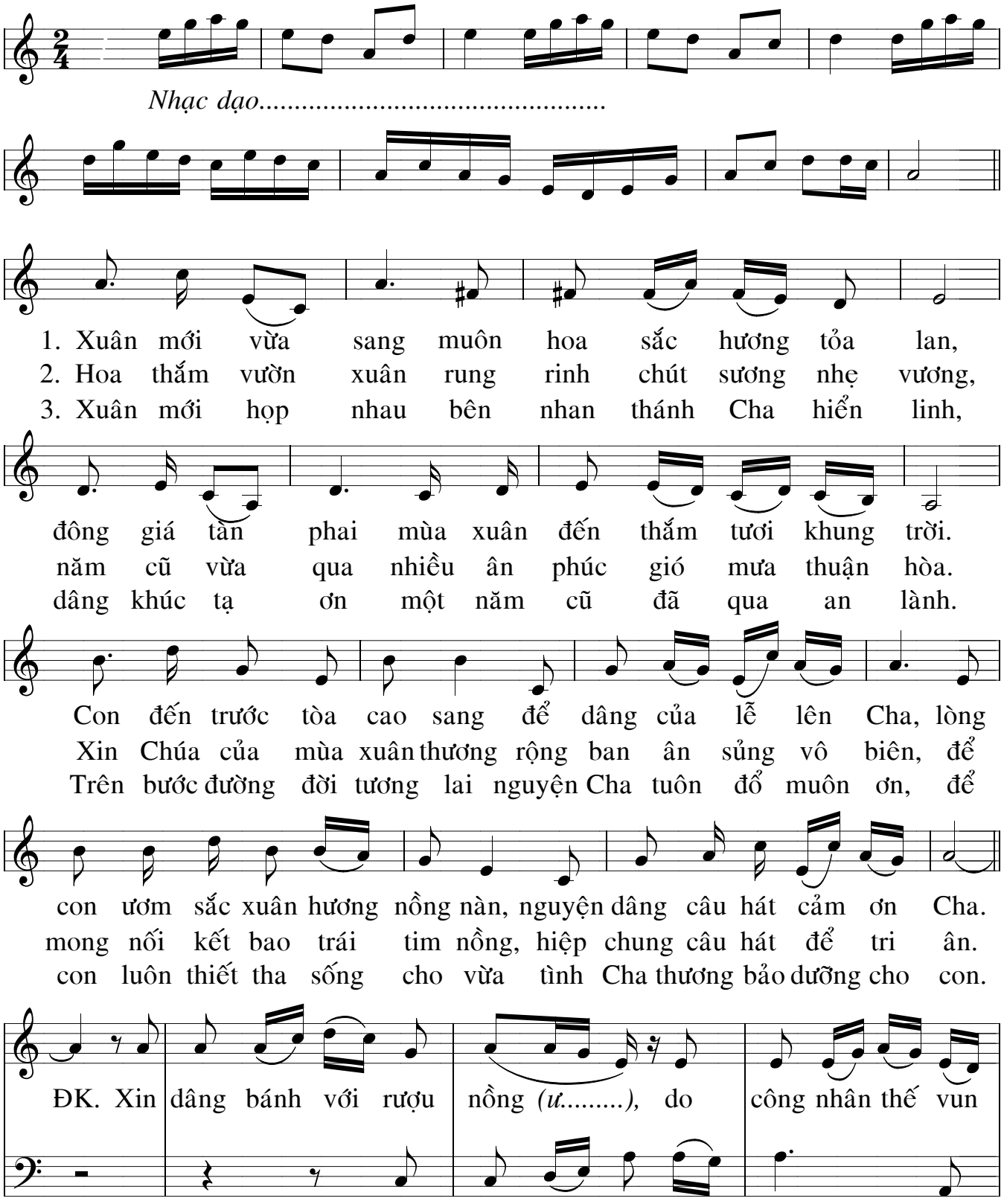

trồng, để mong trở nên Mình Máu Thánh nuôi

công nhân thế vun trồng, để được trở nên Mình

con. Xin dâng xác thân với

Máu dưỡng nuôi hồn con. Xin

linh hồn, cùng bao vất vả bao tân toan, dám

dâng thân xác linh hồn cùng bao vất vả trần

xin Ngài thương khứng nhận lòng thành con dâng.

gian, xin nhận đây của lễ con dâng.

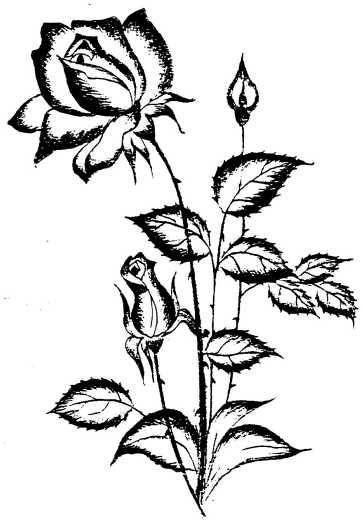

Dâng Lên Cha

Hải Nguyễn

(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

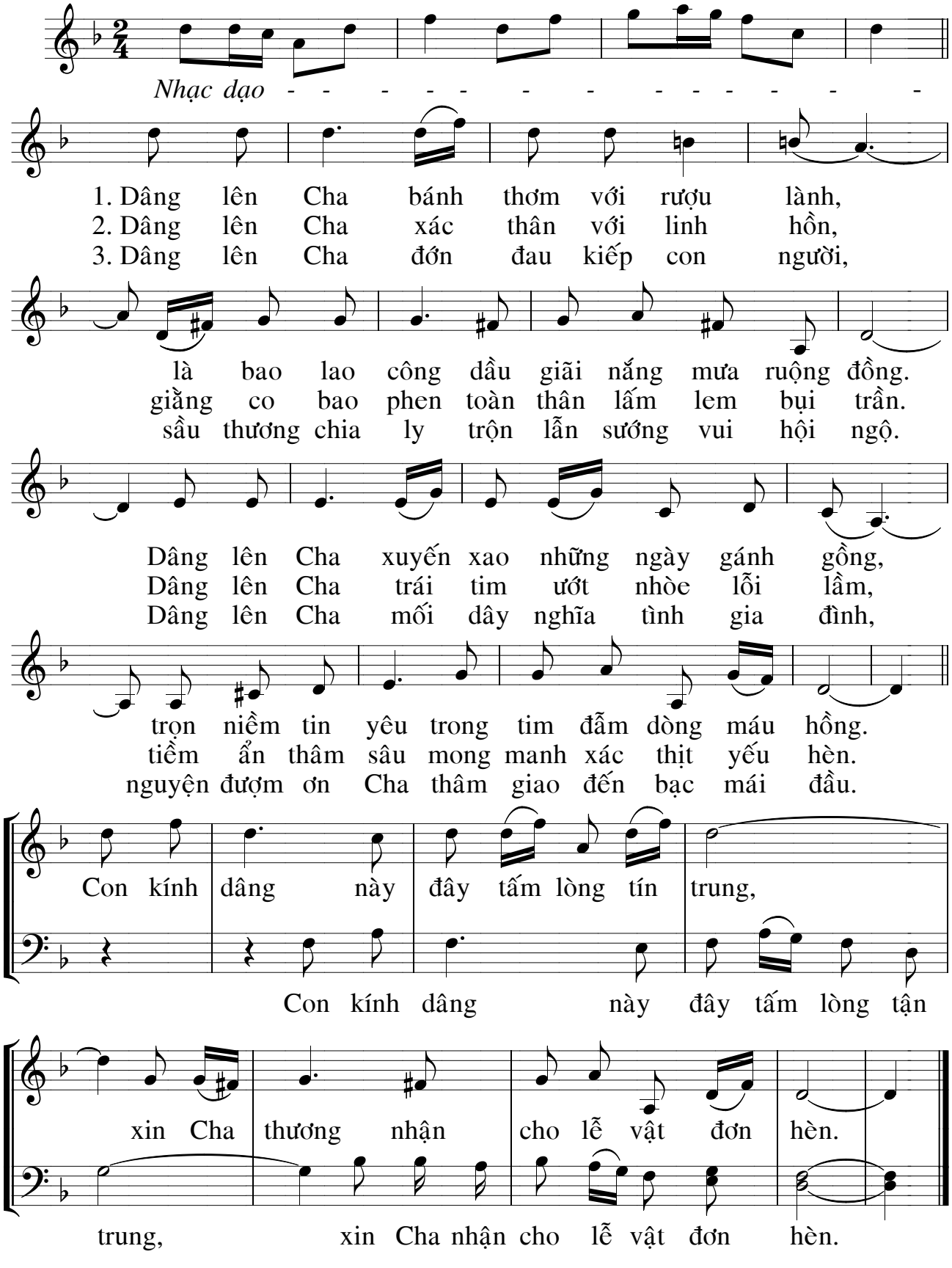

Dâng Mẹ 5 Sắc

(Âm hưởng dân ca Tây Nguyên)

Hải Nguyễn

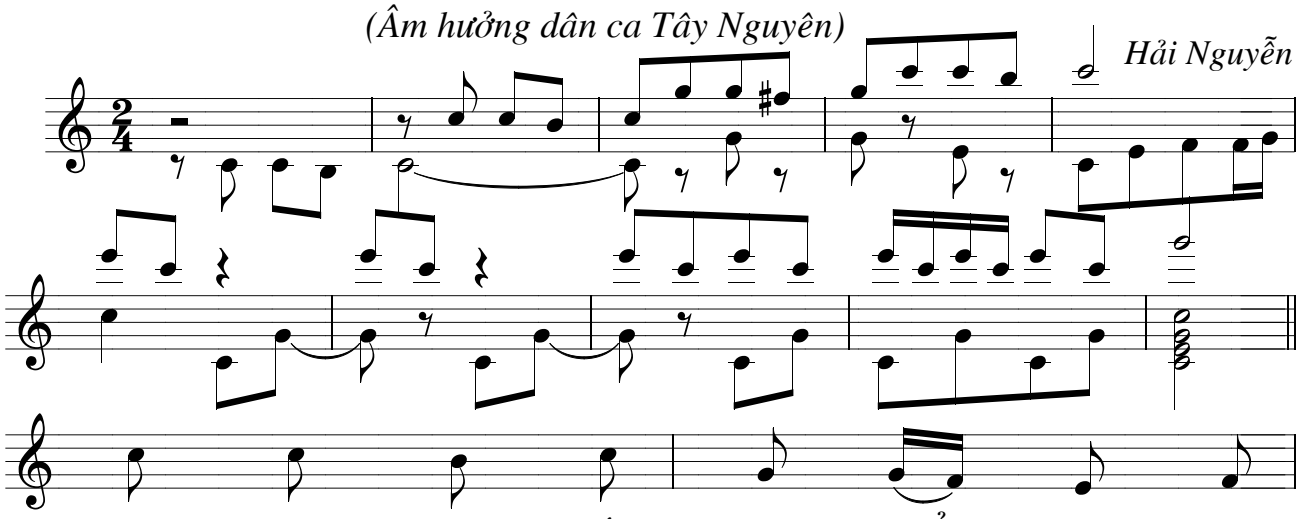

1. Dâng lên Mẹ sắc hoa ĐỎ tựa dòng
2. Khi xưa Mẹ đã mang trong lòng người
3. Dâng lên Mẹ hoa VÀNG của lòng tin
4. Xưa Thiên Thần Chúa truyền ý định Thiên
5. Dâng lên Mẹ sắc hoa XANH màu nhân
6. Ca vang lời kính mừng trước tòa Mẹ

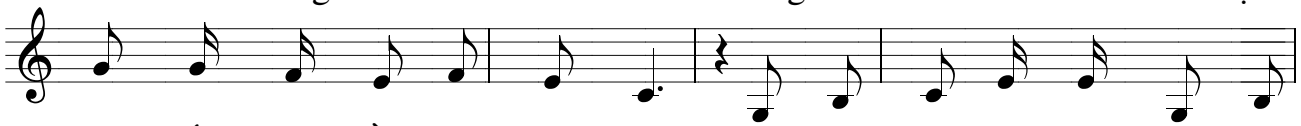

1. máu thắm hương nồng trái tim Mẹ, cùng hiệp thông với chính người con
2. Con Chúa riêng tặng ban dương trần, lòng Mẹ yêu vẫn thắm ngời hương
3. kính dẫu cho đời luôn chuyển dời, lòng cậy trông Đức Chúa Trời Ba
4. Chúa khiến Ngôi Lời xuống dương trần, Mẹ nhân thay những cúi đầu xin
5. đức thắm tươi nở trong cõi trời, trọn lành thay đức khiết tịnh tin
6. muôn sắc hoa hợp hương bái chầu, cả vầng dương, lấp lánh mười hai

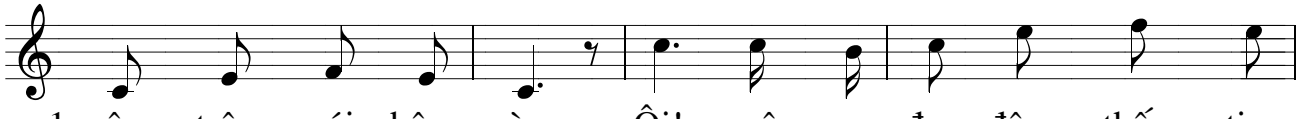

1. yêu trên núi hôm nào. Ôi! muôn ngọn đao đâm thấu tim
2. trinh trong trắng vô ngần. Dâng lên Mẹ bông hoa TRẮNG tinh
3. Ngôi son sắt không rời. Bông hoa rực lên lửa mến sáng
4. vâng không chút ngại ngần. Dâng lên Mẹ bông hoa TÍM yêu
5. yêu trong suốt cuộc đời. Ôi! cho dù muôn cay đắng âu
6. ngôi sao cũng cúi đầu. Dâng, xin cùng dâng 5 sắc mỹ

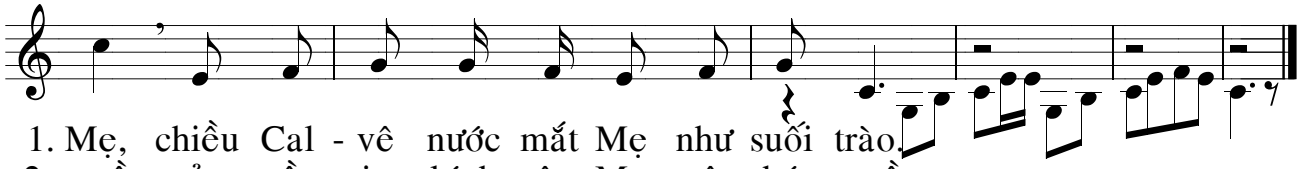

1. Mẹ, chiều Cal - vê nước mắt Mẹ như suối trào.
2. tuyền, của trần gian kính tôn Mẹ muôn chức quyền.
3. ngời, nguyện xin dâng trước nhan Mẹ yêu suốt đời.
4. kiều, lòng khiêm nhu sáng hơn vầng dương sớm chiều.
5. sầu, dù hiểm nguy, nắng mưa, Mẹ luôn giãi dầu.
6. miều, của trần gian kính dâng Nữ Vương diễm kiều.

Hát Tiễn Hồn Cha

(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

Hải Nguyễn

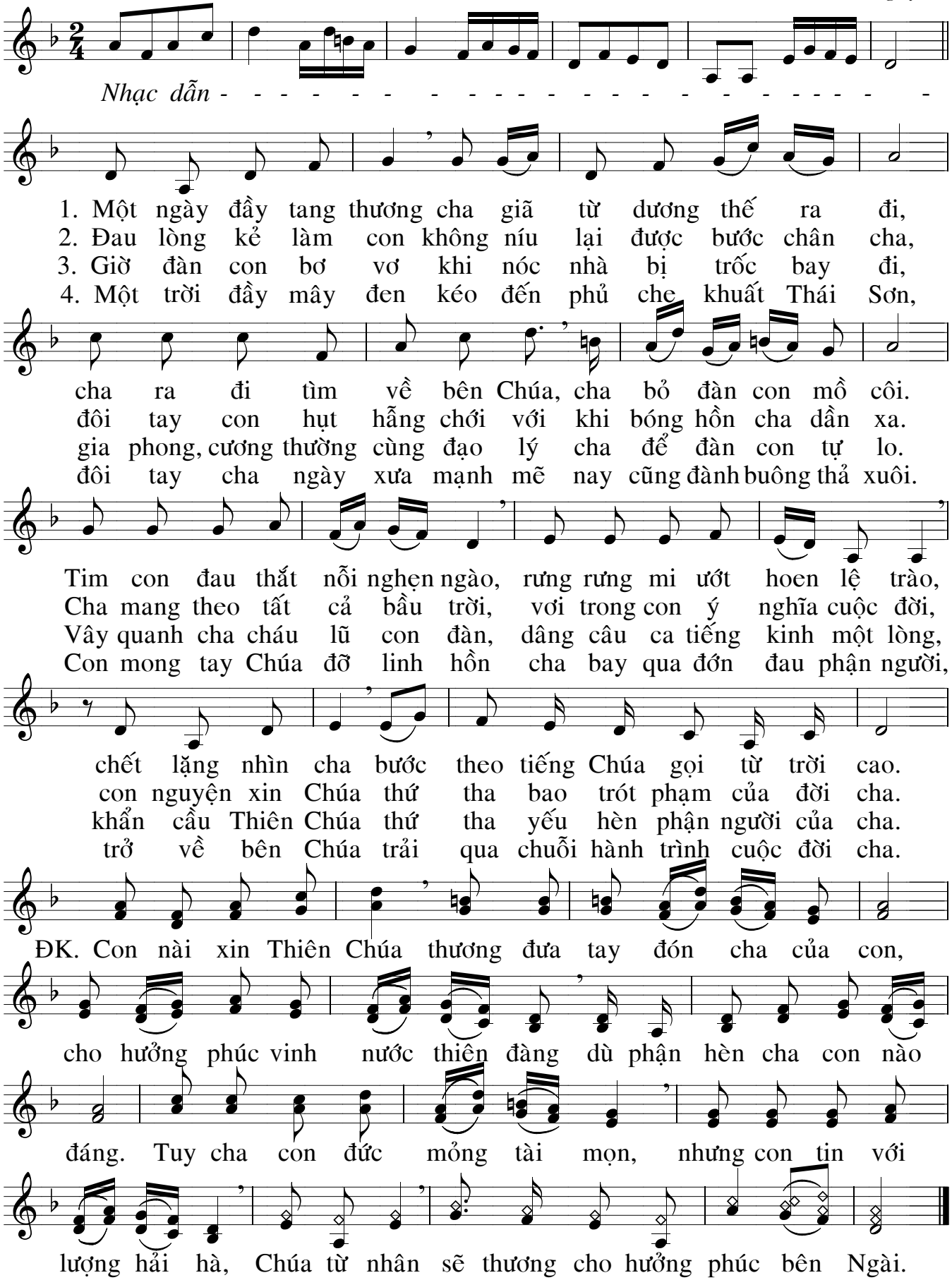

Hoan Ca Lên Đền

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

Nhạc dạo - - - - - - - - - - - - - - - -

1. Đoàn con tiến lên đền Cha, đoàn con vui bước lên đền thánh, lòng con bao lời thơ tuôn trào, trái tim con ngất ngây men tình mến. Những gian truân xin trở nên lễ mừng, những gian truân xin trở nên lễ mừng, miệng môi con hiệp dâng muôn khúc ca, sướng vui thay bước chân lên đền Cha.
2. Đoàn con tiến lên đền Cha, đoàn con vui bước lên đền thánh, nguyện xin dâng đời con miệt mài, suốt tháng năm mải mê bao phiền toái. Lưỡi môi con xin tậy nhơ vết trần, lưỡi môi con xin tẩy nhơ vết trần, cuộc đời con nguyện cho luôn tín trung, sướng vui thay bước chân lên đền Cha.

Huyền Thoại Gio-an

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Bắc Bộ)

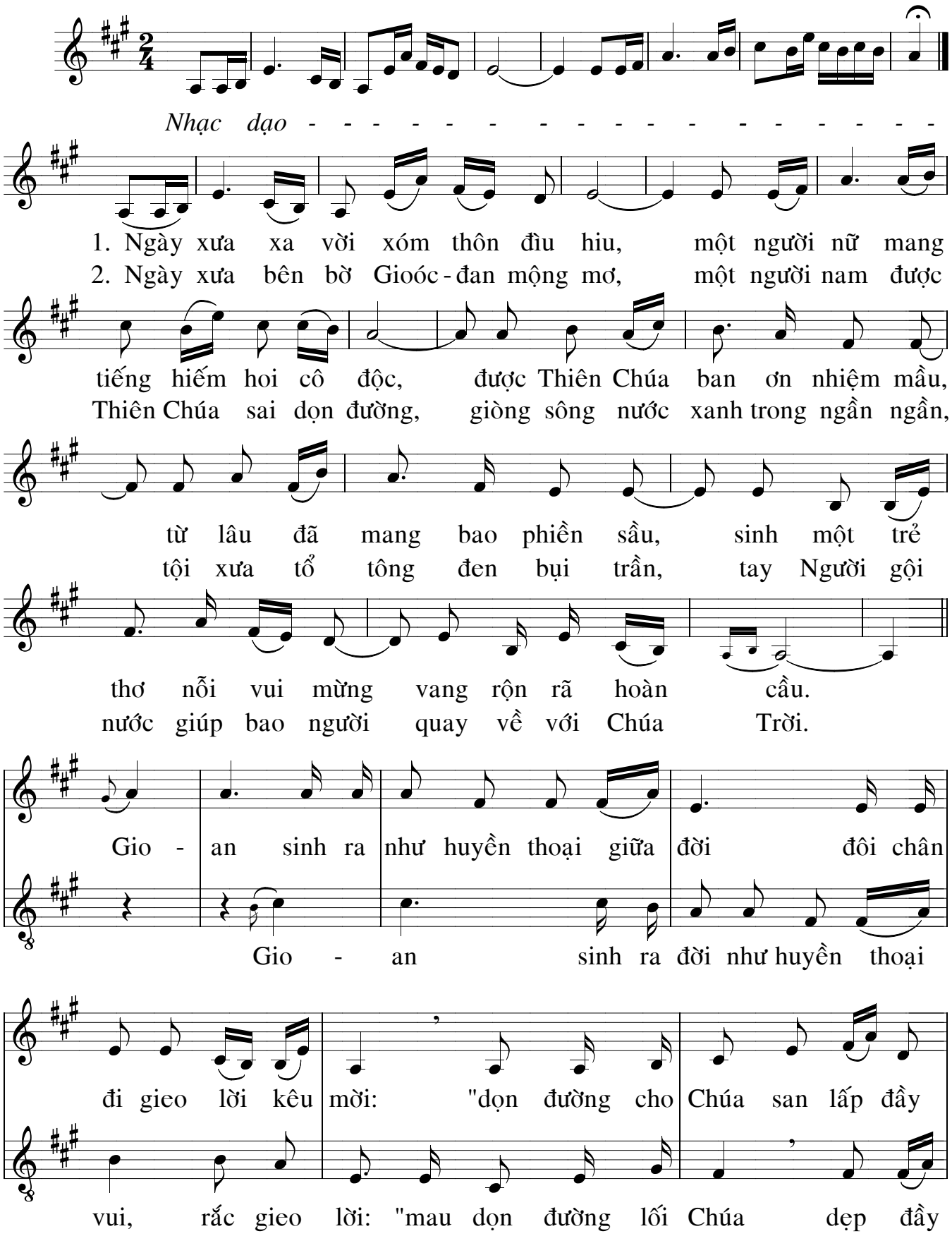

với. Bạt đồi núi uốn cho ngay lối đường Ngài

với. Bạt đồi núi sửa

đi", Chúa ban tặng phúc ân riêng Người, cao trọng hơn

cho ngay đường Ngài đi", riêng Người Chúa ban riêng

hết trong các người nam.

Người, cao trọng hơn các người nam.

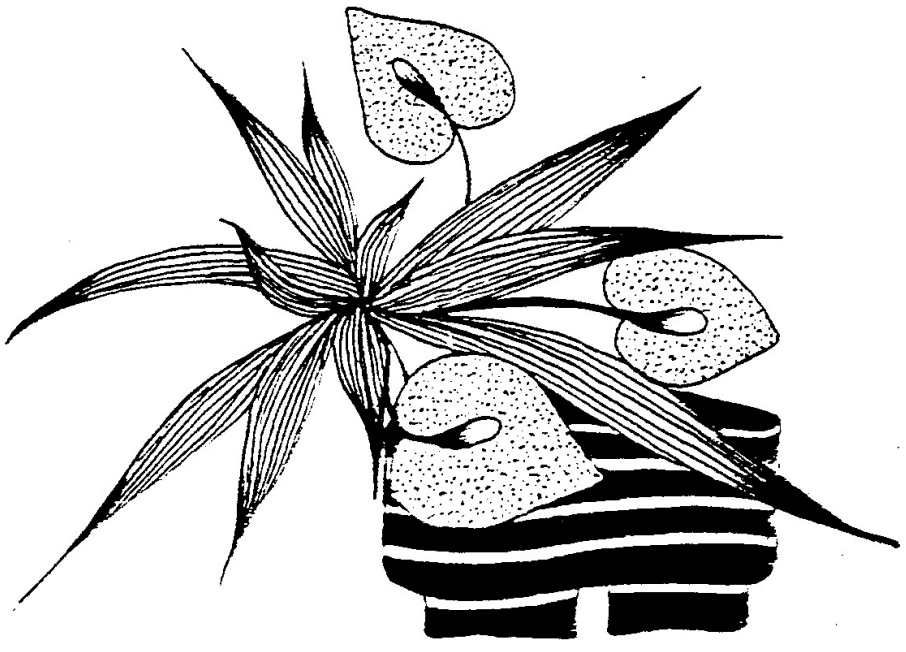

Kính Kính Mừng

Nhạc: Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nghệ Tĩnh)

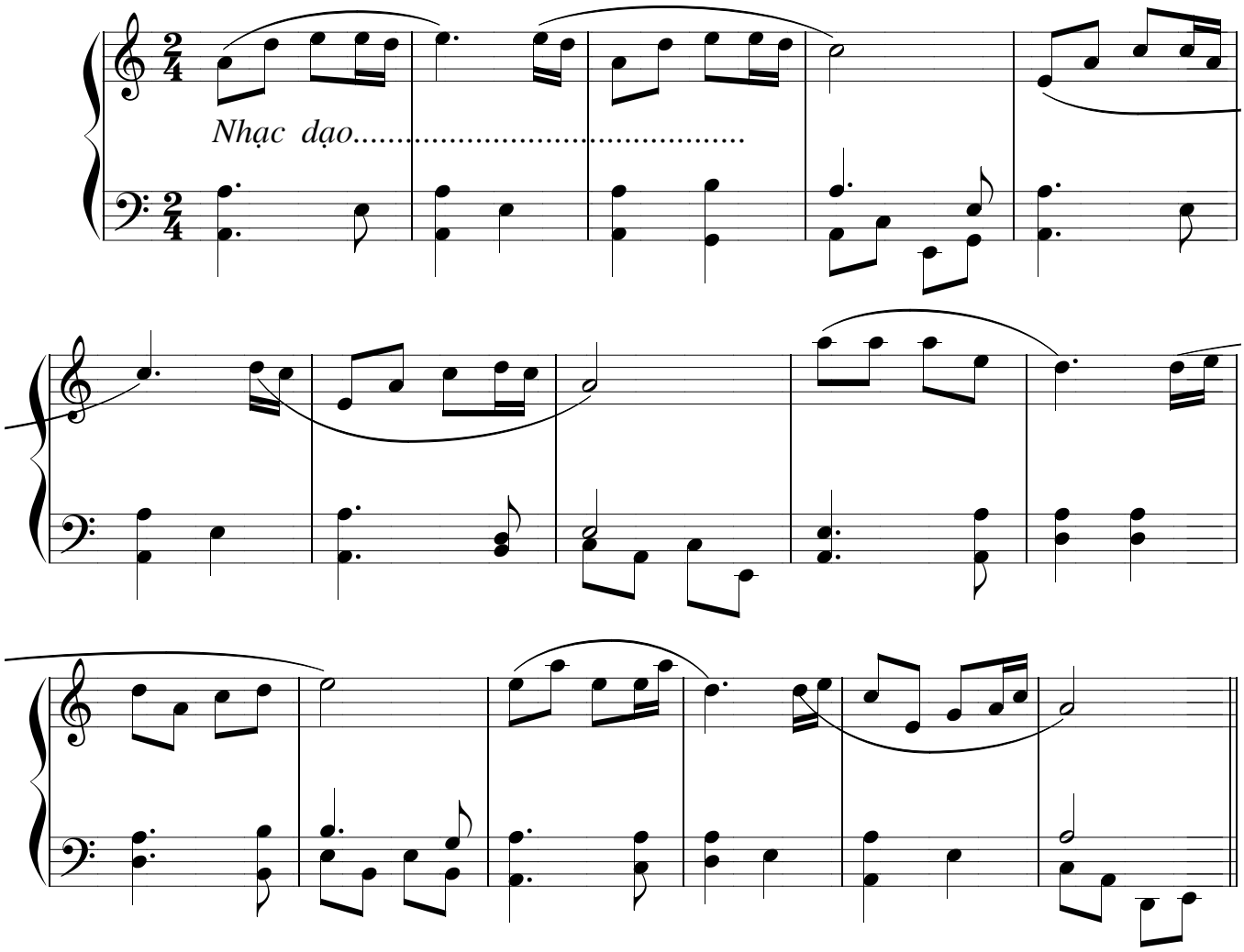

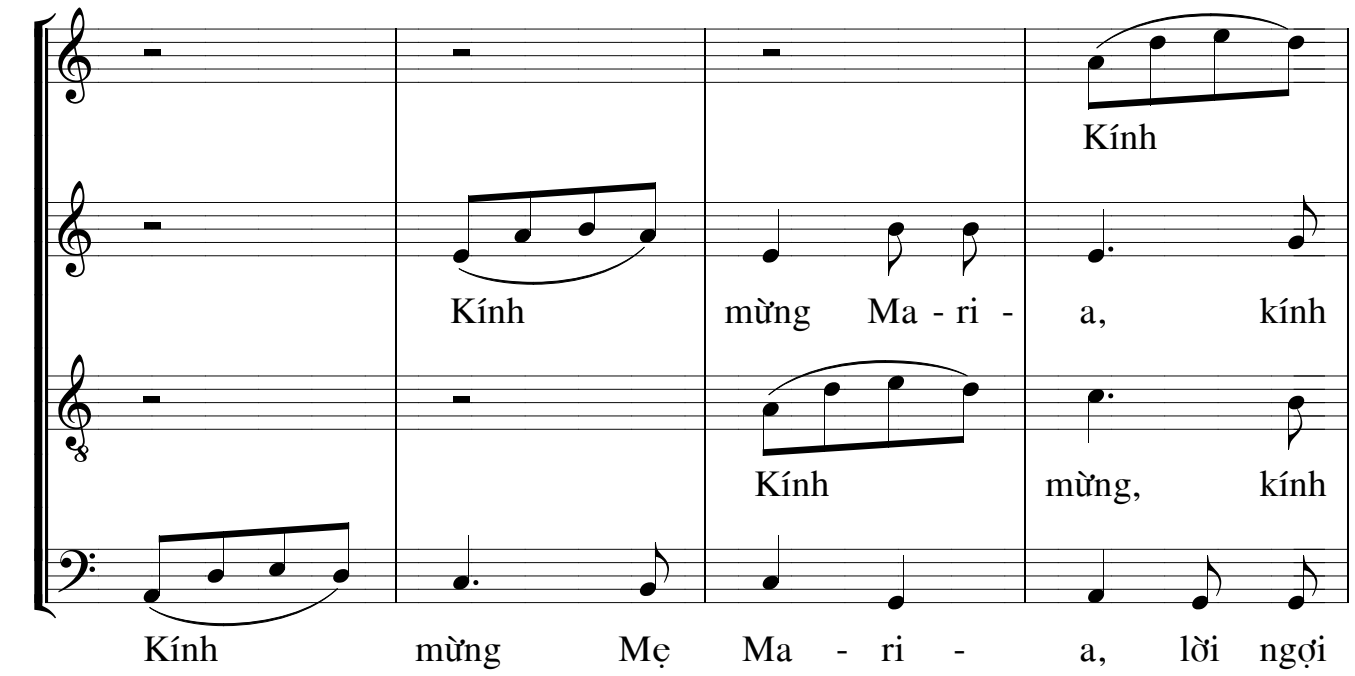

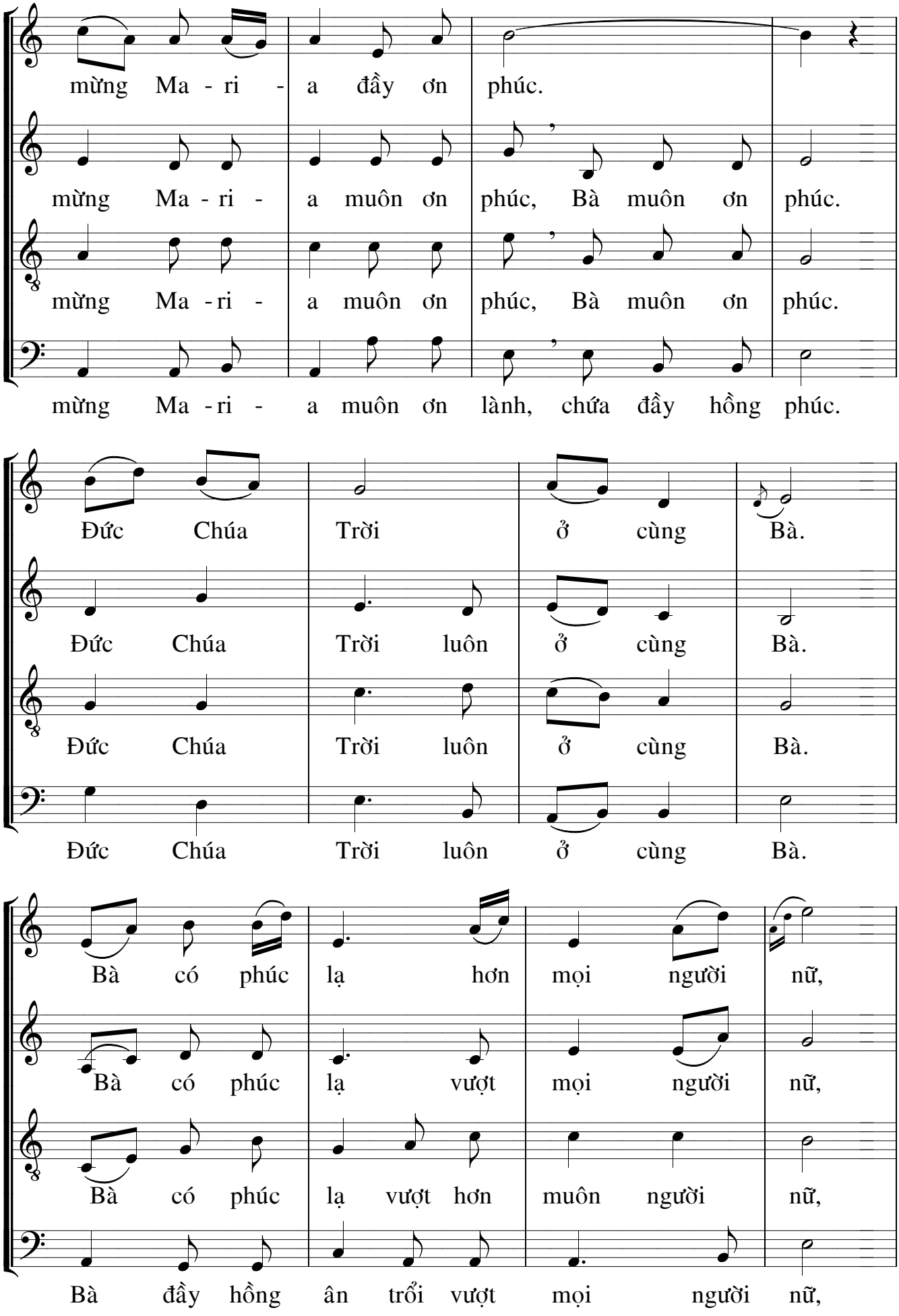
mừng Ma - ri - a đầy ơn phúc.
mừng Ma - ri - a muôn ơn phúc, Bà muôn ơn phúc.
mừng Ma - ri - a muôn ơn phúc, Bà muôn ơn phúc.
mừng Ma - ri - a muôn ơn lành, chứa đầy hồng phúc.
Đức Chúa Trời ở cùng Bà.
Đức Chúa Trời luôn ở cùng Bà.
Đức Chúa Trời luôn ở cùng Bà.
Đức Chúa Trời luôn ở cùng Bà.
Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ,
Bà có phúc lạ vượt mọi người nữ,
Bà có phúc lạ vượt hơn muôn người nữ,
Bà đầy hồng ân trổi vượt mọi người nữ,

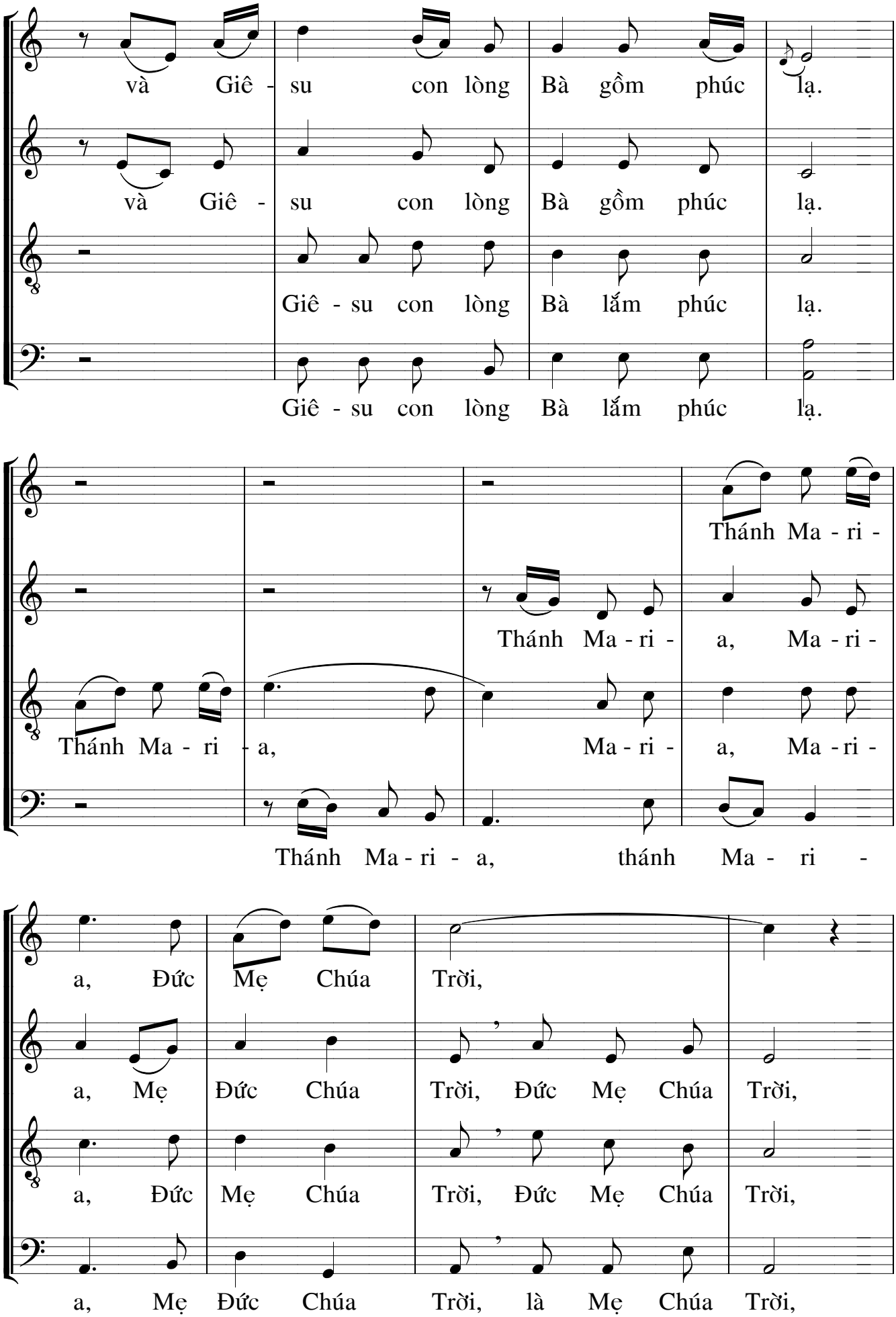
và Giê - su con lòng Bà gồm phúc lạ.
và Giê - su con lòng Bà gồm phúc lạ.
Giê - su con lòng Bà lắm phúc lạ.
Giê - su con lòng Bà lắm phúc lạ.
Thánh Ma - ri -
Thánh Ma - ri - a, Ma - ri -
Thánh Ma - ri - a, Ma - ri - a, Ma - ri -
Thánh Ma - ri - a, thánh Ma - ri -
a, Đức Mẹ Chúa Trời,
a, Mẹ Đức Chúa Trời, Đức Mẹ Chúa Trời,
a, Đức Mẹ Chúa Trời, Đức Mẹ Chúa Trời,
a, Mẹ Đức Chúa Trời, là Mẹ Chúa Trời,

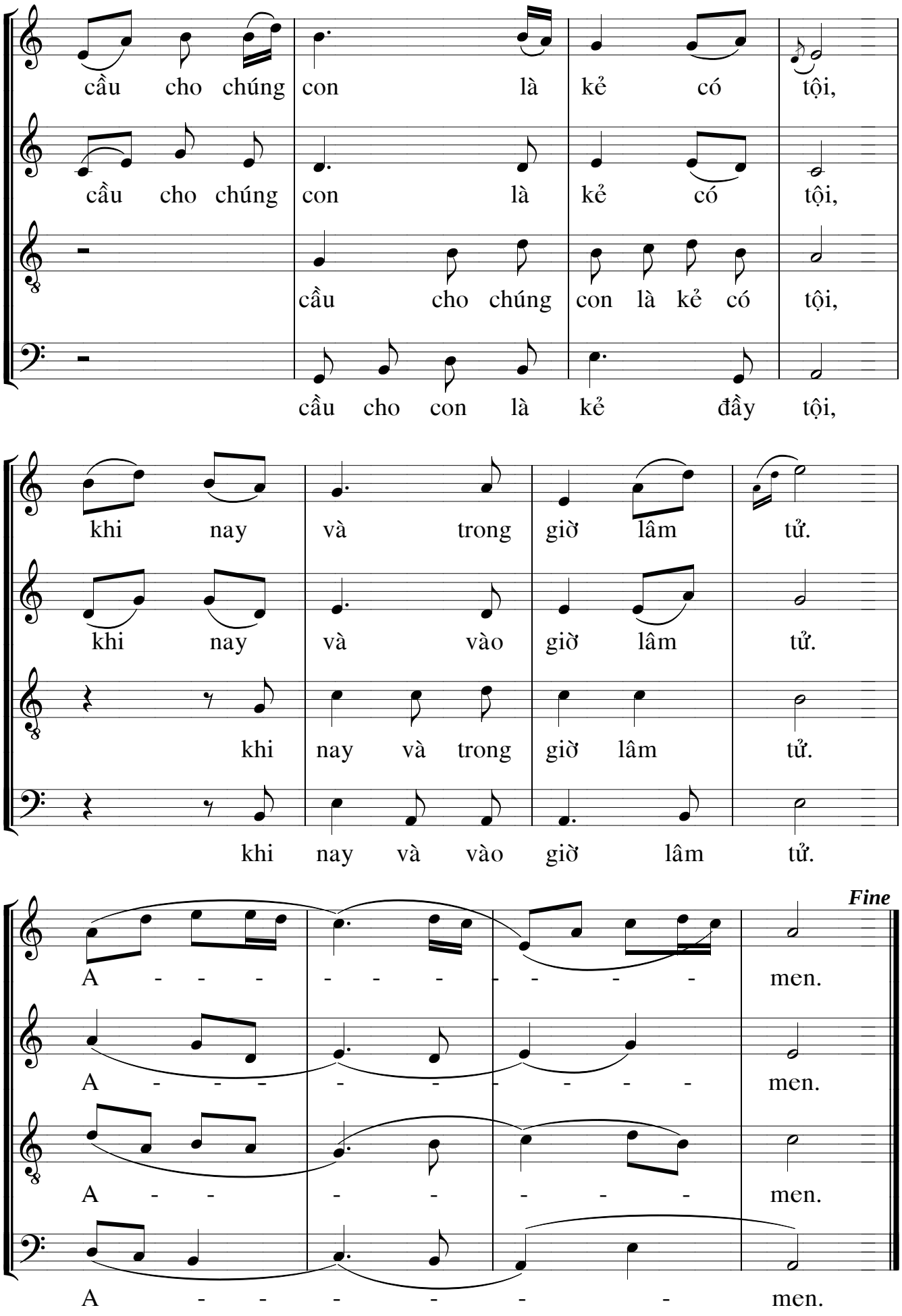
cầu cho chúng con là kẻ có tội,
cầu cho chúng con là kẻ có tội,
cầu cho chúng con là kẻ có tội,
cầu cho con là kẻ đầy tội,
khi nay và trong giờ lâm tử.
khi nay và vào giờ lâm tử.
khi nay và trong giờ lâm tử.
khi nay và vào giờ lâm tử.
Fine
A - - - - - - - - men.
A - - - - - - - - men.
A - - - - - - - men.
A - - - - - - men.

Kính Mừng Giuse

Nhạc: Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

Kính mừng Giu - se đầy ơn Chúa, Đấng Cứu Thế được
Ngài âu yếm dưỡng nuôi và tận tình chăm nom săn sóc.
Ngài thật diễm phúc hơn hết mọi người nam, và Giê -
su, Con chí thánh của bạn thanh khiết Ngài thật diễm phúc.
Thánh Giu - se, cha nuôi *(ừ)* Con Thiên Chúa, xin cầu cho chúng
con trong những lo âu hồn xác hiện nay,
và xót thương phù giúp chúng con trong giờ lâm
tử. A..... men. A..... men.

Lời Ru Tà-pao

Hải Nguyễn

(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

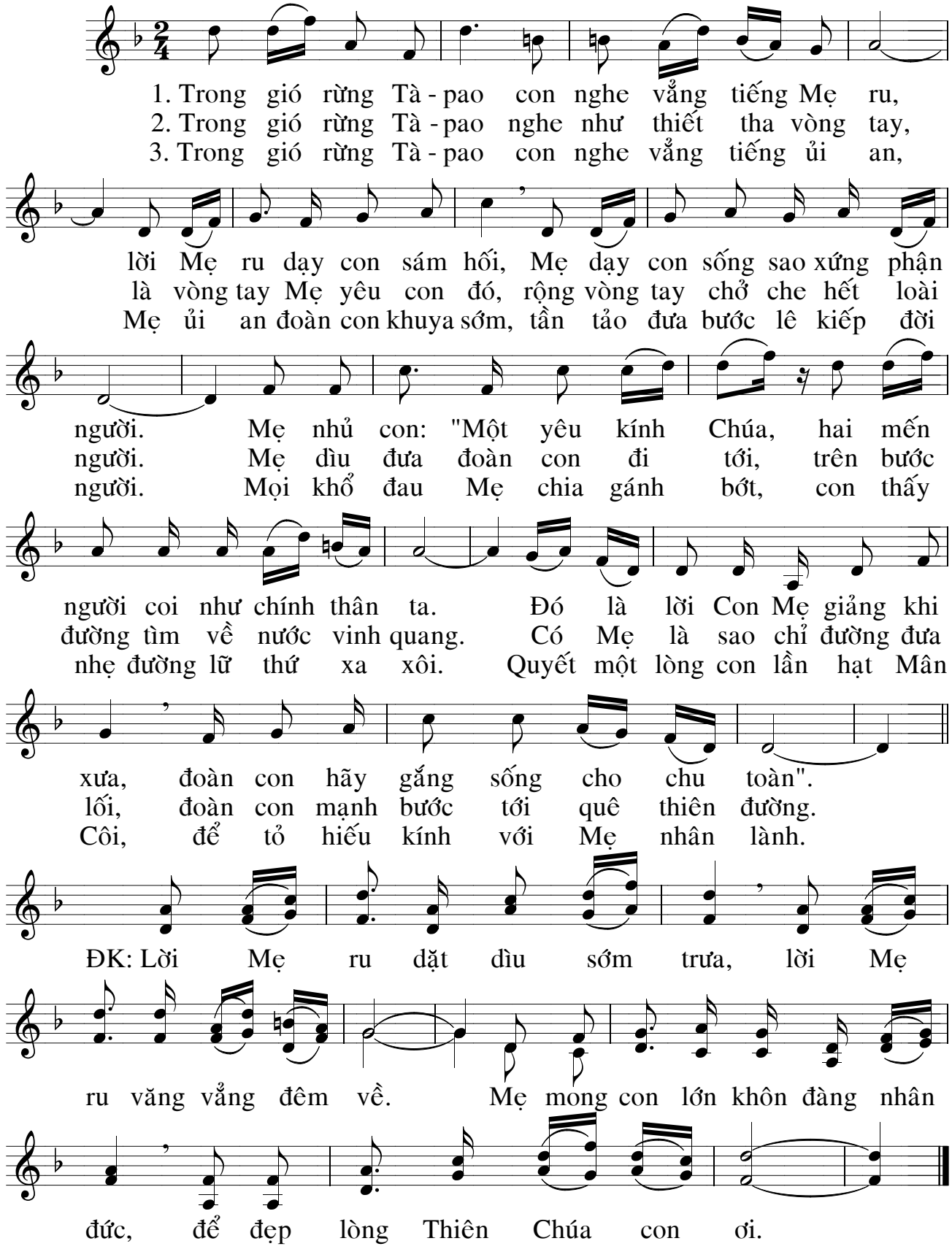

Lạy Cha

Hải Nguyễn
(Cảm hứng Lc 23: 34)
(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

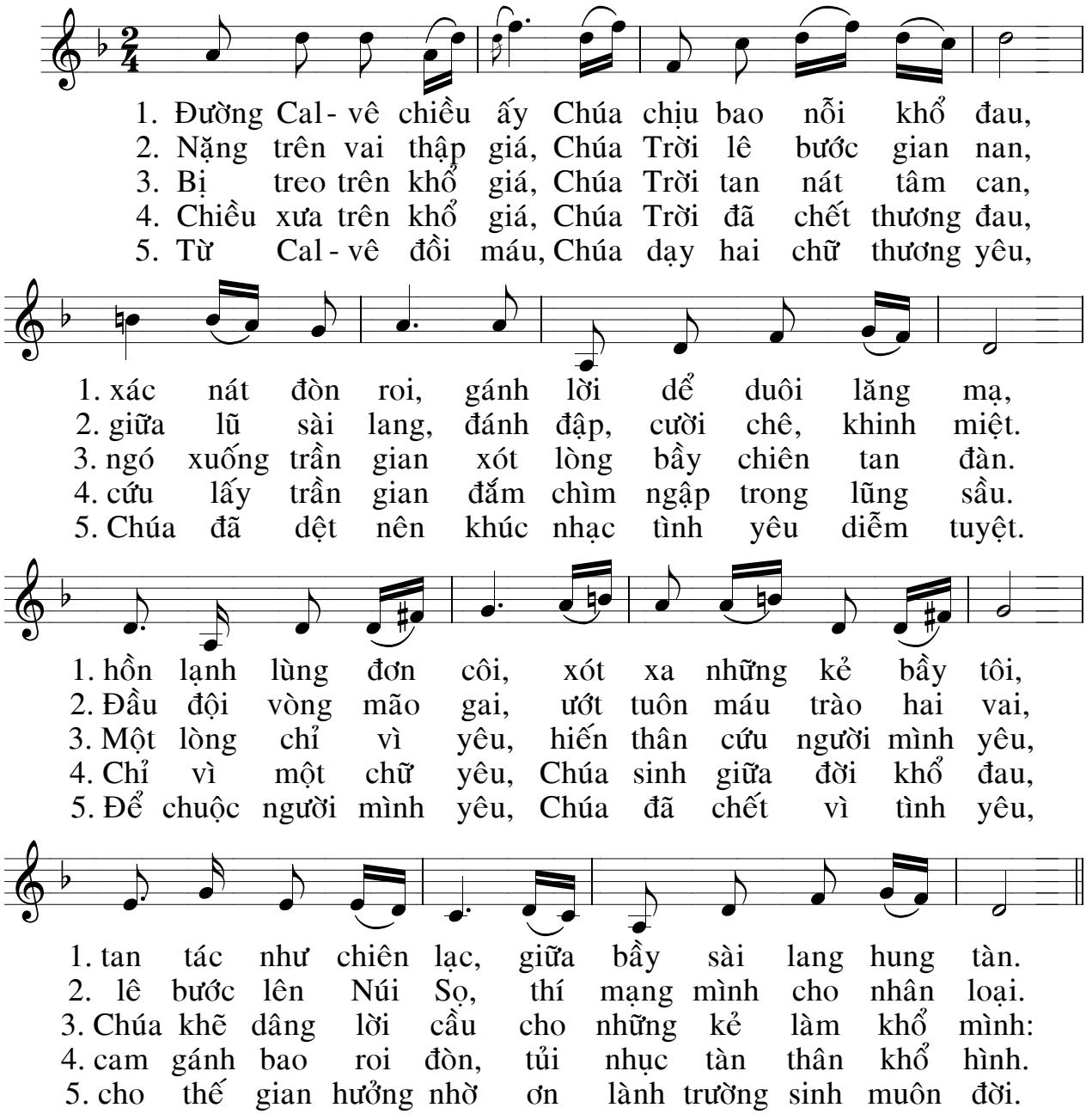

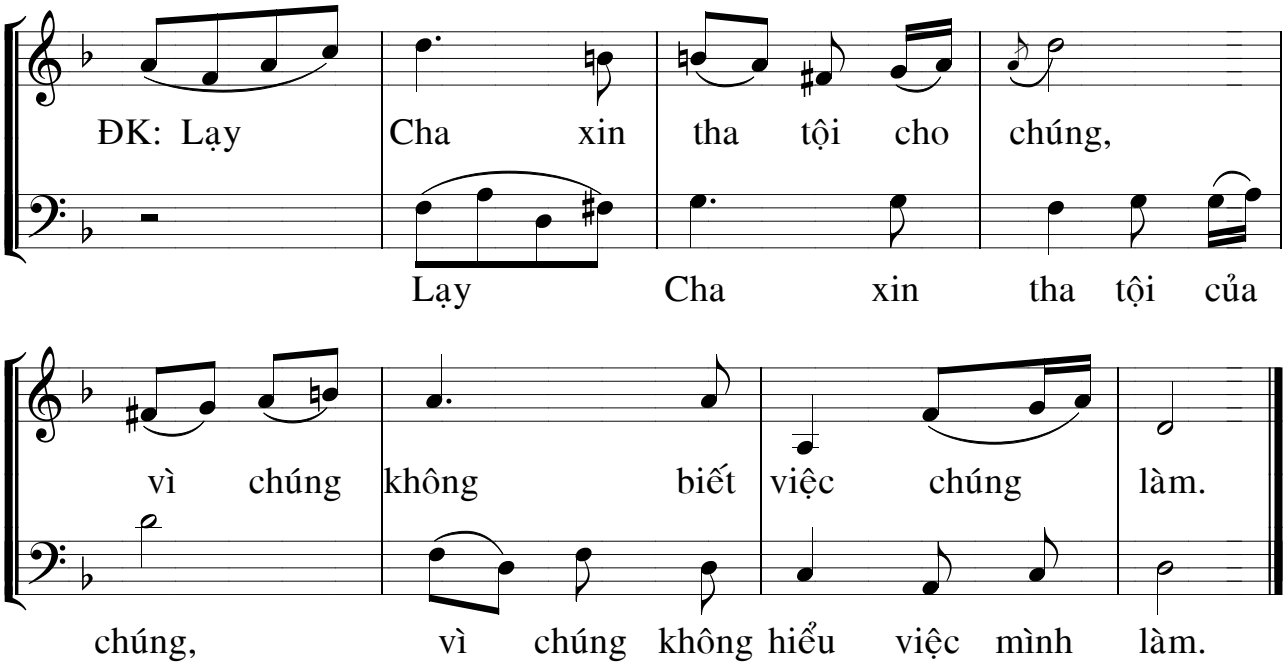
ĐK: Lạy Cha xin tha tội cho chúng,
Lạy Cha xin tha tội của
vì chúng không biết việc chúng làm.
chúng, vì chúng không hiểu việc mình làm.

Lễ Dâng Cầu Mùa

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

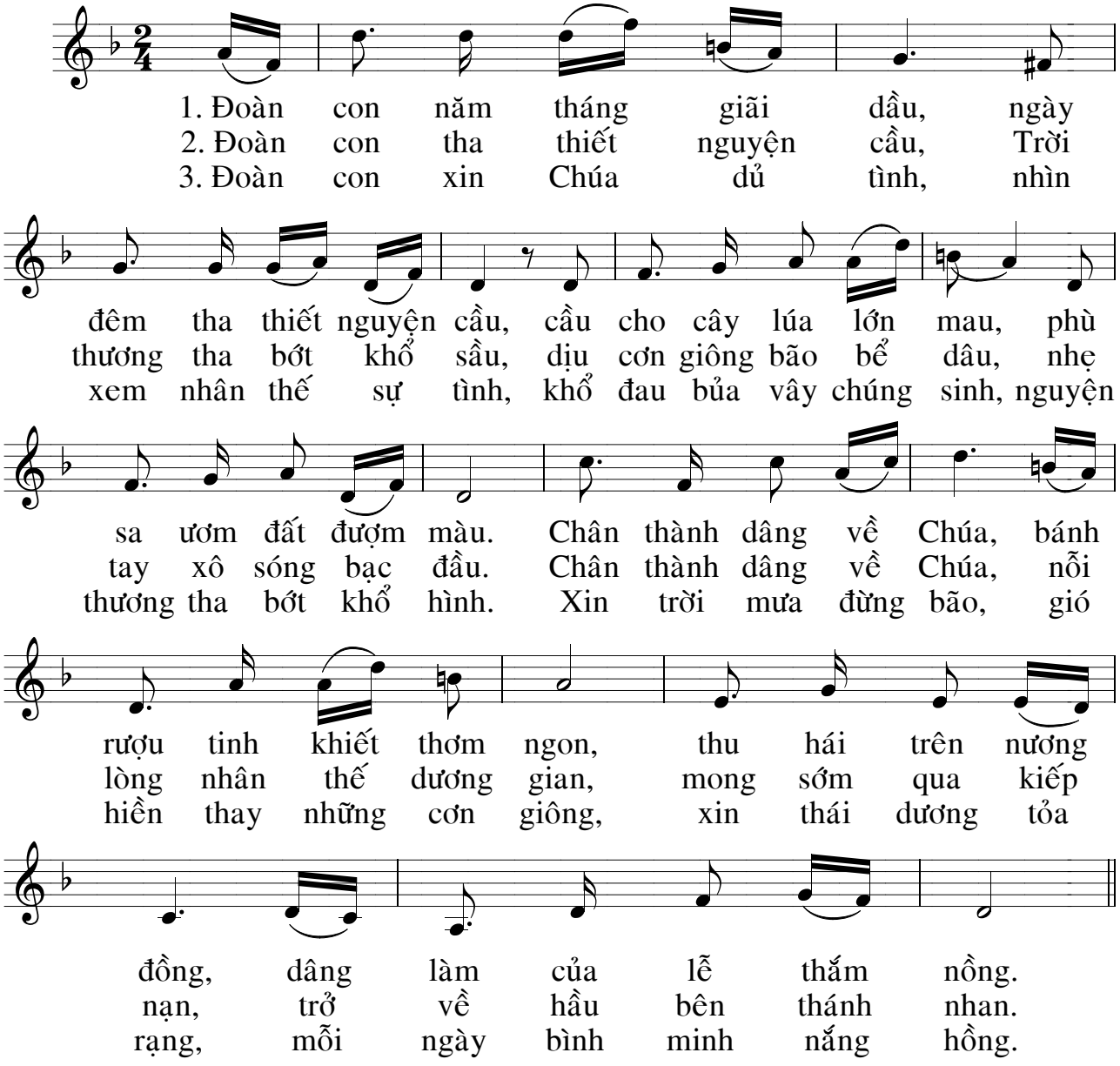

Xin Chúa ban ngày đêm mưa gió thuận

Xin Chúa ban thuận

hòa, xin Chúa thương đời

hòa mưa nắng tháng năm, xin Chúa

con năm tháng nhọc nhằn, dủ tình ban muôn phúc

thương đời con năm tháng nhọc nhằn, dủ

ân, đoàn con năm tháng phong trần.

thương đổ xuống trên con phúc hồng ân.

Lễ Vật Dâng Cha

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

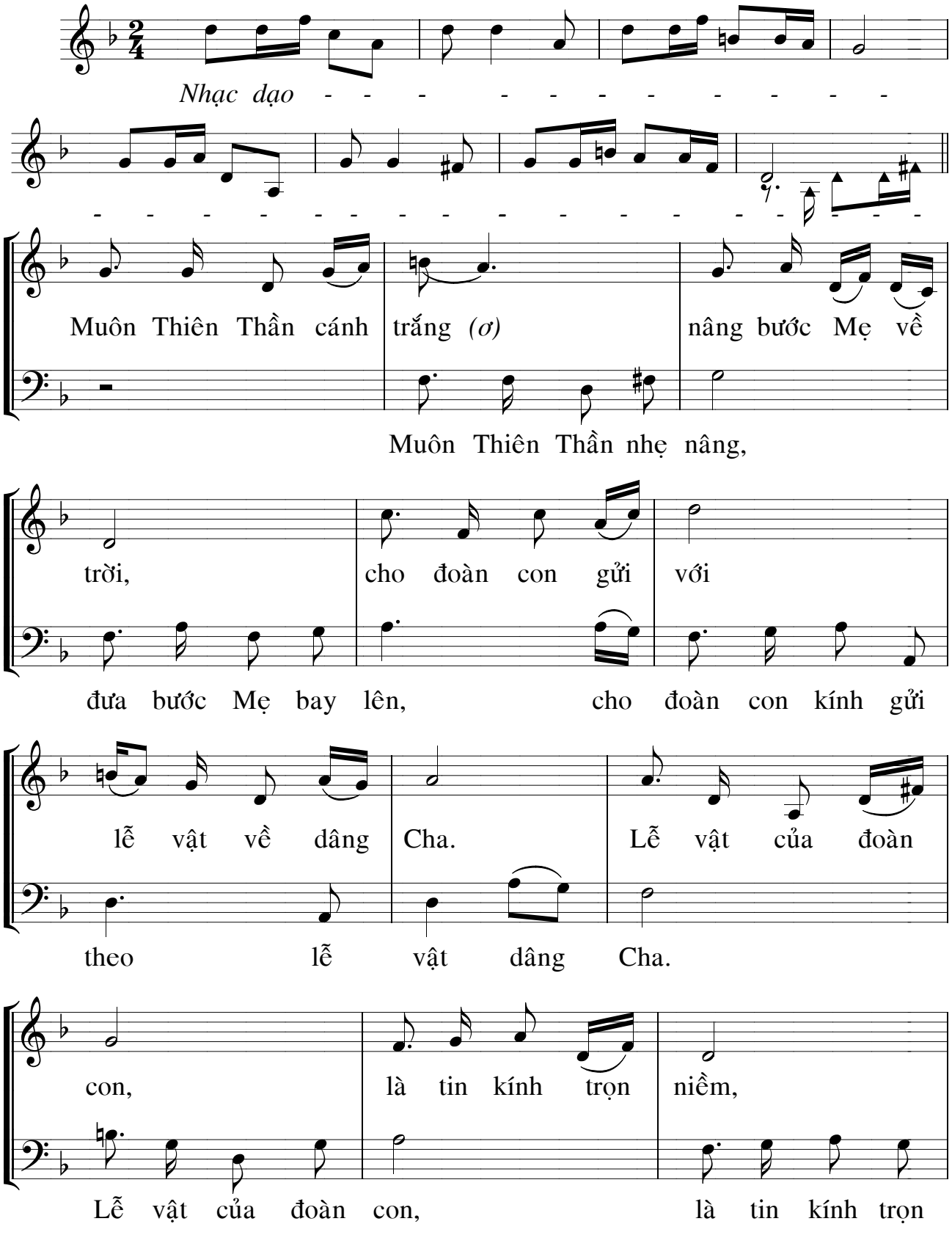

là tin yêu son sắt, là trọn đời tạ ơn.

niềm, là tin yêu son sắt cảm ơn.

1. Lễ vật dâng Cha là tấm bánh thơm từ nương đồng, là
2. Lễ vật dâng Cha là hạt giống con rải trên đồng, chiều
3. Lễ vật dâng Cha mùa mưa lũ dâng tràn thôn làng, người

chén rượu đỏ thắm nồng, tháng ngày vất vả lao công.
sớm mong mỏi nóng lòng, sớm được nảy hạt đơm bông.
đói kẻ nghèo khốn nạn, hang cùng ngõ hẻm than van.

Dâng đời chúng con, suốt ngày dầm mưa giãi nắng, gánh
Dâng trời nắng mưa, sớm thuận hòa trưa râm mát, bớt
Khấn quyền phép Cha, đắp bù nhiều nơi hạn hán, khắp

gồng áo cơm đè nặng, vai gầy hằn in tháng năm.
mồ hôi mặn ruộng đồng, lúa nặng hạt, cây trĩu bông.
trời êm ả thuận hòa, thế trần đẹp như gấm hoa.

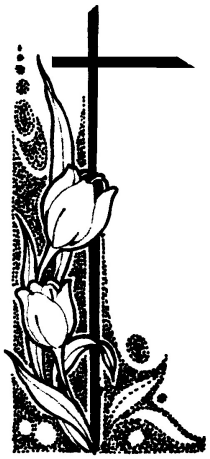

Ngũ Bái

Hải Nguyễn

(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

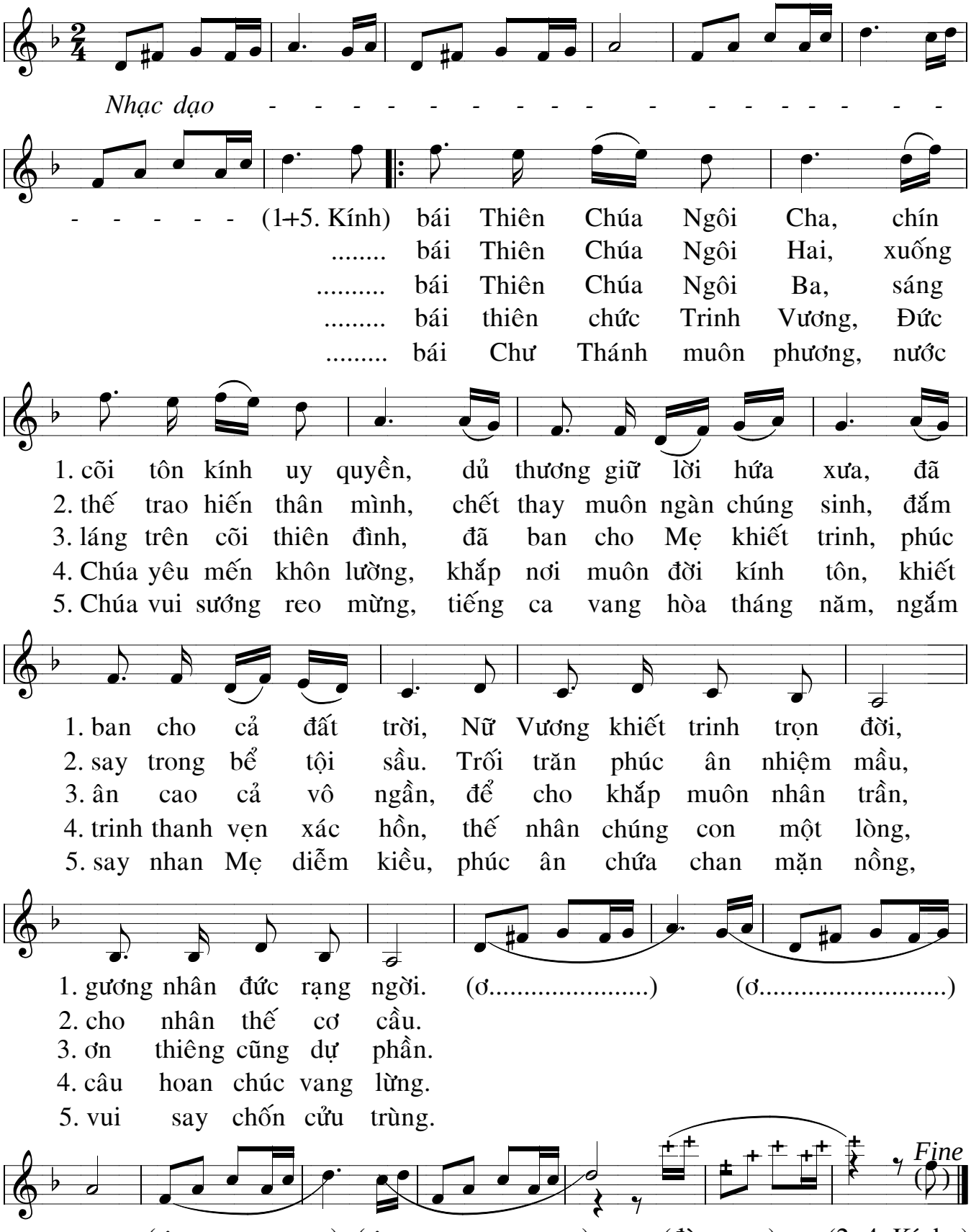

Nụ Hoa Nhỏ

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Tây Nguyên)

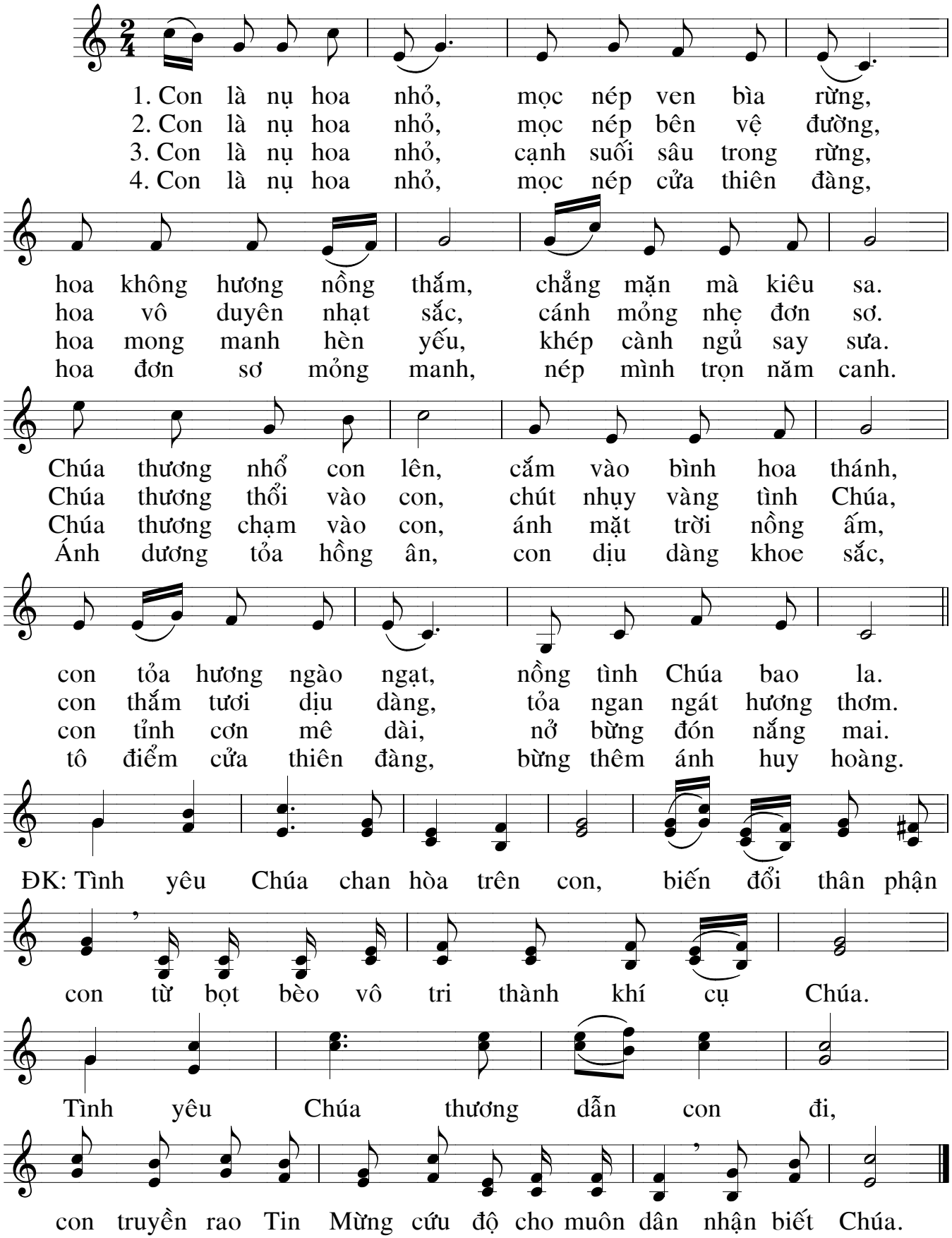

Tấm Lòng Vàng

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nhật)

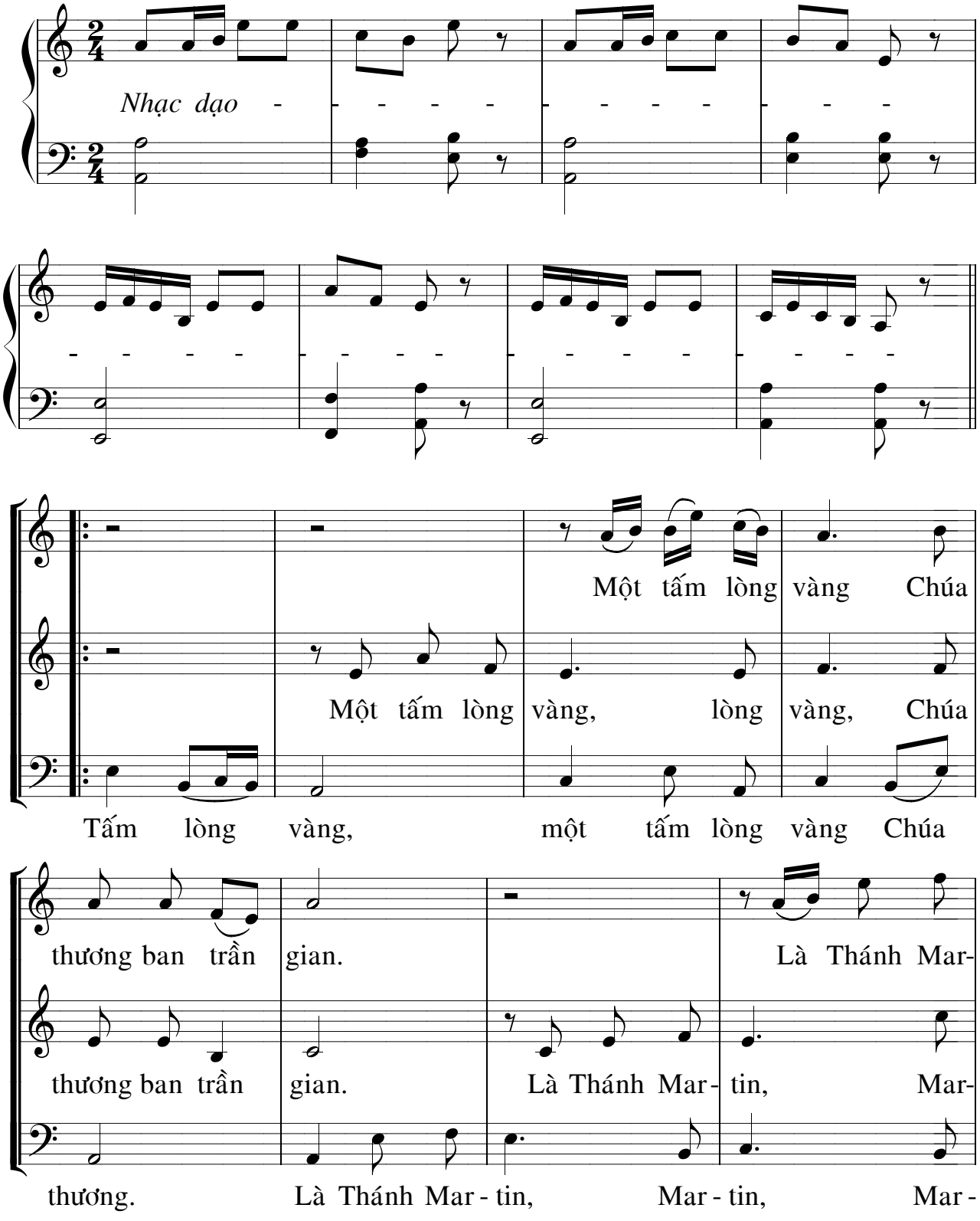

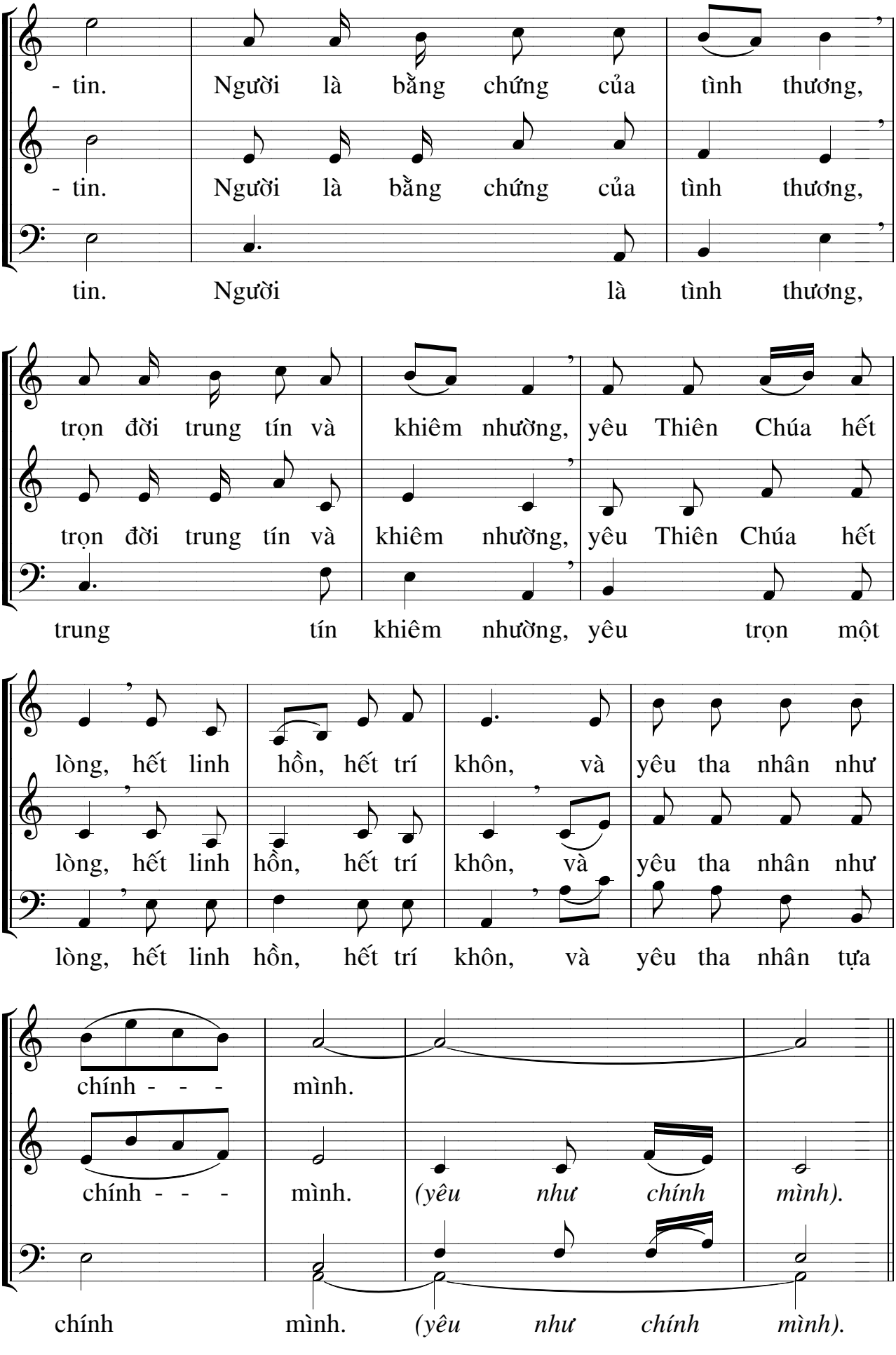
- tin. Người là bằng chứng của tình thương,
- tin. Người là bằng chứng của tình thương,
tin. Người là tình thương,
trọn đời trung tín và khiêm nhường, yêu Thiên Chúa hết
trọn đời trung tín và khiêm nhường, yêu Thiên Chúa hết
trung tín khiêm nhường, yêu trọn một
lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, và yêu tha nhân như
lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, và yêu tha nhân như
lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, và yêu tha nhân tựa
chính - - - mình.
chính - - - mình. *(yêu như chính mình).*
chính mình. *(yêu như chính mình).*

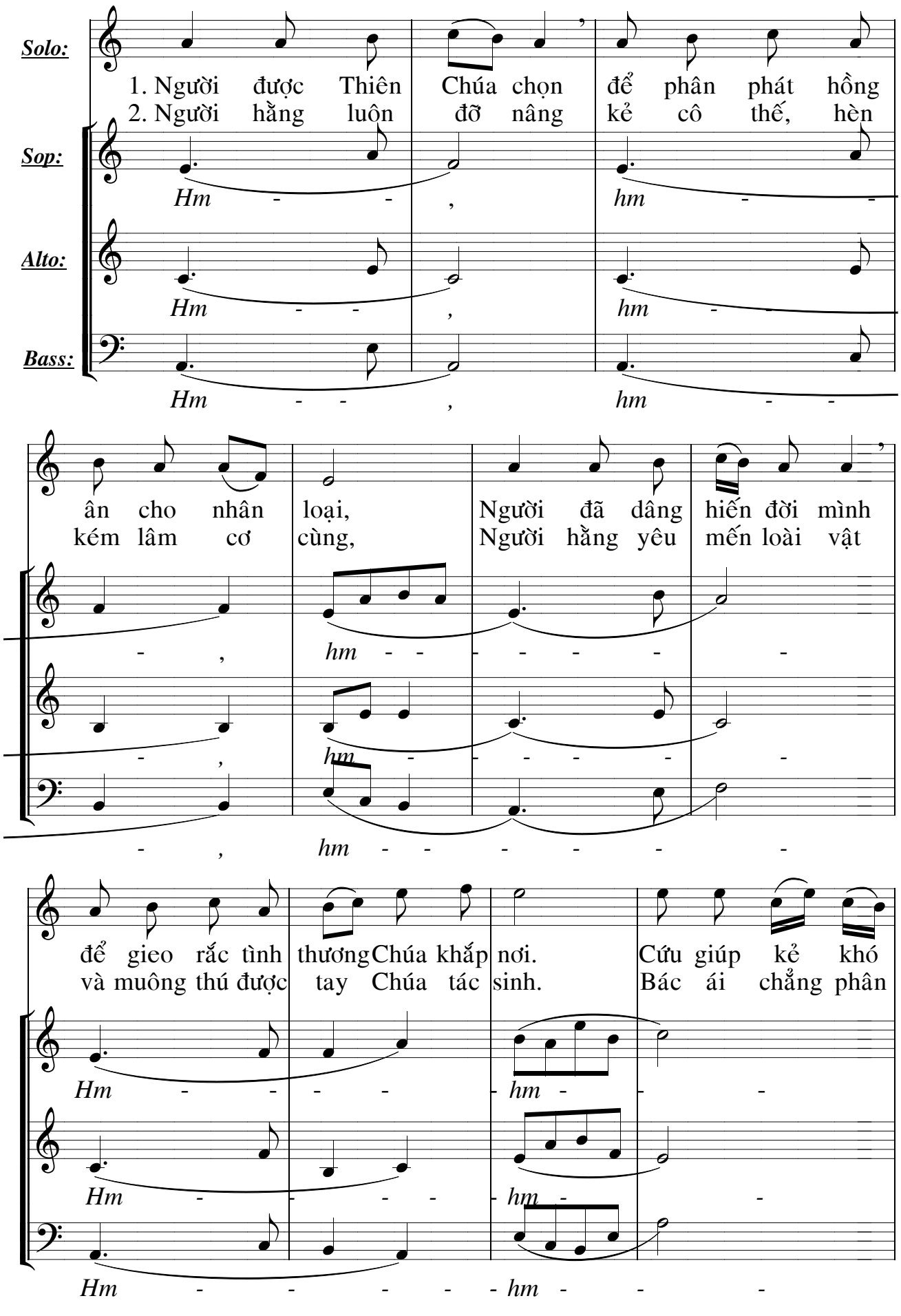
Solo:
1. Người được Thiên Chúa chọn để phân phát hồng
2. Người hằng luôn đỡ nâng kẻ cô thế, hèn
Sop:
Alto:
Bass:
Hm - - , hm - -
ân cho nhân loại, Người đã dâng hiến đời mình
kém lâm cơ cùng, Người hằng yêu mến loài vật
- , hm - - - - - -
để gieo rắc tình thương Chúa khắp nơi. Cứu giúp kẻ khó
và muông thú được tay Chúa tác sinh. Bác ái chẳng phân
Hm - - - - hm - - -
Hm - - - - hm - - -
Hm - - - - - hm - - -

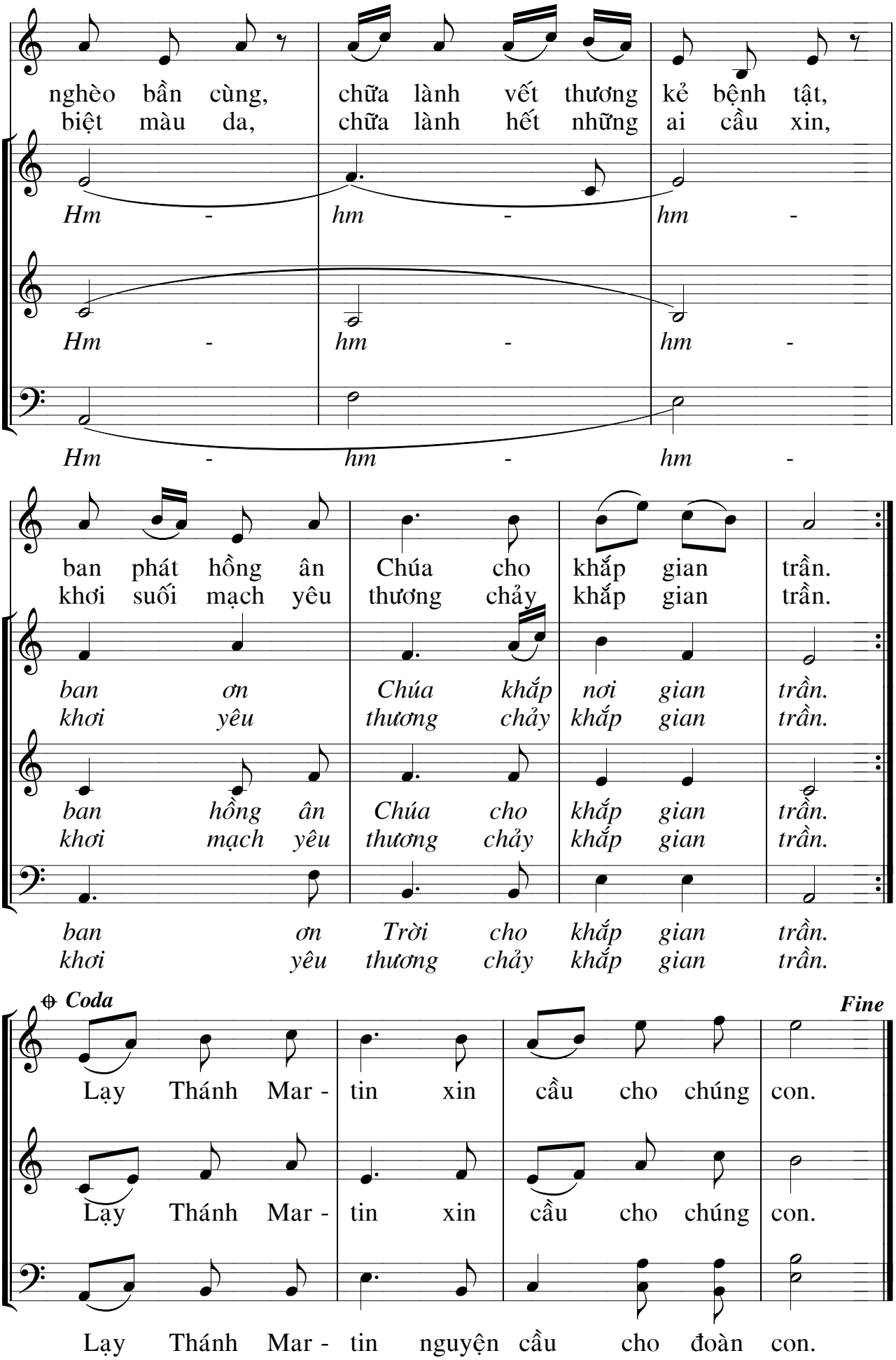
nghèo bần cùng, chữa lành vết thương kẻ bệnh tật,
biệt màu da, chữa lành hết những ai cầu xin,
Hm - hm - hm -
Hm - hm - hm -
Hm - hm - hm -
ban phát hồng ân Chúa cho khắp gian trần.
khơi suối mạch yêu thương chảy khắp gian trần.
ban ơn Chúa khắp nơi gian trần.
khơi yêu thương chảy khắp gian trần.
ban hồng ân Chúa cho khắp gian trần.
khơi mạch yêu thương chảy khắp gian trần.
ban ơn Trời cho khắp gian trần.
khơi yêu thương chảy khắp gian trần.
Coda
Fine
Lạy Thánh Mar - tin xin cầu cho chúng con.
Lạy Thánh Mar - tin xin cầu cho chúng con.
Lạy Thánh Mar - tin nguyện cầu cho đoàn con.

Tâm Sự Ngọn Nến

Hải Nguyễn

(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)

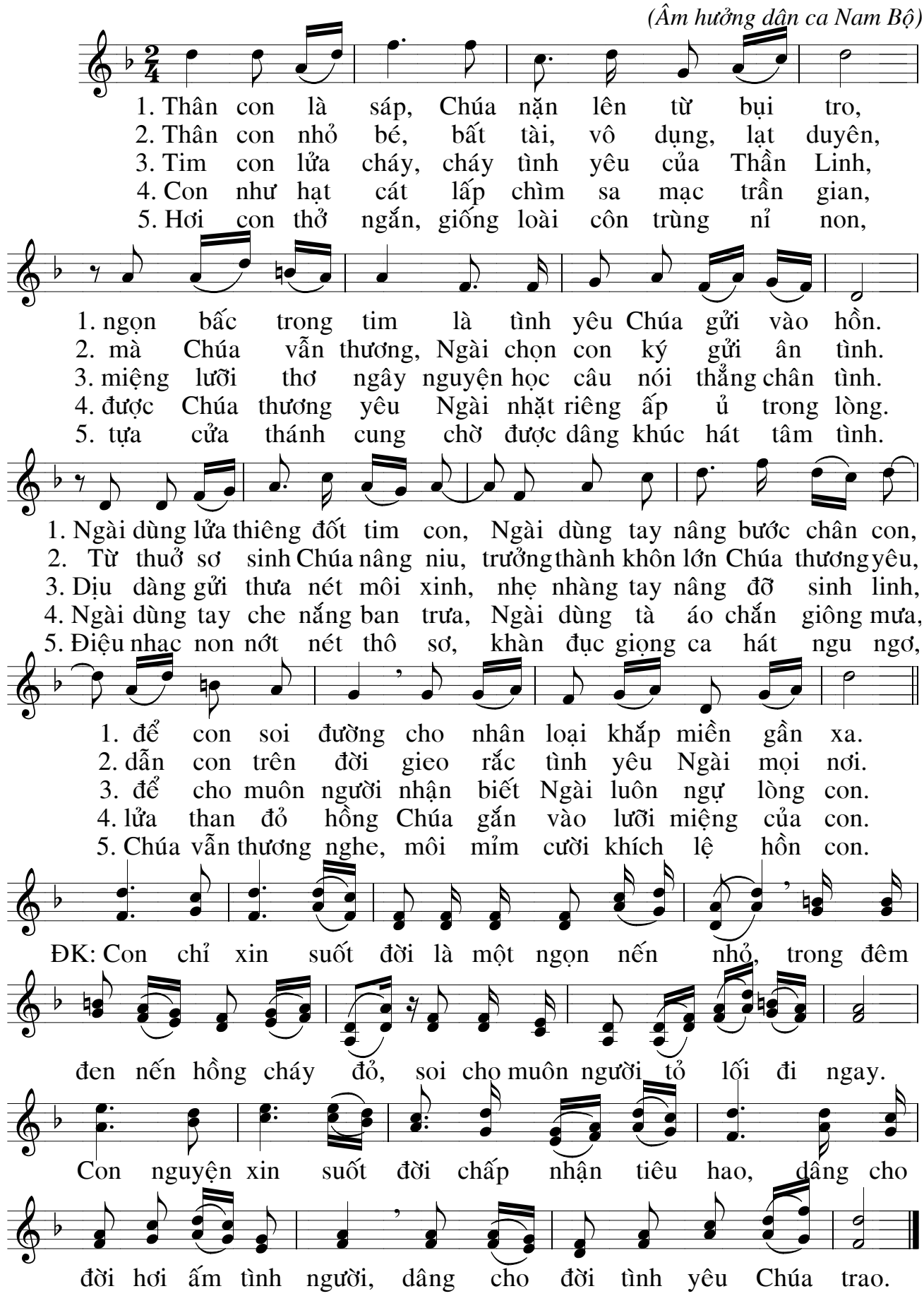

Tạ Ơn Các Thánh Tử Đạo Việt Nam

Hải Nguyễn

(Âm hưởng dân ca Nhật)

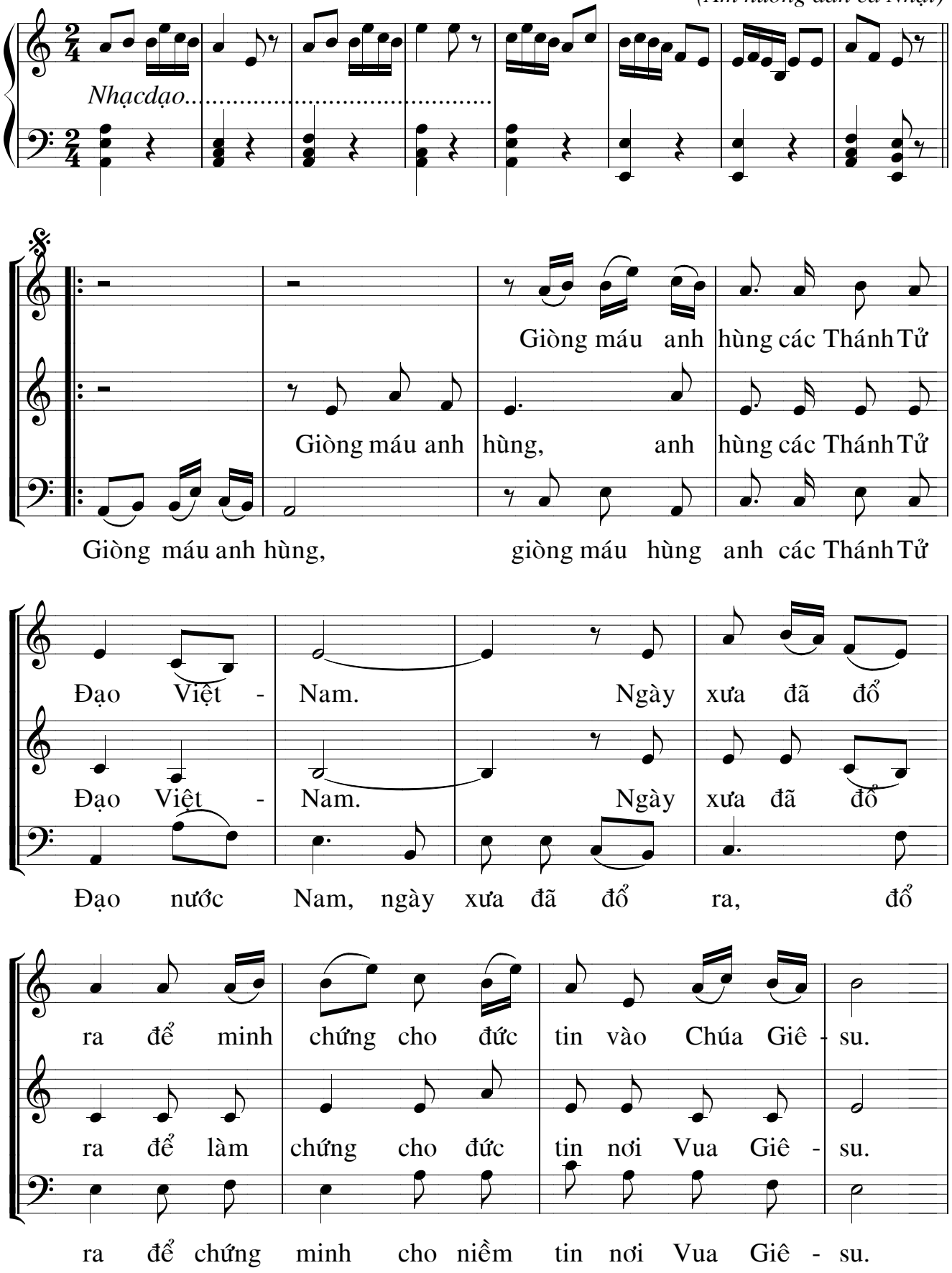

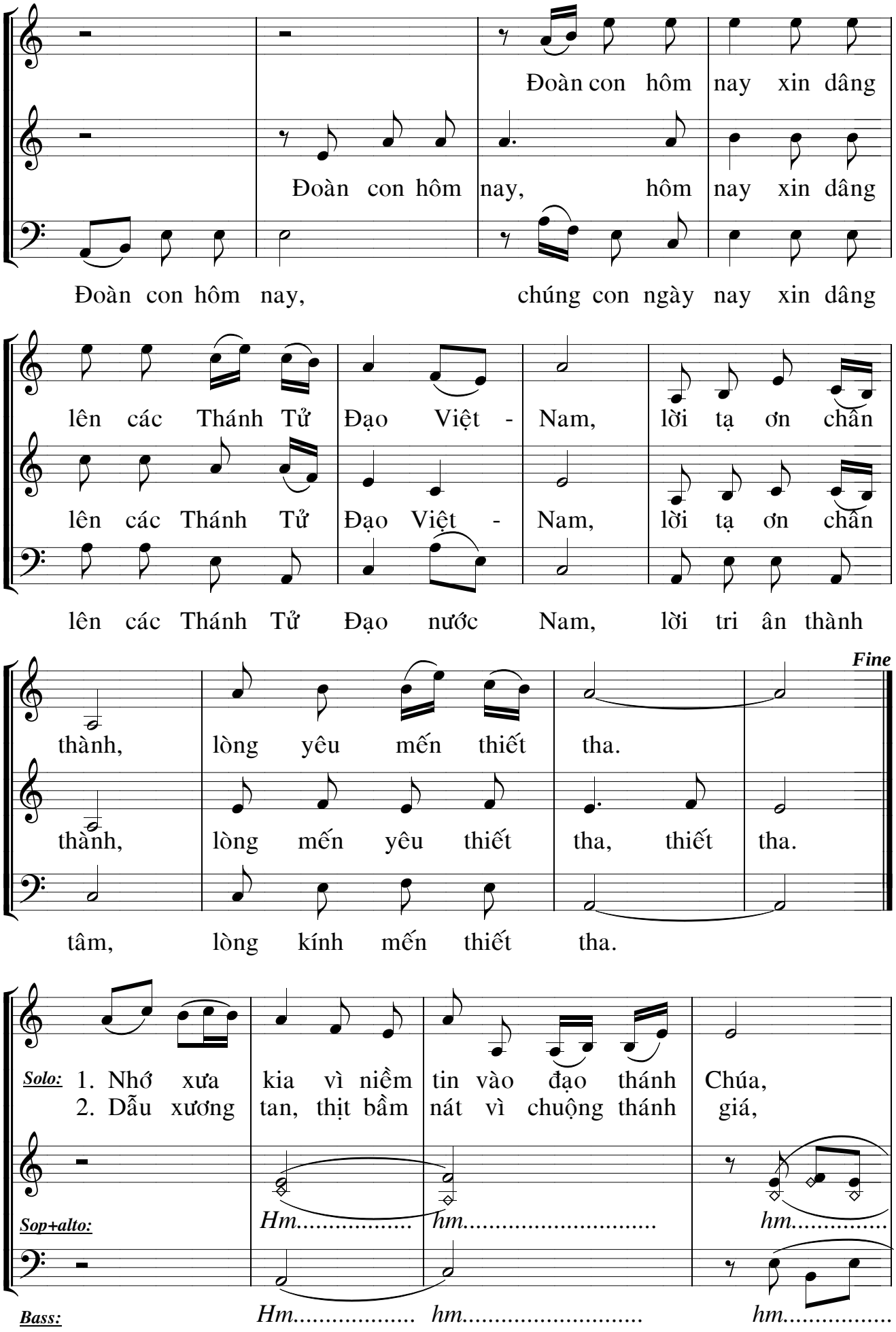
Đoàn con hôm nay xin dâng
Đoàn con hôm nay, hôm nay xin dâng
Đoàn con hôm nay, chúng con ngày nay xin dâng
lên các Thánh Tử Đạo Việt - Nam, lời tạ ơn chân
lên các Thánh Tử Đạo Việt - Nam, lời tạ ơn chân
lên các Thánh Tử Đạo nước Nam, lời tri ân thành
Fine
thành, lòng yêu mến thiết tha.
thành, lòng mến yêu thiết tha, thiết tha.
tâm, lòng kính mến thiết tha.
Solo: 1. Nhớ xưa kia vì niềm tin vào đạo thánh Chúa,
2. Dẫu xương tan, thịt bầm nát vì chuộng thánh giá,
Sop+alto:
Hm..... hm..... hm.....
Bass:
Hm..... hm..... hm.....

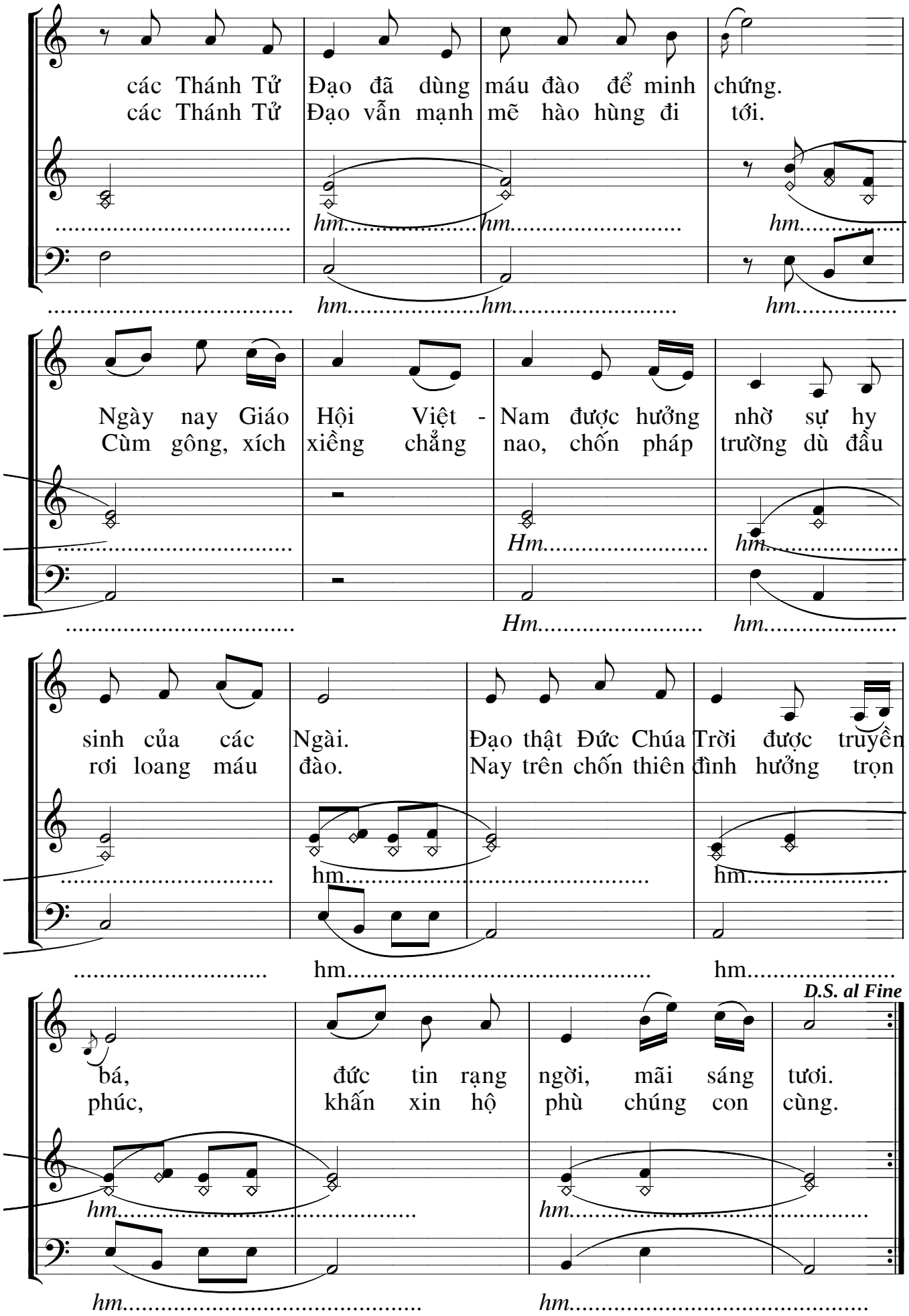
các Thánh Tử Đạo đã dùng máu đào để minh chứng.
các Thánh Tử Đạo vẫn mạnh mẽ hào hùng đi tới.
hm
Ngày nay Giáo Hội Việt - Nam được hưởng nhờ sự hy
Cùm gông, xích xiềng chẳng nao, chốn pháp trường dù đầu
Hm
sinh của các Ngài. Đạo thật Đức Chúa Trời được truyền
rơi loang máu đào. Nay trên chốn thiên đình hưởng trọn
bá, đức tin rạng ngời, mãi sáng tươi.
phúc, khấn xin hộ phù chúng con cùng.
D.S. al Fine

Tình Ca Giáng Thế

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nam Bộ)
(Giọng Dạ Cổ Hoài Lang)

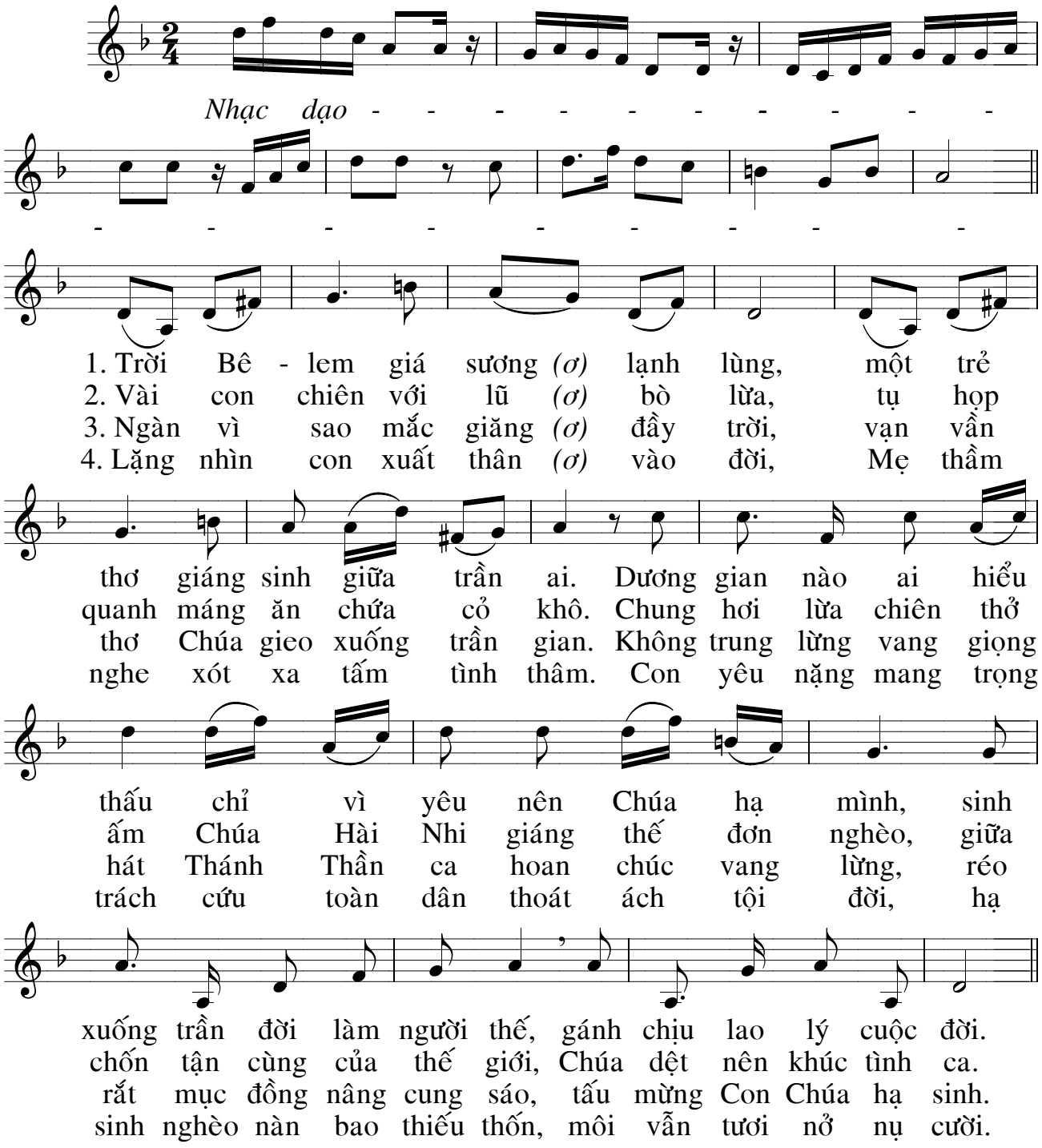

Chúa ơi con nào suy cho thấu mầu

Chúa ơi! con đâu nào thấu

nhiệm Ngôi Lời giáng thế. Với trí mọn đơn

hiểu Ngôi Lời hạ sinh mầu nhiệm.

sơ con chỉ biết: Chúa sinh xuống làm

Với trí mọn đơn sơ con chỉ biết: Chúa hạ

người chính vì Ngài yêu con.

sinh xuống thế làm người vì Ngài yêu con.

Xin Dâng

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Nhật)

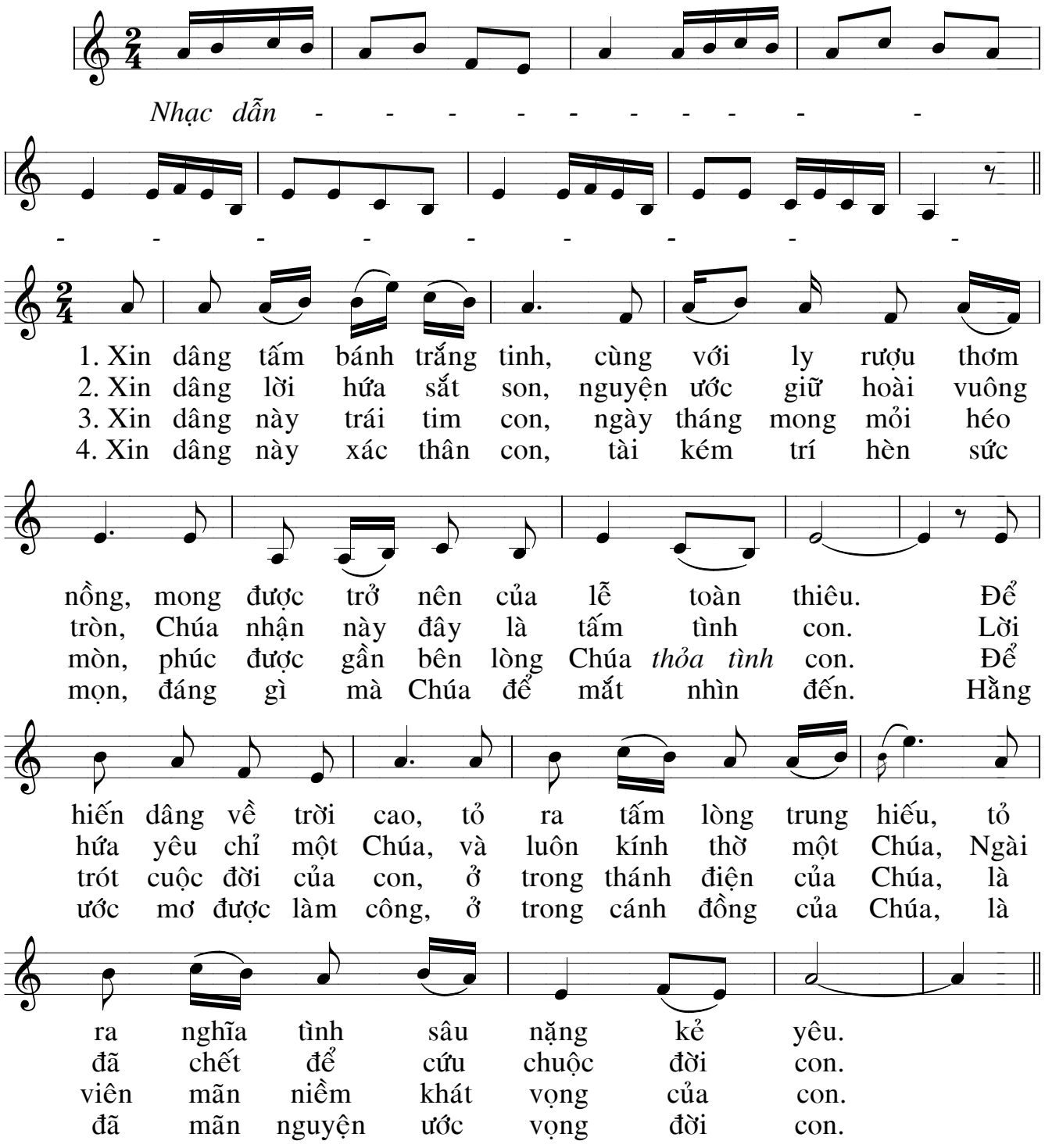

Dâng tấm thân con với linh hồn con, dâng trí khôn

Dâng linh hồn,

con với trái tim hồng, dâng trọn vẹn xác

con xin dâng trọn trái tim hồng, cùng

hồn. Dâng tình yêu, dâng lời hứa, xin trọn

với xác thân của con. Dâng lời hứa,

kiếp được trở nên khí cụ tình yêu.

con trông mong được thành khí cụ tình yêu.

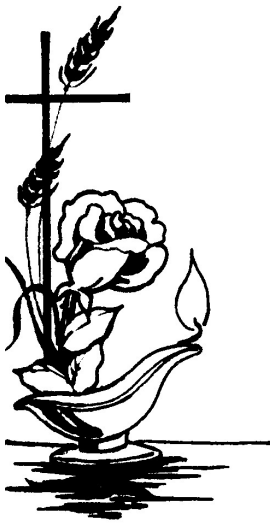

Xin Dâng Lời Tạ Ơn

Hải Nguyễn
(Âm hưởng dân ca Bắc Bộ)

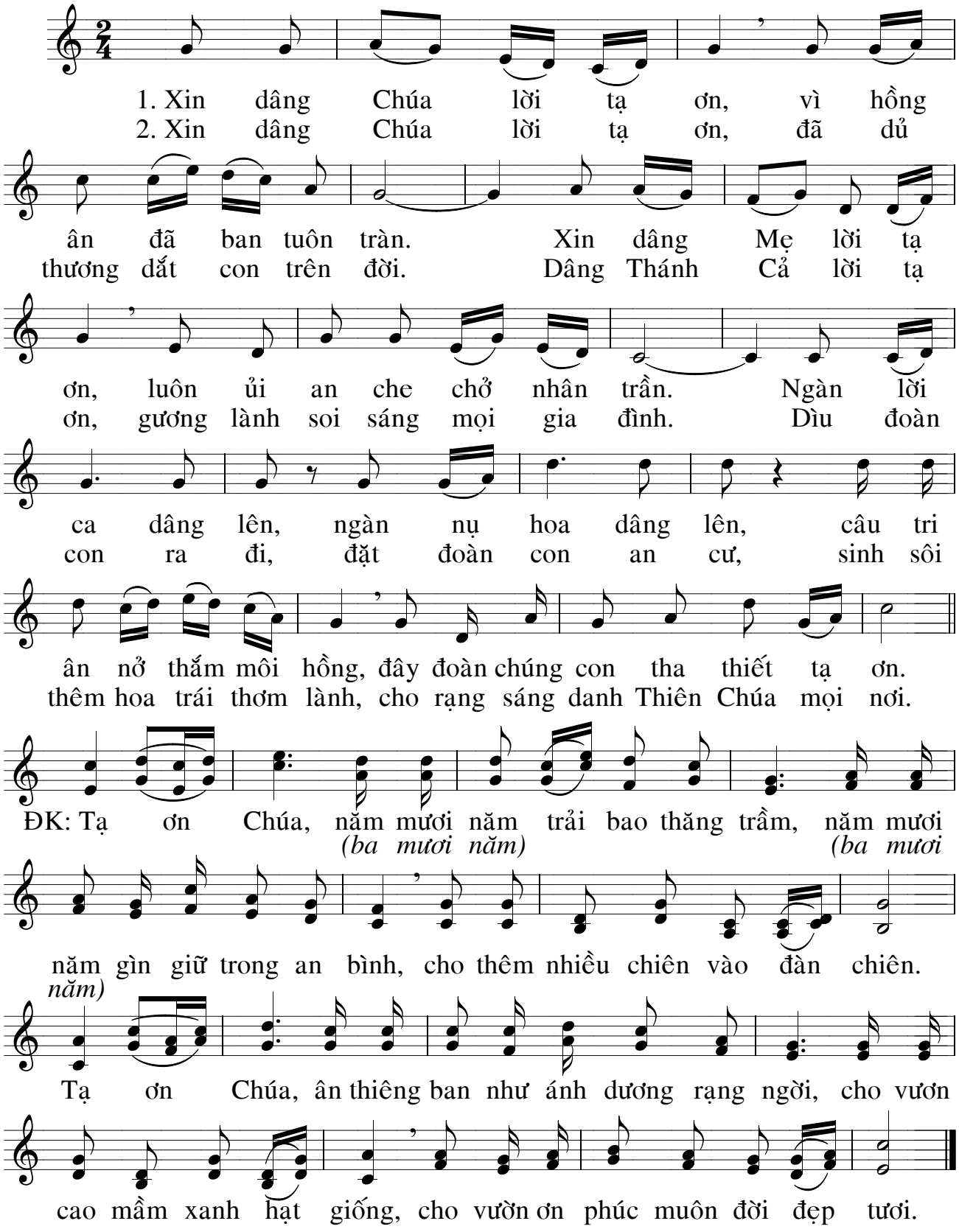

Chuyện Năm Xưa

Vào một chiều ngày thứ Hai, sau tết năm 1996 ít ngày, tự nhiên nghe thấy tiếng bố Chung (Ns. Viết Chung) gọi cổng, tôi ra đón. Ngài bảo: "Bố mới đi dạy trên nhà dòng Đa Minh Thủ Đức về, nhớ các con, bố ghé thăm. Dọn cho bố 1 phòng, bố chơi với tụi bay mấy bữa".

Tôi dọn cho bố 1 phòng trên lầu, cảm giác thấy bố hơi khác thường, tôi gạn hỏi, nhưng bố khoát tay bảo: "Không sao, sức khỏe của bố bình thường, tim của bố lúc này thấy khỏe lắm, bố ghé thăm vợ chồng con với mấy cháu thôi".

Sáng thứ Ba, như thường lệ, tôi ngủ dậy, đi dọn hàng cho vợ ngoài chợ về, mua đồ ăn sáng, pha cà phê, bưng lên sân thượng, mời bố. Bố ăn xong, tay cầm cái điếu cày, tay vê điếu thuốc lào, mắt ngó xa xăm, trầm ngâm bảo: "Con để việc nhà đó, lúc khác làm, ngồi đây nghe bố nói". Thế là tôi ngồi ngay dưới sàn, trước mặt bố, lắng nghe. Bố nhắc lại lần lượt tất cả các lý thuyết, các luật trọng, luật nhẹ, các mẹo ... trong ký âm, xướng âm, hòa âm, sáng tác ... Bố không cho ghi chép, bắt phải nghe kỹ, rồi nhớ, chắc là sợ nói chậm cho tôi kịp viết thì sẽ không kịp chạy theo luồng tư tưởng chăng? Tôi mê mải nghe, thỉnh thoảng hỏi lại cho rõ. Cứ thế, bố nói, tôi nghe, hết 1 buổi sáng, 1 buổi chiều và 1 buổi tối.

Sáng hôm sau, thứ Tư, sau khi ăn sáng, bố và tôi lại cũng ngồi đối diện như thế, bố nói sang mảng dân ca: bắt đầu từ Trung Hoa, Triều Tiên, Philippin, Malaysia, Indonesia, Nhật, Mông Cổ ... lần sang đến dân ca Việt Nam, trải dài từ Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Yên Bái ... xuống đến đồng bằng Bắc Bộ: Bắc Ninh, Phú Thọ, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, ... vào Nam Định, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Nghệ An, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, ... dân ca Chàm, Phan Thiết, Đồng Nai, Tây Nguyên, Sài Gòn, xuống miền Lục Tỉnh Nam Bộ, Long An, Mỹ Tho, Bến Tre, Long Xuyên, Cao Lãnh, Sóc Trăng, Châu Đốc, Đồng Tháp, Cà Mau ... dân ca Khmer, dân ca các dân tộc thiểu số: Giarai, Mèo, Tày, Nùng, ... Lần sang cả đến các nước láng giềng phía tây: Lào, Kampuchia, Thái Lan ... Vẫn như hôm qua: bố nói, tôi nghe, thỉnh thoảng bố dừng lại làm bi thuốc lào, chiêu ngụm trà ... lại hết thêm 1 buổi sáng, 1 buổi chiều và 1 buổi tối.

Sáng thứ Năm, sau khi ăn sáng, uống cà phê, hút thuốc lào, bố nhìn lên trời, khen trời trong, mây đẹp, nhắc tôi luôn nhớ ngắm mây trời, ngàn sao tinh tú, vì đó là công trình đẹp đẽ do tay Thiên Chúa tạo nên ... Sau hết, bố bảo: "Những điều bố nói mấy ngày qua, con kịp nhớ không? Suy nghĩ thêm cho chín nhé, bố về đây".

Tôi đâu có thể ngờ ... tiễn bố về lần đó là lần cuối cùng.

Sáng ngày 27/03/1996, tôi nhận điện thoại, dượng Hải chồng dì út Nhung báo: "hôm qua, bố Chung đã đi xa rồi . . ."

Tôi cố nhớ tất cả những điều bố đã nói với tôi trong 2 ngày ấy, luôn để trong đầu và suy nghĩ mãi, mãi đến hôm nay mới cảm thấy hiểu hết những điều bố đã trối lại khi xưa.

Xin biên tập lại mảng dân ca, để làm kỷ niệm nhớ mãi về người thầy, người cha nuôi kính yêu mà tôi đã có diễm phúc được Thiên Chúa sắp đặt cho gặp gỡ trong cuộc trần này.

Saigon, mùa Xuân 2014
Hải Nguyễn – Mi Giáng

Mục Lục

- Lời ngỏ ..... trang 5
- Hệ thống nhạc Ngũ Âm trung Hoa ..... trang 7
- Hệ thống Ngũ Cung của nhạc Trung Hoa ..... trang 9
- Phương pháp để chuyển hệ ..... trang 10
- So sánh hai dây nhạc Tây Phương và Đông Phương ..... trang 11
- Hệ thống nhạc Ngũ Âm Việt Nam ..... trang 12
- Ý nghĩa của các âm bậc trong thang âm Việt Nam ..... trang 14
- Hệ thống âm nhạc Việt Nam ..... trang 15
- Vài giọng dân ca tiêu biểu ..... trang 19
- Vài dây hò trong nhạc Việt Nam ..... trang 20
- Phương pháp viết Thánh Ca bằng Dân Ca ..... trang 22
- Một số làn và bài hát dân ca tuyển chọn tiêu biểu ..... trang 24
- Bèo Dạt Mây Trôi ..... trang 25
- Bóng Cây Kơnia ..... trang 26
- Buông Áo Em Ra ..... trang 28
- Cây Trúc Xinh ..... trang 29
- Cò Lả ..... trang 30
- Con Chim Manh Manh ..... trang 32
- Đèn Cù ..... trang 33
- Đi Cấy ..... trang 34
- Hát Chèo Thuyền ..... trang 35
- Giận Mà Thương ..... trang 36
- Hát Ru ..... trang 38
- Hò Cống Chùa ..... trang 39
- Kymi-ga-yo (Quốc ca Nhật Bản) ..... trang 40
- Lý Bằng Răng ..... trang 41
- Lý Ba Tri ..... trang 42
- Lý Ba Xa kéo Chỉ ..... trang 43

- Lý Cái Mơn ..... trang 44
- Lý Cây Cám ..... trang 45
- Lý Cây Duối ..... trang 46
- Lý Chuồn Chuồn ..... trang 48
- Lý Con Cá Trê ..... trang 49
- Lý Con Cóc ..... trang 50
- Lý Con Cua ..... trang 51
- Lý Con Cúm Núm ..... trang 52
- Lý Con Mèo ..... trang 53
- Lý Con Sam ..... trang 54
- Lý Con Sáo (giọng Ơ) ..... trang 55
- Lý Con Sáo – Nam Bộ ..... trang 56
- Lý Con Sáo – Tiền Giang ..... trang 57
- Lý Đất Giồng ..... trang 58
- Lý Đương Đệm ..... trang 59
- Lý Giao Duyên ..... trang 60
- Lý Hố Khoan ..... trang 61
- Lý Mù U ..... trang 62
- Lý Nón Treo ..... trang 63
- Lý Ông Hương (bài 1) ..... trang 64
- Lý Ông Hương (bài 2) ..... trang 65
- Lý Quạ Kêu ..... trang 66
- Lý Tiểu Khúc ..... trang 67
- Lý Tình Tang ..... trang 68
- Lý Vọng Phu ..... trang 69
- Mùa Hoa Anh Đào ..... trang 70
- Mùa Thu Đông Kinh ..... trang 72
- Người Ở Đừng Về ..... trang 74
- Qua Cầu Gió Bay ..... trang 75
- Ru Con ..... trang 76
- Sakura (Mùa Hoa Anh Đào) ..... trang 77

- Xe Chỉ Luồn Kim ..... trang 78
- Sử Dụng Hòa Âm Cho Nhạc Ngũ Cung ..... trang 80
- Viết Bè Cho Nhạc dân ca ..... trang 81
- Dùng Hợp Âm Nghịch Cho Nhạc dân ca ..... trang 83
- Một số bài hát thánh ca mang âm hưởng dân ca ..... trang 85
- Chỉ Vì Yêu ..... trang 86
- Dâng Chúa Hài Nhi ..... trang 88
- Dâng Lễ Mùa Xuân ..... trang 90
- Dâng Lên Cha ..... trang 92
- Dâng Mẹ 5 Sắc ..... trang 93
- Hát Tiễn Hồn Cha ..... trang 94
- Hoan Ca Lên Đền ..... trang 95
- Huyền Thoại Gioan ..... trang 96
- Kinh Kính Mừng ..... trang 98
- Kính Mừng Giuse ..... trang 102
- Lời Ru Tà-pao ..... trang 103
- Lạy Cha ..... trang 104
- Lễ Dâng Cầu Mùa ..... trang 106
- Lễ Vật Dâng Cha ..... trang 108
- Ngũ Bái ..... trang 110
- Nụ Hoa Nhỏ ..... trang 111
- Tấm Lòng Vàng ..... trang 112
- Tâm Sự Ngọn Nến ..... trang 116
- Tạ Ơn Các Thánh Tử Đạo Việt Nam ..... trang 117
- Tình Ca Giáng Thế ..... trang 120
- Xin Dâng ..... trang 122
- Xin Dâng Lời Tạ Ơn ..... trang 124
- Chuyện Năm Xưa ..... trang 125
- Mục Lục ..... trang 126
- Tài liệu tham khảo ..... trang 130

----------oOo----------

Tài liệu tham khảo:

- La musicque vietnamienne traditionnelle, PUF, Paris 1962 - *Trần văn Khê.*
- Đặc Khảo Về dân Nhạc Việt Nam - *Phạm Duy*. Nhà xuất bản Hiện Đại. 1972.
- Tìm Hiểu Âm Giai Ngũ Cung - *Minh Lương*. 1968 (bản Ronéo).
- Dân Ca Ba Miền. *Nhiều tác giả*. Nhà xuất bản Phương Đông.
- Dân ca Bến Tre. *Lê Giang – Lư Nhất Vũ*. Ty Văn Hóa và Thông Tin tỉnh Bến Tre xuất bản.
- Dân ca Việt Nam – Những Làn Điệu dân Ca Phổ Biến. Nhà xuất bản Âm Nhạc.
- Miền Trung Thương Nhớ. *Nhiều tác giả*. Nhà xuất bản Âm Nhạc.
- Thử áp dụng thang âm Zoku-gaku của Nhật Bản vào thánh ca Việt Nam – *Phanxicô.*

Xin chân thành cám ơn các nhạc sĩ: Phan Huỳnh Điểu, Lê Giang, Lư Nhất Vũ ... đã rộng lượng cho phép sử dụng các bài hát của mình để làm bài tiêu biểu trong tài liệu này. Còn các nhạc sĩ khác, không hoặc chưa có thể liên lạc được, cũng xin mạn phép rộng lượng cho được sử dụng, vì mục đích chia sẻ ý hay, nhạc đẹp, góp phần lưu truyền và phổ biến tinh túy văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Dân Ca và Thánh Ca: Hải Nguyễn.
Mọi góp ý, thắc mắc, thư từ, xin liên lạc theo địa chỉ:

- Hải Nguyễn, 873, đường Nguyễn Duy Trinh, Tổ 1, Khu phố 2, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 084.08.37316104 - 084.093786 9626
- Email: *josephhainguyen@yahoo.com*
- http://lebaotinh.net/forumlbt/showthread.php?t=69